

nguyen thi thuy vu
Thủ Hoàng



SÔNG MỚI xuất bản 1978

ĐOẠN I

CHƯƠNG MỘT

Saigon, ngày...

Liều thân mến,

Tao nói với mày là tao phải đi khỏi cái tỉnh Vĩnh Long này. Tao không chì đá như mày tưởng, tao chịu đựng không bền trước những cái nhìn soi bói của bè bạn, người quen. Tao lằm-lở, nhưng tao không phải dĩ-thỏa như thiên hạ tưởng.

Liều ơi! đàn bà phạm tội vì trót yêu một người rồi giết một mầm sống trong bụng, phải trả một giá quá đắt... dầu cho nước sông Cổ Chiên cũng chưa rửa sạch hết nhục nhĩ. Phải nuốt nước mắt, phải bịt mặt mà đi chỗ khác, để mai kia một nợ còn có cơ-hội lấy chồng. Ở đây, chỉ tổ làm gương xấu cho gái nhà lành. Tao phải đi, dầu có vào nơi cùng-cốc thâm-sơn cũng cam lòng.

Trước đó tao cũng muốn đi. Nhưng là đi vào hư-vô, vào cõi chết. Tao mua sẵn một ống thuốc ngủ, rồi sau đó, tao thêm món gì lập tức ăn món nấy. Liên tiếp bốn ngày, tao ngốn nào là thịt quay, thịt bò nướng chanh, cá chẻm chiên tương, bánh ngọt, xoài tượng, hột vịt lộn. Đến thỏa-thuê, chê chán. Quá no nê, con người đâm ra uể oải, chểnh mảng ngay cả chuyện tự tử. Thật ra, công việc đó đâu có khó khăn gì, chỉ cần một ly nước lạnh để đưa thuốc vào bao tử là xong xuôi, nhưng ống thuốc dầu cất ở tận đáy rương nên tao làm biếng lấy ra.

Ngày thứ tư, tao đi uốn tóc, sơn móng tay, và mua bông hương về cắm trong cái lục bình ở phòng ngủ. Tao mặc một bộ “côm-lê” màu gạch tôm, dôi phần thật khéo, thoa son thật tươi, lại xịt dầu thơm Nuit d’Orient trên tóc, để mình được đẹp đẽ trước khi từ giã cõi đời.

Nhưng mà trong khi trang điểm, nhìn bóng trong kiếng, tao thấy mình đẹp, chưa đáng chết và oan-nghiệt hầy còn dài. Tao bỗng run sợ, vội lấy ống thuốc ngủ liệng vào cầu tiêu... Đó, Liễu thấy chưa? Chết đâu có dễ dàng. Phải can đảm lắm thì việc tự-vận mới đạt được kết quả.

Mà thôi, tao đi là ổn thỏa. Đất Sài Gòn mênh-mông, có thể vui chôn tống tích, lẫn quá khứ. Lại nữa, tao thù đời, tao cần phải tạo lấy một tương lai.

Tao muốn sau này tao đẻ một lũ con trai để thiên hạ không nhắm ngay cái lầm-lỡ của tao, mà trông vào đời sống của chúng như trường hợp đẻ con gái.

Liễu, mày là một đứa khá mặt chai mày đá, không hề đĩnh-chính lời dèm siểm. Tao mến mày ở thái độ bình thản đầy kiêu hãnh đó. Nhưng dầu sao đất Vĩnh Long cũng không phải là thế-giới của mày. Ở đó, chỉ có cái nhãn hiệu bịp bợm. Mày cũng là một con thú hoang trong tâm-hồn. Tao chờ mày ở Sài Gòn, vui buồn, chị em có nhau.

Đi là phải Liễu à! Thời thế bây giờ đảo điên lắm. Saigon là chỗ để cho bọn hồ ly yêu nghiệt dấu đuôi, để chúng có cơ hội tu chỉnh lại cuộc đời. Tao hy vọng lắm, ngay khi viết bức thư này, tao đã tìm lại được sự bông bột đối với cuộc đời như những năm xưa, năm xưa.

Thật sự, tao sợ miệng đời lắm. Tao hèn nhát, quay mặt với sự thật, nhưng tao không muốn mình bị sự lầm lỗi đầu tiên tàn sát cả một cuộc đời dài. Vĩnh Long không hề dung thứ nhược điểm của ai. Người chung quanh rất là một thứ đạo đức cứng ngắt, không thể mở cho kẻ thất bại cô đơn một sinh lộ nào.

Có lý do gì mà mày muốn nấn ná ở đó? Cái chí lớn, mộng tưởng của mày, chắc là tắt ngấm lâu rồi? Cuộc sống ở Vĩnh Long không thể nào thỏa mãn những giấc mơ phiêu lưu mạo hiểm của mày. Vậy mày nên nghe lời tao. Tao cô đơn, tao cần mày. Vậy mày nên tom góp quần áo, vòng xuyên lên đây, để đi học Anh văn, và anh rể tao sẽ đưa mày làm sở Mỹ, lương mỗi tháng tám ngàn đồng. Nếu mày có miệng lưỡi khá, viết lách trơn xuôi, anh sẽ dành cho mày một

chân phóng viên của một tờ nhật báo. Hãy làm thứ chim bói cá, gặp mồi là chớp liền. Saigon là một con sông rộng có nhiều mồi, một nơi dành cho kẻ thích hoạt động, đó Liễu.

Tao mòn mồi chờ mày.

Bạn mày.
HIỆP ĐỨC

Tôi xếp thơ lại bỏ vào cái ví da màu đen, rồi lục-đục thu xếp quần áo và những vật dụng cần thiết vào chiếc va-li da cũ màu nâu. Tôi đã cương quyết rời bỏ cái tỉnh lẻ đìu hiu này, nơi đã nhốt tôi hai mươi năm. Tôi có cảm tưởng như mình là một loại cô hồn thích phá phách, nhưng phải đầu hàng thầy pháp, và bị ông ta nhốt vào một cái tĩn, có dán bùa Lỗ Ban trên nắp.

Tôi loay hoay viết một lá đơn xin thôi việc, nộp vào Ty Tiểu học và không cần đợi giấy phép chấp thuận. Sẵn dịp má tôi về quê ngoại chơi trọn tháng, tôi có ý định liều một lần. Tôi đi rồi xin phép sau. Nếu xin phép má tôi bỏ việc ngang, để đi đến một xứ lạ, không thân nhân, không công việc bảo đảm cho hai bữa cơm mỗi ngày, chắc chắn không bao giờ má tôi bằng lòng. Má tôi thường nói cái đất Saigon vàng thau lẫn lộn, con gái lục tỉnh lạng quạng lạc lên đó chỉ việc hư thân, và biến thành nàng Kiều lưu lạc chốn Lâm Truy. Tôi cho đó là những lời đe dọa vô căn cứ. Tôi không là loài khỉ, nên khó ai rung cây nhát được. Tôi đã từng nuôi dưỡng ý tưởng thoát ly khỏi tỉnh này, để tìm một không khí mới. Tôi sẽ rời bỏ ngôi nhà cổ âm thầm với tiếng cắc kè trên đầu kèo, như lời nguyện rửa tương lai từng đêm, với đàn chuột lắt chít chóc dưới đáy tủ nghe nhức nhối, rờn rợn trong tâm não, và tôi sẽ đi trốn mùi ngan ngát của hoa hoàng lan, lẫn hoa dạ lý thơm suốt đêm làm tôi muốn chết ngộp. Tôi ngại nghe tiếng chim heo hét lên buốt óc vào lúc tảng sáng, và tiếng xà lan xinh xịch bên kia sông. Tôi muốn chạy trốn bối cảnh nhàm chán đó, cùng những âm thanh rã rời buồn nản, như cuộc sống tôi hiện tại. Tôi đi đây, ngày

mai ra sao cũng mặc. Cứ đi, bỏ lại sau lưng mình cái thành phố nhỏ hẹp, với ánh đèn đường vàng vọt, với những lời dèm pha cho mọi nỗi bất hạnh, với cuộc sống che giấu, đạo đức giả vờ. Tôi vào giường dỗ giấc. Tiếng động trong nhà lẫn ngoài ngõ rĩ rả lọt vào tai tôi. Nhìn chiếc đồng hồ tay qua ánh đèn ngủ, những con số li ti mờ nhạt, tôi giương mắt to lên hơn. Hơn hai giờ đêm, giấc ngủ gần gũi. Tôi đã bắt đầu say say vì viên thuốc an thần nuốt vào lúc chập choạng tối.

Tôi ngủ lơ mơ bên chiếc băng găng tài xế, thuốc ngủ còn quện lại trong cơ thể. Tôi quàng chiếc khăn the màu đỏ túm mái tóc cho khỏi tung gió. Trời còn tối, những vì sao nhấp nháy trên nền trời đen, gió lạnh lòn vào gáy tôi như một bàn tay lạ vuốt lên đó. Chiếc khăn mỏng trùm từ trán qua gáy. Tôi gài nút áo len cuối cùng và nhắm mắt dưới đôi kiếng râm. Đèn trong xe tắt bớt, chỉ chừa lại ngọn đèn lù mù chính giữa. Tôi chập chờn trong giấc ngủ đứt nối. Bỗng tiếng xe thắng gấp làm tôi chúi mũi tới trước, và tiếng kêu ới ới của chú lơ xe cất lên:

– Mời bà con cô bác xuống xe qua bắc.

Tôi choàng tỉnh dậy, hai mi mắt cay cay. Tôi bước xuống xe, lao đao trong niềm trống vắng đơn độc. Tôi ra đi không báo trước cho bất cứ đứa bạn nào. Tôi sợ đưa tiễn bịn rịn. Tôi lăm lũi bỏ quê hương đi một mình trên chuyến xe đò vào lúc tờ mờ sáng. Cuộc hành trình này sao mà đơn độc, không một ánh mắt quuyến luyến, một bàn tay vẫy giã từ. Tôi vụt thấy mình mâu thuẫn. Bước chậm chậm theo đoàn người đi trước, tôi mệt nhọc chán nản, Tôi muốn quay trở lại thành phố cũ, cái thành phố mà tôi ngấy chán từ lâu, nhưng sao lúc rời bỏ nó, tôi cảm thấy ngậm ngùi luyến tiếc? Chiếc bắc từ từ rời bến, tôi âm thầm từ giã cái thành phố này, xa dần những hình ảnh quen thuộc, đoạn tuyệt những thú vui của tuổi học trò. Tôi đem theo những gì trong chuyến phiêu lưu vô định đó? Phải chăng chỉ còn là những kỷ niệm thời thơ ấu?

CHƯƠNG HAI

Tôi bôi dầu nhị thiên đường lên màng tang, rồi đi nhanh ra khỏi lớp, như chạy trốn những tiếng cười nói xôn xao. Đến hàng cây điệp bên hông lớp, tôi ngồi bệt trên sân cỏ mịn như phủ nhung. Vài giọt ánh sáng trải qua khe lá, rơi rớt trên nền cỏ như những vết theo.

Tôi gỡ chiếc kẹp đôi môi sắp sửa tuột ra khỏi đuôi tóc đen dài, còn ngan ngát mùi bồ kết. Tôi nhớ lơ mờ là những cây điệp này, hồi tôi mới vào đây, chưa cao khỏi đầu, mái tóc này vừa buông khỏi vành tai, và hồi ông giám thị chưa rụng mấy cái răng cửa. Trong một tháng, từng lớp kỷ niệm dưới mái trường này bỗng trơn tuột qua ký ức. Tôi có cảm tưởng mình là kẻ mới tới đây vài ba hôm gì đó.

Gió vỗ về trên mái tóc, tôi cảm thấy đầu mình đỡ nặng. Tôi đưa hai bàn tay mũm mĩm thịt lên bó tóc, vệt tôi bắt gặp đường tâm đạo đứt đoạn. Nhớ lại ông chú tôi, cách đây mấy tháng khi nhìn bàn tay tôi, ông bảo:

– Con nhỏ này có đường tâm bẻ, số nó sau này có đời tình ái ba chìm bảy nổi.

Ba tôi rầy chú, không muốn cho tôi lo nghĩ viễn vông về hậu vận.

Nhưng có một điều tôi biết chắc chắn là sự học vấn của tôi sẽ bị dở dang, vì đường trí đạo tôi ngắn, lại thêm một cái hố dài, rộng nằm chắn ngang qua đó. Theo tướng số học truyền khẩu, cái hố nằm trên đường trí đạo biểu hiệu sự đăng trí trầm trọng, hoặc đi đến cuồng trí cũng nên. Tôi đưa bàn tay vuốt tóc, xếp nổi lo lắng vu vơ về tương lai dễ dàng như gom mớ tóc vào chiếc kẹp đôi môi.

Tiếng guốc lê lộp cộp trên hành lang trắng xi măng và tiến về phía hàng điệp. Tôi vụt quay lại. Kim đến gần.

Tôi hỏi:

– Đi đâu vậy mày?

Kim không trả lời. Chợt thấy mặt nàng buồn quá, tôi vịn vai nàng:

– Kim à, hôm nay có giờ âm nhạc...

– Giờ cuối là giờ thường thức, tao xin phép đi về.

– Mày bệnh hả Kim?

– Không, không có gì.

Tôi rủ rê:

– Tối nay đi coi hát bóng với tao đi.

Kim mở rộng cặp mắt thoáng vui:

– Phim gì?

– “Ba người ngự lâm pháo thủ” có Gene Kelly và Lana Turner đóng vai chính.

Kim lắc đầu:

– Tao không thích phim kiếm hiệp. Tao thích phim tình cảm.

Tôi trẻ môi:

– Tao thích phim có kếp đẹp... Mà có nhiều khi không cần coi phim, tao vẫn thích tới rạp hát, miễn là tụ họp bạn bè đông đủ để nói chuyện khào.

Kim lặng thinh. Tôi chợt hỏi:

– Kim à, mày có kếp chưa? Sao mày chằm dằm cái mặt hoài vậy.

Kim ngó tôi sững sốt. Tôi vụt cảm thấy bức dọc, tự nghĩ là không còn lòng dạ nào học hành ở đây nữa.

Kim dịu dàng nắm lấy tay tôi:

– Nói nhảm hoài. Liều nè, tối nay mày lại ngủ với tao.

– Chắc là đêm nay có chuyện gì hấp dẫn đây?

Kim có vẻ cụt hứng:

- Nhà vắng, tao rủ mày về nói chuyện chơi có gì mà hứng thú?
- Thôi đi bà, nói chuyện với bà chán bỏ xừ. Vả lại, tối nay tao đi coi hát bóng.

Tôi đùa:

- Bỏ tao mua giấy cho rồi. Mày coi tao có phước không?

Nàng vẫn lặng lẽ, nụ cười nhếch trên đôi môi mỏng khắc khổ. Kim ngoắc tôi, rồi chỉ vào lớp, và bỏ đi trước. Tôi đứng dậy, phủi những hạt bụi bám trên đũng quần, bước nhanh vào lớp.

Tôi đã vào đây hơn ba năm, ngày mà ngôi trường này chỉ có vồn vện hai lớp lợp lá, và phen vách không mấy kín đáo. Những buổi trưa, nắng luồn kẽ vách rót trên nền đất không mấy phẳng phiu như những nhát dao chém. Ban giáo sư gồm có bốn người và một ông giám thị với mái tóc như rắc muối bột. Các vị giáo sư vốn xuất thân từ các trường tiểu học, có khoảng mười lăm năm trong nghề thầy giáo, được đề cử lên dạy trung học. Mỗi vị phải kiêm ít nhất là bốn môn học.

Sáu trăm lá đơn nộp vào Đề Thất mà nhà trường chỉ chọn sáu mươi đứa. Số học sinh bà con quen biết xa gần với ông Hiệu trưởng và ban giáo sư chiếm hơn phân nửa. Đứa nào vừa hên, vừa giỏi mới có thể chen chân vào số chỗ trống còn lại. Bọn học sinh được chấm đậu vào học đó có khác nào cá vượt mấy lần vũ môn mới hóa thành rồng.

Chúng tôi là những học sinh tiên phong, để các giáo viên tập sự làm giáo sư trung học. Hình như ngôi trường này, ngày trước là nhà xác của một bệnh viện, và ngôi nhà vĩnh biệt này nhường lại cho Ty Tiểu học.

Kim là bạn ngồi cách tôi một cái bàn, ngang mặt. Nàng sống lặng lẽ như một cái bóng. Vốn ít nói và tình cảm ít khi biểu lộ trên mặt. Đôi mắt lá rằm nhiều bóng tối của Kim lúc nào cũng nhìn chăm chăm như muốn khắc vật trước mắt vào tim. Nàng thích

màu tím một cách say sưa – quai nón lá, chiếc kẹp tóc, giấy bao tập, cánh hoa nhung trên mái tóc đều màu tím. Tôi có cảm tưởng Kim bị màu tím vây khốn suốt năm tháng. Bạn bè thì thầm cho là nàng lập dị, và xem Kim như cái bóng tím lung linh trước mắt.

Sự lãnh đạm của Kim đôi khi làm cho tôi cảm thấy khó chịu. Những giờ xả hơi, bạn bè túm tụm nhau tán gẫu, Kim yên lặng bỏ ra bờ rào bứt những chùm hoa ti-gôn, với ba cánh hình quả tim, đem ép vào quyển nhật ký. Kim lại mê thơ tiền chiến và nàng chịu khó lượm các bài thơ Nguyễn Bính, T.T.Kh. chép vào một cuốn sách bằng giấy “pơ-luya” màu đóng lại từng lớp như miếng bánh da lợn.

Nàng lựa cho mình cái biệt hiệu Thùy Liên để thay cho cái tên cúng cơm do cha mẹ đặt. Tôi thường lên đọc mấy bài thơ do nàng sáng tác chép trên mấy trang giấy màu tím lá cẩm, trang hoàng bằng những cánh hoa ép khô. Những ngày nghỉ học, Kim đi bắt bướm đem về chích “phọt-môn” để giữ cho bướm đừng rã, rồi lần lượt ép vào khung nhung tím thắm lộng kiếng treo trong phòng ngủ.

Có một lần tôi đến thăm Kim nằm dưỡng sức tại phòng riêng sau một cơn đau trầm trọng. Bước vào phòng nàng – trên tường ngoài những khung bướm, còn xen kẽ những câu danh ngôn, tục ngữ viết nắn nót lả lướt bằng mực tím trên nền giấy trắng, tôi vụt cảm thấy mình đi lạc vào một thế giới thuần tím – riềm, màn, chăn, chiếu cũng toàn màu tím buồn rầu.

Tôi buột miệng bông đùa:

– Nè Kim, mai sau lấy chồng, nhớ lựa thằng nào tên Tím. và khi có con nhớ đặt là Tím Than, Tím Nhật, Tím Hoa Cà, Tím Lá Cẩm nghe.

Kim che miệng cười, nụ cười như mếu. Từ nhỏ, nàng đã tạo cho mình một thế giới biệt lập và chui rúc vào đó, sống bó mình giữa những màu tím, bỏ phí các vui tươi hồn nhiên của tuổi trẻ. Kim ghét nói chuyện thời trang. Tôi đã dần dà chinh phục nàng bằng

cách mách mấy bài thơ tiền chiến lãng mạn mít ướt cho nàng thu lượm vào quyển nhật ký ướp bông công chúa mùi thơm ngọt ngào.

Có lần tôi bắt gặp nàng đỏ mặt và đôi mắt mọng ướt khi đọc quyển *Nửa Chừng Xuân*. Kim khóc dễ dàng. Tình cảm nàng như sợi dây đàn căng thẳng. Trong lúc vui, nàng thường nói với tôi:

– Dường như Thượng Đế đã cho tao hai lu nước mắt trong người, chỉ cần một cơ hội nhỏ nhen nào đó là tuôn ra.

Kim vịn vai tôi, giục:

– Bà Hảo triệu mày vào ngay.

Tôi đứng dậy bước theo Kim.

Vào đến lớp, tôi thấy các bạn đang bàn tán hò hét sôi lên. Bà giám thị đứng trên bục cười nói xôn xao. Nụ cười bà nhăn nhó vén cả cái nướu thâm đen. Thấy tôi vào, bà Hảo ngoắc lại và mở bốp trao cho tôi một mẫu giấy bằng bàn tay. Tôi chợt thấy hàng chữ: “Cắm Túc ngày chúa nhật” viết rất sắc bằng ngòi bút lá tre.

Nét chữ tím bay bướm làm vành tai tôi nóng ran lên và hình như máu gập rút dồn lên mặt. Tôi xếp tờ giấy bỏ vào túi áo bà ba, cúi đầu cảm ơn bà Hảo rồi lặng lẽ bỏ về chỗ ngồi. Bà Hảo tiếp:

– Tôi đã xin với giáo sư Trường cho em khất vào chúa nhật sau vì thầy Biểu có ý mời tất cả hai lớp Đệ Tứ đi xuống thăm vườn cam của thầy ấy chúa nhật này.

Tôi ngồi cười lặng thinh. Tôi nhớ lại từ ngày học Việt văn với thầy Trường, chưa bao giờ tôi khỏi bị đem ra làm đề tài cho thầy nhieć. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy số điểm trên mười lấy một lần. Điểm nào cũng khởi sự bằng con số không và số đơn vị chỉ là con số chưa qua tám. Thầy Trường hà tiện hay tại tôi phải có cái tội lớn là viết chữ xấu?

Tôi đưng một bóng người mặc chiếc áo trắng dài tay bèn nép cầm một chiếc cặp to tướng đầy cộm lủi thúi bước nhanh từ phòng giáo sư sau hồi chuông reo báo hiệu giờ Việt văn đến .

Tiếng sỏi lạo xạo trên lối đi gấp rút như khuấy lên nỗi chán chường trong lòng tôi từng nhịp. Vào đến lớp, ông Trường liệng chiếc cặp đánh ầm trên bàn giáo sư và đi ngay xuống chỗ tôi ngồi. Chiếc kiếng trắng máng trên vầng trán bóng nhẵn như đánh sáp. Ông xĩa xoi:

– Liều, chữ viết của con không ai đọc nổi. Con chưa làm bác sĩ, không có quyền viết thảo nghe chưa?

Ông quày trở lại mở cặp lục một tờ giấy gạch vuông. Bài Luận của tôi chẳng chịt nét viết chì đỏ. Ông trao cho tôi và, gần từng tiếng một, nước miếng bắn lên tay tôi âm ỉm.

– Đáng lý bài này được mười bốn điểm nhưng...

Ông nhú mày nhìn xuống tờ giấy lật lại trang sau tiếp:

– Nhưng thầy bớt phân nửa số điểm về tội khác khỏi phải giải thích.

Tôi nhìn xuống giọt nước miếng còn đọng lại trên da bàn tay, cảm thấy nỗi gớm ghiếc trôi nhanh qua đầu. Chờ cho ông Trường đi nơi khác, tôi rút nhanh chiếc khăn trong túi áo lau vết nước bọt, bôi xóa gấp rút sự sỉ nhục của ông ta.

Tôi đọc nhanh hàng chữ phê bình dành cho giáo sư trong khung vuông trên đầu bài: "*Cảm thấy nữ sinh thông minh nhưng vì chịu ảnh hưởng bạn bè thành ra lơ đãng*". Hàng chữ đỏ màu máu viết rất sắc, bay bướm để làm gương cho tôi. Tôi tự hỏi: không biết giáo sư Trường muốn nói tôi bị ảnh hưởng ai mà cứ mỗi bài Luận tôi bị mắng, bị chế diễu như một con hề cái hạ cấp, rẻ tiền và hết thời. Tôi ngán những giờ Việt văn, hãi hùng những đòn mà thầy Trường trừng trị cái tội viết chữ xấu vốn dĩ trời đã ban cho tôi, ghét những giờ cấm túc, một cách giam lỏng, một lối phạt tù đối với học trò. Một trăm tờ giấy gạch vuông viết hai mặt những chữ lỗ bỏ dấu không ngay. Viết xong bài phạt mấy ngón tay tôi cứng đờ ra và dường như các đầu lông tay hết cả chất nhờn để co giãn nữa. Có bữa ông đập bàn, hét muốn lạc giọng:

– Có ỉa cũng rán ỉa cho ngay lỗ xí chớ có đâu làm bừa bãi như vậy, Liễu!

Cả lớp lặng thinh, sự bất mãn le lói hiện trên một vài nét mặt. Tôi giữ thái độ im lặng trịch thượng và chống cự bằng hai con mắt mở gườm gườm nhìn vào ông. Chắc ở tiền kiếp, tôi đã hạ nhục ông trước công chúng một vài lần gì đó nên bây giờ ở kiếp đầu thai lại, ông phục hận tôi bằng hình thức thầy trò chẳng? Tôi ngại những lời mắng nhiếc công khai mà tôi chỉ có quyền câm miệng không biện bạch chi cả.

Nếu trả treo, chống báng thì tôi sẽ bị hội đồng giáo sư tống cổ ra khỏi trường. Tôi đã cố gắng bằng hết mọi khả năng nhưng sao vẫn chưa đủ sức chống lại những định kiến xấu mà ông đã nghĩ về tôi? Thỉnh thoảng tôi muốn thay đổi không khí bằng cách “cúp cua” giờ Việt văn, tránh né những lời trách mắng, tránh những cái nhìn như muốn ăn tươi nuốt sống của ông Trường nhưng ông cũng chẳng tha cho và quyết tìm đến tận nhà và bằng một giọng thương hại, ông xỏ vài bài luân lý đến nhức cả đầu óc, nặng cả lòng ngực. Mãi đến bây giờ, tôi dần dà quen thuộc với những miếng giấy cấm túc, quen nghe những lời nói đặng chát của ông, quen nhìn số điểm lúc nào cũng khởi đầu bằng con số không to tướng và cũng quen tay viết mỗi chữ viết sai chính tả hàng trăm tờ giấy học trò.

Một giọng từ cuối lớp oang oang lên:

– Thưa cô xin cho con Liễu khỏi bị cấm túc luôn cho rồi đi cô.

Bà Hảo lại cười, nhìn tôi thương hại:

– Thật tình cô không có quyền gì trong việc ông Trường cả. Cô chỉ có thể xin cho em khất lại kỳ sau.

Cả lớp nhao nhao lên:

– Cô rán thử một lần xem sao.

Bà Hảo xua tay, toe toét cười:

– Ủ, để cô nhờ thầy Biểu xin giúp một lần coi ra sao?

Cô Hảo bước lại gần tôi ân cần:

– Liều! lúc này cô coi em có vẻ...

Bà ngập ngừng .Tôi hỏi vặn:

– Thưa cô sao đó cô?

Bà Hảo có vẻ ái ngại:

– Em lộ vẻ bất mãn với nhà trường.

Tôi đáp gọn:

– Thưa cô, đâu có. Em..

Bà Hảo nghiêm trang

– Em có chuyện gì buồn?

Tôi cũng nghiêm trang:

– Thưa cô, em không muốn học nữa.

– Vì lý do gì?

– Em chán đời lắm.

Bà Hảo cầm tay tôi:

– Hồi đó có một thời, cô cũng như em. Cơn chán đời rồi sẽ trôi qua. Em phải kiếm cái bằng Thành Chung đã.

Đức ngồi gần tôi xía vào:

– Nó sắp lấy chồng, cô à.

Bà Hảo ngạc nhiên:

– Thật sao em?

Tôi cự Đức:

– Không giỡn ghen. Tao đang nói chuyện đúng đắn đây.

Rồi tôi xoay qua bà Hảo, lòng buồn rĩ rượi. Tôi nói.

– Cô à, em không muốn học chữ. Em muốn học nghề.

– Bộ con gái học bao nhiêu chữ đủ xài rồi sao?

Tôi cúi đầu lặng thinh.

Bà Hảo cười buồn:

– Em sao lúc nào cũng vậy. Không ai hiểu em cả.

Bà Hảo không phải là bà giám thị dưới mắt bọn học trò chúng tôi.

Tôi che miệng ngáp:

– Em hiểu em rõ lắm. Em đang chán, hết muốn đi học.

Bà Hảo nói lớn:

– Em rán chịu cấm lúc tuần sau. Cô sẽ tìm cách giúp em.

Tôi nói cũng lớn:

– Có trời mà giúp em hết chán.

Tiếng hò hét lẫn tiếng huýt sáo sôi lên huyên náo tưởng chừng như tốc nóc tôn bay bổng. Bà Hảo quay trở lại bụi gỗ, vẫn giữ nụ cười, khẽ lắc đầu. Bà tìm cây thước nhôm đập khe khẽ trấn áp những âm thanh sôi réo lên. Tiếng nhốn nháo yếu dần, rồi mất hẳn. Bà Hảo hai tay xoa vào nhau, hai bàn tay gầy guộc nổi gân xanh. Bà Hảo đối với chúng tôi, ngoài cương vị bà giám thị, còn thêm cái tình thân mật của một bà chị vui tính dễ tha thứ bao quanh một lũ em nghịch ngợm, hỗn loạn.

Vào một buổi chiều trước giờ ra sân tập thể dục do bà Hảo hướng dẫn, thằng Tín nằm ngửa trên bàn ghế ngao hát trong khi chờ đợi bà từ phòng giáo sư xuống dắt đi. Cao hứng, thằng Tín lấy gân cổ ngâm:

Mấy đời bánh đúc có xương

Mấy đời giám thị biết thương học trò.

Giọng của Tín vừa hài hước vừa rên siết.

Bà Hảo đã hiện lù lù trước cửa lớp. Tín vẫn thản nhiên lấy giọng ca thêm vài bản Lý Con Sáo. Cả lớp cười rộ. Bà Hảo bước vào vỗ nhẹ đầu nó:

–Thôi đừng ca bậy nữa, ngâm thơ như vậy không sợ cô buồn sao?

Thằng Tín lở bộ ngồi dậy cười lỏn lên sượng sùng như vừa đi ăn cắp vặt bị người ta trông thấy. May quá nếu hai câu thơ đó lọt vào

tai ông Tổng Giám Thị thì có lẽ cả bọn đều bị cấm túc ít nhất là một tháng. Từ năm bọn chúng tôi còn học Đệ Lục, thằng Quan trúa trúa vô lớp sớm. Nhiều thì giờ không biết lấy gì tiêu khiển, nó ngứa ngáy tay chân, bèn lên bảng vẽ một cái chén và dưới cái chén con số tám màu đỏ và phía sau cùng, nó vẽ con số không to bằng cái đĩa bàn bằng phấn xanh. Ông Mậu – Tổng Giám Thị – đi ngang tình cờ nhìn vào lớp. Thằng Quan vẽ xong đã bỏ ra ngoài xe nước mía đá ngồi nhâm nhi một ly nước đá si-rô.

Ông Mậu nhìn lên bảng, đôi mày rậm dài như hai cây chổi tàu cau nhú lại và những nếp nhăn trên trán hằn lên. Ngừng một lúc, ông quày quả bỏ lên phòng giáo sư. Đến giờ chuông reo vào học, khi chúng tôi đã ngồi yên, thằng Quan lật đật chạy xóa bảng thì ông đã lù lù tiến tới trước cửa lớp với khuôn mặt đỏ rần và cử chỉ mất bình tĩnh. Sự đe dọa của ông đè nặng chúng tôi. Thằng Tín nói khẽ:

– Chết thằng Quan rồi, nó tới số mới chọc ổng.

Thoáng một cái, thằng Quan đã tái mặt và ngồi bất động như tượng gỗ, chờ đợi... Mối ông Mậu mím chặt lại khắc nghiệt và mắt ông mở trừng trừng như giam cả bọn chúng tôi vào trong con người. Không khí lớp học bỗng ngột thở. Ông bước tới bàn viết hét gần lạc giọng:

– Đứa nào vẽ trên bảng như vậy, nói thiệt, tao tha. Bảng không tao truy được thủ phạm là đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật và tống cổ luôn.

Chúng tôi ngăm bảo nhau bằng ánh mắt: thà cùng bị cấm túc cả lớp, chớ nhất định không chỉ thủ phạm. Ông ngoắc một nữ sinh có tiếng hiền lành khờ khạo nhất lớp, hỏi:

– Nè em gì đó?

Oanh khúm núm thưa:

– Con tên Oanh.

Ông Mậu gật gù chỉ lên bảng:

– Đâu em Oanh đọc dùm qua coi nó viết gì đó?

Oanh mỉm cười đưa tay vuốt chót mũi ngập ngừng, yên lặng một lúc rồi lắp bắp thưa:

– Con không biết ý nghĩa hình vẽ đó.

Ông càng bức dọc, sẵn đứng gần thằng Tín, ông lôi nó dậy:

– Chắc thằng này biết.

Tín nhìn Quan như hỏi ý kiến rồi đồng dục nói:

– Theo con nghĩ, hình đó nghĩa là bác Tám Mậu.

Cả lớp không nhin được cười. Không khí treo chỉ ban nãy vụt được bóc trần. Chỉ có thằng Quan có vẻ nghĩ ngợi. Ông Mậu cười một nụ cười pha một chút cay nghiệt.

– Coi nó vẽ cái chén nói theo tiếng Nam là bát, đến số 8 và số không kêu bằng tiếng Tàu là Mậu.

Đôi môi bắt đầu run lên, ông tiếp:

– Tao đâu có chọc ghẹo, mắng ông chửi cha nó, mà nó hài tên, hài thứ tao như vậy.

Ông vừa dứt lời thì thằng Quan từ từ đứng dậy, mặc dầu thằng Tín ghì lấy nó ngồi xuống. Thằng Quan ngập ngừng thưa:

– Thưa thầy, chính con vẽ.

Tức thì ông Mậu tiến về phía nó và tặng trên má nó một tát tai nháng lửa. Năm ngón tay in rõ trên đôi má màu xám của Quan. Nó lão đảo ngã chúi nhủi tới trước, chiếc kính cận của nó văng xuống nền gạch. Đôi mắt nó ẩm ướt nheo lại vươn một chút cắn hờn. Quan khom xuống lặng lẽ lượm chiếc kính lên mang vào.

Không khí nặng nề ngột ngạt trùm xuống lớp học. Con giận của ông Mậu chưa rút xuống, tay ông vẫn run run. Để giữ bình tĩnh, ông lấy điều thuốc gắn trên môi, rồi bật lửa. Ông chậm rãi bước lên bục gỗ nhìn tổng quát lớp học và gần từng tiếng một:

– Tất cả các học sinh lớp Đệ Tứ A phải cấm túc chiều thứ bảy luôn cả sáng chúa nhật, nghe rõ chưa?

Ông trở vào mặt Quan tiếp:

– Còn thằng kia, mày phải cấm túc trọn tháng này.

Ông hất hàm cười khẩy:

– Mày cần kêu ca gì không? Tao nhân đạo lắm, không thôi tao đưa mày ra Hội Đồng Kỷ Luật và tống cổ ra khỏi trường.

Ông rít thêm một hơi thuốc nữa, sửa lại chiếc cà-vạt trên cổ, rồi bước ra cửa. Chúng tôi thở phào như vừa trút một tai ách bất thần. Ông Tổng Giám Thị đã thết chúng tôi một chầu ăn sáng bĩ bàng. Tai họa bất thần làm cả lớp bàng hoàng. Vài nét mặt bực dọc vì bị họa lây nhìn Quan một cách ghét bỏ lẫn hờn dỗi.

CHƯƠNG BA

Tiếng chuông nhà thờ róng rã ngân dài báo hiệu giờ lễ đầu chấm dứt. Hàng lớp người từ nhà thờ tuôn ra như một dòng suối chảy mạnh. Tiếng guốc lẩn tiếng giày trên lối sỏi rào rào ê óc. Gió sông thổi mạnh làm rối tung những mái tóc xõa dài và nô giỡn với mấy tà áo màu sắc sỡ như những cánh bướm chập chờn trong gió sớm.

Sao hôm vừa mới lặn, nền trời đen màu chì nứt ra và những luồng ánh sáng từ dưới chân những vườn cây ăn trái phun lên. Sương mù trắng đục màu muối bột vẫn còn phủ kín những mái nhà lúa thưa bên kia sông. Những chiếc xuồng rau cải chở khảm thỉnh thoảng trông tránh vì những chiếc xuồng gắn máy đuôi tôm rẽ nước, xô sóng dồn vào phía sau lái.

Các bác xuồng câu tôm nhỏ sào, thổi chiếc đèn “con cóc” lồng trong khung kiếng hình lục giác và lần lượt bơi về ngủ bù lại đêm thức gần trắng. Họ có vẻ uể oải, mệt nhọc co ro trong chiếc áo “bành tô” sồn vai. Tiếng búng lốc chốc của lũ tôm cựa mình trong rọ chạt ních bên cạnh be xuồng

Chúng tôi đã tề tụ đủ mặt trước sân trường nhốn nháo như đàn vịt vừa thả ra khỏi chuồng. Gần ba mươi chiếc xe đạp cũ mới đủ loại. Bọn con gái mặc đồng phục áo bà ba trắng, quần đen. Những chiếc nón lá nhấp nhô như mấy tay nắm rơm trôi tới lui trên sân cỏ. Bà Hảo vừa bước vào cổng chính giữa tiếng reo hò, mừng rỡ của lũ học trò. Bà tươi cười, cầm chiếc nón lá quai nhung đen và ăn mặc đồng hóa với bọn nữ sinh. Một giọng xuýt xoa:

– Cô hôm nay coi trẻ như nữ sinh trường áo tím.

Bà Hảo dẩy nẩy:

– Các em cứ ngạo cô hoài. Cỡ cô để vào viện bảo tàng là vừa.

Giọng con Đức thì thâm bên tai tôi:

– Nữ sinh Từ Dũ đó, tội mày ơi. Chà hôm nay ông Biểu gặp cô phải xiu liền.

Bà Hảo rút chiếc khăn lụa trong túi áo ra lau những giọt mồ hôi rịn trên mặt đắp phấn bột. Môi cô không khép kín rằng biểu hiện sự dễ dãi cõi mở.

Nụ cười cô lúc nào hình như cũng chực sẵn ở vành môi tô son màu tím để che dấu làn da môi thâm đen.

Con Đức báo cáo với chúng tôi là bà Hảo chỉ đóng kịch vui tươi ở nhà trường, chớ về đến nhà, bao giờ bà cũng bọc dọc cau có khi nhìn ông chồng trong manh áo rách toang, mốc thối, hôi hám với cái đầu trọc nhẵn nhụi.

Ông Chánh, chồng bà, mắc chứng bệnh khật khùng, tái phát nặng từ ngày lấy bà được vài tháng gì đó. Người biết chuyện đồn rằng ông Chánh điên chữ. Ngày ông du học bên Pháp trước khi trở về, nước với mảnh bằng Cử nhân triết học, bọn Tây muốn hủy diệt người Việt nào kiến thức rộng, nên tiêm cho ông một mũi thuốc gì đó và ít lâu sau ông không còn tỉnh táo nữa.

Suốt ngày, ông chỉ biết đọc báo, rồi thảo những bài diễn văn dài hàng mấy trang và đem ra trước nhà, đứng bên hòn non bộ oang oang đọc. Nhà bà Hảo quay mặt ra đường đối diện với nghĩa địa. Con đường đá này dẫn đến ngôi trường Tiểu học cách nhà bà một cái cầu bắt ngang con kinh nhỏ.

Từ trường Tiểu học, có thể nhìn ra sân nhà bà. Bên kia nghĩa trang là hàng me sẫm uất che rợp cả lối đi. Các bác phu xích lô thường đậu xe dưới gốc cây ngủ trưa.

Ông Chánh, trước khi diễn thuyết, phải thay chiếc áo xanh thợ thuyền rách nát phía sau lưng.

Ông phát thanh mỗi ngày hai lần, buổi sáng trước khi học trò vào lớp và buổi chiều lúc tan trường. Khán giả trung thành của ông là mấy thằng nhóc chân cẳng mốc cời.

Ông đi đi lại lại, tay chấp sau mông, ra vẻ trầm tư một lúc. Mặt trời ban mai tuôn ánh nắng xuống chiếc sân gạch vuông. Nước trong hòn non bộ chốc chốc lại xao động. Bầy cá thia thia Tàu vẩy đuôi giỡn nắng trong khóm rong mềm mịn lả lướt. Ông Chánh rách rưới, bần thủ thấp thoáng giữa khoảng sân chen chúc các chậu hoa bằng sành, bóng ngời được ông chăm sóc cẩn thận. Tất cả thì giờ còn lại của ông mỗi ngày là trồng trọt, vun quén cho hoa.

Ông không còn biết sự hiện diện của bà Hảo trong ngôi nhà cổ kính này. Ông đã rời ngôi nhà chạm trổ từ cây cột với mái nhà ngang dành chứa lúa ruộng. Gia sản ông hiện giờ chỉ còn vài ba bộ đồ lành và một chiếc áo rách rưới dành cho lúc ông diễn thuyết. Mỗi ngày ông xuống con rạch sau nhà mò cua, bắt cá đem lên tự làm thức ăn lấy.

Trong lúc gào thét chữ bới, ông thường vỗ ngực khoe có một đời sống tự do, độc lập. Nếu những con cá nào ông cho là chưa đúng tuổi trưởng thành của nó là ông thả ngay. Mãi đến bây giờ, hai mươi năm trôi qua, bà Hảo nhìn ông chồng với nét mặt thản nhiên không cau có khi nghe ông nói nhảm. Thỉnh thoảng, bà cũng che miệng cười lúc nhìn ông chồng hùng hồ rửa xả chế độ thực dân Pháp, ông sỉ nhục chính quyền hiện tại, bêu riếu ngạo nghễ tôn giáo. Thỉnh thoảng người ta nghe tiếng thét sang sảng lan rộng cả vùng:

- Việt nam muôn năm!
- Thăng Tây cướp nước, buôn lậu văn hóa. Đả đảo!
- Bảo Đại bị vợ ghen đánh què giò!
- Đả đảo Hít Le! Hoan hô Ấn Độ. v.v...

Ông vừa nói vừa thở. Hai đường gân cổ nổi gồng lên mồ hôi rịn từ chân tóc, chân lông. Mỗi câu hoan hô hay đả đảo ông đều hướng nhìn bọn khán giả tí hon, rồi đưa tay chào chúng theo kiểu nhà binh. Lũ trẻ thích thú reo cười ầm ĩ làm ông phấn khởi hơn và ông cố gắng kéo gân cổ hò hét đến lạc giọng. Vài ba người đi bộ,

chạy lại nhìn và bọn học trò bị ông thu hút quên cả giờ học sắp đến. Tiếng trống vào học giục giã, réo gọi. Cả bọn ùn ùn chạy rầm rộ qua cầu ván. Có đứa còn tiếc rẻ, ngoái cổ lại nhìn. Đôi khi, ông không cần khán giả, cứ đến giờ là ông ra sân nói cho hả hơi. Giọng ông oang oang và tiếng lá của hàng dương bên nghĩa địa rì rào bản nhạc đệm. Mắt ông mở trừng nhìn những ngôi mộ đất chen chúc nhau như gửi những nỗi uất ức cho những người khuất mặt.

Nói một lúc, ông nhìn bóng nắng đọng vũng trên thềm nhà và ông ngừng ngay cuộc diễn thuyết, ông lấy tay áo lau mồ hôi chảy nhễ nhại trên vầng trán cao bóng nhẵn như tô sáp, đoạn lăm lũi vào nhà trên khuôn mặt r ám nắng còn vương một chút hờn dỗi lẫn khoái trá.

Ngày ông Ngô Đình Diệm vừa lên nắm chánh quyền, ông bị xe cảnh sát “xúc” chở về bót. Khi bị trói thúc ké hai tay trong chiếc xe lưới bốn bề, ông như con sư tử vừa bị nhốt, gào thét, chửi rủa, điên dại. Các cảnh sát viên phải nhét khăn vào miệng ông và, ông được thả sau vài ba tiếng đồng hồ khi bà Hảo xách dù tới lãnh, giải thích với nhà cầm quyền về chứng mất trí trầm kha của ông.

Ông đã từng ném mùi nhà thương Chợ Quán. Vào đó, giữa thế giới dở điên dở tỉnh, ông là lãnh tụ sáng suốt của họ. Ông bày ra những yêu sách cho tất cả bệnh nhân điều trị nơi đây. Ông cầm đầu làm loạn.

- Đả đảo Giám đốc bệnh viện.
- Yêu cầu cho chúng tôi ăn uống bổ dưỡng.
- Đập phá chỗ ăn ngủ thiếu vệ sinh.

Sau mỗi câu hò hét của ông, các bệnh nhân nhao nhao lập lại như gánh hát sơn đông mãi vỗ làm náo động cả dưỡng đường.

Ông đứng vỗ ngực, oang oang hò hét giữa đám đông, bộ điệu oai phong lẫm liệt như một nhà lãnh tụ. Sau đó xe chữa lửa cho vòi rồng vào tắm cả bọn.

Ông Chánh là cục nợ “trí thức” của bà Hảo và bà đã phải trả cả một buổi xuân xanh.

Nắng dịu, mặt trời chiều chuộng bọn chúng tôi tôi đi du ngoạn xa thành phố hơn hai mươi cây số nên khuất vào nền mây âm u.

Bà Hảo đứng giữa bọn học trò mà mắt vẫn liếc về phía cổng trường chờ đợi, có vẻ sốt ruột. Bọn tôi ngồi bệt xuống sân cỏ tán gẫu để thu ngắn giờ khởi hành. Có đứa bày ra trò “đá gà nước”.

Cả bọn con gái tán đồng, mỗi đứa đi tìm nhổ một cọng cỏ còn ngậm sương sớm. Đức réo lộng lạc:

– Tao dành “đá” với con Liễu. Ai giựt nó sẽ bước qua xác tao.

Đức tăng hăng thị oai. Từ hàng Giáo Sư, Giám Thị đến nam nữ học sinh cả trường, ai không biết cái tính đánh đá chua ngoa của nàng. Tuy nhiên, nàng thích làm nghĩa, thích binh vực kẻ yếu khi họ cần đến nàng. Đức có khoa “võ miêng” tinh thông chưa có ai là địch thủ trong lớp. Bọn tôi đặt cho nàng hỗn danh là “Đức Cống”. Nàng là một mẫu người đồng bóng, vui buồn bất thường, một loại người “trọt búa sút cán”. Bọn nào hiền lành thì tránh né nàng. Chúng tôi thì thăm:

– Thôi, tránh voi không hổ mặt nào.

Có đứa thêm:

– Mình chén kiểu đụng với muống dừa chỉ lỗ.

Bọn cố tình ăn thua đủ bảo nhau:

– Hạ con này một trận cho nó bỏ tánh kiêu hãnh, phải dất nhau ra sân banh thanh toán võ mồm nếu cần đến võ tay chân cũng được.

Hè năm ngoái, Đức đưa quyển “Lưu Bút Ngày Xanh” chuyển tay tất cả bạn bè trong lớp ghi những cảm tình và những kỷ niệm sau ba năm chung học. Nội dung quyển lưu bút là than thở buổi chia tay về nghỉ hè và lòng quyến luyến chủ nhân quyển lưu bút.

Người viết vào đó trước hết phải trang trí quanh tấm ảnh mình bằng những cành hoa hồng, hoa tulipe cắt từ những tấm

cac *bonne année*. Đứa nào khéo tay thì vẽ thêm bướm, thêm cảnh trăng mọc, cảnh cánh buồm trên sông. v.v...

Giọng văn viết cho chủ nhân quyển lưu bút phải thật sự mít ứot, quanh quẩn những từ ngữ nào là sầu chia ly về, phượng vĩ rơi trong sân như màu máu.. mặc dầu người viết vào đấy toàn là những cảm nghĩ trái ngược với lòng mình. Tôi nghĩ rằng quyển lưu bút là một pho nói xạo, tình cảm giả, chữ nghĩa ăn rập nhau như được đúc từ một khuôn bánh in.

Cái tật nói dai, nài nỉ khỏe của Đức đủ buộc hơn ba phần tư lớp học lần lượt biên cảm nghĩ vào đó. Phần còn lại là mười đứa con trai, Đức mới nghĩ trao cho Sáo, đứa con gái cuối cùng trong lớp – Sáo Mồng – vì ả lúc nào cũng chải tóc phồng to trước trán như cái mồng của con gà trống. Đức và Sáo cạnh tranh nhau từ cái chua ngoa đánh đá đến tấm nhan sắc, kể cả tiếng ho, hơi thở.

Trong giờ nữ công, Sao đang ngồi tần mẩn thêu bên cạnh một mảng ánh sáng rớt từ trên cành me keo rơi xuống, động vũng trên bàn học, nhuộm vàng mái tóc Sao. Đức men tới chìa cuốn lưu bút bọc gấm màu vỏ lựu với nét chữ sáng lấp lánh màu ngân nhũ. Đức hạ giọng:

– Sáo viết cho mình để dành kỷ niệm nghe Sáo?

Sáo nhướn mày, ghim cây kim vào khung vải nhìn vào quyển lưu bút rồi lạnh lùng lắc đầu:

– Tao chẳng biết viết gì vô đó. Vả lại, tao không có hình đẹp và bông hoa trang trí vào đó.

Đức nài nỉ:

– Viết gì cũng được, miễn có chữ của mày là tao vui rồi.

Sáo liếc tôi rồi nheo mắt. Điều bộ ngạo mạn khinh miệt làm Đức có vẻ hờn dỗi nhưng nàng cố gắng xếp lại tự ái, năn nỉ thêm một lần nữa.

– Chỗ chị em, mày rán viết cho tao mấy câu thôi.

Sáo cười nửa miệng, hỏi:

– Còn nếu tao không có hình thì gán gì vô đó?
Đức vuốt lưng Sáo, giọng vỗ về:
– Mà nói giỡn, chẳng lẽ hồi đó đến giờ, mà chưa chụp hình lần nào?

Sáo tiếp lời:

– Tao lấy hình ở trong bằng cấp Tiểu học dán được không?
Đức ép bụng, vờ tươi cười:
– Ủa, sao cũng được, miễn là có hình mà thì thôi, kỷ niệm chó đâu có phải xin hình đẹp như ảnh hoa hậu.

Nói xong, Đức cúi quyển lưu bút vào lòng Sáo, rồi bỏ đi mang theo niềm hy vọng sẽ đọc được những lời vuốt ve dù rằng sự nịnh nọt đó, có nhiều khi Đức cũng cảm thấy chói tai.

Sau một tuần thúc giục từng buổi học, Sáo trao lại cho Đức quyển lưu bút. Đức hồi hã giở ra xem. Mặt nàng bỗng xám dần như màu sáp. Chiếc ảnh bán thân của Sáo không có lấy một cành hoa để trang trí và dưới tám hình là bốn câu thơ cảm để của Sáo:

Đức Cống đâu trôi tấp lại trường.

Tao mà hai đứa chẳng yêu thương,

Nể lời năn nỉ, tao cho ảnh.

Xin chó vì đây hiểu lạc đường...

Đức xếp tập lưu bút ném lên bàn, cười móc. Nghĩ một lúc, nàng giở ra xé toang chỗ bài thơ rồi ngoe ngoải bỏ đi ra, trong lúc Sáo cười dòn.

Tiếng cười của Sáo như đập vào tim Đức từng nhát một. Và bắt đầu từ đó, chiến tranh ngầm ngầm giữa hai người chỉ chờ dịp châm ngòi là bùng nổ dữ dội.



Trận đá gà nước hào hứng đến độ lôi cả bà Hảo nhập bọn với chúng tôi, Anh Nam Giò tình nguyện ăn thua đủ với bà Giám Thị. Bà Hảo rút một cọng cỏ mọng nước. Bà dùng móng tay nhọn nặn chất nước nhỏ bằng đầu kim gút. Giữ cho giọt nước bên kia địch thủ tóm cả về bên mình. Đến lượt bà Hảo đấu với Nam Giò – anh này có tiếng cao nhất trường chiếc đầu anh trôi nổi trên sân mỗi khi có dịp tập hợp cả trường nghe ông Hiệu trưởng nói chuyện. Ai muốn tìm ảnh, khỏi mất công đi mà chỉ cần nhìn cái đầu nào vượt hẳn lên trong đám. Chúng tôi làm một lũ trọng tài vây quanh.

Kẻ ủng hộ Nam Giò, người theo phe cô Hảo. Mỗi toán cổ võ “gà” của mình. Nữ sinh về phe bà Hảo. Còn bọn con trai ủng hộ Nam Giò .

Đức rộng hòng hết to:

– Rán đi cô, kéo mắt mặt tụi em.

Bà Hảo cố nhin cười và giữ cho giọt nước trên cọng cỏ không bị lay động. Lũ con trai gào thét “cho nước” Nam Giò. Bà Hảo chìa con gà cỏ của mình sẵn sàng chờ đợi. Nam Giò đưa cọng cỏ ngậm nước xấp tới. Cả bọn hồi hộp chờ đợi bà Hảo kẻ đầu cọng cỏ của mình dúi nhẹ vào cọng cỏ của anh Nam. Chỉ bằng một cái chớp mắt, giọt nước ở đầu cọng cỏ bà Hảo đã “tóm” giọt nước của Nam Giò về phía mình.

Bọn con gái vỗ tay cùng hét:

– Cô thắng rồi.

Bà Hảo vút cọng cỏ xuống cười lớn. Bọn con trai chỉ còn biết nhìn nhau tức tối. Một giọng khàn, trách móc hét lên:

– Thành Nam Giò “bết” quá, làm bể mặt anh em hết trời.

Ông Biểu chợt xuất hiện sau lưng chúng tôi tự bao giờ, nham nhở cười.

Ông dựng chiếc Sachs trầy trụa cả nước sơn để lộ ra những đám rỉ sét. Tiếng máy xe gào thét một hồi và khi xe lăn, người ta có cảm tưởng như đang đứng giữa vùng sương mù trộn bóng tối

dày đặc. Làn khói xám từ đằng sau như một dòng thác đen ngòm, mùi xăng nồng mũi.

Hôm nay, ông Biểu gọn gàng trong chiếc áo thun ngắn tay bó sát thân, cái thân hình thiếu thịt nhiều xương. Ông đội mũ lưỡi trai mặc quần sọt, đôi vớ cao gần tận gối, tất cả cùng màu trắng tinh khiết, mùi Eau de Cologne toát ra hỗn xược. Thăng Tín vỗ tay nhảy cẫng lên:

– Thầy hôm nay giống thể thao gia quá.

Đức chen vào:

– Thầy mình vừa trẻ vừa đẹp trai.

Nàng nhìn tôi, thấp giọng:

– Thật là xứng đôi vừa lứa già quá.

Ông Biểu dựng chiếc xe Sachs bên thềm cười thân mật, rồi nhìn xuống đồng hồ tay.

– Xin lỗi cô đây và các em, vì lý do kỹ thuật nên tôi tới trễ.

Bà Hảo nhìn thầy trách móc lẫn nũng nịu:

– Tại ông mà bọn tôi phải bày trò chơi để thu ngắn giây phút đợi chờ cho đỡ sốt ruột.

Đức nói lầm bầm:

– Chiếc xe của thầy nên đem vào Viện Bảo Tàng dầu là vừa.

Sáo chen vào:

– Thưa thầy, tụi con đi chừng bao lâu mới tới dưới ấy?

Ông Biểu gãi đầu

– Nếu đi lẹ thì chừng một giờ, còn đi rề rề, vừa đi vừa ngắm cảnh thì hai ba giờ cũng nên.

Bà Hảo vỗ vai Sáo:

– Em lo gì, đến nhà thầy, sẽ có cơm dọn sẵn chờ. Thầy sẽ cho người bắt gà vịt rửa chun để thết bọn mình mà.

Cả bọn con gái nhốn nháo lên.

Để chứng tỏ nỗi vui mừng đó, chúng tôi thường cho hai tay vào túi áo bà ba và vẩy vẩy hai vạt trước. Mặc dầu chúng tôi đã học gần cuối năm Đệ ngũ, chúng tôi vẫn chưa hề mặc áo dài lần nào. Đa số không mang guốc và cả trường chỉ có vài mái tóc “phi dê”, những mái tóc uốn lăn quăn như mớ xà- lách xoong. Thường nhật, chúng tôi mặc áo bà ba trắng quần đen, loại quần ống rộng xù xì may hết khổ vải. Mãi đến ngày ông Hiệu trưởng người Bắc di cư vào chỉ thị phải đi guốc, chúng tôi mới tập mang guốc và cảm thấy như chân căng bị xiềng. Đôi khi, bọn tôi ngồi đầu bỏ guốc lại đó.

Lúc trả bài hoặc lên bảng, vài ba đứa vô ý đi chân trần là giáo sư biên phạt cấm túc. Gần cả tháng, chúng tôi mới quen dần. Còn bọn con trai bị cấm mặc quần “xà-lỏn” trong lớp, nếu không sẽ bị phạt ra sân lượm rác, kể luôn cả anh chàng nào mang guốc hoặc bỏ áo ra ngoài quần.

Ông Biểu rút chiếc còi trong túi quần, kê lên môi. Tiếng ré ngân dài, cả bọn yên lặng chờ lệnh. Ông Biểu đồng dục:

- Các em nữ sinh nào không có xe hoặc không biết đi xe đạp, hãy cho thầy biết.

Gần nửa số con gái đưa tay lên. Ông tiếp:

- Thầy đề nghị mỗi anh con trai nào chưa đèo ai, hãy chở dùm một chị và thay phiên nhau khi nào người làm tài xế đuối sức.

Sau một lát, chúng tôi đã phân công nhau xong xuôi.

Bà Hảo hỏi băng quơ:

- Em nào tình nguyện chở cô?

Chúng tôi chẳng hẹn cùng la lớn:

- Thưa cô, để thầy chở cô.

Cô Hảo vụt đỏ mặt, e thẹn như con gái mới lớn. Chúng tôi được dịp cười vang. Niềm phấn khởi dâng tràn trong nắng sớm.

Trên con đường trải đá, đổ nát nối liền tỉnh lỵ ra quận Chợ Lách, chúng tôi gồm năm mươi đứa, hớn hỏ trèo lên những chiếc

xe đạp đã được sửa sang cẩn thận chiều hôm qua và bắt đầu cuộc hành trình như một đoàn tay đua.

Trong đoàn có một ban cấp cứu gồm vài ba đứa được bầu làm y tá chở một mớ thuốc cầm máu, thuốc trợ tim và thuốc cảm nắng. Bà Hảo cẩn thận đem theo mấy chai thuốc trúng thực nữa.

Bà Hảo ngồi trên yên sau của chiếc xe Sachs sau vài ba giây do dự. Chiếc xe rồ lên, ngần ngừ một lúc, rồi nhả khói như sa mù buổi sớm.

Con đường nằm giữa cánh đồng rộng hút mắt, bên cạnh con sông chạy dài song song. Vì con đường vắng xe cộ, chúng tôi đi nghênh ngang không trật tự. Mạnh đứa nào cố gắng vượt lên. Bọn con trai làm tài xế khom lưng đạp rút theo các nàng. Gió ngược dựng tóc chúng tôi ra phía sau.

Trên đường nhiều ổ gà, những chiếc xe bốc lên, hạ xuống như những con thuyền trên sóng nhỏ. Gió từ ruộng thổi tới, từ sông thổi qua, cuốn những tà áo, làm tròng trành mấy chiếc nón bài thơ. Ông Biểu vượt chúng tôi một đoạn đường và cả bọn tha hồ thở khói. Chúng tôi có cảm tưởng sa mù buổi sáng chưa tan.

Chiếc khăn san bằng the đỏ quàng quanh cổ bà Hảo bay phất phới. Mùi khói quện hơi xăng cay mắt. Bà Hảo sợ ngã ra sau, vòng tay ôm choàng qua hông ông Biểu, âu yếm như một cặp nhân tình trẻ. Oanh cong xương sống đạp đèo Đức đằng sau, cố vượt lên cho bằng chiếc xe Sachs. Bà Hảo vẫy tay trêu chúng Lôi. Đức hai lay làm loa hét:

– Thưa cô, thưa thầy, làm ơn đi sau tụi em. Nếu không, chắc tụi em chết ngộp dọc đường.

Bà Hảo vỗ nhẹ vào lưng ông Biểu:

– Thôi mình đi sau, bọn nó kêu quá kìa ông.

Ông Biểu hăm bốt “ga” nhường chúng tôi vượt qua mặt. Thăng Tín trườn tới gọi tôi:

– Chị Liễu nhìn lại sau mà coi ổng bả đang mùi kia kia.

Tôi ngồi sau lưng Kim quay lại, thấy ông Biểu nói gì với bà Hảo nhiều lắm. Đôi môi bà mấp máy không ngừng và bàn tay bà Hảo tuột xuống nằm trên đùi ông. Rồi đó bà Hảo ngồi sát lại ông Biểu, chốc chốc ông lại buông một tay khỏi “ghì đông” quàng ra sau lưng bà Hảo. Chiếc xe Sachs đã lùi lại sau đoàn xe đạp hàng trăm thước và hình như không muốn bò nữa.

Chúng tôi vượt qua từng cánh đồng thoải thoải. Bên kia bờ sông, rải rác mấy lò gạch êm đềm nhả ra những luồng khói lên cao và tản mát trên khung trời xanh nhạt. Con đường thỉnh thoảng có vài đoạn thu hẹp dài bằng ba gang bàn tay, cỏ lấn lối. Loài hoa trinh nữ lốm đốm hoa tím nhạt như nụ bông phấn mịn bên cạnh những dãy bìm bìm hình cái chuông lắc lư trước gió.

Chúng tôi đồng xuống xe và ngồi nghỉ bên hàng cây còng rợp bóng. Nắng đuổi trên hàng cây đến tận chân vườn. Mồ hôi rịn từ những vầng trán, những lưng áo ẩm ướt. Con mệt ngấm vào làm đôi chân tôi đã bắt đầu mỏi rục.

Tôi quăng xe ngã bừa bãi, rồi ngoái lại gọi Kim:

– Mình ngừng ở đây nghỉ chân chờ ông Biểu.

Kim bước xuống kêu moi. Chúng tôi tìm một gốc cây còng ngồi xuống, chiếc rế to tướng nổi gồng trên đám cỏ, tựa lưng vào đó mà thở.

Tôi gọi đùa:

– Kim ơi, lát nữa, mày tiếp tục chở tao nghe, tao hết gân cốt rồi

Kim quay lại, cười nhẹ nhàng. Trên tay nàng đã cầm sẵn mấy đóa bìm bìm phơn phớt tím. Nàng men đến trao tôi mấy đóa và phần còn lại, nàng lôi chiếc xe đạp dây và gắn lên tay lái. Cả bọn chúng tôi kẻ ngồi, người đứng. Thằng Tín và mấy đứa nghịch ngợm leo tuốt lên những cành cây còng sà xuống chỗ chúng tôi.

Hàng muôn ngàn lá đỏ buông tay rơi xuống như đàn bướm dập dờ, lảo đảo và cuối cùng nằm tung toé trên ngọn cỏ rải rác trên

mặt sông như những vết phỏng lửa.

Nhìn những chiếc lá tách bến xuôi theo dòng, tôi liên tưởng cuối năm học này, chúng tôi mỗi đứa một nơi và tôi sẽ về nơi nào? Tôi chỉ biết chắc có một điều là tôi sẽ không còn tiếp tục học nữa.

Tôi sẽ từ giã nhà trường vĩnh viễn, nhào ra đời tìm sống. Số bạn bè đã lần lượt bỏ học từ mấy năm trước, mấy đứa có nhan sắc được mấy thanh niên có địa vị đem xe hoa chực chờ rước về nhà. Chúng nó lần lượt bỏ học và bây giờ có hai ba đứa dắt con đi phố.

Thỉnh thoảng bọn nó tới thăm thầy và bạn cũ. Chúng kể chuyện chồng con. Đứa thì tiếc rẻ đời làm học trò, đưa xúi chúng tôi đừng lấy chồng sớm. Tôi tự hỏi cuối năm nay, nhà trường hết lớp, mỗi đứa chúng tôi phải đi Saigon học hay là ở tỉnh sẽ có trường dạy đến bậc đệ nhị cấp hay không?

Với cái vốn học ít oi nửa thầy nửa thợ nửa cu li như tôi, tôi sẽ làm gì nếu tôi không đậu được bằng Thành Chung? Tự nhiên tôi cảm thấy một nỗi xót xa cựa quậy trong lòng. Tương lai mù mịt dần trải ra trước mắt tôi.

Sáo ngồi xổm quần khỏi gối chừa ra đôi chân trắng lạnh trên cành cây me keo, cách tôi một khoảng chừng năm thước.

Nàng thông hai chân xuống khuấy nước. Mặt nước nhăn nheo xáo động. Hai chân nàng đập mạnh nước bắn tung tóe và xô những chiếc lá trôi ngược.

Sáo ngoắc tôi:

– Liễu, qua đây vọc nước, mát lắm.

Tôi lắc đầu.

Sáo tiếp:

– Làm gì mà nghĩ ngợi dữ vậy? Bộ mới đi chơi một chút mà đã nhớ bồ rồi hả?

Tôi không muốn dính chánh và tiếp tục lắc đầu.

Sáo vẫn soi bói:

– Nè Liễu, mày định xin đi làm phải không?

Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp:

– Đó là cái chắc rồi.

Đức chêm vào:

– Sao bỏ học ngang vậy? Nhà mày nền cao tới ngực mà.

Oanh lại góp chuyện:

– Liều nó định lấy chồng, tụi bây à, mặc dầu tiền nhà nó đủ sức thiêu tụi mình cháy như heo quay.

Tôi chợt buồn. Chúng nó có lẽ ngờ tôi giàu có nhưng không muốn đi học nữa để chờ người đến xỏ mũi dẫn về làm vợ. Chúng nó đâu có ngờ được, tôi sống trong một ngôi nhà có tiếng là to, là đẹp nhất làng với thêm nhà cao tới ngực, mái ngói uốn cong, cột kèo chạm trổ tỉ mỉ. Trên những bàn thờ tổ tiên, những bộ lư đồng phải hai ba người bê mới nổi, bên cạnh những chiếc bình da rạn và đồ sứ quý giá có từ hàng mấy trăm năm về trước và với một lô họ hàng giàu có danh tiếng nhất tỉnh và cũng ích kỷ chưa ai bì kịp. Chúng nó chưa hề biết mỗi ngày, sau những giờ ở trường, tôi trở về nhà chui vào mấy trại chằm lá lợp nhà với bộ đồ đen mốc thối và mặt mũi như lọ lem vì phấn lá đắp đầy mặt, chỉ còn hai trong con mắt và hàm răng chưa bị nhuộm đen thôi.

Lúc đó nhìn vào gương, tôi vụt không nhận được cười, tôi cảm thấy mình xa lạ: một người con gái da đen nào đó. Khi gần đến giờ đi học, tôi lại hối hả tắm rửa, tẩy hết vết tích lam lũ, bươn bả đọc ngấu nghiền bài buổi học hôm qua.

Sau giờ tan học, tôi không có quyền nán lại đi chơi rong hoặc đi xem hát như lũ bạn, mà phải gấp rút trở về nhà và tiếp tục công việc kiếm tiền nuôi thân.

Có nhiều lúc tôi muốn lấy chồng, lấy ai cũng được, miễn là họ cao ráo sạch sẽ, học tới trung học. Tôi muốn thay đổi hoàn cảnh. Đời con gái lu cầm và buồn nản quá, nên tôi ưa mơ mộng vẫn vợ lúc nào hay lúc đó.

Nhưng khi ngồi trong vườn bóng lộn ánh trăng, nằm trên chiếc chiếu in bóng cây lựu già, tôi chợt thấy rằng đời sống tình cảm không thể dễ dàng như vậy được. Tôi thềm yêu bằng một mối tình gay cấn và lãng mạn, rồi mới chịu lấy người mình yêu làm chồng.

CHƯƠNG BỐN

Ông biểu hăm tay “ga” lại, ngừng dưới cây bàng mọc bên mé nước. Tuy chỗ hai người ngồi chỉ cách chúng tôi hơn trăm thước nhưng vì những rặng cây mọc không ngay hàng thẳng lối nên không thể nhìn thấy nhau. Gió hiu hắt và bóng mát rợp một khoảng đất rộng. Bà Hảo xuống xe ngồi bệt trên đám cỏ dưới gốc cây trong khi ông Biểu tìm chỗ dựng chiếc xe Sachs.

Bà Hảo nhặt chiếc lá bàng đỏ, to bằng chiếc quạt mo phe phẩy trước mặt và lượm vài ba hòn sỏi ném xuống mặt nước tạo thành những vòng tròn lan rộng.

Buổi sáng này, bà Hảo có thể cảm thấy niềm vui bao quanh và tôi mong bà nhìn cây cỏ, cảnh vật chung quanh như khoác vẻ đầm ấm thân mật.

Suốt hai mươi năm bên cạnh ông chồng, sinh thú héo dần. Bà chỉ tìm thấy hạnh phúc ngọt ngào được hai tháng đầu và hạnh phúc đó vụt chết một cách đột ngột làm bà tê điếng. Mãi đến bây giờ, bà vẫn phải kéo dài cuộc sống che đậy, đắp điểm bên cạnh ông chồng dở tỉnh dở điên. Bà thường tâm sự với tôi về đời sống vợ chồng:

– Cô lấy chồng chỉ vui được ba tháng, rồi buồn ba năm và khô kéo một đời.

Chúng tôi chỉ biết lặng thinh nhìn đôi mắt ướm rượt của bà.

Bà tiếp:

– Cô tin rằng hôn nhân là một cuộc xổ số, các em à.

Một hôm, trước mặt Đức và tôi, bà bùi ngùi:

– Máy người bạn cô bây giờ đã có ít nhất là vài đứa con và có người đã được năm ba mụn cháu rồi.

Đức ngắt lời bà Hảo:

– Thưa cô, dầu cô không con, còn có tụi em đây chi?

Bà Hảo cảm động vuốt lưng Đức:

– Cô cũng nghĩ vậy.

Rồi bà phá lên cười như mĩa mai lẫn cay đắng. Tôi vụt nghĩ rằng bà Hảo đang khóc trong niềm bất hạnh kéo dài. Quả thực bà thương mến chúng tôi, và chúng tôi coi bà như một bà mẹ vừa trẻ, vừa vui tính. Đôi khi chơi với chúng tôi, bà quên mất tuổi già. Áo tưởng trẻ trung trong những giờ ở trường giúp bà tạm quên nỗi buồn bực và bà ngại trở về nhà nằm thườn thượt trên đi-văng, nghe những lời rửa xả băng quơ của ông Chánh, ngại nhìn ông rách rưới như một kẻ hành khất nhớn nhơ quanh nhà và bà sợ đôi mắt có nhiều gân máu của ông như mắt một con quái vật.

Ngoài giờ nói chuyện trước đám đông, ông Chánh lủi thủi làm việc quanh nhà, lặng lẽ âm thầm không buồn nói với ai. Có nhiều khi, bạn của bà Hảo đến chơi, ông ngã đầu chào rất sâu, rồi bỏ đi vào phòng riêng. Bà có nhiều tiền, ruộng vườn cò bay thẳng cánh. Đời sống vật chất quá đầy đủ không làm cho bà cảm thấy niềm phấn khởi nào.

Bà xin đi dạy học để giết thì giờ nhàn rỗi, để tìm lại không khí trẻ trung, để trốn vài tiếng đồng hồ mỗi ngày cái ngôi nhà quanh hiu như một ngôi nhà mồ và để khuất mắt ông chồng lúc thì ồn ào như một cái loa phóng thanh, lúc thì lại câm nín thai thủi như một bóng ma.

Bà chạy trốn những hình ảnh đó và thèm khát những nụ cười hồn nhiên, những câu bông đùa tinh nghịch, những cuộc vui tập thể và những khoảng trời rộng, cây cỏ ruộng đồng. Những màu sắc tươi sáng ngoạn mục của thiên nhiên có thể làm trẻ lại tâm hồn cằn cỗi của bà.

Ông Biểu đã mang đến cho bà niềm vui rộng lớn, làm sống lại thời bà còn là học sinh trường Áo Tím.

Trời bỗng dịu nắng. Những miếng ruộng nước phản chiếu màu mây bầm tím, như những miếng đá. Tôi hết buồn ngủ, và mặt Kim

cũng bót úa xào.

Chúng tôi nắm tay nhau đi dài theo con rạch. Bỗng có tiếng ngâm thơ khe khẽ:

*Say đắm nhưng lòng vẫn quạnh hiu
Đó là số kiếp của tình yêu...*

Giọng ngâm vang lên rồi tuột xuống thấp, tản mát theo tiếng rì rào của gió lượn trong lá làm hai mi mắt tôi nặng cơn buồn ngủ, chợt tôi cố giương mắt tìm về chỗ phát ra tiếng ngâm thì phân nửa nét mặt ẩn hiện sau gốc cây sung già với chiếc mũi cao dài và màu da bánh mật, con mắt gã nhắm lại say sưa. Kim vỗ vai tôi thì thầm:

– Hơi ngâm tuy ngắn, nhưng giọng nghe thắm.

Tôi bước một khoảng dài ghé đầu nhìn, vụt kêu lên:

– À, té ra anh Nam.

Nghe kêu đến tên mình, Nam mở choàng mắt thò đầu khỏi gốc cây cười ngượng ngùng. Tôi bạo dạn tiếp:

– Có kém gì Quách Đàm đâu.

Nam nhếch mép, để lộ hai hàm răng trắng đều, đáp:

– Vậy hả chị? Tuổi trẻ đôi lúc cũng trở thành nghệ sĩ bất ngờ chớ.

Kim đứng nép bên tôi, có vẻ lúng túng khi anh Nam hỏi đến:

– Nghe đồn chị Kim có làm thơ đăng nhật báo.

Tôi ôm vai Kim trêu:

– Làm thơ xong, phải nhờ anh Nam ngâm mới tuyệt. Nhất định tôi sẽ là thánh giả số một, xin dành phần trước nghe anh chị?

Kim đỏ mặt quờ quạng bứt chiếc lá vò nát trong tay.

Nam học Đề tứ B là người được bầu làm trưởng lớp. Vóc người anh mảnh khảnh, cao lêu nghêu. Anh đạo mạo, ra vẻ đàn anh, nhưng anh vẫn không dấu nổi sự tinh nghịch ngấm ngầm ở đôi mắt hơi xéch nhiều tròng đen.

Thằng Quan tặng cho anh cái ngạo danh là Nam Giò. Bên lớp Đệ tứ A, chúng tôi có một chị Trưởng lớp cao chưa cô nào trong lớp bì nổi nên tục gọi là Ngọc Cao Cẳng, và chúng tôi chẳng ngần ngại cáp đôi hai anh chị cao nhất trường đó.

Mỗi lần tôi kêu ngạo danh của Ngọc là nàng đỏ mặt và hờn dỗi lướt qua đôi mắt. Ngọc và chúng tôi đều quên một điều là cặp giò dài là một ưu điểm cho sự gợi cảm của phụ nữ. Chỉ tiếc là Ngọc không được đầy đặn và hồng hào.

Nam thì vẫn thản nhiên chấp nhận lũ bạn tinh quái. Thái độ không phản đối của anh không làm cho chúng bạn chọc ghẹo. Nhưng đối với Ngọc thì bọn nó càng được mọn chọc phá kinh khủng.

Đức vuốt vai Ngọc căn dặn:

– Bao giờ lấy thằng Nam Giò nhớ đưa về Bến Tre mà ở. Bến Tre là xứ trồng dừa. Hai người về đó thì hợp tình hợp cảnh quá, có chỗ làm ăn. Mỗi ngày đi bẻ dừa mún mà khỏi phải leo trèo chi cả, chỉ đứng ở dưới gốc là bẻ được dừa rồi.

Tôi cảm mến thái độ trầm tĩnh của Nam và cảm thấy ở anh một cái gì khó hiểu nhưng không kém thơ mộng, Anh thường sang lớp tôi chơi với bọn con trai. Anh có thái độ người lớn, vững chãi, tự tin đối với bọn con gái. Anh an ủi Ngọc:

– Chị cứ lơ đi là tội nó không nói nữa.

Ngày nào tôi không nhìn thấy anh Nam đi phát phơ trên hành lang hoặc qua lớp tán gẫu với bọn thằng Tín, tôi cảm thấy dường như có một sự trống vắng dần trải trong tâm hồn tôi.

Tôi thích nhìn anh hùng hồn điều khiển cả trường đồng ca bản Quốc Thiều vào buổi chào cờ và hạ cờ. Tôi thích ngắm anh với nét mặt tư lự trên bậc tam cấp dưới bóng điệp và khe khẽ ngâm những bài thơ tiền chiến. Giọng anh rên siết, bùi ngùi như xô giạt vào lòng tôi từng con sóng dịu dàng thăm thẳm. Tôi cảm thấy lo ngại vẩn vơ trước những cặp mắt nhìn Nam như muốn độc chiếm

anh từ những đứa nhu mì e ấp như Kim đến những nàng có chút máu du côn, gàn dở như Đức, Sáo.

Chẳng ai bảo ai, chúng tôi ngầm đồng ý với nhau rằng Nam là linh hồn của hai lớp đệ Tứ, là cái móc nối liền giữa hai lớp chúng tôi. Mỗi đứa con gái muốn chiếm anh một cách. Và sự lãnh đạm của anh đã giúp bọn con gái này đỡ chống đối nhau. Anh được lòng hết tất cả những người cảm mến anh. Anh có trí nhớ tuyệt hảo về tánh tình của mỗi cô bạn gái như ông thầy thuốc Bắc nhớ từng vị thuốc trong các học tử. Sở thích mỗi cô anh đã xếp vào một ngăn tủ và khi đối diện họ, anh kéo cái ngăn tủ đó ra không lẫn lộn chút nào. Bà Hảo thường vỗ vai khen anh:

– Em là type người đi với bọt mặc áo cà-sa, đi với ma mặc áo giấy. Hèn chi thằng này có số đào hoa.

Quan chen vô:

– Thưa cô, nó vô duyên nên cao nhòng nhòng mà không có ai thương. Cái tuổi của nó đáng lẽ ở nhà quê là hai ba vợ, năm bảy con rồi.

Nước dâng lên liếm mé bờ. Con mết đã tan theo gió sông. Chúng tôi chờ ông Biểu và bà Hảo tới rồi tiếp tục đi. Thằng Tín sốt ruột đạp xe chạy ngược lại phía sau tìm kiếm. Chúng tôi nghĩ rằng chiếc xe tới tuổi dưỡng lão của ông Biểu đã nằm vạ dọc đường. Hơn nửa giờ rồi, bóng dáng hai người vẫn mù mịt và chúng tôi cảm thấy cuộc hành trình đã nhạt lần đi vẻ hào hứng của nó. Chúng tôi hướng mắt chờ đợi thằng Tín trở lại.

Đàn trâu với màu da đen mốc từ bên cánh đồng đối diện chúng tôi lũ lượt băng qua đường. Chúng nháy ùm xuống mé nước ngâm thân thể. Những cặp sừng nhọn hoắt nhô lên mặt nước và tiếng thở phì phò sôi lên. Vũng nước đục ngầu. Chúng tôi vây quanh đàn trâu và nhặt vài ba viên đá sỏi nhỏ ném trên lưng nó, trong khi chờ thằng Tín và ông Biểu. Có tiếng reo lên:

– Kia, thằng tiểu yêu nó cong lưng đạp gió ngược trở về đó. Thôi chúng ta sửa soạn đi là vừa.

Tín đã đến trước chúng tôi, quăng đại chiếc xe trên bãi cỏ, với hai mắt mở tròn và hồn hên thờ.

Thằng Quan hỏi dồn:

– Gặp ổng bả không?

Tín lăn ra cở cười sằng sặc. Chúng tôi bu quanh nó chờ đợi

Nó khoe:

– Nè, bà con ơi, tui thấy chuyện này ngộ lắm.

Tín muốn khêu gợi lòng hiếu kỳ. Cả bọn sốt ruột hỏi:

– Cái gì vậy Tín?

Tín làm ra vẻ ngập ngừng:

– Tui vừa đi tới thì thấy ổng bả đang “mùi” dưới gốc bàng gần mé nước.

Thằng Quan lắc vai Tín:

– Ông bả mùi cách nào?

Tín hộc báo ngay:

– Tui bèn nép xe vào gốc cây và rình thấy ổng đang cài mấy cái bông bím bím trên tóc bả và bả ngã người trong lòng ổng. Cả hai đều quay lưng lại phía tui đứng núp đó.

Thằng Quan khoái chí tiếp:

– Chỉ có vậy thôi sao vậy? Cách mùi đó có vẻ cải lương cổ điển quá.

– Rồi ổng cúi xuống mặt bả...

Cả bọn định rủ nhau mò lại coi tiếp. Quan khoát tay cản:

– Thôi đừng làm bẽ mặt ổng bả. Rán chờ một chút xong “pha” đó thì ổng bả tới chờ gì.

Tín reo lên:

– “Pha” gì đó Quan? Chắc mày giàu tưởng tượng vậy hãy kể cho anh em nghe chút chơi.

Bọn con gái rẽ vòng vây Tín, tìm chỗ ngồi. Nam rầy:

– Tụi bây nghịch vừa vừa chớ.

Nam nhìn chúng tôi mỉm cười. Đôi mắt anh không dấu được nét rạng rỡ tinh quái. Những câu hỏi về hai ông bà và những hình ảnh Tín vừa kể nhảy múa trong đầu tôi.

Kim lôi tôi ngồi xuống, anh Nam ngả lưng trên gốc cây sung, hai tay khoanh trước ngực im lặng nhìn ra sông.



Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình và lần này, ông Biểu dẫn đầu. Để chúng tôi khỏi bị ngộp thở vì khói của chiếc Sachs như sa mù dày đặc buổi sáng nên ông Biểu cho xe chạy hết tốc lực.

Mặt trời đã lên tận đỉnh đầu. Mồ hôi làm ướt cả áo, cơn mệt ngấm vào từng tế bào. Mấy đứa con trai còn dai sức, và để cho quên cơn mệt, chúng tôi hè nhau hát những bản hùng ca. Tiếng hát ngoi lên, rần rộ, hồi hả. Những chiếc lưng khom sát tay lái và những bắp thịt đùi cuộn cuộn nổi lên. Hai bàn chân đạp gấp rút vệt gió và gió lôi những mái tóc ngược ra sau. Bà Hảo vẫy chúng tôi chỉ vào khu vườn sầm uất trước mặt cách chúng tôi khoảng năm trăm thước. Tiếng gọi của bà Hảo lạc loài giữa tiếng động cơ và tiếng gió rào rạt từ những cành cây hai bên vệ đường.

Ông Biểu quay lại hét lớn:

– Sắp tới nhà thầy tôi, rán lên mấy em gái.

Bọn con trai hí hửng đạp rút qua mặt chiếc Sachs, buông lỏng tay lái để diễn tả sự khoái trá. Lũ con gái lục đục theo sau. Chúng tôi đã xuống xe, ủa vào một khu vườn cam sầm uất. Những cây cam thẳng hàng đều đặn trên những líp đất cao. Giữa hai hàng líp cam dài mút mắt, có xẻ một cái lạch nước sâu, rộng hơn một thước có thể dùng xuống đi trên ấy được. Thân cây cao hơn đầu người không quá hai tấc đơm vô số trái, kéo những cành nhánh nặng trĩu gây guộc là sà gần phết đất. Ánh nắng mặt trời như bị

cản lại, chỉ có vài giọt nắng yếu ớt rớt dưới gốc cây lu cặm như ánh đèn thiếu dầu.

Chúng tôi lũ lượt kéo vào một ngôi nhà vách bồ kho, lợp ngói móc, nằm giữa hai tàn cây vú sữa che rợp từ mái ngói đến chiếc sân đất bóng nhẵn hình chữ nhật có viền chung quanh những khóm hoa đông hầu đỏ thắm ngoi lên màu lá xanh mọng nước. Dây hoa bò ẻo lả trên nền đất đen nhẵn thín như trắng nhựa. Giữa sân là lối đi cản vỏ sò trắng bóng.

Chúng tôi dựng xe bên gốc vú sữa rồi bước vào mái hiên. Bà Hảo lệ chân giành chiếc võng treo bên mái hiên trong lúc chúng tôi vào tận bên trong ngôi chật nít cả bộ ván gỗ kê giữa nhà. Bọn con trai đã rủ nhau chạy tuốt ra mấy vườn cam và không đợi mời, chúng nó thi nhau bẻ những trái cam vàng ối la sà gần mặt đất.

Một người đàn bà trên bốn mươi tuổi trong bộ đồ vải săng-đam còn mới khoát màn bước ra, nhai trầu nhóc nhách. Bà mỉm cười gật đầu chào tổng quát. Cả bọn con gái đang ngồi đầy trên ván và trên những chiếc ghế đẩu trong nhà, đều đứng dậy cúi đầu thi lễ.

Ông Biểu bước theo sau, tay còn cầm chiếc khăn tay lau những giọt nước còn đọng trên da mặt. Ông đưa bàn tay trái xoè ra khỏi đầu, trấn an chúng tôi, rồi đồng dục chỉ bà Hảo giới thiệu:

– Mình, đây là bà Hảo, bạn đồng nghiệp của tôi.

Ông quay sang chúng tôi:

– Và đây là cô Biểu.

Chúng tôi lại gật đầu một lần nữa và Đức lệ miệng xã giao một câu cũ rích:

– Tui con nghe thầy nhắc đến cô luôn mà hôm nay mới hân hạnh được gặp.

Bà Biểu cầm cục thuốc xĩa độn dưới môi chà qua chà lại trên hàm răng đen bóng, chấm rãi nhỏ nước cốt trầu xuống ống nhỏ cao quá gối kê bên cạnh bàn uống nước, rồi ôn tồn bắt chuyện bà Hảo:

– Hôm tuần trước, nhà tôi có cho hay sẽ có chị và các em xuống chơi. Tôi mừng được chị và các em chiếu cố đến với vợ chồng chúng tôi mà không ngần ngại đường xá xa xôi...

Bà Hảo vẫn ngồi vắt vẻo trên vông bây giờ mới khệ nệ đứng dậy, hơi lúng túng một lát, rồi đáp:

– Em vẫn hằng ao ước được đi về vườn một chuyến để thay đổi không khí và học cách làm vườn với chị.

Bà Biểu có vẻ chân thành:

– Nếu chị không chê ở vườn buồn thì chị về đây mua đất rồi trồng cây ăn trái như hai vợ chồng chúng tôi đây.

Đức nhìn tôi, đôi mắt tinh quái, nói nhỏ:

– Cô Hảo mà về đây, ông Biểu cho vài mẫu cam đã có huê lợi rồi, khỏi mất công trồng. Quý Phi được ở gần Hoàng Hậu, tèm trầu cho Hoàng Hậu ăn.

Bà Hảo nhìn lại chỗ chúng tôi ngồi có vẻ bực mình trước thái độ thì thầm của Đức. Đức cũng không vừa, kê miệng vào tai tôi mấp má, nhưng không nói gì cả. Con a đầu này trịch thượng, tai ác lắm, ưa khai thác những nhược điểm của kẻ khác.

Tôi xô nó ra, sửa lại vẻ mặt trang nghiêm. Bà Biểu nhỏ xác trầu và rót hai tách nước mời bà Hảo:

– Chị lại uống chút trà nóng và nhai bậy miếng trầu cho nó vui miệng.

Bà Hảo bước lại ngồi trên bộ ván trước tách trà ướp sen bốc khói nghi ngút. Bà nhìn ông Biểu, đôi mắt xấp nhiều lần nhìn phía sau đuôi đưa đẩy ướt rượt. Ông Biểu ngả lưng trên chiếc ghế xích đu bằng mây đen bóng ngồi màu vỏ lựu già, hai tay để ra ót, lắc lư. Bọn con gái chúng tôi xin phép ra sau nhà rửa mặt. Gian nhà đang rần rộ vụt trống vắng và ba người còn lại chìm giữa yên lặng. Bà Hảo cầm lá trầu ngắt nhẹ phía đuôi và bôi một chút vôi hồng nhạt trên sống lá.

Bà Biểu nhìn bà Hảo, cười hồn nhiên:

– Chị có ăn trâu lần nào chưa?

Bà Hảo cười đượm một chút buồn bã, mệt mỏi:

– Em có ăn một vài lần khi được mời như hôm nay.

Ông Biểu ngồi dậy, đốt điếu thuốc gắn lên môi, chêm vào:

– Không khéo ăn vào say rồi lội vườn té không ai đỡ cho.

Bà Hảo cười lớn:

– Còn lũ học trò nữa chi, chẳng lẽ tụi nó bỏ cô ở lại giữa vườn cho thầy chúng nó hay sao?

Bà Biểu đứng dậy đi vào trong, lúc trở ra, bà mang một chiếc chiếu bông và cái gối vuông hai mặt thêu cườm. Bà trải chiếc chiếu và mời:

– Chị nằm nghỉ một chút rồi theo nhà tôi ra vườn chơi với các em.

Bà Hảo từ chối:

– Em chẳng mệt mỏi gì lắm, vậy xin phép chị cho em ra ngoài ấy dùm chừng chúng nó, tụi này nghịch ngợm lắm, không khéo rồi đây, chúng nó làm tan hoang vườn cam hết.

Chúng tôi thi nhau bẻ cam nửa ăn, nửa chọi cá phi lặn hụp dưới rãnh nước. Những con cá to bằng bàn tay xòe màu xanh dương sáng ngời đang nhón nhơ dưới đáy nước trong như hổ phách.

Đức reo lên:

– Liễu ơi, con cá phi bị thương và cục đất của tao vừa quăng xuống trúng đầu nó.

Tôi chạy nhanh lại, nhìn theo ngón tay của Đức. Một con cá đang lao đảo mấy vòng rồi chuồn sâu xuống đáy nước. Lũ nó kéo tới xem đông như coi hát thí. Những đứa chưa bao giờ đặt chân về nhà quê, nên thấy cái gì cũng làm lạ. Chúng nó say sưa ngắm đàn cá như nhìn một kỳ quan. Tôi nhìn vào mé nhà sau của ông Biểu. Khói trắng từ các mặt cáo dưới bếp cuộn cuộn tuôn ra. Vài ba người con gái đang lảng xảng chạy từ sân nước ra và khệ nệ bụng

những chiếc rổ to nghi ngút khói. Con Sáo tinh nghịch tiến lại gần quan sát thật kỹ, rồi hớn hở trở lại, báo cáo:

– Tụi mày ơi, cô Biểu bắt hàng chục con gà đem rửa cạo khao tụi mình.

Thằng Tín xuýt xoa:

– Bữa nay chúng mình đi ăn đám cưới.

Sáo mân mê một nhánh tóc:

– Mỗi tình của tuổi mùa xuân thứ hai, hoặc gọi là hồi xuân cũng được, À, thực đơn có gì nhỉ?

Như cao hứng, Kim góp chuyện:

– Chung qui gì cũng vài ba món: xé phay, nấu cháo, cà ri hay ra-gu.

Đức ngắt lời:

– Lạy trời, mong cho bả xào sả ớt. Tao mê ăn món đó lắm. Nó có vẻ mặn mòi, ấm bụng.

Tôi ngồi trên líp cam cạnh mé nước, nhìn bóng mình chìm dưới đáy lạch. Bầy cá phi nghe động, lủi vào đám cỏ hai bên bờ. Cơn mệt mỏi đã rút xuống khi tôi ăn hết mấy trái cam chín cây. Vài ba đứa tìm nơi sạch ngồi đấu láo. Trời đã đứng bóng. Những giọt ánh sáng rớt từ những luống cam đến mặt nước của mấy con lạch như những vết rỗ rơi vào tâm hồn tôi. Tôi dường như khao khát một cái gì lơ mờ lắm. Tôi tưởng tượng hình ảnh ông Biểu cúi xuống hôn môi bà Hảo, theo lời thằng Tín kể ban nãy, tự nhiên một cảm giác ấm ấm chạy lên tận đầu rồi tản mát khắp thân thể tôi như một luồng nước ấm. Để xóa nhanh những ray rút không đâu, tôi đứng phắt dậy, hòn đất khô nãy giờ trong tay tôi giờ đã nát nghiến. Tôi thần thờ bỏ đi dọc theo con rạch xa dần những đám người cười nói trửng giỡn. Tôi đi khuất sau đám cây và tìm một nơi ngồi thoải mái. Lấy chiếc khăn tay màu xám trải bên một gốc cây cam có nhiều trái chín quăn quại, tôi có thể nằm dài ra đó với tay bẻ được. Tôi có cảm tưởng như mình đang ngồi trong một cái

chòi kết bằng lá, lẫn trái. Nỗi lo lắng kiếm sống hằng ngày đã xếp qua một bên những ý nghĩ rối rắm cằn cỗi. Từ lâu lắm, tôi chưa bao giờ có những lúc nhàn rỗi như hôm nay. Những việc vặt vãnh từ nhà đến những công việc nhà trường chiếm hết giờ giấc, tôi ít khi có dịp ngồi một mình buông thả đầu óc quanh co trong các ý nghĩ vơ vẩn như thói thường của những đứa con gái vừa mới lớn.

Cái giọng khôi hài của thằng Tín lúc bắt gặp ông Biểu và bà Hảo dưới gốc cây bàng ban sáng còn văng vẳng đâu đây:

– Ông kê môi xuống môi bà, bà nhắm mắt lại khi hai bàn tay ông quăn chặt lấy người bà và bàn tay sơn móng màu vỏ tỏi của bà bấu lấy bà vai ông.

Thằng Tín lại thêm thất vại chi tiết do sự tưởng tượng của nó làm chúng tôi cười lớn. Nhưng khi ngồi một mình trong nơi im vắng và bóng mát chiếm gần trọn, chỉ có vài đốm ánh sáng mặt trời lạc loài nơi đây khiến tôi nghĩ ngợi quàng xiêng. Tôi vụt tưởng tượng đến một người con trai nào đó ngồi bên cạnh trong bối cảnh thanh vắng để làm môi trường cho hai người khác phải ngất ngây vì tế bào nổi sóng từng đợt. Trong một thoáng nét mặt râm nắng và đôi mắt nghịch ngợm của Nam lướt nhanh qua đầu làm tôi lảo đảo .

Tôi tự nhủ anh Nam lắm đưa mê, mình không thể cạnh tranh với Đức, Sáo... Đủ thứ loại con gái đó vây quanh chàng chặt chĩa như một hàng rào sắt. Việc tôi độc chiếm chàng chỉ là một giấc mơ xa vời dù chàng nhiều thiện cảm với tôi đi nữa.

Tôi lắc đầu xua đuổi mọi ý nghĩ đang hành hạ tôi và đưa tay lên bấm cuống một trái cam vừa chín tới bóc ra. Mùi thơm của chất vỏ cay cay. Tôi lấy miếng vỏ lột ra bóp mạnh. Chất nước the bắn tung tóe làm xốn mắt tôi.

– Liều, làm gì mà ngồi một mình ở đây?

Tôi quay lại và bắt gặp Nam đang ngồi vắt vẻo trên một cành bưởi, tay cầm một tờ tập san cũ.

Tôi vụt mắc cỡ vì cảm thấy những ý nghĩ của mình này giờ như bị lột trần và tự nhiên máu dồn nhanh lên trên mặt tôi. Hai vành tai tôi nóng lên.

Tôi lúng túng đáp:

– Tôi định đi thử một vòng cho hết khu vườn này nhưng đi đến đây thì không còn muốn tiến thêm nữa, mỗi chân lắm rồi.

Nam tuột xuống rử rê:

– Bọn mình rán đi thử coi khu vườn này ra tận đâu.

Tôi ngập ngừng trong giây lát, không phải vì bị mỗi chân mà chỉ sợ người khác nhìn thấy được tôi đi bên cạnh Nam, nhưng rồi tôi bạo dạn:

– Ừ, thì đi. Tôi đang trốn bọn Đức, Sáo. Tụi nó ồn ào quá làm mình phát điên được.

Nam cười nhẹ:

– Tôi cũng đi trốn bọn thằng Quan. Ở lẫn quần bên tụi nó nhiều khi muốn loạn óc.

Chúng tôi đi bên nhau, lặng lẽ như hai cái bóng ngã dài trên líp cam, bỏ lại sau lưng những giọng cười nói, hò hét của chúng bạn. Tôi tưởng chừng mình tan vào bóng mát. Mùi chiên xào lừ trong bếp nhạt dần. Khói bốc lên từ nhà bếp và tản lạc trên không trung êm vắng. Tiếng bầm, chặt trên máy tẩm thốt mất hút. Chúng tôi đi trên những chiếc lá khô xào xạc. Để phá tan sự im lặng bao lấy chúng tôi, Nam quay sang tôi, hỏi:

– Liệu có nhớ hết bài thơ "*Lỡ bước sang ngang*" của thi sĩ Nguyễn Bính không?

Tôi nhìn anh mỉm cười:

– Tôi chỉ nhờ lam nham vài ba câu thôi. Vả lại, tôi không mấy ưa thơ quá ướm.

Tôi tấn công thêm:

– Anh nhớ bài "*Bên kia sông Đuống*" của Hoàng Cầm thì ngâm cho mình nghe đi.

Nói xong, tôi vụt ngượng về tiếng xưng hô thân mật vừa thoát ra, nhưng tôi tự trấn an là xưa nay, Nam vẫn gọi tôi bằng Liễu chứ không kèm theo tiếng chị như mọi người. Trong suốt một đời, người con gái phải có một lần bạo dạn đúng lúc chớ.

Nam trở chỗ khoảng đất sạch và rửa tôi ngồi xuống đó nghỉ chân. Tôi giành phần chiếm gốc cây rồi ngã người ra nằm dài.

Nam so giọng và điềm nhiên nhìn tôi, rồi cất tiếng ngâm. Giọng ngâm buồn rầu, ngọt như chất mật ong rót ngấm vào lòng tôi từng đợt. Khu vườn im vắng. Một loạt tiếng chim trong trẻo ở bụi gai. Trời trưa đứng bóng. Hơi mát từ mương lạch và đám rau dại mọc ở hai bên mương tỏa rộng. Tôi cảm thấy khung cảnh nơi đây thật êm ả một cách bất ngờ. Nam tựa mình trên gốc cây đối diện tôi.

Bài thơ ngâm được nửa chừng anh vụt mở to nhìn tới trước mặt. Tôi ngạc nhiên và hướng theo đôi mắt anh. Từ bên kia líp cam, cách chỗ chúng tôi ngồi chừng hai mươi thước, trên líp đất có một mái tóc dài quần quai. Giữa những hàng cây sẫm uất, chẳng lẽ có người nằm. Tôi buột miệng:

– Không chừng ma!

Nam lắc đầu, rướn người lên quan sát. Vẫn không thấy rõ, anh mò sang chỗ tôi ngồi nhưng anh vẫn lắc đầu tỏ ý như chưa nhận ra ai. Tôi cúi xuống cầm nhánh cây khô vẽ lên nền đất những hình ảnh rối rắm như ý nghĩ hiện tại đang vây quanh trong đầu tôi. Tôi đoán chắc bà Hảo rửa ông Biểu tiếp tục lại cuộc hành trình cảm giác lúc nãy. Nam cố theo dõi và hai bóng vụt im lìm, lùm cỏ đứng yên. Bất chợt cánh tay anh lòn qua lưng tôi đột ngột và siết mạnh. Tôi ngã người buông xuôi không chống trả. Tiếng nói của Nam thì thào gấp rút bên tai tôi:

– Liễu!

Tôi bàng hoàng và trước mắt tôi như có lớp sa mù mỏng. Tiếng tim tôi đập rộn ràng như một loạt trống. Tôi ngây ngất, tê dại và từng đợt sóng nóng bỏng chồm lên cao.

Tiếng Quan réo ơ ơ đẩy tôi ngồi phất dậy như một cái lò xo. Tôi vuốt lại mái tóc, sửa lại chiếc áo mất nếp. Nam thông thả đứng dậy gọi về tôi ánh mắt còn tiếc rẻ, rồi khom xuống lượm tờ báo nằm trên lá khô. Không hẹn, chúng tôi nhìn qua đám cỏ đuôi chồn.

Khóm cỏ có vài chùm hoa màu nâu mịn như nhung có những cây gãy, rũ xuống. Mấy chiếc lá cam khô nhàu nát trên khoảng đất chỗ hai người. Gió bắt đầu di động, lá khô trên cành thì nhau rải rác trên lớp đất và nổi trên mặt nước. Thỉnh thoảng lũ cá phi trời lên khuấy nước và những chiếc vòng nhỏ nở rộng trên mặt lạch và vỡ tan khi chạm phải bờ đất.

Thằng Quan cầm đầu chạy tới. Nam rời khỏi chỗ tôi ngồi và thản nhiên đi về phía nhà bếp. Nam đưa tay vẫy thằng Quan còn cách anh vài lớp cam. Hai tay nó bơi trên không nó thở hào hển trách:

– Hai người đi đâu mà cả làng chia nhau đi kiếm? Tôi tưởng chị Liễu té mương chết chìm rồi chớ.

Nó quay lại đâm vào lưng Nam:

– Còn mày, bị ma dấu cho ăn đất sét phải không?

Chúng tôi cùng cười. Lũ bạn từ những góc vườn túa ra. Đức thị oai:

– Liễu, mày đi đâu khai thiệt, nếu không thì tao cột mày ở gốc cam khảo về tội bắt tội tao chờ cơm bằng cách căn nọc cho ổ kiến vàng đeo vào lưng.

Tôi nhún vai thách thức và thừa biết Đức nửa đùa, nửa đay nghiến về việc tôi bỏ đi riêng với Nam. Tôi cảm thấy lòng tự ái mình được ve vuốt. Tôi muốn báo cho nó biết tôi là kẻ chiến thắng trong cuộc chạy đua và tôi đã đến đích nhanh chóng về vang. Tôi cười nhạt và chột bắt gặp đôi mắt hờn ghen của nàng. Sẵn dịp, Đức tấn công chớp nhoáng. Nàng vuốt lưng tôi:

- Hai đứa bay dắt tay nhau đi mùi ở đằng đó phải không? Quanh đây im vắng, cảnh vật thơ mộng... Hèn nào bay không bỏ trốn?

Tôi cảm thấy mắc cỡ nhưng không kém vui sướng, và biết đâu từ giây phút này, tôi an ổn vì mấy con bạn lúc nào cũng sẵn sàng cạnh tranh mình từng tiếng ho. Huống chi tôi đã phổng tay trên thần tượng của chúng nó. Nhưng tôi cóc cần mọi lời mỉa mai xía xói. Tôi muốn cầu cứu Nam bảo vệ an ninh cho tôi nhưng tôi thừa biết cái tài xử sự khéo của Nam với mọi thành phần con gái chung quanh. Anh sẽ không còn hiệu lực nữa. Tôi sẽ là cái bia để cho Đức nhắm vào đó lấy danh nghĩa trêu chọc để nhả nọc đay nghiến. Nhưng tôi cần gì hơn tình yêu của Nam cho tôi một cách đột ngột làm tôi có cảm tưởng mình rơi từ một hành tinh nào đó? Tôi nhảy dù xuống vùng đất êm dịu đến rồi rồi và tưởng chừng xương thịt mình tan hoang trong niềm hạnh phúc không hện.

Đức chẳng tha, kể tai tôi, thì thầm:

- Nó đã làm gì mà mày chưa Liễu? Cái thằng Nam tán tận lương tâm thiệt mà.

Tôi cười khinh miệt hỏi gần:

- Mày ghen hả? Nếu của mày thì tao xin huân lại chớ có sao đâu, mượn đỡ một chút có gì đâu mà hốt hoảng, cuống quýt lên vậy?

Đức bị tấn công bất thần, đỏ mặt nhưng trong chớp mắt nàng lấy lại bình tĩnh cười giả lả:

- Thôi nói giỡn mày chút chơi. Thằng Nam là cái thá gì? Khối thằng đang đút “đờ măng” mà tao chưa có thì giờ cứu xét, chớ sá gì thằng Nam giò cao lêu nghêu như cây cột đèn đường.

Tôi bỏ đi vào sân nước rửa đôi bàn chân nhóp bụi. Tiếng bầm hối hả trên thớt gỗ, tiếng mỡ reo trong chảo và củ hành bốc thơm nồng làm bao tử tôi cồn cào. Tôi cầm chiếc gáo sọ dừa khoát mặt nước, xúc xối đôi bàn chân móm mốp trắng và đôi gót ửng hồng. Theo tướng số, đáng lý tôi phải có một cuộc sống nhàn hạ chớ

không phải đầu tắt mặt tối từ thuở nhỏ. Có lẽ mình đã lỗi số. Khi tôi nhìn lên bắt gặp Đức đang hội họp bè bạn. Nàng ngó về phía tôi như cố cho tôi biết là nàng đang bàn tán về tôi, một lối cạnh tranh bất chính. Tôi cảm thấy mình bị thương tổn ít nhiều về những câu khôi hài có dụng ý mỉa mai của Đức. Thú thiệt tôi đầu hàng cái đánh đá của nàng. Tôi né tránh nàng như né tránh một thứ bệnh truyền nhiễm, Nhưng tình thế hiện tại đã lôi tôi đặt vào hàng địch thủ của nàng và chắc chắn tôi không còn an ổn trong cuộc sống mỗi ngày hai buổi ở nhà trường. Nhưng tôi phải tỏ ra mình lì lợm, trịch thượng. Sự cam lạng của mình đôi khi sẽ làm cho địch thủ khó lường được. Tôi nghĩ thái độ phớt lờ sẽ tạo cho người khác có một ảo tưởng tôi là một tay có thủ đoạn.

Tiếng kêu thỏ thẻ từ nhà bếp vọng ra. Tiếng của bà Hảo:

– Liễu, vô cô chỉ cái này coi.

Tôi máng chiếc gáo lên cây nọc và đi ngay vào nhà trong lúc bà Hảo múc nước từ trong cái mái dầm. Tôi đến bên bà:

– Thưa, cô kêu em.

Bà trở vào lu, tôi nhìn tận đáy. Trái bí đao to bằng bắp vế chìm trong đáy nước, xác bí gần muốn rã. Tôi ngạc nhiên:

– Thưa cô, sao lại bỏ bí vào nước mưa?

Bà Hảo cầm ly nước uống một cách ngon lành, rồi đưa tôi phân nửa còn lại:

– Em uống thử, nước mưa chứa lâu năm có ngấm bí uống vào sẽ mát tỳ mát vị.

Tôi cầm ly nước đưa lên môi. Bà Hảo khom xuống múc thêm một ly nữa. Trong khi bà khom xuống, mắt tôi chạm phải một miếng cỏ đuôi chồn vướng trên tóc bà. Tôi xin phép:

– Cô để em gỡ cọng cỏ trên tóc cô.

Không đợi, bà Hảo phải nhanh như phi tang một chứng tích.

Tôi nhìn lên nhà trên. Phía trong sân, hai dãy bàn dài đã bày biện đầy chén đĩa, ly tách.

Bà Hảo, sau khi uống một hơi cạn ly nước rửa tôi trở ra vườn. Tôi và bà đi song song nhau và tôi cũng nghĩ bà Hảo cũng bắt gặp Nam và tôi đang tập sự yêu đương bên gốc bưởi.

Ông Biểu đứng giảng giải về nghề làm vườn đến mức độ tuyệt hảo của ông ta. Nụ cười ông toe toét dễ dãi và hai cánh tay gầy guộc trắng lạnh của ông như thừa ra, quều quào. Bầy học trò say sưa theo dõi câu chuyện vườn tược. Tôi đã nhập bọn và bị cuốn hút vào câu chuyện. Ông vịn một cành cam nhỏ sai trái lắc nhẹ có vẻ hài lòng. Chúng tôi xuýt xoa khi cành cây không lớn hơn ngón chân cái bao nhiêu mà phải chịu đựng gần năm mươi trái cam.

Một giọng nói từ sau lưng quen thuộc. Huấn đồn đã hỏi:

– Thưa thầy, chắc thầy thâm nhiều huê lợi lắm?

Ông Biểu cười hả hê:

– Chỉ bán khoảng từ nửa triệu đến một triệu mỗi năm.

Chúng tôi đồng xuýt xoa:

– Sao thầy đi dạy làm gì cho cực?

– Thầy muốn tìm tuổi trẻ nơi các em, chớ tiền lương giáo sư không đủ mua phân bón một công vườn.

Ông tiếp:

– Thầy còn một điều mơ ước nữa là lập một ngôi nhà khách giữa vườn cây, cho bóng đèn giăng mắc từng gốc cây quanh nhà và trong vườn rải rác những cái ghế đá dài bằng cẩm thạch huyết.

Bà Hảo hớn hở tiếp:

– Ông nhớ mời tôi xuống khánh thành ngôi nhà khách và đừng quên mỗi tuần cho bọn này về đây, ngồi băng đá để ngắm kiếng vật nghe hôn?

Lập ngồi cạnh ông Biểu, ngược lên nhìn ông với đôi mắt to sâu thoáng rực sáng và nụ cười tinh quái lướt qua vành môi. Lập có nét mặt vừa bi thảm, vừa buồn cười. Hai nét đối nghịch nhau tạo cho chàng sự độc đáo và Lập là một kịch sĩ số một của trường Cao

Tiểu. Giọng hát của chàng lúc đau buồn như những lời rên siết ai oán, lúc như xoáy nút và đổ vỡ bờ tường, Lập đứng trước máy vi âm, trong bộ đồ bà ba bằng vải đen trong đêm hát tất niên hồi năm ngoái, chúng tôi từ dưới khán đài nhìn lên sân khấu trong ánh đèn thuần một màu máu. Lời ca của chàng đẩy chúng tôi từ một nơi đèo heo hút gió, đến những bãi cát trắng chạy dài hút mắt và đến sóng đại dương vỗ rào rạt bất tuyệt. Chúng tôi lạc loài vào những động thiên thai gặp bầy tiên đang giặt lụa bên bờ suối rồi trở về trần thế nghe những nỗi uất hận của đám dân Hời. Lập còn oai phong lẫm liệt trong vai Khắc Chung sang cứu nàng Công chúa Huyền Trân tận Chiêm Quốc và Lập đã biến thành một cụ già râu tóc bạc phơ, lụm cùm run rẩy cầm chiếc gậy quờ quạng đi xin ăn trong vai người hành khất. Từng loạt pháo tay nổ dòn sôi lên như đổ vách rập để tán thưởng Lập. Lúc đó, trái tim tôi đánh phập phồng.

Lập mỉm cười nhìn thầy Biểu, dặn:

– Thầy nhớ cho con xin một cái băng đá càng xa ngôi nhà khách và ánh sáng đèn điện như mắc cửi càng tốt.

Ông Biểu khôi hài:

– Û, thầy sẽ dành cho Khắc Chung một băng đá cuối vườn.

Cả bọn cười rộ. Huấn chêm vào:

– Và mày sẽ đem Huyền Trân đến đó ăn mót của thừa của Chế Mân.

Thằng Tín thích chí vỗ đét vào vai Huấn khen:

– Hèn lâu cóc mới mở miệng, tao tưởng mày không biết nói giỡn chớ!

Huấn ngó tôi cười nửa miệng. Thực ra, Huấn ít khi bông đùa, chàng chỉ tiếp xúc với bạn bè bằng cách rỉ tai từng đứa sau những giờ học. Huấn có hai người anh đi bộ đội chống Pháp và tử trận năm 1946 tại Đồng Tháp Mười. Huấn mồ côi cha mẹ từ lúc được năm tuổi và chàng sống nhờ sự bảo trợ của bà chị lớn có chồng

nghèo, con đông. Chàng sống thiếu thốn từ vật chất lẫn tinh thần. Huấn có tài nói khéo, lời nói chàng lôi cuốn người nghe. Chẳng bao lâu, chàng chinh phục gần ba phần tư lớp để nhúng tay vào việc phá hoại chính quyền Pháp. Báo chí, truyền đơn, cờ xí có tinh cách chống thực dân được phổ biến trong phạm vi học đường. Những cuộc bãi khóa xúc tiến khi những yêu sách của học sinh không được đáp ứng nhanh chóng. Những học sinh nào không hưởng ứng sẽ được đả bằng những trận mưa đá ném tới tấp vào người khi ngày bãi khóa đã ấn định và thông báo trước. Nhà trường không còn biện pháp nào để ngăn chặn, phải nhờ chính quyền can thiệp. Những đứa tình nghi bị bắt đem về Ty Công An hỏi thăm sức khỏe vài ba giờ đồng hồ, rồi ông Hiệu Trưởng đến lãnh. Tội nhân trở về trường được gọi lên nghe thêm vài bài công dân giáo dục và những lời hăm dọa lẫn cảnh cáo đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật đuổi học.

Huấn mang danh là vua cấm túc, Bọn tôi còn gọi hắn là “yên hùng tí hon” trong lúc nói đùa. Huấn có cái tác nhỏ nhắn, mặc dù hắn lớn tuổi nhất lớp. Những cuộc chơi tập thể tại nhà riêng hoặc nhà của bạn những ngày lễ chỉ mang tính cách giải trí bề ngoài nhưng bên trong là việc phân công làm loạn. Từng cuộn truyền đơn, báo chí, tin tức dẫu trong yên xe, đút vào áo lót, nhét dưới đế giày. Trong nhà một cộng tác viên của Huấn chứa đầy tài liệu, hình ảnh, đút nhét trong bồ lúa, ở vách lá, trong ổ gà và những ống tre làm phen vách. Ngoài giờ ở nhà trường Huấn thường lân la nhà bạn bè trò chuyện.

Đề tài của Huấn không ngoài việc phổ biến sâu rộng những tin tức và lôi kéo người nghe nhúng tay vào việc phá hoại chính quyền Pháp, gây hoang mang cho những phần tử lưng chừng, những đứa con của những người làm cho nhà nước Pháp thời bấy giờ. Chàng mở hội lạc quyền, dùng tiền mua giấy mực in truyền đơn, và vẽ vóc vẽ biểu ngữ. Một số học sinh sau khi đọc những

tác phẩm của các nhà văn có khuynh hướng chống Pháp ùn ùn bỏ nhà đi khu theo kháng chiến.



Tiếng động ở nhà bếp thưa dần rồi ngưng hẳn. Khói bếp chỉ còn là một màu xanh lung linh trong biển nắng. Bà Biểu trong chiếc áo lục soạn trắng mát và chiếc quần Mỹ-A đen bóng bước ra chỗ chúng tôi ngồi quanh ông Biểu. Bà nhã nhặn bảo chồng:

– Cơm nước xong xuôi rồi, vậy mình mời chị đây và các cháu dùng bữa rồi nghỉ trưa một chút để rồi còn sức về.

Bà Hảo đứng dậy đon đả:

– Chúng em làm phiền chị quá.

Bà Biểu liệng cục thuốc xỉa xuống mương, tươi cười:

– Không mấy thuở chị và các em xuống chơi, dầu có cục đôi chút, tôi cũng thấy vui.

Ông Biểu ra lệnh.

– Vậy chúng ta vô ăn cơm rồi ra bẻ thêm mỗi em một mớ đem về làm quà cho ba má hoặc anh chị em.

Bà Biểu tiếp:

– Các em bẻ chừng nào xách không nổi nữa thì thôi.

Bà Hảo lắc đầu cản:

– Chị đừng cho tụi nó thả cửa như vậy không khéo anh chị mất mấy mẫu cây trái.

Quan làm vẻ quan trọng:

– Cô nói phải, đó, nhứt quỷ, nhì ma, thứ ba là tụi em.

Đức ngắt lời:

– Học trò như tụi bây phải đặt vào hạng nhứt trước ma lẫn quỷ. Tụi bây là bọn cô hồn sống. sống.

Ông Biểu lắc đầu cười dòn nói với vợ:

– Tôi thách chúng nó đưa nào ăn mỗi cây cam một múi thôi mà ăn hết vườn cam của mình, tôi sẽ thưởng cho một mẫu.

Sáo nói nhỏ vào tai tôi:

– Nghe ông xúi dại ăn vào trúng thực chết liền tại chỗ, còn đâu lãnh được một mẫu cam thưởng.

Bà Hảo nhìn tổng quát:

– Có em nào tình nguyện thử coi.

Chúng tôi nhìn nhau dò hỏi. Sáo lớn tiếng:

– Thưa cô, thử lần này rủi trúng thực mà chết thì tiếng xấu bay tận thiên đình. Chúng em chỉ muốn ăn cam cho bổ phổi, cho nhuận trường để giữ da mặt.

Quan thêm:

– Và xuống âm phủ, không hiểu kẻ mê ăn chết sẽ vô cửa ngục thứ mấy?

Thầy Biểu xua tay rồi vò đầu Quan.

– Dầu có kẻ tình nguyện ăn, thầy cũng xin cản trước khi Diêm Vương bắt. Nói giỡn với mấy em, chớ ăn nội một cây cũng đủ lăn ra chết rồi.

Bà Biểu giục:

– Thôi, mời chị và mình vào trước cho các em nó vào sau. Ăn cho sớm để đồ ăn nguội mất ngon.

Bà Hảo hô to:

– Các em hãy đi rửa tay xong rồi ráp vô để thím chờ.

CHƯƠNG NĂM

Ngồi đối diện mâm cơm bĩ bàng gồm có gà đút lò, vịt tiềm, cá lóc nướng, cháo tôm, toàn là những món ăn ngon mà tôi chưa có dịp ăn lại kể từ nhiều năm nay, từ ngày nhà tôi suy sụp bất ngờ. Những thửa ruộng cò bay thẳng cánh bất thần bị tịch thu, trong nhà không còn một hạt lúa ruộng. Ruộng của ông tôi mệnh mông, bỗng nhiên con cháu không còn chút đất cắm dùi vì cái tội có ông nội làm quan cho Pháp.

Tôi nhớ rõ lắm. Đó là một buổi sáng có sương mù và trời đất bắt đầu lạnh lạnh, có lẽ là đã qua nửa tháng chạp rồi. Theo lệ thường, ông tôi sẽ ngồi ghe đi cùng với một người Miên –anh Tuất– tới Vĩnh Long trôi nổi về miệt Hóc Hỏa để thu lúa ruộng. Chiếc ghe lườn với chiếc mũi lá chằm uốn cong hình bán nguyệt sẽ trở về trước Tết để đón giao thừa. Anh Tuất chèo lái và chị Bảy nấu cơm và kiêm luôn người chèo đàng mũi. Ông tôi chỉ việc nằm đọc sách, báo từ sáng cho tới giờ đậu ghe lại ăn cơm hai bữa và ngủ. Trong ghe, chị Bảy Một (chị chột hết một mắt) đã cù bị sẵn lương thực có thể dùng trong vòng một tuần. Từ Vĩnh Long chèo qua Cần Thơ thì nghỉ lại đó vài ba tiếng đồng hồ để mua thêm thực phẩm, rồi lại nhổ sào tiếp tục cuộc hành trình. Chiếc ghe rời bến nước sau nhà tôi, sẽ quay về nhanh hay trễ là do khả năng chèo chống của anh Tuất và của chị Bảy Một định đoạt.

Trước khi chiếc ghe bung ra khỏi nhà thủy tạ, lũ cháu nội và sáu bà vợ của ông tôi cùng hàng chục con trai và con gái đứng xếp hàng trên bờ tiễn ông bằng cách vẫy tay, bằng những cặp mắt mừng rỡ lộ liễu của lũ cháu khiếp sợ ông, của vài ba đứa con của các bà vợ trẻ tuổi suýt soát tuổi cháu nội của bà vợ lớn.

Riêng đôi mắt của bà vợ thứ sáu thoáng buồn buồn, còn những bà kia hình như vừa trút được một gánh nặng. Họ có vẻ không bị rịn làm màu mè. Ông tôi sống giữa những bà vợ lấy ông vì địa vị hiển hách ngày xa cũ và giữa tiền bạc đắp đầu gối họ. Chỉ còn bà vợ út quán quít lấy ông, còn để răn cho ông vài mụn con đỏ. Mấy bà kia đã tẩy chay việc làm vợ chồng với ông. Họ sống với ông như

một người quen sống vì nghĩa, sống che dấu người ngoài, sống cho bấy con mình có cha để chúng đỡ tủi thân. Sự có mặt hay vắng mặt của ông tôi trong ngôi nhà cổ âm thầm này không có nghĩa lý gì nữa. Ông chỉ đem lúa, tiền về nuôi họ đủ mỗi ngày hai bữa cơm và miễn sao con cái họ không đến nỗi rách rưới.

Ông tôi ngồi ló đầu ra khỏi mui ghe cũng đưa tay vẫy. Trong cơn gió làm chiếc ghe trông tránh, ông nghe những tiếng dạn dò từ bên:

– Ông nhớ mua cho sắp nhỏ một mớ khoai lang ghen.

Bà vợ thứ nhất tức là bà kế mẫu của ba tôi dặn.

Bà thứ nhì thêm:

– Đừng quên mua cho bấy trẻ vài chục ký mắm lóc.

Một bà khác nữa hỏi:

– Ông mua một mớ khóm Cầu Đúc, lựa khóm già nở mắt đem về thì vừa, mua chín quả đem về chưa tới nhà nó rục hết.

Bà áp út hót hơ hót hời, hét:

– Ở Bấy, mày nhớ thắng cho bà một khạp nước màu bằng nước khóm ép nghe.

Mấy thằng oắt con rần rần chạy xuống nhà thủy tạ la ầm lên:

– Anh Tuất nhớ hót cá thia thia Rạch Giá cho tụi em. Nhớ hót cho thiệt nhiều, lựa cá “gộc” đá cho giỏi ghen.

Bà Út trở giọng uốn éo:

– Mình đừng có quên là em ở nhà đợi mình về, có mua cho em cái gì cho gọn dễ xách nếu có mắc tiền chút đỉnh cũng được.

Bà vợ cả nhìn bà Út nửa con mắt rồi bỏ vô nhà.

Ông tôi chỉ còn nghe những tiếng reo hò nho nhỏ của lũ con bắt đầu nổi loạn khi chiếc ghe khuất sau rặng dừa để vào rạch nhỏ rồi đổ ra sông lớn.

... Sau hai tháng, chiếc ghe đó trở về với hai người chèo và trong khoang thì trống trơn.

Anh Tuất ốm đi nhiều, tay chèo như uế oải và chị Bảy Một, với con mắt sáng còn lại, bơ phờ. Lũ con nít độ ba mươi đứa ra mừng rồi tiu nghỉu khi anh Tuất nói không có cá thia thia và mấy bà vợ lo lắng nhìn sâu vào bên trong hỏi dồn:

- Ông đâu rồi tui bây?
- Sao kẹt lâu quá vậy?
- Tá điền chưa đong đủ lúa sao?
- Ông có mạnh giỏi không?

Bao nhiêu câu hỏi phi vào đầu anh Tuất nhanh đến độ không trả lời kịp. Anh lặng lẽ cặm sào rồi nhảy lên bờ thuật:

- Ông xuống tới dưới bị tá điền ở bên sóc người Miên cự nự về vụ thất mùa và đồng lòng không đong lúa. Sau một hồi cãi vã, chúng dùng mác đâm ông trọng thương. Lúc cậu Hai đem ông về chòi ở Hóc Hỏa chạy chữa thì ông chết. Đợi chôn cất ông xong xuôi đầu đó, cậu Hai mới cho tui con về thừa lại với các bà.

Chị Bảy Một khóc thút thít tiếp:

- Trước khi ông nhắm mắt, ông có trối nên đem ông về mai táng đất nhà.

Tôi nhìn qua một lượt, sao chẳng nghe tiếng kêu khóc nào của các bà vợ và mấy đứa con. Dường như họ xem cái tin dữ này như tin người hàng xóm chết. Rồi họ lặng lẽ bỏ vào tiếp tục công việc đang làm dở. Thỉnh thoảng họ kể cho nhau nghe những giấc chiêm bao mà bây giờ họ mới đem ra minh chứng điểm ông tôi chết dữ.

Bà vợ thứ tư ồng óng:

- Cách đây nửa tháng, tui thấy ổng về kêu cửa. Chùng tôi ngó lên thấy mặt mũi ổng đổ máu. Sợ quá, tui hét lên và mới biết mình nằm chiêm bao.

Bà cả chen vô:

- Tao cũng thấy ổng về và lại gần tao kêu đói. Khi tao làm cho ổng một đĩa cơm sườn bung lên thì ổng ôm ngực kêu đau. Tao

nhìn lên thấy sao mà ngực ông đỏ máu xối xả.

Bà vợ thứ sáu hỏi anh Tuất:

- Mà thấy ông chết có nhắm mắt không?
- Thưa bà, ông chết nhưng hai con mắt còn mở trao tráo. Con phải nhờ cô Bảy vái van một hồi rồi con vuốt, ông mới chịu nhắm mắt.

Các bà cứ đem giấc mộng ra thuật một cách say mê. Giọng bà nào cũng sôi nổi và thỉnh thoảng có tiếng cười lác đác. Sau đó, một vài bà miêu tả một cách gượng gạo làm tôi mắc cỡ.

Quay qua chị Bảy Một, bà Út hỏi:

- Mà vái làm sao Bảy?
- Con vái: các bà, các cậu ở xa quá không ai hay, vậy xin ông thương mà nhắm mắt lại.

Chị Bảy pha trò:

- Chắc ông còn nuôi bà Út nên chỉ nhắm hơi hơi thôi.

Không khí trong nhà tuy không đượm vẻ tang tóc lắm nhưng có cái gì trống vắng, nhờn nhọt phủ quanh và tháng ngày trôi chậm chậm trong quên lãng. Các bà vợ của ông tôi lần lượt bỏ ngôi nhà hương hỏa đi làm lại cuộc đời. Các bà lớn tuổi hơn không còn cơ hội lấy chồng lại ra mua gánh bán bưng nuôi thân và con cái. Ngày ông tôi còn sống, họ ỷ lại vào gia sản, trông cậy những huê lợi hàng năm, những lăm lúa đầy tận nóc của ông tôi. Tai nạn bất thần làm họ tỉnh mộng, họ nhìn lại trong tay mình không có lấy một cục đá chơi chim và họ phải bồng bế nhau đi tìm sự sống sau khi tiêu gần hết mấy món tư trang.



Đức thúc vào hông tôi gọi:

- Liều làm gì thần thờ vậy?

Tôi giật mình vội cầm đĩa gấp một miếng thịt gà đút lò cho vào chén.

Đức bám vào đùi tôi:

– Coi bộ này giờ mày như người mất hồn, chắc thắng Nam Giò nó lại dẫn hồn phách mày vô vườn bưởi rồi.

Tôi mỉm cười về câu nói đầy đầy ám khí của nàng và tôi cầm ly bia uống một hơi gần cạn để bôi xóa những ý nghĩ lộn xộn trong đầu. Khi chất bia ngấm vào người, tôi ngây ngây. Tôi nhìn từ chỗ ngồi đến người ở cuối bàn, thấy ai cũng có vẻ đáng mến hơn ngày thường một cách kỳ lạ. Chợt nhớ tới Nam, tôi ngẩng lên tìm kiếm, chàng từ bên kia bàn cách tôi lối mười cái ghế đang gặm cái xương cánh gà và cười nói xôn xao với Huấn.

Bà Hảo ngồi đầu bàn danh dự ăn một cách cẩn mẫn. Tôi nghĩ ngay đến cọng cỏ đuôi chồn vương trên mái tóc có vài sợi bạc ban này và đoán chừng bà vừa ăn vừa ôn lại chuyện mới xảy ra bên líp cỏ đuôi chồn và cái khung cảnh bên gốc cây bàng cạnh bờ sông.

Thấy tôi nhìn bà hơi lâu, bà dừng đĩa lại:

– Liễu, sao em ăn yếu quá vậy?

Sáo nhìn sang tôi:

– Ăn ít cũng mang tiếng ăn nghe mập.

Tôi cười hồn nhiên và tiếp tục ăn để bù lại những ngày ăn toàn rau dưa chấm tương hay nước mắm sả ớt. Tôi ăn ngấu nghiến như chưa hề được ăn ngon như thế bao giờ.

CHƯƠNG SÁU

Nắng bớt hanh, trời ngả màu xám, chúng tôi từ giã mảnh vườn sầm uất đó không mấy luyến tiếc vu vơ. Thời tiết buổi chiều đe

dọa chuyển về của bọn tôi. Ông Biểu nhìn trời, rồi lắc đầu trấn an chúng tôi:

– Chẳng lẽ tháng hè lại đổ mưa. Nhưng các em hãy cố gắng về cho sớm kéo ba má đợi.

Tôi leo lên xe và Kim được Huấn đèo giúp. Nhìn lại rặng vườn âm u, tôi âm thầm gợi lại đây một kỷ niệm đơn sơ của tuổi học trò, của tình yêu sơ sài không hẹn trước. Linh cảm cho tôi biết, tôi đến đây chỉ một lần, nhưng tôi mong Nam còn đến với tôi dày đặc như những chiếc lá cam và chàng sẽ cho tôi những mộng đẹp ngọt ngào như một trái cam chín cây trong mảnh vườn xa tít mắt này.

Cũng con đường hồi sáng, nhưng bây giờ tôi cảm thấy dài ra, uể oải như có cái gì níu lấy hai chân. Tôi đạp xe chậm chậm. Trời thương tôi nên không làm gió ngược. Huấn dừng lại đợi tôi. Chàng đề nghị tôi để chàng tiếp sức bằng cách để Kim níu tôi như kéo “rò-mọt”. Chiếc xe tôi tròng tránh một lúc mới giữ nổi thăng bằng. Kim cố gắng lôi tôi trong lúc Huấn cong lưng đạp mạnh. Đến những ổ gà trên đường, tôi buông tay Kim để giữ lấy tay lái và tôi lại tiếp tục “báo đời” hai đứa nó cho đến khi nhìn thấy giải đèn vàng úa trước mặt của bến bắc đìu hiu thưa thớt khách sang sông.

Tôi dẫn xe xuống phà và dựng vào thành bắc nhìn xuống dòng sông đen đặc chảy lờ đờ. Tôi khoanh tay trước ngực, gió lạnh lạnh ở hai bàn tay. Tôi nhìn hai bên bờ, những cây bần mọc bên mé nước chiếu ra hàng muôn triệu chấm ánh sáng xanh lân tinh chớp tắt liên hồi. Tôi tưởng tượng đó là một khối lân tinh tập trung hàng hà sa số hồn ma bóng quế.

Một lần nọ, có con đom đóm bay lạc vào nhà, bà ngoại tôi nói rằng:

– Vong hồn người nào đó về thăm nhà mình.

Tôi cảm thấy rờn rợn và trí óc non nớt của tôi dễ bị đe dọa.

Mẹ tôi thêm:

– Bắt đom đóm, sẽ làm bể chén đĩa sau đó.

Bây giờ đứng trên thành chiếc phà nhìn hàng triệu con đom đóm chiếu lập lòe, tôi nhớ đến lời ba tôi năm xưa năm xưa:

– Mỗi con đom đóm là một linh hồn người chết và mỗi ngôi sao xẹt là có người vừa lìa bỏ cõi đời.

Thành thử, mỗi khi nhìn thấy đom đóm la đà bay qua, tôi nghĩ đến bà tôi đang nhập vào con vật sáng ánh như màu ngọc sa-phia về bên tôi và khi nhìn sao đổi ngôi, tôi nghĩ một cái tang rữ xuống gia đình nào đó và tự nhiên tôi buồn băng quơ.

Tiếng chân vịt của chiếc phà rồ lên rồi im dần. Nước xoáy tròn, dề lục bình chơi với chét hụt dưới lườn phà. Tôi giao Kim chiếc xe đạp và theo hẫu Huấn. Từ đây đến nhà không còn xa lắm. Huấn và tôi đi song song nhau. Huấn một tay vịn ghi-đông xe và một tay bỏ lửng. Lũ bạn sốt ruột đã rùng rục phóng xe mạnh ai về nhà nấy. Chúng tôi đi bộ qua một ngôi đình nằm bên đường. Nơi đó cửa đóng im lìm và không có một ánh đèn. Nóc đình uốn hình hai con rồng giao du và có vài nơi ngói bể nát đổ xuống lòng máng xối. Quanh đình trống trơn và đồng ruộng chạy thoai thoải.

Huấn chỉ vào đình, giọng chàng trầm xuống:

– Nơi sân đình này, mười năm về trước ba tôi đã bị chét chém.

Tôi hơi hoảng hốt hỏi tới:

– Sao vậy Huấn?

Huấn ngậm ngùi:

– Tây bắt ba tôi đang “chém dè “ dưới mé nước, và khi bọn nó thấy dề rau mác lay động, chúng nghi có quân kháng chiến trốn ở đó. Chúng sai bọn lính Miên theo hầu làm chó săn dùng dao chém xả vào mấy lùm rau mác. Ba tôi bị thương nơi cánh tay, máu loang đến mặt nước đỏ ngầu và ông đành trôi lên đầu hàng chúng. Khi lôi cổ ba tôi lên khỏi mặt nước, bọn nó đem ông vào sân đình và săn mác, chúng chém người đứt lìa cổ.

Nói đến đó, giọng Huấn trầm xuống ướt sũng nước mắt.

Thầy Biểu và lũ bạn dừng lại chờ tôi và Huấn. Bà Hảo thận trọng điếm lại số học trò. Khi Huấn và tôi vừa đi tới thì bà Hảo reo lên:

– Thiếu hai đứa này. Tụi em làm gì mà lục đục tới bây giờ mới đến?

Vài giọng cười rúc rích chế nhạo. Huấn đồng dạc:

– Thưa cô, chị Liễu thích đi bộ một khoảng cho đỡ tê chân nên em ở lại cùng đi với chị ấy cho vui.

Ông Biểu trở về phía đình:

– Các em có biết ngôi đình lều tều đó là ngôi đình lịch sử không?

Bầy học trò nhao nhao lên

– Thưa thầy, sao người ta gọi đình này là đình Khao?

Ông Biểu tăng hăng:

– Ngày xưa khi quân Pháp vừa mới đặt nền đô hộ thì nơi đây, những bậc tiền nhân chống Pháp ban đêm tụ tập làm lễ “uống huyết ăn thề”, mỗi người dùng gươm cắt tay lấy máu cho vào vìm pha rượu đế. Trên nóc đình treo hàng trăm thanh gươm. Tất cả mọi người ngồi xếp hàng quanh chậu huyết pha rượu. Họ thề với nhau: “Ai có tâm địa phản bội tổ quốc sẽ bị những thanh kiếm thiêng này rơi xuống chém đứt đầu”. Thề xong, họ chia nhau uống huyết trong chậu để tăng cường sự hăng say phụng sự tổ quốc, chia sẻ gian khổ với anh em đồng sanh tử...

Chúng tôi tiếp tục tiến vào thành phố.

Bên kia đường tiếng hát ru em hòa lẫn tiếng kẽo kẹt của chiếc võng làm mí mắt tôi nặng. Tôi nhìn lên trời. Con trăng lưỡi liềm treo lơ lửng trên nóc nhà việc làng, tỏa ra ánh sáng yếu ớt. Một giọng hát từ trong mái lá cất cao lên...

Đến dốc cầu rẽ qua thành phố, chúng tôi chia tay nhau. Tôi ở bên này cầu, rẽ theo con sông Long Hồ phía bên trái và được về

nhà sớm hơn các bạn. Bên kia sông, sự hoạt động về đêm sôi lên tràn trề...

CHƯƠNG BẢY

Mùa tựu trường tới, ông Hiệu Trưởng cũ đã đổi đi, và một ông Hiệu Trưởng khác dòng dõi vua chúa ngoài Huế đổi về.

Trọn một mùa hè qua, lòng tôi đã xáo động không ngớt, hình bóng Nam cứ chiếm hết cả ý nghĩ của tôi. Mấy trận mưa dầm dề làm đám cỏ bên hông nhà xanh um và cây hoàng lan đêm đêm nở hoa thơm ngát.

Tôi bắt đầu viết nhật ký và viết thư gởi Nam. Chàng hồi âm cho tôi rất âu yếm. Tôi không dám khoe với Kim, nhưng thường tìm nàng để cùng nàng nhắc đến những mối tình thiên thu của các nhân vật lịch sử. Chúng tôi dành tiền mua chỉ màu và ngồi thêu suốt ngày bên khung cửa sổ quay về dòng sông. Kim hát bài Mỹ Nương Trương Chi hoài không chán. Nhưng tôi muốn khám phá đời sống qua Nam. Tình yêu là gì? Chuyện đó tuy gần mà sao xa quá làm tôi bứt rứt.

Tựu trường, má tôi may cho tôi chiếc áo cẩm vân trắng. Tôi bắt đầu đi guốc, và sửa dáng đi cho nhàn rãi, uyển chuyển hơn. Thế nào cũng phải gặp Nam.

Nhà trường tổ chức một bữa tiệc mặn vào lúc tối để đón tiếp ông Hiệu Trưởng mới và bà vợ trẻ đẹp biết đánh đàn tranh của ông ta. Bữa tiệc đó chỉ có ban giáo sư và các giám thị ở trường. Bọn học trò thì cũng hùn tiền lại, tổ chức tiệc trà trên sân cỏ nhà trường vào buổi xế cùng ngày. Ông Hiệu Trưởng cũng có tham dự, nói vài lời huấn dụ, và chúng tôi bắt đầu mê lời nói ngọt lịm và trơn láng của ông ta.

Tôi không quên buổi chập choạng tối trong sân trường, trên bãi cỏ Nhật Bản xanh mơn như thảm nhung chạy dài đến những lối sỏi. Hàng ghế học trò đầu nhau phủ nắp trắng làm bàn ăn luôn cả ghế dựa. Phòng khánh tiết lộ thiên lợp bằng nền trời đen chỉ chít các vì sao mọc sớm. Anh Nam và chị Ngọc làm trưởng ban tổ chức của hai lớp Đệ Ngũ (hồi chúng tôi còn học Đệ Ngũ). Cả hai đến từng nhà các bạn cùng lớp mượn chén đĩa và những dụng cụ dùng cho bữa tiệc. Hai dãy bàn chạy dài từ cổng vào, vòng theo cái sân bao quanh phòng Giám Thị. Những chén đĩa ly cốc không đồng nhất. Nhà trường rước về một toán thợ nấu đồ rừng, dắt con dê xuống nhà kho dành cho các bác tùy phái, nơi đây nổi lên ba bốn bếp lửa. Con dê bị trói bốn chân, bác đồ tể cho nhậu rượu đế. Khi nó say túy lúy nằm thở hồng hộc thì bác đồ tể dắt nó ra giữa sân cột vào cây trụ, rồi dùng roi quật vào lưng nó. Tuy say nhưng nó phải cố gắng đâm đầu chạy trốn chết. Nếu nó vừa ngừng lại thì trận mưa roi lại trút xuống. Bác đồ tể hành nó mệt ngất xỉu rồi mới chịu đem ra cắt tiết. Bọn tôi đứng quanh nhìn cách chết thâm của nó, ngạc nhiên hỏi bác đồ tể:

– Tại sao bác không cắt cổ dê như heo hay bò, hoặc đập đầu cho nó chết tốt, đỡ tội nghiệp hơn.

Với bộ ngực, hai cánh tay bắp thịt cuộn cuộn có xâm những hình cổ quái, ướt đầm mồ hôi, bác đồ tể thở hồng hộc vì phải rượt theo con dê hàng mấy mươi vòng quanh cột trụ. Tôi nhìn người và vật xoay tròn trên khoảng đất làm đầu óc tôi xây xẩm. Bác ngồi xuống nghỉ mệt, vấn điều thuốc rồi giải thích:

– Phải làm cho nó xuất hạn trước khi cắt cổ thì thịt ăn không hôi.



Hàng cây điệp giăng mắc bóng đèn vàng vọt hiu hắt. Ông Mậu cười băng quơ, đoạn ông quay qua ông Giám Thị tên Minh:

– Thôi cũng tạm được, đèn nửa mờ nửa tỏ càng tăng thêm vẻ thơ mộng.

Ông Minh ngắt lời:

– Nghe nói người Huế có món cơm gọi là “Cơm Âm Phủ”, chắc lúc ăn cơm, họ cũng dọn ra chỗ tranh tối tranh sáng cho có vẻ trần gian giáp nối với âm cảnh, nên món cơm đó có cái tên thơ mộng và ý nghĩa như vậy, phải không ông Tổng Giám Thị?

Ông Mậu cười xòa rồi giải thích về món cơm đặc biệt của quê ông cho đám học trò đứng quanh lẫn ông Giám Thị nghe và ông rao vài đường suy tôn món cơm ấy.

Thằng Tín há hốc mồm rồi hạ giọng:

– Đúng là khi ăn cơm đó xong thì chỉ muốn đi âm phủ cho rồi.

Chúng tôi rúc rích cười và ông Minh cũng hiểu ý, mấp máy đôi môi đen thẫm vì khói thuốc.

Thằng Quan trở giọng quê hương của bà nội nó, nó vốn là Triều Châu lai Việt:

– À, cái lầy cơm âm phủ của nị sao bì kịp cơm Dương Châu của ngộ ngon nhất bên Tàu.

Khi đó, ông Mậu và ông Minh vừa quay đi. Trên phòng giáo sư, bàn tiệc đã bày sẵn và trên bàn rải rác những đóa hoa điệp đỏ lẫn hoa ti-gôn hồng nhạt. Bọn học trò tinh nghịch đem dây tơ hồng vàng ối cho bò lên những chiếc khăn ăn xếp hình đóa sen nở. Bọn học trò rỉ tai nhau rúc rích cười. Hôm nay là ngày đám cưới của các vị giáo sư và giám thị. Tiệc thịt dê lại còn có ý nghĩa hơn. Chúng nó thì thầm tại sao không đãi gà, vịt, heo, bò mà lại làm dê. Năm nay là mùa giao duyên của hàng giáo sư. Ông Biểu đã dòm ngó bà Hảo hồi mấy tháng trước. Bà Lý đã đưa ông Chung vào căn phòng sau nhà kho mà bà ở tạm. Căn phòng đơn sơ nhưng nhờ bà khéo bày biện nên trông cũng có vẻ ấm cúng. Bà tự nấu ăn lấy, lúc rảnh, thuê thừa sẵn sóc da mặt, coi sách, trồng bông hường. Bà từ Saigon đổi về đây dạy nữ công và gia chánh. Bà hơn bốn mươi

tuổi, đã góa chồng gần hai mươi năm nay. Bà chỉ có đứa con gái độc nhất đã bỏ nhà theo trai trước khi bà về đây nhận việc. Bà sống cô độc, thui thủi tội nghiệp. Chẳng bao lâu, bà chinh phục được một đám học trò lui tới chơi với bà vào những giờ tan việc ở trường. Bà cảm thấy đỡ trống vắng trong cuộc sống giữa nơi tứ cố vô thân này. Tuy trên bốn mươi tuổi nhưng bà còn giữ được vẻ trẻ trung lâu nhờ gương mặt trái soan, cặp môi gọn gàng, cổ mở và màu da mịn màng nhờ nuôi dưỡng công phu. Nhưng chắc chắn hơn hết là bà trẻ nhờ giọng cười, và bà phong lưu nhờ cách phục sức ở nhà bằng bộ “côm-lê” trắng viền ren trong như búp bông lài. Bọn học trò trong câu chuyện thường thành thật khen bà:

– Cô đúng là gái một con trông mòn con mắt.

Bà chống chế một cách yếu ớt nhưng không che dấu nổi sung sướng và hãnh diện trong ánh mắt. Dáng bà thon thon, và bà thường thích mặc màu trắng nên dễ lẫn lộn trong bọn học trò con gái khi bà đứng chung với chúng tôi. Bà vương vãi cho người chung quanh sự trẻ trung và bà đã làm cho chúng tôi quên bà suýt soát tuổi cha mẹ chúng tôi. Bà tham dự tất cả những cuộc chơi có tính cách thể thao với bọn tôi như những buổi chơi vũ cầu trong sân trường. Giọng cười bà cất lên trong trẻo, tinh nghịch và phơi phới vào những chiều trên khoảng sông vắng bà theo chúng tôi đi bơi. Mỗi người mặc chiếc quần xanh dương thẫm bó ống và chiếc áo ngắn tay màu xanh thiên thanh. Bộ đồ đó dành mặc tập thể dục. Bà bì bõm lội kiểu chó và chúng tôi xúm nhau bao quanh bà và xô sóng vào tấn công bà, làm bà chơi với vì những lượn sóng xoáy tròn, và bà kêu la bài hãi làm nhốn nháo cả mặt sông. Chúng tôi giỡn cho bà vừa mệt rồi lôi bà vào bờ. Bà leo lên chiếc cầu ván bắt từ bờ nhúi xuống sông ngồi thở. Chiếc áo mỏng trong suốt và hơi thở bà gấp rút làm tôi có cảm tưởng ngắm bà như một bức tượng bán thân giữ cả một nguồn sinh lực mùa xuân dai dẳng. Đúc lội vào bờ ngồi cạnh và vuốt trên lưng bà, nửa đùa nửa thực:

– Thân thể cô là thân thể đàn bà nên nặng nề hơn thân thể bọn con gái tụi em nhiều.

Trong những lúc đó, cuộc sống huyền ảo, trong sáng làm bà Lý trẻ trung, nghịch ngợm hơn. Bà cười đùa sảng khoái, quên khoảng thời gian cô độc, buồn nản từ ngày bà về cái tỉnh lẻ mà trước kia bà cứ nghĩ rằng nơi đó sẽ xa bóng dáng thân thuộc của người thân và những chuỗi ngày góa bụa của bà sẽ còn kéo dài mãi không thôi.

Ngày xưa, khi chồng bà chết vì bạo bệnh, bà mang thai đứa con gái đầu lòng được mười lăm hôm. Cuộc sống vợ chồng chỉ đến với bà trong vòng hai tháng. Mẹ chồng thấy nàng dâu còn trẻ nên đề nghị gả bà Lý cho một người đàn ông góa vợ và có địa vị trong làng sau khi mãn tang con trai bà. Bà mẹ chồng cứ nghĩ đến tương lai của đứa cháu nội mồ côi khi bà nhắm mắt từ bỏ tất cả. Nhưng lúc có những hình ảnh, những kỷ niệm thuở bà còn là nữ sinh trường Áo Tím và thuở chồng bà còn học trường Trương Vĩnh Ký lãng vãng trong trí nhớ nên bà không thiết gì đến chuyện cải giá. Bà giận mẹ chồng và cho là mình đã bị xúc phạm và bà nghĩ mẹ chồng mình muốn tống cổ mình ra khỏi nhà. Bà khóc lóc, vật vờ mấy ngày liền, rồi bỗng con trở về sống với mẹ ruột.

Hai năm sau, bà đã xin đi dạy học nuôi con. Bà Lý chỉ có ý nghĩ làm lại cuộc đời khi đứa con gái lớn lên và dần dần xa bà. Nó không còn quấn quít bà như lúc còn bé. Bấy giờ bà mới thấy cần một người đàn ông bên cạnh lúc đau yếu hoặc lúc thất bại. Sau khi con gái bà lên trốn theo trai, bà cảm thấy có chồng là điều cần thiết. Bà không còn chịu đựng nỗi sự cô độc vô vô bên bà mẹ già nên xin đổi về đây mong rằng cuộc sống buồn nản sẽ có cơ hội thay đổi và bà lại chờ đợi.

Bà tâm sự với chúng tôi:

– Cô tưởng về đây sẽ buồn và cô độc hơn nữa, nhưng trái lại...

Bà không mấy thích chơi với nữ đồng nghiệp vì bà có mặc cảm thua sút họ. Môn bà dạy có tính cách phụ thuộc và bà còn mặc

cảm là mình có trình độ văn hóa thấp, và nghèo hơn các bạn dạy cùng trường. Bà thích tâm sự và nghe tâm sự của chúng tôi, thích tìm hiểu đời sống của các cô nữ sinh ngoài phạm vi nhà trường nên bà thường đến thăm nhà mỗi đứa. Chúng tôi xem bà như một người chị, một người bạn có thể gia nhập vào sự sôi nổi huyền ảo trong các cuộc chơi.

Trong hàng giáo sư, số mê bà chiếm hết hai phần ba. Họ tìm đủ cách chinh phục bà. Trong số đó, chỉ có ông Chung dạy toán lý hóa là được bà chú ý nhất.

Ông Chung cũng vừa đổi về đây một lượt với bà. Vừa gặp ông ở phòng giáo sư, bà hoảng hốt vì tướng mạo người này có nhiều nét giống chồng bà. Nụ cười ông Chung vừa tươi, vừa nghịch ngợm ở chiếc răng khểnh. Cũng đôi mắt một mí dưới chiếc kính cận và müt ruồi nằm dưới cằm. Bà cho là chồng bà tái sinh nhưng già đi đôi chút. Rồi thì hình ảnh ông bạn đồng nghiệp đó lớn vồn trước mắt bà mỗi ngày hai buổi trong phòng giáo sư. Dần dà sự gặp gỡ đó biến thành một thói quen kỳ lạ. Bà bắt chuyện với ông Chung và hình như bà là một thói kim loại thu hút ông. Bà không mặc áo trắng, bà may thêm vài cái áo lụa Bombay, và mỗi khi đi đâu, bà cũng quàng khăn san màu bia vàng óng. Sự thay đổi của bà, ngoài quần áo, còn ở chỗ căn phòng mới sơn màu kem, rèm sáo màu hồng rắc bông trắng. Bà lại hỏi chúng tôi là liệu bà uốn tóc có hợp với tuổi tác không?

Đôi khi, bà kể lể:

– Sao trời có thể nặn hai người giống nhau như hai hột đậu vẩy cà?

Lũ thằng Tín thông báo với chúng tôi:

– Bà con ơi! Coi mời ông Chung đang chiếu tướng bà Lý. Cặp này không sớm thì muộn cũng “cụp” nhau. Mà bà Lý gan trời mới nhào vô ông Chung.

Oanh nhìn quanh quất tiếp ·

– Tao ở gần bà Chung. Trời ơi! Con mẹ Bắc đó dữ như sư tử Hà Đông. Hàm răng khít rít như sẵn sàng đay nghiến ai.

Đức tiếp lời:

– Mà đúng sự thật bà ở tỉnh Hà Đông, bà nói với tao hôm nọ khi tao đem bài đến nộp cho ông.

Sáo chen vào:

– Lạng quạng, bà xé bà Lý ra trộn gỏi, tao ghê đàn bà Bắc số một, ngọt bề ngoài, đắng bên trong, đúng là viên thuốc bọc đường.

Thằng Quan ngắt lời:

– Chị và chị Đức mai sau lấy chồng lưng còm để sẵn sàng luôn cúi, còn cô nào mà động tới lông chim chồng mấy bà là mấy bà xõn tóc, lột truồng người ta giữa ban ngày.

Sáo cự nự:

– Nè, tui con nít chớ nói chuyện bao đồng, con nít hãy lo ăn sữa bột đừng có nói chuyện vợ chồng. Chồng tao sao này dặt tình nhân lượn trước mặt thử coi. Tao có cách riêng giữ hồn phách của chồng, khỏi cần la lối ồn ào.

Oanh trề môi:

– Thôi đi mẹ, mẹ chỉ làm thỉnh vác cây sắt lụi người ta như lụi cá nướng trui đó à?



Giờ nhập tiệc đã bắt đầu. Chúng tôi thuộc nhóm bồi tiệc nên được ăn tiệc thịt dê và chúng tôi đùa giỡn náo loạn cả sân trường dưới ánh đèn vàng nhỏ từ những cành cây còng cao, um tùm lá. Tiếng pha lê cụng nhau, mùi rượu nồng nặc, tiếng cười dòn dã, những lời bông đùa huyền ảo. Khách qua đường dừng chân lại nhìn vào sân trường và cười hùn với bọn học trò tác yêu tác quái.

Bọn con gái thật quá lộng, những chuyện tếu thanh lần tục làm quà cho bữa tiệc trong hàng ghế con gái.

Kim và tôi đang ngồi thưởng thức miếng thịt dê với ly bia pha xá xị. Trong ánh đèn mờ mờ, mặt Kim đỏ bừng; tôi cầm chai bia rót thêm vào ly cho nàng.

Tôi hỏi:

– Uống bia pha nước ngọt mau say phải không Kim?

Đức cầm ly bia đang sùi bọt trắng xóa đến gần Kim, vịn vai nàng.

– Cha chả. Phật Bà Quan Âm hôm nay phá giới. Con Kim này đã uống bia khác nào Tam Tạng ăn thịt chó uống rượu đế.

Kim nhìn tôi một lúc trách:

– Tại con Liễu nó cứ rót bia vào ly tao hoài.

Oanh thêm:

– Đừng lo, lát nữa con Liễu sẽ cống mày về.

Sáo rả vào tai tôi:

– Kêu thằng Huấn cống cho.

Kim lắng nghe và cự nự nhưng không lấy gì làm quyết liệt:

– Đừng nói bậy, người ta nghe được kỳ lắm. Tụi bây giỏi tài cấp đôi hoài.

Đức cười hóm hỉnh:

– Muốn ăn gấp bỏ cho người đó, tụi bây ơi!

Oanh can:

– Thôi tụi mày, hôm nay không phải là ngày gây gỗ mà là ngày ơn đền oán giải.

Ngọc reo lên:

– Phải đó, các bạn ạ, theo tao thì một câu nhịn bằng chín câu cự.

Kim bật cười thành tiếng. Huấn cầm chai bia đi ngang bắt gặp Kim đang cười dòn, chàng ghé lại:

– Chắc hôm nay Kim vui lắm phải không?

Kim vụt làm nghiêm đáp:

– Có gì đâu anh, các chị này đang cãi nhau cho buổi tiệc có hài lẫn bi vậy mà.

Tôi day qua Sáo:

– Sáo! hình như mày và con Đức bắt tay giao chiến. Sao hai đứa này kiếm chuyện kê nhau hoài vậy?

Chúng tôi đang túm tụm nhau nói thì thằng Tín hốt hơ hốt hời chạy lại:

– Mấy người hãy lên phòng giáo sư coi ếch bắt cặp kia.

Oanh hỏi dồn:

– Mày nói vậy nghĩa là sao?

Tín lắc đầu, xua tay:

– Muốn thấy thì đi ngang qua đó.

Oanh chêm vào:

– Đi đi anh chị ơi. Nếu thằng Tín nói gạt, tụi mình sẽ căng nọc, đánh nó một trận.

Thằng Tín hất hàm.

– Muốn ăn phải lăn vô bếp chó. Muốn chết thì lết vô hòm. Mấy người này vừa tọc mạch vừa làm biếng.

Tức thì, Oanh lôi Ngọc bỏ ghế đi mất. Chẳng bao lâu chúng tôi lần lượt tiến về phòng giáo sư. Trên chiếc bàn đặt dài chiếm cả văn phòng, từng cặp một ngồi đối diện nhau. Ông Biểu ngồi ngang bà Hảo, ông Chung đối diện bà Lý, ông Thái ngang mặt bà Mai.

Đức kê tai tôi:

– Mày thấy chưa?

Tôi lắc đầu:

– Thì họ sắp đặt để ngồi với nhau từng cặp, chó có gì đâu mà thằng Tín la bài hời như vậy?

Đức rùng vai:

– Mày có mắt bận quần. Hãy nhìn xuống gầm bàn kia.

Tôi liếc xuống gầm bàn, rồi kéo Đức đi một nước.

Các ông đã rút chân ra khỏi giày sờ soạn trên bàn chân quý bà.

CHƯƠNG TAM

Vào giờ nữ công, bọn con trai học chung với chúng tôi được phép ngồi lại lớp tự do làm bài hoặc học bài, nhưng cấm làm ồn. Trừ những giờ dưỡng nhi thì chúng được mời ra khỏi lớp. Bọn con gái hiếu kỳ thích hỏi về phép dưỡng nhi và nguồn gốc làm thế nào có “nhi” để “dưỡng”. Những câu hỏi đó ngoài chương trình học tập nhưng bà Lý cũng cố gắng diễn giải cho chúng tôi hiểu. Chúng tôi hỏi bà cho tận gốc tận nguồn nên khi giảng những chuyện riêng của phụ nữ bà Lý không muốn lũ con trai nhỏ tham dự. Bà phải cho nữ sinh thấy hình ảnh về sự sinh tồn loài người và bà dạy cách chọn bạn trăm năm cùng nhiều mục ngoài phạm vi dưỡng dục con cái. Bọn con trai cho rằng giờ này sẽ có nhiều chuyện hấp dẫn nên chúng vẫn tìm cách lén vào.

Bà Lý giục bọn con trai:

– Đi ra mau đi các em trai, chỗ đàn bà con gái học làm mẹ làm vợ mà chàng ràng vô đây làm gì? Em trai nào muốn học thì phải xỏ lỗ tai đi.

Thằng Tín trả treo:

– Thưa cô, sao chương trình học bỏ sót giờ học dưỡng thể cho tụi em. Vậy chừng nào có giờ họp hội đồng giáo sư, cô nhớ nói lũ con trai yêu cầu học thêm mục đó.

Bà Lý cười lớn:

– Em Tín mới gần ấy tuổi mà đã muốn dưỡng thể rồi.

Quan ngắt lời bà:

– Vậy chớ các chị này cũng suýt soát tuổi tụi em, sao trong chương trình học lại có mục nuôi con lựa chồng.

Oanh hùng hồ đuổi:

– Thôi mời các cậu ra sân đá cầu, chừng nào chuông đổ thay giờ học, mới được mò vô, nghe chưa?

Thằng Quan nháy mắt và mỉm cười. Ý nó nói rằng Oanh có bốn phen để cửa he hé, đợi khi bà Lý không để ý chúng nó lộn trở vào núp dưới gầm bàn nghe bà Lý dạy dưỡng nhi.

Oanh làm bộ xua đuổi chớ nàng đã hứa với chúng nó trước là sẽ cho vào nghe. Những ánh mắt đồng lõa của bọn con trai với chúng tôi ngời lên biểu đồng tình. Bà Lý không để ý, thoăn thoắt trở về bụi gỗ giảng về đề tài: “Chọn người bạn trăm năm có đầy đủ sức khỏe để bảo vệ hạnh phúc gia đình” .

Sáo sau khi nghe xong, đưa tay lên hỏi:

– Thưa cô, người đàn ông có sức khỏe mới có vợ được, còn những người ốm yếu chắc ở vậy tới già. Ai cũng xúm nhau lựa người tốt cả, còn người xấu để cho ai?

Bà Lý mỉm cười:

– Cô chỉ giảng trong phạm vi bài học mà chương trình đã soạn sẵn. Mà thực tế lại còn lắm chuyện thiên hình vạn trạng nữa.

Bà Lý cúi xuống mấy tờ giấy quay ronéo, tiếp:

– Người đàn ông cần phải có vóc dáng cao ráo, không cần phải là một lực sĩ.. nhưng các em đừng chọn thứ ngực lép đít teo, gió thổi cũng bay.

Thằng Tín từ dưới gầm bàn thò đầu lên, gọi Oanh nho nhỏ:

– Đừng nghe lời bả. Nhiều đàn ông có những cái vượt ra ngoài lớp vải che thân thì coi không đẹp mắt, nhưng cái ở trong vải lại xuất sắc...

Oanh khựng lại một lúc, nàng chột hiểu, lập tức đưa chân đạp cho thằng Tín một cái. Chúng tôi cười rúc rích. Nghe động, bà Lý chạy ù xuống. Bọn con trai thấy cơ mưu bại lộ, bèn bò càng bò niềng ra cửa chạy thoát. Cơn cười lan rộng và được bóc trần một lúc. Bà Lý thở dài trách:

– Chẳng có ai mà khỉ khộn như tụi này. Chuyện gì mà mấy em cười dữ vậy Sáo?

Sáo đồng dặc:

– Thưa cô, thằng Tín nói vậy.

Bà kêu lên:

– Trời ơi, lũ nó lên vô hồi nào vậy? Chết chưa, ai đời con trai gì thích nghe dưỡng nhi. Bộ muốn giải phẩu thành đàn bà sao?

Đức phì cười:

– Chắc là này mai sau nuôi con thế vợ. Tôi dám cá là thằng Tín trước sau gì cũng làm mọi vợ.

Bà Lý căn dặn:

– Các em nhớ giờ học gia chánh dưỡng nhi nên khóa cửa lại và tuyệt đối không cho đứa con trai nào lén phéng lại gần. Kỳ cục quá, chỗ đàn bà con gái người ta nói chuyện riêng. Có lũ kia vào giảng bài nhột miệng quá trời...

Bà dặn thêm:

– Giờ nữ công, có thể cho tụi nó vào ngồi chơi được, bắt tụi nó xỏ kim dùm.



Giọng bà Lý uốn éo vang lên và lũ học trò cười sôi sục. Ông Chung bước ra khỏi lớp trong khi lũ học trò đang cặm cụi làm bài tập. Gió từ hàng cây me keo luồn qua mặt cáo. Giọng cười bà Lý vẫn theo thọt. Ông Chung chấp tay sau hông đi đi lại lại dưới mái hiên. Mỗi lần ông đi ngang lớp bà Lý, ông liếc rồi chúm chím cười băng quơ.

Bà Lý mỗi khi nghe ông Chung sắp đi ngang lớp mình, sửa lại mái tóc hoặc nhìn lại nếp áo, hay có vài cử chỉ thừa thãi, lúng túng. Chúng tôi ngồi bên khung thêu chốc lại nhìn bà cười nửa miệng. Bà Lý bước lại cửa chính nhìn ra hàng cây điệp, cố tạo cho

mình một thái độ tự nhiên, nhưng khi ông Chung bước gần đến cửa, bà xoa trên chốt cửa và những đường gân máu ửng lên hai vành tai bà. Ông Chung đi ngang bà, nụ cười rạng rỡ. Hôm nay, bà đánh phấn sương sương, thoa son nhạt, đeo sợi dây chuyền mẽ đay hình trái tim. Cả hai nói với nhau bằng sự yên lặng che dấu bọn học trò tinh quái đang theo dõi họ từng cử chỉ. Hai ông bà thôi miên nhau, đấu nhãn nhau, trời gầm chưa chắc làm họ tỉnh.

Đức khều đuôi tôi thì thầm:

– Liều, hai ông bà đang đá bóng nhau kia.

Tôi lặng thinh và tiếp tục công việc. Khi bà Lý bước vào, tôi vụt hỏi:

– Thưa cô, muốn vẽ chữ L cho đẹp trên mặt gối phải vẽ làm sao?

Bà Lý tươi cười, thái độ phấn khởi bước lại bảng đen vẽ chữ L thật bay bướm nằm giữa chùm hoa hồng.

Đức tinh quái tiếp:

– Cô vẽ dùm em chữ C bên cạnh.

Bà chẳng nghĩ tiếp tục vẽ chữ C ôm gần bó chữ L và lùi lại mấy bước ngắm công trình vừa sáng tạo của mình. Bà nghiêng đầu qua một bên, ra vẻ hài lòng.

Vụt một tràng cười như pháo nổ dòn làm bà ngơ ngác. Bà nhìn lại mẫu vẽ trên bảng. Những tiếng cười vẫn rải rác phía tận cùng lớp. Đức ngồi tĩnh bơ như kẻ vô tâm tuy việc làm của nàng do sự cố ý ác độc.

Mặt bà Lý bỗng đỏ bừng. Bà không nói nửa lời. Bọn học trò bót cười và lảng lảng cúi xuống khung thêu. Không khí nặng nề, ngột ngạt trùm xuống. Bà Lý chống cằm nhìn ra ngoài.

Tiếng chuông xe đạp bên nhà chứa xe réo lên từng chập. Thăng Tín nghe động, chạy ra hiên. Ông Chung, một tay vịn ghi đông một chiếc xe nằm bìa, tay kia bấm chuông, mắt hướng về lớp

chúng tôi. Có lẽ ông cần phải gây tiếng động mới lôi cuốn được sự chú ý của bà Lý.

Thằng Tín trở vào, cười rúc rích:

– Thầy Chung đang thử xem chuông xe của chị Kim có hư để ổng sửa dùm.

Đức hỏi dồn:

– Thiệt không Tín? Giờ này là giờ Lý Hóa bên lớp Đệ Ngũ B mà sao ổng bỏ ra sửa xe cho con Kim vậy?

Kim bẽn lễn nhìn ra ngoài thêm. Bóng nắng còn lại vài ba đốm sáng quạnh hiu, nằm dãi dươi trên nền xi măng bóng nhẵn.

Bà Lý nhìn đăm đăm một xó góc bảng, không muốn nhìn bọn học trò đang rì rầm nói chuyện trong lúc thêu thùa. Giọng cười chế nhạo lúc nãy vẫn còn lác đác ở cuối lớp học.

Bỗng nhiên bà Lý chống tay đứng dậy. Bà xẵng giọng:

– Tôi yêu cầu các em đừng cáp đôi thiên hạ nữa. Các em đừng làm tôi bức mình vì cái trò giỡn trững nhảm nhí của các em. Sao mà có kẻ hẹp hòi khi thấy người đàn bà nói chuyện niềm nở với người đàn ông là đổ hô họ cặp bồ với nhau.

Bà nhìn chằm chặp vào chỗ Đức ngồi. Sự tức giận làm bà nghẹn ngào và mặt bà đổi ra màu sấp.

Đức nhìn bà im lặng trịch thượng một lúc, rồi nhếch mép cười mai mỉa. Chuông đổi giờ học réo lên như lột trần một cái vung úp chúng tôi ngộp thở. Bà Lý chụp chiếc bóp da cá sấu, bước lẹ ra khỏi lớp.

Đức ơng ơng:

– Bả làm như mình chẳng biết gì ráo. Con này từng bắt gặp nhiều lần bả với ông Chung mùi mẫn với nhau mỗi buổi tối.

Sáo nói:

– Con này chắc năm nay thi rớt. Mỗi tối không lo học bài mà lại đi rình rập thiên hạ.

Thằng Quan hớn hở:

– Chị thấy gì đó, nói mau nghe chơi.

Tín nói huých tẹt:

– Ông bả hôn nhau ra sao? Có vẻ “màn bạc” không chị?

Oanh nạt:

– Thôi đi, muốn viết tiểu thuyết huê tình thì dẹp sách vở xin thôi học. Còn ở đây, cấm phát ngôn trung thành theo cái óc tưởng tượng đa nghen.

Đức nhìn tổng quát, giọng sang sảng:

– Chúa nhật nào, ông Chung chẳng mò tới bả. Bữa nọ, tao qua nhà con Trầm, cháu kêu tao bằng cô, chơi. Chắc tụi bây cũng biết nhà con Trầm ở gần nhà bà Lý, cách một cái hàng rào thấp, chớ nhảy cũng qua. Tao gặp ổng dựng chiếc xe Puch màu đỏ ở gần cây sa-bô-chê và đến cửa nhà bà Lý gõ cộp cộp. Bà Lý hí hửng mở cửa rước ổng vào, rồi đóng cửa, tắt đèn. Tiếp bạn đồng nghiệp theo cái kiểu đó còn giả mù sa mưa, mắng người ta .

Oanh, mặt phụt sáng, mắt mở tròn:

– Đi xe Puch đỏ chưa chắc là ông Chung.

Đức tức mình:

– Còn ai vô đó? Tao hỏi mày, bộ con Trầm điên hay sao mà không thấy ổng tới ngày một ngày hai từ một tháng nay?

Sáo chen vào:

– Phải chi bả đừng dính chánh thì nghe không chói tai. Chơi cái kiểu cả vú lấp miệng em có khác nào vén quần lòi chân ghê.

Đức nói hăng hái:

– Trời ơi! Cái trường này là cái sào huyết của bọn lang chạ mà,. Chúa nhật tới, tụi bây cứ theo tao.

Cả bọn vỗ tay hưởng ứng. Tín vụt nói:

– Có lần thầy Giám thị Minh nói rằng mấy bà này học chung với con trai sẽ bị đồng hóa mất.

Quan nói:

– Biết đâu tội mình bị đồng hóa với các bà. Tội mình là thành phần thiểu số.

Sáo ong óng:

– Thứ con trai tính tình bán nam bán nữ xài không được, nuốt không vô, nên bỏ ra rìa tình cảm.

Huấn dầy nầy:

– Các bà thật là hung bạo. Nữ kê tác quái.

Quan thêm:

– Nói xin lỗi, toàn thể chị em nơi đây đã thành loại đực tính cả rồi, chỉ trừ chị Kim.

Thằng Tín được nước, nhiếc tiếp:

– Vậy mà bà Sáo với bà Đức cứ công kích nhau hoài. Đúng là lươn chê lịch nhót, thỏ chê cáy hèn.

Tôi ngửa miệng:

– Nín đi! nghe mệt bắt chết. Bọn kếp thân đồng chê lũ đào độc, lũ hề mặt mốc. Còn đào thương thì quá ít, lại không có kếp chánh đóng vai người hùng.

CHƯƠNG CHÍN

Bóng nắng chiều thỏn mồn lằn bên kia sông và bóng tối bắt đầu bơi xóa lem luốt trên tàn cây, rơi rớt trên mái lá. Những ngọn đèn dầu vàng vổ hiu hắt lung linh qua mặt cáo. Dưới sông, ghe thương hồ bắt đầu cặp vào bến vắng và những xuồng câu tôm rải rác trên sông im lìm bên ánh đèn lồng leo lét.

Oanh và tôi đứng tựa cây cột ngoài hiên bên nhà cô em họ nàng, nơi đó có thể nhìn thấy phía trước căn phòng bà Lý vài

mười thước, nhai đậu phộng rang mắt hướng về phía trước sân trường chờ đợi. Đôi mắt Oanh vụt sáng lên và nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt bầu bĩnh. Bọn thằng Tín lũ lượt kéo vào. Chúng nép theo bờ rào như hai tên trộm. Thằng Tín đến trước. Tôi giựt lấy chiếc đồng hồ vàng trên tay Oanh nhìn kỹ. Nó nói:

– Chị Đức và chị Sáo còn lạng quạng trước rạp hát uống nước mía. Chắc mấy bà sắp tới rồi.

Bà Lý nhìn đồng hồ tay rồi hé cửa nhìn ra ngoài sân. Đèn trong xóm chập chờn qua khung cửa. Sân trường vắng lạnh và hình như rộng ra. Hàng cây lắc lư lão đảo. Gió bất thần lùa vào khung cửa chớp khép, ngọn đèn Hoa Kỳ đặt giữa bộ sa lông lao chao nhún nhảy trong ống khói pha lê. Tôi cảm thấy lạnh rờn rợn và những hạt gai ốc nổi đầy trên hai cánh tay. Vụt tôi rùng mình nhớ đến ngôi trường này ngày xưa là cái nhà xác.

Từ ngày bà Lý về ở đây, chưa lần nào bà tuyên bố là gặp ma hiện về, mặc dù nhiều người nói là ban đêm oan hồn uống tử thường hiện lên, ngồi vắt vẻo trên mấy cành me keo giữa đêm khuya và những tiếng hát ru em văng vẳng mơ hồ, nhưng khi người ta ra tìm kiếm tiếng hát đó thì chỉ nhìn thấy thoáng một tà áo dài trắng phất phơ rồi biến mất. Nghe đến đó, tôi cảm thấy rùng mình, rờn rợn trên gáy và ái ngại cho bà Lý. Nhưng bà có đức tin mãnh liệt. Bà sẽ cầu kinh mỗi đêm và bà đem hình Chúa và Đức Mẹ cùng các Thánh treo từ cánh cửa chính. Rất có thể nhờ đó ma quái sẽ không dám lên vô phá phách. Bà ít khi một mình bước ra khỏi phòng để ngắm các vì sao chi chít trên khung trời đen cao thăm thẳm. Bà chưa hề bắc ghế ra sân vào những đêm trăng sáng như trải bạc xuống khu trường và những ngôi nhà trong xóm ngủ yên dưới ánh sáng trong xanh mát dịu của những con trăng rằm. Bà thường rủ rê chúng tôi vào những ngày rằm lớn đến chơi với bà. Bà ngồi trên sân cỏ bên ấm trà nóng ướp sen và tán gẫu với đám học trò, bà tâm sự với chúng tôi cuộc đời cô đơn bất hạnh từ ngày bà còn lứa tuổi chúng tôi. Dưới ánh trăng bàng

bạc, tôi thấy đôi mắt bà có vài nếp nhăn nho nhỏ ướt sũng nước mắt nhưng miệng bà vẫn toe toét cười. Bà dễ cười nhưng chẳng khó khóc chút nào. Bà là một nhân vật có thể đóng một lúc hai vai trò bi và hài. Trong câu chuyện quây quần bên ấm trà và hộp bánh do chính tay bà làm để thết khách gồm có tiết mục ái tình dẫn đầu và kế tiếp là những kỷ niệm thời còn là học trò Trường Áo Tím. Bà vẽ cho chúng tôi viễn ảnh rừng rợn trong niềm cô độc triền miên của bà. Bà bắt đầu sợ hãi tuổi già, lo âu cho tấm nhan sắc còn vương đôi chút tươi mát, có thể làm nổi sóng gió trong lòng những người đàn ông vây quanh bà. Bà lợi dụng những người đàn ông chạy theo bà và biến họ thành những tay sai đắc lực, nhưng bà không hề ban bố chút ân huệ ái tình nào, trừ ông Chung là người được bà đem lên ngôi vị sủng ái.

Trong đám những người yêu bà có ông Minh, người có tiếng là tận tụy và tốn nhiều công phu nhất. Bà cảm thấy ông Minh yêu bà là một sự xúc phạm leo trèo. Bà cười ngạo nghễ về ông Minh:

– Các em coi có tức cười không? Ông Minh già từng tuổi đó mà còn sanh chứng. Ai đời có xuôi có gia, có cháu nội cháu ngoại đầy đàn đầy sá mà lão nói là lão yêu cô.

Chúng tôi đùa:

– Cô có duyên, ổng mới thương như vậy.

Bà Lý bất bình trách móc:

– Ai mượn ông thương?

Đức chen vô:

– Cô già còn nhiều người mê. Chứ tụi em trẻ mà chẳng thấy người nào để ý tới.

Sáo vuốt lưng bà Lý:

– Tụi em bằng tuổi cô chắc chẳng ai dám liếc nữa, đừng nói là mê.

Bà Lý kiêu hãnh và đầy tự tin.

Oanh ước về những lời chế nhạo sự già nua lụm cụp của ông Minh, nó ghé vào tai tôi:

– Ai mà yêu bà trong khi bà chê thì bà cho là kẻ đó có tội lớn. Nếu bà làm vua, chắc bà sẽ tru di tam tộc kẻ nào già hay xấu trót mê bà.

Tiếng máy xe nổ bong bong quen thuộc tiến về nhà bác tùy phái rồi im bật. Bà Lý đang ngồi nhai miếng bánh ngọt trên chiếc ghế phôi-tơ. Bà nuốt vội miếng bánh cuối cùng, sửa lại nếp áo và quơ lấy một quyển tiểu thuyết trên bàn, vờ chăm chú đọc. Ông Chung khóa xe xong, nhìn một lượt, rồi lăm lăm bước đến gõ nhẹ trên cánh cửa mở hờ hững.

Bà Lý buông sách, giọng ngọt như mía hấp:

– Vào đi anh.

Ông Chung mặc chiếc quần màu xanh thẫm và chiếc áo sơ mi ngắn tay, lách vào. Sau tiếng gài chốt cửa, tiếng gót giày tiến vào bên trong.

Oanh ra hiệu cho thằng Tín mò lại gần áp má vào cánh cửa. Cả bọn đứng chờ sau nhà ông tùy phái. Trong bóng tối đặc lênh, ánh đèn Hoa Kỳ từ nhà bà Lý chập choạng qua cánh cửa lá sách. Thằng Tín mở mắt nhìn vào trong, đoạn quay lại chỗ chúng tôi đang đứng dưới gốc còng bên hè nhà kho và đưa tay ra ngoắc chúng tôi. Theo vệt ánh sáng của ngọn đèn Hoa Kỳ, Oanh níu tôi đến gần và rì rầm bên tai Sao:

– Lẹ lên, tuồng hát bắt đầu. Tao sẽ chỉ cho tụi mày coi sự chính chuyên thờ chồng của bà.

Oanh buông tay tôi, hăng hái dẫn đầu.

Nàng rón rén bỏ chân ra khỏi guốc để không gây tiếng động. Chúng tôi đến nơi. Thằng Quan nhường cho Sao ghé mắt vào. Trong một thoáng cả bọn đều có nơi đứng có thể nhìn rõ bên trong.

Trong bóng tối, mắt Oanh đen ngời, sáng như hai đốm sao đêm. Sự tinh quái ranh mãnh và dữ dằn toát ra từ ánh mắt. Tôi mỉm cười. Cả bọn không dám thử mạnh và chờ đợi.

Giữa gian phòng, rèm màn toàn màu hồng nhạt ngọt ngào buông xuống. Dưới ánh sáng xanh trong của ngọn đèn Hoa Kỳ, bà Lý trong bộ đồ ngủ màu thiên thanh viền ren trắng mỏng lồ lộ làn da mát mịn. Thân thể bà còn nét mềm mại, thanh tú. Với bộ ngực đầy và cái lưng thon, dáng dấp mảnh mai, bà sẽ không để một ai có thể đoán nổi tuổi tác bà. Làn da bà tươi mát như là mới tắm xong và đôi má bầu bĩnh như thách đố bước đi của thời gian. Nhìn bà thật kỹ, người ta mới biết đôi mắt không che dấu được tuổi già. Đôi mắt bắt đầu sâu và mí mắt lớn ra. Nhưng nhìn toàn diện, phải nhận rằng bà trẻ hơn tuổi tác khoảng mười năm. Người đàn bà này với nhan sắc cũng như ánh chiều vàng rực lên rồi lại tắt đi. Cái thú tiêu khiển bằng cách chà chanh, thoa kem lên da mặt, cách điểm phấn lên má rồi sẽ mất. Tuổi già không con cháu, ở một xứ cô đơn lạ hoắc tuổi già tẻ ngắt hơn cảnh chợ chiều.

Ông Chung ngồi trên chiếc kỷ dài, chân rút ra khỏi giày và kê lên mặt bàn. Bà Lý ngồi bên cạnh mân mê một nhánh tóc rút trước ngực. Ông kể tai bà thì thầm. Bà Lý tựa vai vào người ông e ấp như con gái mới tập yêu đương. Ông nâng lấy cằm bà, nhìn lâu vào mặt bà như muốn nhốt cả khuôn mặt bà vào mắt. Ông quàng tay qua lưng bà siết mạnh và hai chiếc mũi từ từ kề sát nhau. Tôi rùng mình, không biết vì cơn gió vừa qua hay cơn lạnh bất thần trước cảnh hai người khác phái đang quấn lấy nhau.

Tôi vụt nhớ hồi còn học ở trường Nữ Tiểu Học vào những chiều thứ tư và thứ bảy, chúng tôi chen chúc nhau vào văn phòng của cô thư ký mua vé hát để dành sẵn. Vé hát bán đồng hạng giá hai đồng mà tôi có thể nhịn bán nửa ngày để mua.

Rạp hát chỉ là bốn lớp học liền nhau, có màn vải đen ngăn và khi nào hát thì kéo lên để biến những lớp này thành một căn phòng rộng rãi có thể chứa số học sinh của ba trường tiểu học lân

cận. Lớp học tôi ở tận chỗ phòng tối dành đặt máy chiếu phim và tôi ngồi hàng ghế tận cùng trong lớp tức là chỗ thượng hạng lúc kéo ba bức màn. Những buổi chiều thứ tư và thứ bảy khi trống trường báo giờ tan học, cả bọn chúng tôi ngồi hàng ghế tận cùng như mở hội trong lòng. Đứa nào không mua giấy được các anh tùy phái mời ra sân xếp hàng về nhà, còn ai trình giấy hát sẽ có quyền ngồi lại và tự do chiếm chỗ tốt. Trong khi chúng tôi chờ đợi thì các cô, các thầy giáo từ các trường lân cận dắt học trò đến rạp. Dĩ nhiên, lũ học trò trong những lớp bị trưng dụng làm rạp hát sẽ ưu tiên chiếm chỗ tốt. Lúc nào không có tiền mua vé hát, Oanh và tôi chui trốn trong phòng chiếu phim. Nơi đó, bóng tối dày đặc nên các anh tùy phái khó lòng bắt được hai đứa coi hát cộp. Chờ anh ta khóa chặt cửa nẻo, bọn tôi mới lò mò chui ra nhập bọn với đoàn trẻ vừa vô cửa. Mỗi tuần chiếu một phim nhưng bọn tôi xem đến hai lần không hề chán. Từ mỗi chiều thứ hai đến thứ bảy đều có hát. Ông Ty Trưởng cho trường Nữ Tiểu Học coi hai lần, còn bao nhiêu ngày khác thì dành cho các trường phụ cận trong tỉnh. Có những phim, Oanh và tôi trốn coi từ thứ hai đến thứ bảy mà chỉ mất một lần mua vé.

Có lần vừa chui vào phòng tối thì gặp ngay thầy Thàn – người có phận sự chiếu phim – bước vào. Từ ngoài ánh sáng bất thần bước vào bóng tối đặc sệt, thầy dẫm lên chân Oanh đang ngồi co ro trong xó. Đau điếng người, nhưng nó không dám kêu lên. Thầy Thàn tưởng có vật gì bèn bấm đèn pin lên và bắt gặp Oanh ôm lấy chân, nhăn nhó như khi ăn gừng.

Thầy kêu:

– Lại con Oanh và con Liễu. Hai đứa này giỏi tài trốn coi hát lậu.

Oanh kêu đau và đòi thầy Thàn bắt đèn. Thầy Thàn hứa sẽ cho chúng tôi cái đặc ân là coi hát lén suốt tuần. Oanh còn đau nhưng vội đứng lên nhảy cẫng. Và từ đó, hai đứa tôi là thổ địa của rạp *ciné scolaire* này cho tới khi rời khỏi nhà trường lên trung học. Gặp

những xen mùi trong một đoạn phim, nhà trường sợ con nít sau khi xem, sẽ nhiễm độc tố vào đầu óc non nớt, nên thầy Thành cắt bỏ những pha cup lạc đó. Nhưng đôi khi, thầy Thành sơ xuất cắt không hết những cảnh cấm kỵ ấy. Gặp hai nhân vật trên màn ảnh tỏ tình như cảnh ông Chung ôm bà Lý, bọn tôi vì chưa hề gặp chuyện đó ở ngoài đời nên hề nhau đập bàn hò hét, không có nghĩa là thích thú mà để diễn tả sự ngạc nhiên trời lên đến cực độ. Lúc đó thầy Thành chỉ có nước lấy tay che trước ống kính; tiếng hò hét tức tối lại sôi lên nứt rạn. Tôi cũng cảm thấy cổ họng nghẹn ngào.

Bây giờ, ông Chung siết lấy thân bà Lý chặt hơn và mắt bà tê dại vào cơn đồng thiếp. Ông vớ tay vặn chiếc đèn nhỏ lại. Ánh sáng xanh rút chìm xuống. Bà Lý đứng dậy đi vào giường và ông lẻo đẻo theo sau. Chiếc màn màu hồng rải hoa trắng kéo kín lại. Ngọn đèn lao chao trong gió lòn qua khe cửa rồi tắt phụt.

Oanh níu tay tôi, cười rúc rích trong bóng tối. Thằng Tín bỏ chạy và bọn tôi lần lượt bước ra khỏi mái hiên. Gió về đêm gần Tết lạnh. Tôi cho hai bàn tay núp vào hai túi áo bà ba. Oanh đi song song có vẻ thỏa mãn. Với giọng mai mỉa, Đức nói:

– Một lần bắt được, mười lần không.

Oanh cũng tàn nhẫn không kém:

– Chớ bả cứ ra rả cái họng chối phất, cố giả mù sa mưa để chửi bọn mình.

Sáo chen vào:

– Biết như vậy tao đem theo máy chụp hình chụp một kiểu, đợi chừng nào bả oang oang chửi bông lông, sẽ đem ra tặng bả làm kỷ niệm.

Quan cãi:

– Tối mà chụp cái gì. Bộ chị định chụp bằng đèn có khác nào tự tố cáo.

Tôi chen vô:

– Thôi tội bây ác vừa chớ. Tội phiên tội bây mùi, ai phá, tội bây chịu không?

Đức này giờ yên lặng, bỗng mắt nàng sáng rực lên. Nàng đề nghị:

– Muốn cho ông Chung biết cơ mưu bại lộ, vậy tội mình đem chiếc xe của ông bên hàng còng dấu đi.

Thằng Quan thích chí hưởng ứng ngay:

– Chừng ông ra không thấy xe, tri hô lên tức là tố cáo rồi.

Hai đứa con trai đi nhanh về phía chiếc xe màu đỏ dựng bên vách nhà bác tùy phái. Đèn bên nhà bác tắt từ lâu và tiếng ngáy ở trong nhà đều đặn vang lên. Thằng Tín và Quan xúm nhau khiêng chiếc xe vì ông Chung đã khóa cổ xe. Hai đứa ì ạch mà chiếc xe chẳng đi tới đâu.

Sáo hô hào:

– Xúm nhau lại, đứa một tay cho mau, kéo ông ra bắt gập thì bỏ mạng.

Tôi tự hỏi nếu lũ bạn tôi có nhân tình, chúng sẽ nhìn đời như thế nào. Hẳn là chúng không nghịch ngợm tàn ác như vậy. Chúng sẽ vị tha, và âu yếm với những mối tình của kẻ khác hơn. Tôi tự giận là tại sao mình bị lôi cuốn vào cái trò này.

Tôi không sao không nghĩ đến cảnh một thân một bóng của bà Lý. Bà dọn cho mình bữa ăn, ngồi ăn một mình, không có nuôi một con chó, con mèo để cùng ăn, để săn sóc. Thế giới ảm cúng, mộng ảo của bà được gói trong những quyển tiểu thuyết thuê (hai đồng một cuốn mượn suốt tuần lễ) và phản ảnh tuổi xuân của bà nằm trong những cuộc đùa nghịch và tiếng cười sảng khoái của bọn tôi.

Chúng tôi lôi chiếc xe Puch tới gốc cây còng và cho nó nằm ở đó, rồi lũ lượt kéo nhau về.

Ánh trăng phơi phơi thoa vượt cảnh vật im lìm và sao rải đặc trên nền trời màu xa cừ. Gió từ hàng cây còng rì rào bất tận.

Tiếng chó trong xóm ăng ăng. Bầy dế trong mấy bụi cỏ gáy ré, tiếng nhón hoắt xía xói vào đêm sâu bao la. Tự nhiên tôi cảm thấy sự trống vắng dễ sợ trùm lấy mình như một cái lưới bùng nhùng, tê tái.

Đêm đó, có một cái gì thao thức trong tôi khi tôi ôm choàng chiếc gối giữa đui. Những chuỗi hôn trên màn bạc lẫn cặp môi của ông Chung xoắn lấy cặp môi chờ đợi của bà Lý in vào đầu óc tôi như một vết xăm trên da. Tôi lăn trở mãi trong bóng tối, và những tiếng động mơ hồ làm tôi không chợp mắt được. Trên máng xối, hai con mèo đuổi nhau, gào thét, rên siết một cách khoái trá, thê thảm. Lấy chiếc mền mỏng trùm lên tận đầu, tôi cố xua đuổi những hình ảnh của ông Chung, bà Lý. Tôi nhắm nghiền mắt và bắt đầu đếm thầm – một phương pháp dễ giấc hữu hiệu nhất của tôi. Tôi nghĩ tới Nam và tôi gọi thầm tên chàng. Phải gặp Nam sáng mai.

ĐOẠN II

CHƯƠNG MỘT

Từ khi đi chơi vườn nhà thầy biểu, tôi trở về sống với một kỷ niệm nhẹ nhàng còn thao thức bên gối chần bừa bãi, trong những quyển sách giáo khoa khô khan như cuống rạ. Tôi mơ gì hơn một ngôi nhà nằm giữa khu vườn cây ăn trái, Nam và tôi quán quít bên nhau và sau những giờ làm việc bồi bổ cho vườn tược, chúng tôi sẽ ngồi trên băng đá trong vườn nói chuyện ngày còn chung học, nhắc lại kỷ niệm vui buồn dưới mái trường ọp ẹp phen vách, kể cho nhau những dự định về tương lai. Hình ảnh chàng quấy nhiễu

ý nghĩ tôi, từng giây phút. Tôi chơi vơi trong niềm mơ ước rạo rực, cồn cào. Chẳng mấy lúc tôi rơi vào nỗi hồi hộp lo âu vì Nam có nhiều người con gái đang vây. Tôi ngấm bóng mình trong gương, biết mình không hẳn đẹp, nên trời đã đền bù cho tôi cái tài tiểu xảo. Tôi sẽ chiếm Nam bằng cách nào? Chẳng lẽ tôi giữ chàng qua tài tiểu xảo trong phạm vi nhà trường –vài chiếc khăn thêu hoa hồng trắng có kèm theo hai chữ LN quấn lấy nhau ẻo lả như dây tơ hồng trên hàng đậu? Chẳng lẽ tôi tặng chàng mấy chiếc bánh bông lan chạy nền kem trắng và nặn mấy cảnh hoa bất tử để chỉ sự bền bỉ của mối tình?

Nhưng thật ra, chỉ lúc ngồi trong im vắng, tôi mới nghĩ tới Nam. Những cái hôn trên màn bạc, cảnh âu yếm của bà Lý và ông Chung, hay bà Hảo và ông Biểu thường dẫn dắt tôi tới hình ảnh của Nam. Thật sự tôi không thấy chàng có một sức thu hút tê dại, hoang dã. Nhưng tôi cần gặp Nam. Chàng có thể là kẻ đồng diễn với tôi những cảnh mà tôi ao ước, khát khao. Thế thôi! Hoặc chàng có thể đưa tôi đến cảnh khác, xa hơn. Tôi chợt tự hỏi mình có yêu Nam không đã?

Tôi vừa đặt chiếc cặp lên bàn thì Huấn đến báo cáo:

– Anh Nam đã theo người bác đi tập kết rồi, Liễu đã hay chưa?

Tôi bàng hoàng như rơi từ trên không xuống.

Huấn tiếp:

– Anh ấy cho người bà con đến cho tôi hay hôm tuần trước.

Tôi cảm thấy xót xa và niềm tuyệt vọng làm tôi nặng cả lòng ngực. Đức biết tôi đang buồn, nàng đến vỗ về pha lẫn mỉa mai.

– Thôi buồn chi, cú lêng. Hai năm nữa, nó sẽ về mà.

Tôi cười lớn và cảm thấy mình xa lạ trong tiếng cười và nhìn vào mặt Đức:

– Ái tình như chiếc đồ máy, trễ chuyến này, còn chuyến khác, lo gì, phải không Đức?

Đức vượt lưng tôi, hỏi tới:

– Bao giờ mày tìm được chuyển đồ khác, nhớ báo cho tao biết kẻo tao đi lộn đồ coi kỳ lắm nghen.

Tôi cười rũ, thêm:

– Dầu tao lỡ chuyển đồ nào đi nữa mà thấy mày bước xuống, tao lập tức nhảy lên bờ kéo chết vì tay mày.

Đức nguyệt tôi:

– Đừng có hàm hồ, nói bậy sẽ mắc khẩu nghiệp đa.

Khi Đức đi rồi, tôi vội lên phòng giám thị, xin phép về nhà. Tôi chui vào bóng tối, nằm ôm gối. Đời tình cảm của tôi khởi đầu bằng một biến cố quái gở như vậy hay sao? Có phải chẳng mối tình của mình như một cuốn sách bị xé mất đoạn kết? Tôi vụt thương tôi hết sức. Rồi đây, làm sao tôi có thể ngồi dậy để tiếp tục đi học, trở lại công việc hàng ngày. Nghĩ như vậy, tôi cắn chéo gối, nước mắt trào ra. Không đâu, tôi chưa yêu Nam lắm, chưa thật tình yêu Nam. Nhưng tôi sợ mình gặp cảnh cô đơn, số phận hẩm hiu, chỉ có nỗi thèm khát không người trám vào đầy cuộc đời.



Nam ra đi đột ngột làm tôi có cảm tưởng như tâm hồn mình có một vết trầy rướm máu. Nhưng tâm hồn tôi vốn hiền lành không làm độc nên chỉ vài tuần lễ sau, tôi không còn nằm trong bóng tối, và trốn những hoạt cảnh vui nhộn của bạn bè nữa. Những cuộc bàn tán về Nam tuột dốc và chìm mất trong những giờ học tập.

Kim nhắc tôi:

– Mùa dưa gang chín tới rồi.

Tôi hớn hở rũ:

– Chiều thứ bảy nếu không bị cấm túc, tao và mày lên rẫy chơi.

Kim hưởng ứng bằng nụ cười man mác. Cánh đồng rộng chừng một mẫu, các luống dưa gang chạy dài. Mùi dưa gang chín thơm

mơ hồ. Hai bên lề đường, người ta đã bày những hàng bán dưa lộ thiên. Những trái dưa chín nứt vỏ được người ta dùng hai bẹ chuối ốp lại, cột chặt để giữ cho dưa đừng hôi gió hoặc rã. Người ta còn bán đường thẻ hoặc đường cát theo dưa. Ít ai chịu mua dưa đem về nhà, họ thường ngồi xuống luống ăn dưa chấm đường. Dưa vừa cắt khỏi cuống còn giữ được mùi thơm ngọt quyến mùi rơm và mùi đất xối. Người chủ vườn dưa bán cho thực khách bằng cách bao bụng tức là nhìn vóc dáng người mua, rồi định giá cho mỗi khẩu phần.

Ông chủ vườn trao cho thực khách một manh đệm và thu tiền trước. Kim và tôi bước vào chòi lá bên hông vườn dưa mua hai phần ăn. Ông chủ tiếp chúng tôi bằng nụ cười còn vài ba chiếc răng cấm.

– Các em cứ việc ăn cho thật no, qua bán bao bụng miễn là các em đừng bỏ túi đem về nhà thôi. Cứ ăn và rán ăn nhiều cho mát tì mát vị.

Tôi cầm chiếc đệm tìm một chỗ khô ráo trải giữa hai luống dưa, bứt lấy một trái ưng ý và bày trong miếng giấy nhật trình lót giữa miếng đệm.

Luống dưa cao nên khi chúng tôi ngồi xuống rãnh, nó dấu mất chúng tôi tới vai. Trong ruộng dưa, từng khóm hai ba người trên một mảnh đệm cách nhau chỉ vài thước. Nếu nằm xuống thì người ngồi xa vài thước không làm sao nhận thấy. Nơi đây là môi trường thích hợp cho những cặp tình nhân, từ trai tơ gái lứa đến những kẻ sồn sồn.

Mặt trời đã lúi xuống tận chүн vườn, chỉ còn vài ba tia sáng màu vàng cam yếu ớt. Kim nhìn ra lộ, hình như chờ đợi ai đó. Có lẽ nàng hẹn với Huấn và mang tôi theo để làm bức bình phong. Kim vốn nhút nhát, kín đáo. Tôi thừa biết nàng yêu Huấn và Huấn có lần đã thú thật với tôi là chàng quý Kim, và nếu chàng chọn vợ hiền thì Kim có đủ điều kiện. Kim là một mẫu người vừa dịu dàng vừa thơ mộng. Cái yếu ớt của nàng cũng là cái yếu ớt của nàng

thơ. Vẻ gầy gò của nàng gợi lên những chất thơ làm tâm hồn kẻ lãng mạn đang nổi gai góc cũng trở nên trơn láng, mịn màng.

Tôi vỗ vai Kim:

– Hình như mày có hẹn với anh Huấn?

Kim vụt đỏ mặt, ấp úng:

– Anh ấy hẹn tao ra đây với mày.

Tôi chợt cười, và tự nhiên mình biến thành bà mối. Tôi chấm miếng dưa gang vừa lột vỏ vào gói đường trắng, cho vào miệng

Huấn đột nhiên xuất hiện sau lưng chúng tôi. Chàng có vẻ sáng sủa hơn ngày thường vì mới hớt tóc. Chiếc áo sơ-mi còn hồ cứng thẳng nếp. Ít khi Huấn ăn mặc tươm tất như chiều nay. Lúc nào chàng cũng mặc chiếc áo trắng ngả màu ngà có vài lỗ mạng. Cổ áo Huấn thường sờn như gián nhấm và chiếc dây nịt lỗ lói. Hình như Huấn nghèo túng hay tại chàng không mấy chú trọng đến việc ăn mặc lắm.

Tôi khen:

– Anh Huấn hôm nay mới như tờ giấy bạc lì xì ngày Tết.

Huấn cười nhẹ:

– Chắc chị và Kim chờ tôi hơi lâu?

Tôi cười lớn:

– Nào tôi có biết anh chị hẹn nhau. Tôi chỉ được thông báo cách đây mấy phút.

Huấn bênh vực Kim:

– Tại Kim muốn dành cho chị sự ngạc nhiên.

– Chớ không phải Kim kín đáo từ việc nhỏ. Trừ khi kẹt lắm, nó mới chịu tiết lộ vào giờ chót.

Kim đỏ mặt đưa tay bấm lấy đùi tôi. Bóng tối trùm xuống vườn dưa. Vài ba đóm đèn dầu ngoài đường chỗ hàng dưa và những ánh nến thấp thoáng trong những luống dưa. Kim ngồi sát bên tôi, im

lặng, bút lá dừa vò nát trong tay và thỉnh thoảng nhìn tôi mỉm cười. Tôi đứng dậy kiểm cách chuẩn.

– Anh Huân và Kim ngồi đây, tôi ra ngoài một chút sẽ trở lại.

Hình như cả hai không giữ tôi lại. Tôi ngồi nán lại đây khác nào ngón tay thứ sáu. Tôi đi dọc theo bờ đê, nhìn những cặp tình nhân nhấp nhô dưới rãnh thấp, tự nhiên cảm thấy mình lạc lõng giữa sự đầm ấm của họ. Câu chuyện giữa Nam và tôi trong vườn cam sẫm uất mấy tháng trước vụt thoáng qua trí tôi lẹ như thoi cửi và tôi cảm thấy mình bị thời cuộc, chủ nghĩa hất hủi. Tôi đi chậm lại khi ra khỏi con đê dài bước vào đường tráng nhựa. Vài chiếc xe du lịch nằm bên vệ đường trống trơn. Chắc họ đưa nhau vào ruộng dưa – ruộng tình ái – Kim đã bảo tôi hồi kỳ dưa năm ngoái.

Trăng đã treo lơ lửng phía chun vườn. Ánh sáng tái nhợt trải dài trên nền đường nhựa. Tôi đi lang thang vì từ ruộng dưa đến nhà không xa mấy và tôi thích đi dưới trăng để nghe tâm hồn mình thanh thản trong niềm cô độc.

Bỗng có tiếng chuông xe đạp. Tôi nép vào lề cỏ.

– Liễu đi đâu một mình vậy?

Tôi quay lại. Lập đi xe đạp, một tay cầm trái dưa gang chín.

Tôi cười:

– Đi với Kim lên mua dưa nhưng có việc phải về sớm.

– Phải biết Liễu đi một mình thì cho tôi cùng theo với.

Rồi chàng mời:

– Đi bộ à? Liễu lên đây tôi đưa cho về.

Tôi ngập ngừng:

– Có xe đạp nhưng nhường cho Kim. Vả lại, từ đây về bên đó không xa nên Liễu thích đi bộ.

– Thôi, lên đây tôi chở cho về.

Tôi chần chờ một lúc, rồi leo lên “bọt-ba-ga”.

– Anh cho Liễu về đến cầu Thiềng Đức, còn anh về Văn Thánh cũng tiện đường.

– Tôi sẽ đưa Liễu về tận nhà.

Tôi hơi hốt hoảng, từ chối:

– Cám ơn anh, không dám làm phiền anh nhiều.

Lập vẫn ấn đôi chân trên bàn đạp, hơi quay lại:

– Chắc Liễu ngại người trong xóm sẽ nghĩ sai về việc Liễu đi với một người con trai chớ gì?

Tôi yên lặng cười. Tôi không sợ người ta dị nghị bằng cái nhìn bén lạnh của Đức và những câu nói đắt chát xỏ xiên của nàng.

Tôi thành thật phát biểu ý mình

– Sợ Đức nghĩ lầm hơn là sợ hàng xóm.

Lập cười to:

– Liễu nghĩ lầm. Tôi coi Đức như thằng bạn trai. Tôi chưa bao giờ tìm thấy chút nữ tính nào ở nàng.

Chàng ngừng một lúc rồi tiếp:

– Tôi sợ bọn con gái có nhiều chất đàn ông.

Tôi lặng thinh ôm lấy trái dưa gang của Lập nâng niu sợ bể, dập. Lập vừa đạp, vừa hát nhỏ nhỏ bản Thiên Thai. Giọng chàng đầm ấm như những lời ru.

Tôi chờ đợi Lập hát dứt, hỏi:

– Có khi nào anh thích làm ca sĩ không?

Lập lắc đầu mỉm cười. Tôi tấn công:

– Hoặc thành kịch sĩ?

Lập rùn vai đáp:

– Sở dĩ tôi lên sân khấu là vì để kiếm điểm bù vào điểm thể thao kém, có vậy thôi.

Tôi thêm:

– Anh hát có triển vọng lắm, anh sẽ là một ca sĩ ra gì lắm.

Lập nhếch mép:

– Tôi thích hát nghêu ngao giải buồn, chớ ba tôi thì ghét ca xướng.

Bóng chàng và tôi in trên lề cỏ dưới ánh trăng bạc như trắng men trên con đường dài thừa thớt xe cộ. Lập tiếp tục huýt sáo và tôi im lặng nhìn lên trời ngắm con trăng đầy đi theo chúng tôi bèn gót.

Từ lâu, tôi không hề nghĩ tới rằng mình sẽ đi chung với Lập, nhưng chỉ đọc qua cái tên chàng, đầu óc tôi chợt sáng lên để tiếp nhận một cảm giác rạo rực khó hiểu. Song tôi nghĩ chàng là một bảo vật ngoài tầm với của mình. Lập có một vóc dáng trung bình và vẻ mặt vừa đam mê vừa gợi cảm. Lúc chàng hát, ánh mắt chàng như chìm vào một cảm xúc tê mê đắm đuối, tay chàng mở rộng ra như ôm thế giới âm thanh, và nhất là giọng chàng như làn sóng tràn từng đợt ăm cúng vào tâm hồn nữ thính giả. Cái dáng dấp này chỉ làm khổ đàn bà. Nghĩ vậy mà tôi dập tắt ngay cảm tình và rồi năm tháng trôi qua, tôi quên chàng.

Bây giờ đi bên chàng, tất cả những cảm giác mà tôi bắt gặp trong buổi trình diễn đầu tiên chợt hồi sinh trọn vẹn. Cùng một loạt, tất cả những gì còn sót lại trong tiềm thức tôi hoạt động xôn xao... Tôi hồi hộp quá, trái tim tôi mỏng quá, chịu không nổi cái cảm xúc hoang dã này.

Đến đường rẽ qua cầu, tôi bảo Lập:

– Tôi cần ghé Oanh có chút việc, vậy anh cho tôi xuống đây.

Lập thắng xe. Tôi trao chàng trái dưa gang chín.

Lập xua tay:

– Liều mang vào cho Oanh cùng ăn với.

Tôi thối thác và đặt vào bàn tay chàng, rồi lui xuống dạ cầu.

Tôi không vào nhà Oanh mà chỉ chờ Lập đi khuất, tôi bước lên cầu. Nước sông bấy giờ chảy siết. Những con tàu màu xám nhạt nằm im lìm dưới dạ cầu. Chiếc đèn pha trên chòi canh thỉnh

thoảng quét một vệt sáng trên sông và tiếng kiếng chốc chốc lại vang lên từ những điểm canh như gọi các anh thủy thủ ngủ gật. Giữa sự im lặng, tiếng rao hàng chè, cháo những chiếc xuồng rong bơi dọc theo sông vắng vắng mơ hồ. Tiếng rao trong trẻo ngân dài. Đốm lửa bập bùng từ miệng hỏa lò. Tiếng mái dầm khuấy nước buồn nản. Vào những đêm đẹp trời như đêm nay, tôi thường ghé nhà Oanh, ngồi trên chiếc cầu nhủi đợi xuồng chè đậu đi ngang.

CHƯƠNG HAI

Tôi vừa để chiếc cặp thì Đức đã đến vỗ vai tôi, cười nhăn nhở:

– Thế nào? Ai ăn dưa gang với chàng ca sĩ đêm rồi?

Tôi nhìn Đức ngạc nhiên về thái độ nửa đùa nửa ghen tị của nàng.

Tôi lặng thinh gật đầu và ngồi xuống lật quyển Vật Lý ra đọc. Đức dần quyển sách:

– Học hành gì bây giờ. Hãy kể chuyện từ lúc mày ở vườn dưa đến lúc ngồi sau “bọt-ba-ga” nghe anh Lập hát bản Thiên Thai đi.

Kim nhìn tôi ngơ ngác.

Tôi tươi cười:

– Không ai dấu được mày. Đúng vậy, Đức à. Nhưng nếu Lập của riêng mày thì mày nên báo động cho thiên hạ biết để mà tránh.

Đức nổi xung:

– Mày đi với ai thầy kệ mày. Thằng Nam chưa đi khuất bóng là đã cho thằng khác chở rồi.

Tôi đỏ bừng mặt, cơn giận làm tôi không bình tĩnh nữa. Tôi quắc mắt gần từng tiếng:

– Mày điên rồi. Can gì tới mày. Tao làm những việc ngoài phạm vi nhà trường. Mày đâu phải là mẹ của tao và đâu có chịu trách nhiệm về hành động của tao. Coi chừng mày càng ồn ào là chứng tỏ mày thất bại với tao, nên ghen tức.

Kim níu tay tôi lôi tôi ra hàng còng.

– Đừng thêm trả lời nó. Đụng với đứa lỗ mãng, mình chỉ tổ thua lỗ.

Kim kể tai tôi:

– Hình như nó mê Lập mà anh ta không đếm xỉa tới nó.

Tôi cười mát và rủ Kim ra hàng nước đá.

Tôi tự nghĩ rằng mình không đủ sức chống lại Đức. Quả thực nhan sắc mình kém nàng và mình chẳng hề nghĩ là sẽ chiếm được Lập. Tôi đã chịu thua chịu thiệt, nhưng không ngờ Đức đẩy tôi vào cái thế tình địch nàng một cách quái gở buồn cười như vậy. Nhưng ai có quyền cấm tôi yêu lập?

Oanh lò mò xuống ngồi cạnh tôi, thấp giọng:

– Sá gì một nải chuối xanh, năm bảy đứa giành cho mủ dính tay.

Tôi hứ lên một tiếng:

– Ai mà thêm giành.

– Mày có biết tên Lập lắm người mê không?

– Tao không cần biết.

Tôi vụt cười đùa:

– Miễn là không có chú tiểu Oanh là đẹp rồi.

Oanh cười vang:

– Đã là chú tiểu thì kẻ tu hành này đâu dám nghĩ đến chuyện trần tục nữa.

Tôi vui trong câu nói khôi hài của Oanh.

Và bắt đầu từ đó, chiến tranh lạnh giữa Đức và tôi kéo dài. Lúc nào, chúng tôi cũng giữ thái độ bằng mặt chứ chẳng bằng lòng

nhau mãi tới ngày thôi học.

Tôi bước ra sân nước, ngồi tựa lưng vào nhà tắm, dưới hàng cây sưa dừa đơm đầy hoa trắng. Nhìn xa, những trái sưa dừa buông dài như hình cây lọng to tỏa những dây ren xanh.

Bầy cá lẩn quẩn ăn móng dưới mé nước. Luồng gió hây hây lướt qua, vài ba con sâu nhỏ buông tay chết đuối. Lũ cá tranh nhau con mồi làm nước nổi sóng lẫn tăn. Tôi lẩn tay tính lại còn vài tháng nữa, tôi sẽ rời bỏ nhà trường, ngừng chơi những trò nghịch ngợm lố lăng, từ biệt những nỗi vui buồn thường nhật, không còn cái thú ngồi dưới hàng còng ăn nước đá xi-rô và túm tụm nhau làm bếp trong giờ học gia chánh và xúm nhau trù cho bánh hư để được ăn thử trước. Nếu hàng giáo sư và bè bạn toàn là thầy Trường hay Đức, chắc chắn tôi đã thôi học từ lâu. Đột nhiên tôi cảm thấy bức bối khi nghĩ về những lời xúc phạm của Đức ngày hôm nọ. Đức đã học chung với tôi từ lúc mới biết đọc i tờ. Hai đứa có duyên học chung cho đến nay. Đức hỗn dữ từ ngày còn để bom-bê nhưng đôi khi vắng nàng vài ba hôm, tôi cũng cảm thấy lớp học thiếu tiếng động. Chúng tôi đã bao lần cãi vã, giận hờn nhau, rồi không bao lâu, lại cầu hòa. Những người nóng nảy lỗ mãng được trời bù cho cái tính dễ quên. Trong lúc chơi giỡn, tôi nhiecc nàng:

- Mày giống chó, chơi cũng mày, rồi quay lại cắn cũng mày.
- Tao là chó con dễ chịu hơn mày. Mày là loài rắn lục, rắn hổ. Chẳng nói tới ai, thỉnh thoảng buồn tình mổ người khác một cái nhẹ là cũng đủ sôi đờm, chạy thầy chữa không kịp.

Ngày còn học lớp Tiếp Liên, chúng tôi ngồi cạnh nhau vì năm đó, Đức và tôi đều ở lại vì thi rớt Đề Thất. Giữa đám bạn mới ở lớp Nhất lên, tôi cảm thấy lạc loài nên lôi Đức về ngồi chung tạm ít lâu. Tôi thừa biết không thể nào tôi chịu được nàng trọn năm học. Quả thật, được vài ba ngày sau, tôi xách cặp tìm đứa bạn mới thích hợp với mình.

Năm đó, cô của chúng tôi lảng máng rõ những đề thi và cô đã soạn một số bài “tủ” để dành cho chúng tôi. Cô nhờ Đức “phổ biến” trong số học trò ưu tú trong lớp, trong đó có tôi. Cô viết một số danh sách những người mà cô đặt nhiều hy vọng.

Đức chỉ mang đến cho vài đứa bạn rất thân lấy lệ, và cái người mà nàng quên lửng lại là tôi. Không biết nàng cố ý dìm tôi hay muốn thử tài học hai năm một lớp của tôi có xứng đáng được tuyển vào một nơi gồm nhiều kẻ thân thế và được gởi gắm chiếm ba phần tư số thí sinh tuyển. Nàng yên lặng giữ lấy bài “tủ” không thiếu sót một chi tiết nào do cô giáo tiết lộ muộn.

Trên bảng danh sách niêm yết trước cửa trường Trung Học, tên tôi được xếp vào thứ ba mươi trên sáu mươi đứa. Tuy nhiên, tôi cảm thấy vừa hờn dỗi lẫn hãnh diện khi bà giáo tôi đến nhà trách:

– Đáng lý em và những đứa cô chỉ định phải chiếm từ một đến mười trên hàng đỗ đầu mới phải, và riêng em, cô hy vọng sẽ đậu thủ khoa.

Tôi ngạc nhiên:

– Thưa cô, đậu thủ khoa thì chưa bao giờ em dám mơ, em đậu được là may rồi, chỉ sợ rớt nữa là khác vì em trật hết phân nửa bài toán.

Bà giáo trừng mắt:

– Sao lại trật toán, bài của cô giải rõ ràng mà. Cơm đút vào tận miệng mà chẳng biết nuốt là nghĩa làm sao?

Tôi ngơ ngác:

– Em đâu có biết trước bài toán thi bao giờ?

Đến lượt cô giáo sững sốt lom lom nhìn tôi, hỏi dồn:

– Liều không được em Đức cho xem bài “tủ” của cô sao?

Tôi như từ trên không sa xuống đấy:

– Thưa cô, không.

Cô giáo đập tay xuống bàn thất vọng. Tôi mang nỗi oán ghét nặng trĩu lòng, nhưng đến ngày vào trường Trung Học, tôi quên tuốt trước những sinh hoạt mới ở đây.

Bốn năm trôi nhanh. Hôm nay, Đức cố tình sỉ nhục tôi, chuyện cũ đột nhiên sống dậy mãnh liệt. Tôi tức Đức đến nghẹn ngào.

Ông Hiệu Trưởng ra chỉ thị cho toàn thể học sinh hai lớp lớn nhất trường làm một tờ bích báo nhân dịp Tết. Mỗi đứa phải chọn một tiết mục để viết cho hợp khả năng mình. Đức đặt cho mình bút hiệu là Hiệp Đức, tên em gái một vị hoàng hậu đời Hán. Người em gái đó có nhan sắc chim sa cá lặn và khôn ngoan hơn cả hoàng hậu. Nàng dùng da trâu tẩm xạ hương làm nệm biếu nhà vua. Nằm trên tấm nệm đó, dần dà nhà vua quen mùi hương đem lòng yêu mến Hiệp Đức và rước nàng về làm Quý Phi, dù nàng đẹp thua bà chị.

Từ ngày viết mục truyện ngắn học đường, nàng thích xưng bằng bút hiệu. Để cho mát lòng mát dạ nàng, tôi gọi Đức bằng bút hiệu Hiệp Đức nữ sĩ thay cho cái hỗn danh Đức Cống – cái tên cũ mà nàng có thể rủa người gọi ra sân banh đấu võ mồm và nếu cần đấu võ tay chun... Đức làm thơ đăng bích báo, thơ của nàng là do công trình gộp nhặt những bài thơ đăng trong báo, điều đó chỉ có tôi khám phá vì tôi luôn luôn theo dõi hành trình văn nghệ của nàng bằng cặp mắt ghen tức.

CHƯƠNG BA

Chiều Chúa nhật tháng mười một mà mưa đêm liên miên đe dọa những cánh đồng lúa vừa chín tới. Kim nhìn lên tờ lịch chép miêng:

– Sắp Noël đến nơi rồi.

Nàng gọi tôi. Tôi đang ngồi đãi vỏ đậu xanh rồi bỏ vào chiếc soong nhôm. Tôi ngẩng lên, tay vẫn tiếp tục công việc. Oanh hỏi:

– Nếu đi xa chắc mày nhớ nhà lắm?

Tôi dừng tay nhếch mép cười. Oanh tiếp lời:

– Ngày mới lên học thì nhớ nhưng thét rồi tao cũng quen đi.

Kim cầm chiếc lá phổ tai màu lục ngâm trong chiếc thau sơn trắng vẽ bông đỏ. Nước trong thau còn bốc khói. Nàng kéo lá phổ tai để lên tấm thớt nhỏ, dùng chiếc dao bàn cạo chất nhờn bám trên lá. Giọng nàng không mấy vui:

– Tao cũng quen lần nên không nhớ nhà lắm, nhưng khi ngồi trong nhà nhìn trời mưa thì kể cũng buồn. Vả lại, ăn chè đậu xanh, tao nhớ bà ngoại tao ghê.

Tôi thở nhàn đùa:

– Hình như dạo này mày hay nghĩ lẫn thần, chắc là bị Huấn hớp hồn rồi.

Kim lơ đi, tiếp:

– Bốn năm lên đây học, chưa có lúc nào tao cảm thấy chán nản bằng từ khi dọn về đây.

Tôi gật đầu:

– Chỉ bậc hai thằng con bà chủ nhà trọ, chớ bà thì cũng tử tế.

Kim đề nghị:

– Tao muốn dọn đi chỗ khác. Mỗi ngày mà phải gặp hai thằng con bà chủ thì muốn sứt cân. Cái thứ cao bồi loi chơi phát ghét.

– Thôi dọn đi mất công, rán không bao lâu nữa, xong bằng thành chung thì mày về nhà luôn. Năm dài chịu được, chẳng lẽ tháng vẫn chịu không nổi hay sao?

Kim nhướn mày, rồi cúi xuống xắt lá phổ tai nhuyễn như sợi bì cho vào soong nước lạnh khác, hầm hầm:

– Ba lần dọn nhà bằng một lần cháy nhà.

Có tiếng dép từ ngoài đi vào, thằng con trai bà chủ bước vào. Hấn chỉ mặc chiếc quần đùi trắng sọc đỏ bó sát lấy người chừa một mảnh lông bụng đen dài. Hấn rẽ đến bên Kim:

– Làm gì đó hai cô?

Tôi vẫn nhìn xuống nồi đậu đang sôi sục trên hỏa lò cười băng quơ:

– Nấu chè đậu.

Hấn ồm ờ:

– Cho mình ăn với.

Kim trả treo:

– Bọn này nấu dở, e ông ăn rồi ngậm ra hè mà nhỏ.

Hải, tên đứa con trai bà chủ, huýt gió một tiếng, ngửa mặt lên nóc nhà, cười nhăn nhở.

– Cô Kim lại không muốn cho tôi ăn rồi. Chè dù dở mà được chính tay cô xắc phổ tai thì kẻ hèn này ăn cũng thấy mát gan mát ruột.

Hấn phân trần với tôi:

– Phải vậy không chị?

Tôi lấy chiếc vá hót bọt trắng đùn trên thành nồi hất xuống sàn nước, ngẩng lên hỏi:

– Cậu Hải à! Hình như bà chủ đi đâu vắng?

– Má tôi về Trà Bang hồi tảng sáng rồi, chị Liễu không hay sao?

Tôi vớt một miếng đậu vàng óng dùng tay bóp xem đậu đã mềm chưa, tiếp:

– Hèn chi, thấy nhà vắng teo. Bọn này hồi sáng tới giờ đi chơi xa mới về. À còn cậu Hồ cũng theo bà nữa hả?

Hải gật đầu. Hôm nay, Kim rủ tôi đến chơi. Kim đã mua một hộp bánh ngọt, một hộp kẹo và một gói trà. Chè sẽ đựng trong chiếc thố xanh trứng sáo, và bánh sẽ bày trên những chiếc đĩa bông cúc. Tôi đã mượn mười cái bình trà bằng sứ trắng.

Hải cười tí mắt:

– Ước gì chị cho tôi hùn để cùng ăn với nhà thơ Thùy Liên đây thì còn gì bằng.

Kim nhìn tôi như bảo rằng đừng để hắn có cơ hội đứng tán làm nhảm nữa.

Thấy thái độ bất bình của Kim và sự im lặng đột ngột của tôi, Hải hơi ngượng rồi bỏ đi lên nhà trên, miệng vẫn huýt sáo.

Mưa càng nặng hột, dường như cả khối nước từ trên không tuôn xuống. Kim nhìn ra ngoài trời có vẻ lo âu. Nàng chép miệng:

– Chắc tụi nó không đến, báo hại tao với mày ăn cho chết luôn.

Tôi thêm vào:

– Ăn không hết, kêu anh em thằng Hải ăn phụ chớ gì.

Kim nhìn tôi vành môi trệ xuống.

– Cho ai ăn tao không tiếc. Chớ bọn nó ăn thà là... đổ cho heo ăn mau lớn còn có ích hơn.

Tôi rầy:

– Mày làm gì mà oán nó dữ vậy?

Kim cười nhạt:

– Đáng lẽ tao dọn nhà đi ngay bây giờ khi nhớ tới cái bản mặt của hai anh em nó. Cứ mỗi lần tao đi tắm thì lũ nó chàng ràng ở ngoài. Lúc đầu tao không để ý. Có lần tao vừa bước vào, chưa kịp bỏ quần áo, bất chợt thấy bên vách có một con mắt dán vào kẽ hở. Khi tao sắp sửa tông cửa chạy ra xem ai thì thủ phạm đã chuồn lẹ vào bóng tối. Tao không biết nó hay thằng Hồ vì hai đứa là anh em song thai, nên mãi tới bây giờ, tao vẫn hoài nghi không biết là thằng nào núp coi lên lúc tao tắm.

Tôi cười vỗ vai Kim, nói giỡn:

– Một lần bắt gặp, mười lần không. Lỗi tại mày không kiểm cái gì lấp cái kẽ hở đó.

Kim nguyền tôi rồi lặng thinh một lúc, trách:

– Con Oanh nó nghiệt lắm. Rủ tao về đây ở cũng do nó, tới chừng có bà dì nó đến rủ nó là nó cuốn gói đông theo, bỏ tao lại đây một mình.

Chè đã chín tới, ngoài trời vẫn cứ mưa. Những làn chớp xẹt chiếu qua mặt cáo làm sáng cả khu nhà bếp.

Chúng tôi, sau khi ăn xong mấy chén chè liền đi lên phòng riêng của Kim. Hôm nay, tôi ở lại ngủ với nàng theo lời hứa. Lũ bạn ngại mưa đã không đến. Nằm trên giường, tôi cảm thấy mệt mỏi ngấm vào từng đốt xương và hai chân tôi rã rời như sau một ngày đi chơi rong.

Tôi cầm tờ báo lên đọc trong lúc Kim ngồi bên ngọn đèn Hoa Kỳ có cái tán chụp màu hồng nhạt, tản mẩn thêu cảnh hoa muguet hình quả chuông nhỏ li ti nổi trên nền lụa trắng. Ánh sáng màu hồng nhuộm lên mặt Kim và hai con mắt nàng nhiều bóng tối với mái tóc dài và một nhánh rớt trước ngực. Tôi ngắm Kim tưởng tượng nàng giống ảnh một tố nữ trong tranh sơn dầu.

Những dòng chữ lớn trong tờ báo mờ dần và hình như lùi xa. Tôi nghe văng vẳng giọng Kim thì thầm:

– Có buồn ngủ thì ngủ trước đi, tao còn thêu cho xong mấy cảnh muguet nữa để ngày mai nộp dự triển lãm.

Tôi buông tờ báo xuống giường, quay mặt vào vách, tránh né ánh sáng. Trong một thoáng, mọi sự việc chuồn khỏi đầu óc tôi và tiếng động bên ngoài ngừng hẳn bên tai tôi.



Mưa càng về khuya càng lớn, tưởng chừng như muốn tốc nóc nhà và xô ngã cây cối. Gió rít từng cơn. Tôi giật mình khi hai tiếng sấm bất thần nổ kinh hoàng. Tôi trở mình, luồng chớp sáng xé tan bóng tối đen đặc trong căn phòng nhỏ ẩm cúng. Hai chân tê cóng, tôi quờ quạng tìm Kim. Chiếc gối đầu lệch gần rớt xuống đất. Tôi với tay níu chiếc gối lại và yên chí Kim đi tiểu. Tôi nhắm

mất dễ giấc. Trong giấc ngủ chập chờn, tôi nghe tiếng kêu chỉ chóc văng vẳng đâu đây. Tiếng kêu đó nhỏ dần vì tiếng mưa lấn áp và một lúc lâu im bật. Trong cơn lơ mơ, tôi nghĩ không biết đứa nào kêu khóc giữa đêm khuya, ý tưởng đó một thoáng bay mất và tôi lại chui sâu vào giấc ngủ.

... Tiếng nấc bên tai tôi một lúc một rõ dần.

Tôi bừng mắt tỉnh dậy giữa tiếng gà eo óc trong xóm. Tôi chồm dậy nhìn qua Kim. Từ trong chiếc mền hình con phụng trắng giao đầu, uốn éo trên nền vải màu vỏ cam tàu, có tiếng Kim nức nở. Tôi ngồi phắt dậy tốc mền, lay vai Kim:

– Gì vậy Kim?

Không trả lời tôi, Kim khóc lớn hơn. Tôi sờ soạng tìm hộp quẹt trên chiếc bàn đêm bật lửa. Dưới ánh sáng hồng nhạt, Kim ủ rũ như mớ cải héo. Hai mắt nàng sưng to. Tôi nắm cườm tay Kim lay mạnh. Dưới ánh đèn, tôi chợt giật mình vì cườm tay nàng có quầng tím như vừa bị trời. Tôi lôi Kim dậy, hỏi lớn:

– Chuyện gì đã xảy ra, nói cho tao nghe.

Kim nghẹn ngào buông ba tiếng: “Muộn rồi, Liễu”, và bùng mặt khóc như xé gan ruột. Linh cảm giúp tôi biết loáng thoáng một phần nào ; tiếng kêu trong đêm rồi chắc là tiếng kêu cứu của nàng.

Tôi sốt ruột:

– Trời ơi! chắc mày bị...?

Kim gạt đầu chống tay ngồi dậy tựa lưng trên thành giường. Chiếc mền tuột xuống và mắt tôi đột nhiên nhìn xuống đũng quần nàng. Vài ba chấm đỏ trên chiếc quần lụa trắng. Tôi chỉ nàng:

– Hình như mày bị...

Kim tiếp tục khóc và một lúc sau mới trấn tĩnh, nhưng cơn nghẹn ngào còn dim lấy cổ họng nàng. Kim lấy chéo mền lau nước mắt. Nàng nức nở kể:

– Hồi hôm. tao ra nhà tắm đi tiểu. Vừa ở trong ấy ra thì có hai bóng đen đứng chặn ngay cửa. Trong bóng tối đặc sệt, nhờ có tia chớp lóe tên, tao nhận ngay hai anh em thằng Hải. Tao vừa muốn la lên thì chúng nó áp lại nhét khăn vào miệng tao và lôi tao vào phòng thằng Hồ. Chúng nó khóa chặt cửa phòng và thấy tao lên trên giường. Tao đẩy dụa. Chúng nó dùng dây trói tao dính liền vào giường và dùng khăn cột hai tay tao lại.

Hai cánh tay nàng mỏng manh và trắng như sáp chĩa ra cho tôi xem những vết đen bầm.

Kim tiếp:

– Chúng nó cột chun tao vào góc giường rồi thay phiên nhau...

Kim ngừng lại bưng mặt. Tôi vụt cảm thấy chóng mặt và hình như có cái gì đè nặng lên ngực. Kim ôm chiếc mền vào lòng. Tôi nắm chân Kim lay nhẹ:

– Tao nghe tiếng kêu nhưng cứ ngỡ là con nít hàng xóm khóc đêm nên cứ lăn ra tiếp tục ngủ. Phải dè ...

Tôi im lặng nước mắt chảy ròng ròng, nhìn hai bàn chân Kim có vài ba vết trầy trụa. Tôi tưởng tượng lúc Kim đẩy dụa trên giường, lời kêu cứu tắt nghẽn và hai tên quỷ râu xanh đang hùng hục múa may trên thân thể nàng. Sự tức giận lan ra ghê tởm, cồn cào trong tâm hồn tôi và tự nhiên tôi tự nhận thấy mình có ít nhiều trách nhiệm trong nỗi bất hạnh của nàng.

Tôi vỗ về Kim:

– Ngày mai, mày nên đệ đơn lên biện lý cuộc kiện anh em nó vào tù cho rục xương.

Kim lắc đầu. Tôi kinh ngạc:

– Sao vậy Kim?

– Lỡ rồi, làm rùm lên có ích gì?

Tôi bực dọc trách:

– Nếu tao ở vào địa vị mày, tao sẽ làm tới cùng. Chúng nó phải trả giá chuyện làm của nó thật đích đáng. Mày đừng bỏ qua.

Không thể nào lấy thúng úp voi được. Sớm muộn gì, anh em nó cũng bán rao là máy tự động đi dăng hiến cho chúng nó. Máy cứ đi thưa ngay. Không ai nở cười trước một tai nạn, một chuyện bất hạnh của mình.

Tôi nói say sưa, và cơn giận nổi lên. Tôi giận chúng, giận cả Kim nữa. Nước mắt tôi tuôn xối xả, cảm thấy mình cũng bị xúc phạm.

Kim nài nỉ:

– Máy thương tao thì đừng tiết lộ cho ai biết, nhất là ... Huấn. Tao sẽ không lấy chồng, nhứt là không lấy Huấn.

Thấy Kim muốn ém nhẹm, sống cho danh dự hảo, tôi vừa tức, vừa tội nghiệp.

Kim nắm tay tôi, dịu giọng.:

– Thôi ghen Liễu, đừng làm rùm, nếu cả tỉnh này biết là tao tự tử liền. Máy hứa đi Liễu.

Tôi gật đầu rồi im lặng nhìn ra cửa sổ, lao đao trong cơn ghê tởm ngập tràn. Tôi mở tung cửa sổ, nhìn ra ngoài vườn cây ăn trái còn quện mù sương. Bên tai tôi, tiếng kêu cứu của Kim lẫn văng đâu đây và tôi nhìn lên cánh tay nổi đầy gai ốc của mình khi hình dung nét mặt hung tợn của anh em thằng Hải trong đêm mưa có nhiều sấm sét.

CHƯƠNG BỐN

Tôi bỏ lớp sớm hơn ngày thi bằng Thành Chung gần ba tháng khi tôi nhận được phiếu báo danh ngày thi giảng tập viên. Tôi không hề thổ lộ cho ai biết và bỏ một ngày học để đi dự thi.

Ông Ty Trưởng ném cho cho tôi quyển qui trình và dặn:

– Cô về xem cho kỹ, ngày mai chắc chắn sẽ có một vài câu hỏi rút trong đó. Đáng lẽ cô phải học thuộc lòng thì họa may mới hòng chấm đậu.

Tôi nhếch mép cười, rồi lặng thinh đem quyển sách ra khỏi văn phòng. Thực ra, tôi không hề biết nào là qui trình và bài vở thi là những môn nào?

Sáng hôm sau, tôi ngồi vào phòng dự thi mặc dầu sau khi mang cuốn qui trình về, tôi không đọc quá phân nửa. Có lẽ tôi không tha thiết làm cái nghề gõ đầu trẻ này cho lắm nhưng tôi biết rằng nếu bỏ lỡ cơ hội để thi cho xong bằng Thành Chung, chắc tôi không có dịp nào để đi làm, ngoài cái nghề giáo viên trong phạm vi tỉnh lẻ này. Ông thầy cũ của tôi khi nghe tin giờ chót, liền tìm đến tôi.

– Nếu con cần đi làm, thầy sẽ đứng ra lãnh con vì hôm nay khóa sổ nộp đơn rồi.

Tôi không phải suy nghĩ dài dòng:

– Thưa thầy có thể giúp con...

Ông Minh đưa cho tôi một cái đơn và tôi điền ngay tên họ, ngày sinh tháng đẻ của mình vào đó.

Thầy Minh dặn:

– Con rán thi một lần cho đậu vì có người thi đến mấy keo mà vẫn trượt vô chuối hoại. Bây giờ thời buổi khó khăn, sổ nào cũng dày đặc người muốn chen vào làm.

Tôi cảm ơn thầy và chẳng hy vọng gì cả. Bốn trăm thí sinh mà chỉ tuyển lấy có hai mươi người

Hôm đi thi, tôi bước đến gần một người quen hỏi:

– Thi có những môn gì vậy anh?

Người đàn ông đó tròn mắt ngạc nhiên:

– Cô chưa biết gì hết thì đi thi làm gì cho uổng công. Tôi thi lần này là lần thứ ba mà cũng không hi vọng lắm...

Tôi cười nhìn hắn, sau nét mặt có vẻ bức bối về những câu hỏi mà hắn không tin rằng tôi thật tình. Hắn lại nói:

– Cuộc thi gồm có Qui trình, Tập viết và bài Phiên dịch Việt văn ra Pháp văn.

Tôi ngó hắn:

– Có cả tập viết nữa sao anh?

Bất giác tôi cười dài và nhớ đến lời ông Trường mắng tôi như tát nước bẻ về tội viết chữ xấu. Chắc chắn gặp môn ác ôn này, tôi xin cầm cờ đi chót, chớ làm thế nào mà tranh nổi với mấy ông đàn ông.

– Còn qui trình thì sao anh?

Hắn nói như muốn gây:

– Cái đó phải học thuộc như học cửu chương mới được. Hễ người ta hô điều số sáu, khoản mấy thì phải biết ngay nó là lời dặn gì đối với một nhà giáo.

Hắn lại dọa:

– Còn bài phiên dịch khó lắm...

Tôi nhìn thấy trong túi quần hắn cuốn tự điển Việt Pháp loại bỏ túi ló ra. Tôi chột cười thầm. Hình như ai cũng có đem bùa để quây. Riêng tôi, tôi ngơ ngác như ngỗng đực. Gia sản tôi chỉ có cây viết Pilot và quyển tập giấy trắng để kê viết cho êm.

Tiếng trống báo giờ thi nổi lên hối thúc. Tôi rút tờ phiếu báo danh nhìn lên góc: số 400. Con số cuối cùng trong bản danh sách

dự thi. Sau khi tìm được chỗ ngồi, tôi cảm thấy mình lạc lõng giữa hai hàng ghế dài toàn là đàn ông. Ông giám thị bước vào. Tôi chợt mừng nhận ra ông thầy học cũ hồi tôi còn học lớp Nhì trường làng. Dưới đôi kính già để trệ xuống gần chót mũi, ông nhìn quanh lớp và căn dặn thí sinh mấy điều lấy oai..

Một dùi trống mở màn môn qui trình. Tôi nhìn lên bảng, ông thầy cũ tôi thoăn thoắt ghi lên bảng đen cái đề tài bằng phấn đỏ, nét chữ bay bướm. Tôi hồi hộp nghĩ ngay mình sẽ rớt ngay môn này không đợi đến môn tập viết đẹp. Tiếng trống ngắn làm tôi đánh thót như bước hụt chân. Tôi lẩm bẩm đọc đề thi “Nhà giáo phải làm thế nào đối với học trò khi ngày đám cưới của mình gần kề?”

Tất cả thí sinh hùng hục viết qui trình theo số trang trong sách. Tôi ngơ ngác và cuối cùng biến bài qui trình thành một bài luận, nghĩ theo mình ; ý kiến riêng do trí mình tưởng tượng, suy luận. Thiên hạ thuộc nằm lòng mấy điều căn dặn trong cuốn qui trình trong hai mươi phút. Viết không nghĩ ngợi, cắm đầu cắm cổ làm theo điều này, khoản nọ. v.v...

Ông giáo già đầu râu tóc bạc lò dò đi bắt kẻ gian đang quây “bữa bổi” từ trong tay áo, vạt áo dài. Đủ loại mảnh khỏe để qua mặt giám thị. Khi ông đến bên tôi với vẻ mặt lãnh đạm như chưa hề gặp tôi lần nào trong đời ông, ông nhìn xuống bài làm, suýt la lên. Ông tin chắc tôi lạc đề, vì thấy tôi không biết tí gì về qui trình, và tôi đang hát cương. Nhưng một lúc sau, ông mỉm cười chấp hai tay sau hông đi rình rập người khác.

Tan giờ đó, ông gọi tôi lên bục gỗ, trách nhẹ:

– Làm thế này khó được tuyển lắm. Con có biết qui trình là cuốn kinh của nhà giáo không?

Tôi mỉm cười:

– Mãi tới bây giờ, con chưa thuộc lấy một câu trong quyển qui trình nữa là đến điều 57 gì đó.

Vừa lúc đó, ông Ty Trưởng bước vào. Thầy cũ tôi tỏ vẻ điều gì lâu lắm với ông. Ông Ty Trưởng lấy tờ giấy thi của tôi lầm nhảm đọc. Vụt ông bật cười rồi gật gù.

Sau giờ thi, tôi trở về nhà cười thầm rằng hôm nay mình phí một ngày học một cách vô ích. Chắc chắn tôi sẽ giấu nhem chuyện này, không tiết lộ với đứa nào trong lớp. Không phải tôi xấu hổ vì mình rớt. Tôi chỉ hơi tủi thân một chút khi mình đã bắt đầu nghĩ đến bỏ học và chạy kiếm cơm quá sớm trong khi bọn bạn bè trong lớp còn mơ rượt đuổi mảnh bằng.

Mấy tuần qua, tôi bỏ quên cuộc thi và hình như tôi không buồn đi xem bảng niêm yết thí sinh trúng tuyển. Tôi tự nghĩ thi cử cái điều đó, nếu không rớt về môn qui trình thì chắc chắn nội chữ viết như cua bò của tôi cũng đủ xin hẹn lại kiếp khác mới được chọn làm cô giáo.

Nhưng một hôm vào lớp, tôi ngạc nhiên khi thấy ông thầy cũ của tôi đang đứng ngoài hiên chờ – chiếc xe *Alcyon* dựng bên thềm. Tôi cúi đầu chào, và thầy vào đề ngay:

– Thầy đến báo tin con đã đậu vào khóa giảng lập viên, hạng năm trên hai mươi.

Tôi há hốc mồm đến độ kinh ngạc.

Ông cười:

– Tuy chữ viết con kém, nhưng bài qui trình, ông Ty Trưởng và ban giám khảo đều công nhận rằng có ý riêng và không thua nội dung của qui trình.



Trời vừa rực sáng, tôi đã có mặt tại địa điểm công tác phụ trội ngày chúa nhật – đắp lộ đất. Con đường này nối liền đường cái vào khu trù mật, bề rộng có thể cho phép hai chiếc xe đồ chạy ngược chiều được. Ông Tỉnh Trưởng chỉ thị tất cả nam nữ giáo

viên luân phiên đi đắp lộ vào ngày chúa nhật mỗi tháng hai lần. Sau khi toán trưởng của ban kiểm soát điểm danh chúng tôi, tất cả đều mặc đồng phục đen đội nón lá, chân đi trần, sẽ biến ruộng sâu thành lộ cái. Mỗi người xoắn quần khỏi đầu gối nhảy tồm xuống sinh. Nam giáo viên có phận sự nặng nề hơn nữ giáo chức.' Họ phải đào những viên đất vuông ném cho các nữ giáo viên ôm lên đắp lộ. Chúng tôi tổ chức làm việc theo lối dây chuyền – và tôi đứng làm cái móc nối cho phái nam lẫn nữ. Khi một thầy giáo xắn cục đất không lớn hơn viên gạch tiểu rớt ra khỏi khối đất lớn, tôi có phận sự bê nó lên rồi chuyển đến hàng chục người mới tới bờ lộ. Những bộ móng tay sơn màu nhọn hoắc xuyết xoa tiếc rẻ. Duy có tôi với hai bàn tay cắt sát móng, bàn tay cố hữu của con nhà lao động, không có gì để đau xót khi bê những cục đất đen ngòm còn hăng hăng mùi rạ mục.

Tôi chợt buồn vì trong công việc tập thể này không có lấy một khuôn mặt quen thuộc, không một tâm tình cởi mở, không một lời bốn cột hồn nhiên và tôi cảm thấy xa vắng những chuỗi cười, những câu bông đùa nghịch ngợm của lũ bạn. Tôi lẩm bẩm tính lại tôi vừa bỏ nhà trường, bỏ hàng cây còng rợp bóng mát, bỏ những cuộc du ngoạn luôn cái thú ngồi quanh bà hàng nước đá si-rô vào những buổi trưa. Tôi, đón từng viên đất mới xắn, như một cái máy, rồi trao qua người đứng gần bên.

Chuyến được vài chục cục đất thì các chị bạn kêu mỗi và dắt nhau tìm chỗ bóng mát nghỉ xả hơi và giải lao. Ban ủy lạo đem tới toán chúng tôi một thùng thiếc nước chanh tươi và mỗi ông giáo đem chiếc lon Guigoz múc, rồi rót vào từng chiếc ca bằng nhôm. Tôi thấm mệt, mồ hôi rịn từ chân tóc, chân lông. Chiếc áo bà ba đen bê bết bùn. Tôi tìm một gốc cây ngồi bệt xuống, giở chiếc nón lá ra phe phẩy trước mặt, và cảm thấy mình lạc loài giữa những người đàn bà. Họ bàn bạc nhau về hội hè, hội xoàn và các thức thời trang. Họ còn khoe nhau chuyện chồng con. Kể cho nhau nghe những chuyện ghen tuông và những chiến dịch đi rình

rập chồng mình. Tôi chưa có thể nhập vào cái thế giới xa lạ đó. Thế giới của tôi là thế giới của lũ trẻ mới lớn thích ăn hàng vặt, thích đi du ngoạn, thích phá phách từ hàng giáo sư đến bạn bè, thích tán nhảm về chuyện ái tình, âm nhạc, ca vũ, ciné. v.v...

Nga, một chị bạn cùng khóa giảng tập viên với tôi, gương mặt xanh vì mệt, nhưng nụ cười rất tươi, men tới hỏi chuyện:

– Chị Liễu sao có vẻ buồn vậy?

Tôi cười chống chế:

– Hơi mệt vì đêm qua mất ngủ.

Nga cũng vừa bỏ học như tôi. Nga học trường tư. Nàng có chiếc răng khểnh và cái dáng dấp giống Kim. Nàng khác Kim ở điểm mê màu đỏ thay vì màu tím.

Tôi nói giỡn khi cái khăn mùi-xoa bằng the đỏ loe ra khỏi túi áo đen của nàng:

– Kiếp trước chắc bà là thợ đấu bò rừng.

Nga loi nhẹ vào hông tôi.

Từ ngày gặp Nga đi đắp lộ, tôi cảm thấy mình có người để trò chuyện, để có dịp nhắc nhở bạn bè của tôi mà Nga cũng biết được vài đũa, những kỷ niệm còn nóng bỏng của nhà trường. Nga đi dạy ở một trường cách tỉnh lỵ hơn hai cây số, tuy nhiên chúng tôi chỉ có dịp gặp nhau khi tròng vào chiếc áo bà ba đen ngày chúa nhật

Cũng như mọi hôm, sáng nay, chúng tôi kể cho nhau nghe những chuyện nhà trường, chuyện học trò đối với cô giáo mới và chuyện đồng nghiệp.

Nga than thở:

– Bà nghĩ coi, trường tôi có ba thành phần giáo viên: giáo viên sư phạm, giáo viên ăn lương công nhật và sau hết là cái lũ giảng tập viên, loại giáo viên hạng bét như tụi mình. Họ chơi với nhau cũng phải có điều kiện đồng số lương thành ra tui ở đó chỉ có một mình không ai thềm chơi hết.

Tôi an ủi Nga:

– Ở đâu cũng vậy. Trường tôi cũng cùng một khuôn trường bà.

Tôi kể cho nàng nghe chuyện lúc tôi vào đưa sự vụ lệnh để nhận lớp. Ông Hiệu Trưởng nhìn tôi từ đầu đến chân. Hôm đó, tôi mặc áo dài trắng, chiếc nón lá cầm tay, mặt mày để tự nhiên không có lấy một chút phấn sáp. Ông đẩy đôi kiếng trắng máng trên trán và dịu dàng từ chối khéo:

– Lớp nhứt hết chỗ trống rồi, vậy em ra trường tỉnh xin thử.

Tôi, một tay cầm nón, một tay cầm sự vụ lệnh chưa kịp đưa cho ông, e ấp như học trò mới. Và khi tôi lấy lại bình tĩnh, tôi nói là tôi vào nhận lớp dạy. Ông kéo kiếng xuống sòng mũi, rồi dán mắt vào tờ giấy quay bằng ronéo to hơn bàn tay xòe. Ông ngẩng lên nhìn tôi lần nữa và lẩm bẩm:

– Nhỏ tác quá mà làm sao dạy cái tụi lớp nhất này gồm tụi học trễ nên nào đứa nầy lớn sồ sộ cao hơn cô giáo và có vài ba đứa con trai đã có râu lún phún.

Nghe chuyện kể, Nga cười ngất nghẹo vuốt vai tôi hỏi:

– Rồi bà làm sao?

Tôi tiếp:

– Thì nhận dạy đại chứ còn biết làm sao. Tôi đâu có dám xưng với học trò bằng cô mà là bằng chị hai.

Nga có vẻ thích thú:

– Sao chị Hai bây trẻ tính chừng mấy năm nữa mới lớn để còn lấy chồng đây?

Tôi giỡn:

– Nếu bây giờ hô lấy chồng thì chị Hai xấp nhỏ cũng có thể lấy chồng liền, chứ không đợi mấy năm mấy tháng gì hết.

Nga rù rì:

– Chị Hai nó có cho ông nào té vào giếng mắt mình chưa?

Tôi cười hồn nhiên:

– Có té rồi, nhưng không phải thầy giáo mà là học trò.

Nga hoảng, hỏi dồn:

– Học trò hả? Ê! làm bậy coi sao được. Dầu sao nó cũng là học trò, ai đòi cho nó té ầu vào mắt vậy bà?

Tôi biết nàng hiểu lắm nên quyết chọc thêm, không thềm dính chánh vội:

– Ai mà ngờ, ái tình gặp lỗ hổng, hớ hênh thì té bất thần. Sao mà bà còn kêu là té ầu? Phải nói đó là tai nạn do sự bất cẩn chớ đâu có ai có ý té bao giờ.

Tôi đặng thêm:

– Hứa đừng nói ai là mình cho học trò té vào mắt ghen.

Nga nhắc:

– Bà làm vậy kỳ quá, quên tuốt câu quân sư phụ rồi sao?

Tôi đâm vào vai Nga:

– Nói giỡn chớ mình đâu có té vào mấy cái thằng học trò của mình. Mình té vào học trò trường khác cùng lứa tuổi với mình, bạn học một trường với mình đó.

Nga trề môi:

– Vậy phải coi được không?

Tôi xô Nga nhẹ nhàng, và với giọng làm ra vẻ buồn rầu:

– Ngày xưa cho nó té, bây giờ đã vớt nó lên và đuổi đi khỏi con người rồi.

Nga chưa kịp hiểu thì một giọng trầm trầm đằng sau lưng chúng tôi vang lên:

– Mời hai cô uống chút nước đá chanh cho khỏe.

Tôi ngẩng lên, bắt gặp đôi mắt hơi xếch và nụ cười phô hai hàm răng thật tươi.

Nga vội vàng đỡ ca nước đá còn lại, miếng vỏ chanh xanh trôi nhấp nhô trên ấy.

Nga lo việc cảm ơn và nói xã giao mấy lời, trong khi đôi mắt tôi bám theo đôi môi ướm mọng và nụ cười tươi sáng của anh chàng ủy lạo.

Tôi hỏi Nga:

– Bà có biết ai đó không? Con cái nhà ai khéo đẻ quá.

Nga can:

– Thằng đó là thầy giáo dạy cùng trường với tôi.

Nga hạ thấp giọng:

– Nó đã lắm. Già chẳng bỏ, nhỏ chẳng tha. Sở dĩ nó không nán lại đây giở giọng là vì có tôi, nên nó không tán bà bây giờ. Nó sẽ khất lại khi khác. Hãy đề phòng đừng cho nó té bất tử vào mắt thì nguy lắm.

Tôi hứ một tiếng:

– Bà để tôi trị nó. Trị không nổi, tôi sẽ viện trợ đến nàng Hiệp Đức nhà tôi, dầu nó có ba đầu sáu tay mười hai con mắt ắt cũng phải chữa.

Nga dẫy nẩy:

– Đừng giỡn nữa. Ai lại con gái mà tấn công con trai bao giờ? Cứ yên chí, mai chiều gì đây, nó sẽ đến làm quen và trở giọng. Rán chờ đi,

Tôi uống xong ca nước đá. Con mọt trút hết theo những mẩu chuyện tào lao.

Tôi chia tay Nga, mỗi đứa trở về toán của mình và tiếp tục công việc.

Tôi đứng lại vị trí cũ và làm cái móc nối giữa người lấy đất và người chuyển đất lên lộ. Tôi bước xuống ruộng, còn ngóng lên bờ tìm Nga, chỉ nhận ra nàng nhờ hai cái dây thừa của chiếc quai nón đỏ bay phất phới trong gió như hai cái phượng của con cá thia thia Tàu. Tôi cảm thấy vui vui trong câu chuyện bất thần giữa Nga và tôi. Chưa bao giờ chúng tôi nói nhiều và nói khỏe như thế. Tôi tìm ở Nga cái không khí của Kim, của Đức và của thằng Tín nữa.

Một giọng nói khác ở sau lưng:

– Đây, nhờ cô Liễu trao dùm...

Tôi quay lại ngạc nhiên và đưa hai bàn tay mở ngửa đỡ khối đất có vẻ nhẹ hơn trước. Đây rồi, ai xúi hấn đến đứng làm gần tôi. Quả thật hấn giỏi chạy chọt để đổi chỗ gần chỗ tôi. Một bà giáo đứng kế tôi đã hơn ba mươi ngoài tuổi mà tôi chưa hề gặp lần nào. Bà búi tóc cao như đàn bà Lèo và giắt một cây trâm bằng cẩm thạch cần hai bên một hàng hột xoàn sáng lấp lánh.

Bà nhìn hấn, cười quở:

– Thầy Tùng lại mò đến đây rồi.

Hấn cười và tôi biết hấn đang khai thác cái vốn trời cho trên đôi hàm răng trắng trong và đôi môi rộng tươi sáng một cách cố ý và lạnh thính.

Hấn bê cục đất đặt vào tay tôi và hấn cố ý cho bàn tay hấn chạm lên tay tôi. Tôi mỉm cười và nhận thấy ánh mắt hấn đang đưa tổng tình.

Tôi nói thầm:

– Quả tên này lợi hại!

Tôi đưa mắt thả mời cho hấn.

Tôi bằng lòng về rất nhiều cuộc sắp đặt của ông Trời. Mắt tôi không phải chỉ để xem chiếu bóng, xem sách, nó phải có công dụng khác hơn nữa chứ. Mười tám tuổi mà sao tôi cảm thấy sốt ruột quá rồi. Tôi phải thả tình ý của mình qua một cái liếc, liếc ngang, liếc dọc, liếc cách nào cũng tốt cả, miễn sao cho đối tượng mình hiểu là được. Tôi muốn sau cái hôn của người tình, thế giới say đắm sẽ mở cho tôi một cánh cửa rộng để tôi bước vào và chìm đắm trong đó.

Tùng liếc lại tôi một lần nữa làm tôi rùng mình, trái tim như một đóa hoa nở rộng ra muôn ngàn cánh thâu nhận một cảm giác vũ bão.

Trời sắp đứng bóng. Nắng làm đỏ hai cánh tay tôi, ở chỗ không có vải che hơi nóng rát. Con đường này cao chưa được năm tấc và tôi tự hỏi còn bao nhiêu ngày chúa nhật đi đắp lộ nữa, và tôi sẽ gặp tên Tùng này mấy bận? Tôi hình dung đến những chuyến gặp gỡ sau này... Bà bạn bới đầu Lèo của tôi thắc mắc, hỏi bông lông:

– Không biết con đường này khi xong xuôi sẽ mang tên gì?

Một thầy giáo đáp không cần nghĩ ngợi:

– Mang tên ông bự nhứt tỉnh chớ còn tên gì?

Tôi càng ngạc nhiên khi hắn lên tiếng:

– Đó là cái chắc. Đáng lẽ chết rồi, người ta mới lấy tên đặt tên đường, đường này....

Hắn lại thôi, không nói nữa. Chừng hắn sợ tai vách mạch rừng chẳng?

Tùng tiếp nói:

– Mình còn sống mà lấy tên đặt cho con đường khác nào tự trù ẻo mình chết cho sớm.

Một giọng khác than thở kể lể:

– Làm giáo chức lương chết đói mà phải mượn người đi đắp thế cho mình mỗi tháng hai lần là thấy tiêu cha nửa tháng lương. Nghèo phải rán chớ cả tuần đi dạy hùng hục như trâu bò, ngày chúa nhật còn bắt đi làm xâu như vậy.

Một giọng khác mềm mại hơn:

– Chỉ tội nghiệp mấy cô giáo ra nắng đen da và hư cả bàn tay đẹp.

Thêm một giọng khác có vẻ khôi hài:

– Đường này không tráng nhựa và chẳng dùng vào việc gì. Đâu có ai điên đầu đến nỗi đường nhựa không đi, lại vác xe chạy vô đây đọng ngử bụi, lại nữa mùa mưa chắc chắn là mình đi bắt cá cạn. Đường này chiều chiều không có xe cộ, dất bỏ bịch ra đây du dương thì tuyệt hơn. Gió ở đây nhiều hơn chỗ khác.

Cả bọn cười rộ. Mồ hôi tôi từng đợt tuôn xuống mặt. Trong không trung, mặt trời túa ra vô số vì sao nhảy múa trong nắng. Cuống họng tôi khô như đất ruộng ngày hạn. Tôi chỉ mong tiếng kiếng nhà thờ đổ lên réo rắt và tôi được lên bờ, trở về nhảy xuống con sông sau nhà trằm mình để tẩy hết cái mùi hăng hăng của đất ruộng và tìm lại sự thoải mái cho thân thể sau khi mồ hôi và sinh non được tẩy sạch.

ĐOẠN III

CHƯƠNG MỘT

Ngôi đình làng đó nằm bên con rạch sâu hình như lúc nào cũng chảy siết, hối hả. Mái đình gồm hai màu xanh xám lẫn lộn. Những đám rêu mịn như nhung rải rác từ nóc ngói đổ dài xuống tận lòng máng xối. Lá vú sữa đã mọc làm môi trường cho lũ rau càng cua mọc nước ngoi lên từ lòng máng xối đến mái ngói rêu xanh.

Quanh đình, hàng vú sữa rợp bóng mát. Nóc đình có hai con rồng châu quả châu. Chiến tranh Việt-Pháp đã xin mất cái đầu của một con rồng. Con rồng kia lẻ loi nhìn sang bạn mình còn lại cái thân uốn cong, và nó cũng đã chột hết một mắt.

Nền đá cao tới ngực, làm cho mái đình thấp xuống. Hàng cột kèo bên trong loang lổ vết đạn. Hương chức hội tề đã mời vị thần đình tản cư vào phía trong để nhường chỗ làm lớp dạy học. Chiếc bảng màu vàng kẻ chữ đỏ “Tiểu Học Trang Thành” treo trên tấm bảng chữ nho màu đen nham nhở.

Con đường từ lộ đất đến trường lót những tảng đá ong đỏ. Sân trường phủ rêu trơn nhớt vào mùa mưa. Học trò nóng ruột không muốn chờ nối đuôi để đi trên lối đá ong rộng không đầy một thước. Chúng bỏ chạy xuống mé đất rêu, hai ngón chân cái của chúng phải bám xuống đất làm cái móc cho khỏi té. Nhưng thỉnh thoảng, đứa nọ lấn đứa kia và chúng thi nhau chụp ếch, té lăn, sách vở đổ ngổn ngang.

Hôm nay, tôi đi dạy trẻ. Tảng sáng, tôi lật một tờ báo, xem ở mục sắc đẹp cách làm cho lông nheo mọc dài. Tôi đổ vào đĩa một muống cà phê rượu Rhum và một muống cà phê dầu xối. Thức ăn

nuôi dưỡng lòng nheo là chất hòa trộn đó. Ra đời, tôi cần phải làm đẹp. Tôi rửa mặt bằng nước ấm với xà bông Cadum, rồi lau sạch. Kem nhờn lót dưới lớp phấn trắng. Phấn hồng rọi sáng khuôn mặt. Màu son tía tô đậm cặp môi háu ăn, Chiếc áo cẩm vân trắng may vừa vặn có thể làm cho bộ ngực tôi kiêu hãnh phô trương chiều cao với đời.

Tôi vừa tới cổng đình thì một đứa học trò đã chực chờ trước ngõ, và đỡ lấy chiếc xe dắt vào sân. Nơi đây tôi có thể dừng lại vài ba phút để nói chuyện xã giao với các bạn dạy cùng trường rồi mạnh ai nấy về lớp.

Ngôi đình này chứa được bốn lớp và dãy nhà ngang dùng để chứa người đi cúng lễ được chia làm hai lớp nữa. Tôi dạy lớp Nhất B, còn lớp kia dành cho ông Hiệu Trưởng. Vì thiếu người dạy, ông phải nhận luôn chức thầy giáo. Có hai nam giáo viên, một trẻ một già, chia nhau dạy hai lớp Nhì.

Phên vách tả tôi, không có lấy một cái màn che cho kín đáo. Thầy giáo bên kia có thể nhìn cô giáo bên này đang phùng mang trợn mắt với đám học trò và chị giáo bên nọ có thể ngắm ông bạn đồng nghiệp dạy ở gần mình đang nổi trận lôi đình với một đám học trò đầu trâu mặt ngựa.

Tôi đã bỏ trường học, ngừng những cuộc vui nhộn cũ để vào đây. Phải dọn cho mình nét mặt trang nghiêm giả tạo. Những lời nói thị oai của mình có vẻ nặng phần trình diễn. Cách phục sức của mình giống như quần áo của hình nộm lồng trong tủ kính. Tâm hồn tôi như vương váu.

Tôi thêm trở về lớp học cũ, tìm lại thú vui của đời làm học trò, ném dư vị đắng chát trong giờ Việt văn, tìm lại bóng mát của cây còng, cây me keo và những lời đùa cợt phá phách của lũ bạn cùng lớp. Nghề gõ đầu trẻ của tôi sẽ kéo dài ở nơi đây suốt cả một đời? Nghĩ tới đó, tôi bắt ngộp như đứng trước một bức tranh với toàn những màu xám ngắt. Tôi vụt bi quan. Chẳng lẽ cuộc đời lộng lẫy

chỉ có trong sách điểm tình mà tôi ra đọc sau khi dùng bữa cơm tối hay sao?

Tôi lơ mơ sắp rơi vào cơn buồn ngủ thì tiếng trống trường nổi lên ầm ỉ. Tôi lặng lẽ đi vào lớp. Lũ học trò trai gái hỗn hợp xếp hàng theo sau trong im lặng và trật tự. Khi chúng hô to khẩu hiệu hằng ngày: “Phụng sự”, tôi chợt nghe hình như ở cuối lớp có tiếng “Bụng Bự” trà trộn lẫn chỏn theo sau.

Tôi quay đi, giấu nụ cười và làm nghiêm rầy:

– Không phải giỡn như vậy. Hô khẩu hiệu phải cho rõ ràng.

Có tiếng cười khúc khích. Tôi thừa biết thằng Quyết, quỷ quái và cao lêu nghêu nhất lớp vừa xuyên tạc khẩu hiệu. Tôi cảm thấy vui vui và liên tưởng đến cái mặt hề lém lỉnh của thằng Tín.

Chợt bên kia lớp, thầy lớp Nhì đang cự nự và tôi xềnh thằng học trò phát âm chữ “Khỏe” thành chữ “Đẻ”. Thầy liền thưởng cho thằng tiểu tặc một cái bạt tai nẩy lửa. Học trò tôi vụt cười rộ. Một giọng nói không lọt qua khỏi hai tai thính của tôi:

– Bên lớp mình thì “bụng bự”, bên lớp kia thì “đẻ”. Chỉ mấy năm nữa, trường này không còn chỗ chứa con nít.

Tôi quay mặt vào vách, cố nén tràng cười đang sôi sục trong cổ và chực tuôn ra thành tiếng. Sau đó, tôi trấn tĩnh bằng cách chụp cây thước nhôm quất lên mặt bàn, hét.

Cả bọn khoanh hai tay trước mặt, lẳng lặng nhìn lên tôi. Nếu hồi còn đi học mà gặp bạn bè dở thói biến đổi một cách thô lậu hai cái khẩu hiệu đó, chắc tôi ngã gập xuống bàn, cười như bị chọc lét cho thỏa thích. Nhưng ở đây, tôi phải mang mặt nạ che dấu cái hồn nhiên thuần tính chất bữa bãi đi. Tôi phải khép mình vào khuôn khổ bực bội. Tôi ra lệnh:

– Em nào hô khẩu hiệu nhảm nhí nữa là phải chạy hai mươi vòng cột cờ.

Cả lớp im lặng. nhưng tôi gặp những ánh mắt rực sáng và những nụ cười thích thú chỉ chực nở rộng trên môi.

Giờ đầu là giờ vạn vật. Theo chỉ thị của Ty thì môn dạy phải được cụ thể hóa, tức là khi dạy con gì, vật gì, phải có con đó, vật đó trước mặt cho học trò vừa dễ hiểu, vừa có thể quan sát từ bộ phận một. Hôm nay, tôi dạy bài nói về “Con Chó”. Tôi đã giao trưởng lớp ra chỉ thị cho đứa nào có công đem chó vào lớp sẽ được thưởng mười điểm vào sổ hữu công. Bọn trẻ vốn thích điểm và thích lập công nên không nề hà tìm kiếm chó. Điểm cho không mất mát nên tôi tỏ ra hào phóng ..

Tôi bắt đầu viết lên bảng đen chữ “Con Chó” bằng phấn đỏ. Cậu trưởng lớp báo cáo là có tất cả bảy con chó đã đem vào lớp. Tôi trở mắt:

– Sao nhiều quá vậy? Chúng ta chỉ cần một con mà thôi.

Thằng trưởng lớp thưa:

– Vì cô đã nói đứa nào có chó không cần bày thì đem vô.

Không biết tính sao hơn, tôi đành gật đầu và hứa sẽ cho chủ mỗi con chó mười điểm. Tôi hạ lệnh cho trưởng lớp:

– Em lựa con cho nào có vẻ hiền nhứt đem lên đây.

Con chó cò được khóp mỏ bằng dây bố được bông lên để trên bàn đầu của học trò. Lông nó trắng như bông gòn. Chủ nó là thằng học trò cao và ốm nhom phải vuốt ve nó để trấn an. Tôi bắt đầu chỉ từ đầu đến chân con chó để giảng từ bộ phận. Sau hết tôi nhấn mạnh sự giúp đỡ chủ nhà và tính trung thành của loài chó.

Xong xuôi đầu đó, con chó được về đứng dưới chân chủ nó. Bất thần, nó vượt khỏi sợi dây bố và xỏ ra nếm thử da thịt của vại cô cậu. Bọn trẻ hốt hoảng kêu la ới ới, náo loạn cả lên. Kết quả giờ vạn vật, ba đứa con gái bị chó cắn. Để cho cha mẹ chúng khỏi tội thôi, tôi phải bỏ ra ba tuần lễ dắt chúng đến sở thú y chích hai mươi một mũi thuốc ngừa bệnh chó dại. Lúc đầu, bị chích đau, ba đứa học trò gái khóc thút thít. Tôi phải mua kẹo bánh, cà rem để dụ tui nó.

Từ đó, tôi không dại dột nghe theo chỉ thị của Ty Trưởng nữa. Thà tôi bị ông khiển trách khi ông vào xét lớp thành linh còn hơn là bị phụ huynh học sinh bắt đền. May là tai nạn xảy ra sau bài học con chó. Nếu học bài con trâu, có lẽ tôi còn phải đền hơn mạng vì trâu hay chém người ta lời phèo. Bài con cọp lại càng khó hơn nữa vì ở đây không gần vườn bách thú. Bất giác tôi rùng mình. Thần đình này còn thương hại tôi, chỉ cho tôi một bài học chưa mấy khó khăn trong đời làm nhà giáo.

CHƯƠNG HAI

Tôi ngồi dưới bóng cây sưa dừa sau nhà. Trưa chửa nhạt, trời xanh, cao vời vợi. Nước sông trong vắt leo lên mé bờ. Rau mác trôi bập bênh theo sóng gợn lăn tăn. Những chấm bông tím nhạt nhô lên khỏi đám lá xanh. Gió làm khóm rau mác tấp vào bờ.

Tôi vụt nghĩ đến Kim và tiếng kêu cứu của nàng trong đêm mưa dạo nợ. Sau tai nạn thê thảm, bây giờ Kim chưa phục hồi tâm trí. Cứ vào lớp, ngồi nghĩ ngợi là nàng khóc rấm rứt. Tôi không biết an ủi Kim cách nào. Huấn có lần bắt gặp Kim đang đứng một mình ngoài hàng còng, mắt ướt sưng mãi cho tới lúc vào lớp. Huấn kêu tôi, hỏi nguyên do. Vì lỡ hứa với Kim, tôi đành lắc đầu. Tôi cũng cố gắng thuyết phục Kim nếu sau này, Huấn hỏi nàng làm vợ, tôi sẽ biện hộ dùm nàng.

Tôi bung thau quần áo ra sàn nước.

Từ khi đi dạy học, má tôi may cho tôi được một cái áo mousseline màu cẩm thạch, một chiếc áo ni-lông màu vàng lọt rắc bông trắng, hai cái quần sa-tanh và một cái quần Mỹ-A đen. Tôi may thêm đồ lót bằng vải phin mỏng, viền ren và quần áo ngủ của tôi bằng vải popeline màu hường như màu cánh hoa móng tay.

Giặt quần áo, làm công chuyện nhà, bàn tay sẽ nổi gân xanh. Phen này phải dùng Crème Bocher hoặc dầu mè bôi lên bàn tay mỗi tối, rồi vuốt từ đầu ngón tay vào cổ tay, cánh tay theo những đường gân. Tôi muốn người đời đừng thấy bàn tay biểu hiện, tố cáo sự lao động của mình.

Tiếng guốc khua sau lưng. Tôi chưa kịp quay lại thì đã bị một bàn tay bịt vào mắt.

– Mày hả Sáo?

Im lặng một lát. Một giọng nói cố gắng làm cho xa lạ:

- Nói trúng tao buông ra ngay.
- Con quỷ Oanh chó ai.

Oanh buông tay ra, cười lớn, khen:

- Giỏi! Hôm nay mày đánh hơi khá lắm, cô giáo ơi!

Tôi chợt vui, hỏi dồn:

- Có gì lạ sao mà mày mò đến đây?
- Tao định rủ mày đi học vào buổi chiều.

Tôi nắm ngay cơ hội.

- Tao e ông Hiệu Trưởng rầy là ra vào lớp học như sao xẹt.

Oanh hứ lên một tiếng

- Mày cứ xin phép ông Hiệu Trưởng hoặc nhờ bà Hảo nói giúp là mày vào dự thính cho hết chương trình để cuối năm mới hòng thi được.

Tôi reo lên

- Chiều nay nghen Oanh.

Oanh cười lớn:

- Vô học và cũng là vô làm quỷ thêm mấy tháng nữa cho tròn đủ bốn năm.

Tôi hỏi Oanh:

- Có đứa nào nhắc tới tao không?

Oanh trề môi:

- Ngày nào mà tụi nó không tôi tên mày ra chữ.

Oanh ngồi bệt xuống sàn ván nhìn ra sông.

- Ý! mát quá hén Liễu! Tao mê ở gần sông. Tiền thân tao là cá nên khoái nước. Tao có nhà ở gần sông chắc tối ngày tao ngâm nước hoài.

Tôi nói giỡn:

- Mày là Hà-Bá, chó cá gì mà gớm ghiếc vậy?

Oanh thọc chân khuấy nước. Tôi mẩn Oanh ở tính hồn nhiên, luôn cả thói thêu lẻo, thọc mách của nàng. Oanh không ưa nói những câu ác ý. Nàng chỉ thích trững giỡn, đầu óc nông cạn như đĩa đựng bánh bèo. Tuy vậy nàng học khá chăm. Không hiểu cô ả có ghé mắt một anh chàng nào chưa! Nàng cứ cà ngơ, cà ngất hoài thì làm sao có bồ bịch với chị em trang lứa?

Oanh chợt nhớ:

– Mà có hay ông Chung sắp bị đổi đi vì chuyện vợ ông vô trường kiếm bà Lý không?

Tôi nóng ruột:

– Bà Lý có sao không?

– Không có gì um xùm xảy ra... Nhưng mà.... bà Chung bản lãnh lắm, mà ới. Cái mặt hừng hực dữ còn hơn sư tử Hà Đông phải biết. Không hiểu tại sao keo này bả đổi chiến lược, thâm như con mẹ Hoạn Thư. Hôm đó bả vào lớp tụi mình và muốn gặp bà Lý. Tụi tao xin bả chờ mười lăm phút thì trúng nhằm giờ nữ công, bà Lý sẽ đến dạy. Tụi tao có linh cảm là bả vào đây không ngoài chuyện thanh toán món nợ ghen tuông. Tụi con Đức, con Sáo và mấy con khác ngầm bảo nhau là sẽ can thiệp để bà Lý thoát khỏi móng vuốt sư tử. Một lúc sau, bà Lý thân nhiên bước vào, trong lúc bà Chung ngồi gần con Đức chờ đợi bà Lý bước lên bục gỗ, vẫn cái miệng eo éo vì chưa nhận thấy có khách tới viếng. Bà Chung từ từ đứng dậy đi lên. Bà Lý vụt tái mét, nói không ra hơi. Bà Chung đem lễ nghĩa ra đối xử ngọt ngào như mía hấp. Bà cười rất tươi, niềm nở rất mực với bà Lý, và vô đề:

– Tôi đến đây đính chánh một việc có liên hệ đến nhà tôi. Nghe đồn đái là nhà tôi và bà có tình ý gì đó. Làm sao mà tôi tin được vì nhà tôi là người đứng đắn, một bậc mô phạm gương mẫu, còn bà là một tiết phụ chính chuyên, thờ chồng nuôi con từ bao năm nay chưa hề mang tai tiếng. Hai dĩ vãng tốt đẹp của đôi bên, của nhà tôi và của bà là điều giúp tôi không nghi ngờ gì hết. Tôi vào đây với mục đích cho bà hay tin đồn thất thiệt đó. Vì danh giá của bà

lẫn của nhà tôi, xin bà hãy giữ gìn từ cử chỉ đến ngôn ngữ giữa người đàn ông có vợ và một người quả phụ chính chuyên mà tiết hạnh đã từng sáng chói..

Oanh thở dài:

– Có ghê không Liễu? Bà Chung vừa đánh bà Lý, vừa cho bà Lý uống nước đường.

Tôi nhìn Oanh.

– Một lối cảnh cáo của bà Chung đó mà. Đàn bà như vậy thật là hiểm hóc. Bà đem chuyện thanh minh giữa lớp học, thà bà túm đầu bà Lý quánh rồi lột trường phức đi còn ít ác hơn.

Oanh buồn rầu:

– Bà Lý lúc đó chỉ có nước khóc ngất. Sau đó bà rầu rĩ, xuống cân ngó thấy.

– Còn ông Chung?

– Ông bề mặt với hàng trăm học trò và cả lô bạn đồng nghiệp. Ông vào đơn xin đổi đi. Ông vừa đi được một tuần thì bà Lý cũng xin về Trà Vinh, nhưng chưa có lệnh.



Tôi dạy mỗi ngày một buổi, luân phiên sáng hoặc chiều. Cuộc sinh hoạt hằng ngày ở trường tiểu học không đem lại cho tôi sự vui buồn sôi nổi, và tôi ghiền không khí trường Cao Tiểu. Dạy bán thời, tôi còn rảnh rỗi hơn lúc còn đi học. Có thật sự tôi đã khám phá một phần cuộc đời sau khi rời khỏi trường Cao Tiểu không? Tôi chán nản quá. Ra ngoài xã hội, tôi chỉ thấy mình như con rùa bò ì-ạch trên quãng đường xa.

Mỗi buổi sáng, tôi thường đạp xe đi ngang trường cũ, nhìn dãy lớp còn đóng cửa im lìm. Tôi tìm lại trong một thoáng kỷ niệm gần gũi và tôi chợt buồn, nhưng nỗi buồn lướt qua khi chiếc xe đạp vượt khỏi nhà trường. Thỉnh thoảng có vài ba đứa bạn lò mò đi

học sớm, chợt thấy tôi, chúng hò hét, kêu réo. Tôi vẫy tay và đạp xe đi thẳng vì nếu dừng lại, tôi khó lòng đi sớm được với bọn nó. Tôi dạy bán thời phải đi sớm hơn những người dạy hai buổi và về muộn hơn họ hai tiếng đồng hồ.

Hôm nay, tôi trở lại chốn này, tìm lại những giây phút vui buồn, hồi hộp cũ.

Tôi bước vào phòng Giám Thị, gặp ngay bà Hảo ngồi đan cái khăn choàng cổ màu nâu thẫm bên cạnh cửa sổ. Bà nhìn ra ngoài sân, nét mặt lúc nào cũng tươi cười, hai tay thoăn thoắt đưa đẩy que đan.

Bước đến bên cạnh bà nhẹ nhàng, tôi so giọng:

– Thưa cô...

Bà ngừng tay, ngược mặt lên mừng rỡ:

– Kia! mừng cô giáo Liễu.

Tôi đỏ bừng mặt. Bà bỏ chiếc khăn quàng đan dở xuống bàn, ôm vai tôi:

– Đến thăm cô hả?

Tôi ấp úng một lúc, rồi thưa:

– Em đến nhờ cô nói ông Tổng Giám Thị cho phép em vào dự thính cho hết chương trình vào những buổi em không đi dạy học.

Bà Hảo sốt sắng gật đầu lia lịa.

– Ủ! cô sẽ giúp em ngay bây giờ. Em xuống lớp chơi với tụi nó, lát nữa cô sẽ báo tin.

Tôi cảm ơn bà bằng một nụ cười và bước xuống bậc tam cấp, tôi còn hỏi vói lại:

– Từ ngày em bỏ lớp, cô và tụi nó có đi “pic níc” ở đâu nữa không?

Mắt bà Hảo chớp chớp, rồi bà cười xòa.

– Có đi vài nơi nhưng không chỗ nào vui bằng kỳ đi Chợ Lách.

Bất giác tôi cũng cười nhớ lại hình ảnh buổi trưa dịu dàng mà tôi tìm Nam trong vườn cam rợp bóng mát và cảnh bà Hảo nằm lơ mơ trong bụi cỏ đuôi chồn cách chúng tôi vài ba líp cam.

Bà Hảo không còn nắm níu một chút tươi mát nào trên khuôn mặt. Da mặt bà khô, nụ cười toé toét tô sáp Rose Camélia cũng không chiếu sáng nổi. Tôi nhìn bà buồn chết đi được. Một người đàn bà không có hạnh phúc và cuộc tình thâm lén vào tuổi xế chiều sẽ đưa bà đến đâu? Còn tôi, tôi nhìn ra cuộc đời hiện tại mênh mông không một trụ cột, một ước vọng say mê nào để mà bám víu. Tôi sẽ xem các loại tiểu thuyết ái tình rẻ tiền để tôi có được đôi phút thơ mộng, để quên những buổi dạy học khô khan. Tôi sẽ tàn tạ trong một xó xỉnh của tỉnh lỵ đìu hiu này.. và lấp vào những chỗ trống rỗng bằng những cái nghịch ngợm của tuổi con gái.

Có tiếng kêu thất thanh bên lớp, tôi ngẩng đầu lên. Thăng Tin hai tay bơi trên không, mừng rỡ:

– Kia chị Liễu vô, bà con ơi!

Cả lớp túa ra cửa, hớn hở nhìn tôi như gặp lại người quen bỏ xứ lâu năm trở về thăm nhà. Tôi gấp rút bước vào lớp giữa tiếng hò hét lẫn thăm hỏi. Mỗi đứa con gái vừa thăm hỏi vừa cung tôi bằng những cái siết tay gần như muốn gãy ngón và những cái vỗ vai đen đét. Đứa này níu tôi ngồi bên cạnh, đứa khác tình nguyện giảng lại, giúp tôi những bài vở thất lạc gần cả tháng trời nay. Trước thái độ vồn vã của những đứa bạn trước kia chống đối tôi trong địa hạt tranh đua duyên sắc và tình yêu như Đức, Sáo tôi quên đi những lời đốp chát trong lúc cãi cọ suýt đánh lộn. Chúng tôi tha thứ nhau như gặp ngày Tết.

Tôi đi tìm Kim, nàng chưa vào lớp. Sáo kể chuyện về Kim:

– Con Kim, từ ngày mày đi, nó ít khi vô lớp trước năm phút và dạo này nó ốm dễ sợ.

Đức thêm:

– Tao thỉnh thoảng thấy nó ngồi ứa nước mắt.

Quan thêm vô:

– Lạ một điều là thằng Huấn thường nghỉ học.

Tín chen vào, hạ thấp giọng:

– Hình như công an đang theo dõi nó. Không khéo nó lại mềm xương. Đạo này, trường Cửu Long nhiều đứa bị bắt vì bị tình nghi rồi.

Từ lúc đi dạy, tôi không có dịp gặp Kim để nói chuyện lâu và hơn hai tuần rồi, không thấy nàng đến thăm tôi.

Sáo nít tôi đứng dậy ra hàng nước đá. Đức hôm nay làm khổ chủ.

Thằng Tín reo lên:

– Bà con tha hồ ăn. Hôm nay chị Sáo và chị Đức bao. Thằng này quyết ăn cho đáng công mời.

Nói xong, nó đã chạy tuốt ra hàng dành ghế.

Chúng tôi vây quanh bà hàng nước đá. Bà nhìn tôi đơn đả:

– Hèn lâu cô Liễu đi làm, báo hại chị mất hết một cô bạn hàng ruột.

Oanh chen vô:

– Chị phải nói là mất một người mở hàng tài giỏi.

Chợt thằng Tín đặt mạnh ly nước đá xuống bàn, reo lên:

– Kìa, thằng Huấn hôm nay mò vào đó. Chị Liễu lại có duyên gặp nó. Chớ cả tuần nay chẳng có ai thấy mặt mũi nó đâu cả.

Huấn chợt thấy tôi, chàng đến kéo chiếc ghế đầu và gọi một ly nước chanh muối. Hôm nay Huấn có vẻ buồn rầu, đôi mắt chàng đắm chiêu nhìn vào mấy viên nước đá đang xoay tròn trong ly pha lê. Huấn cất giọng trầm buồn:

– Vắng chị lâu quá. Tôi có nhiều việc muốn hỏi chị.

Huấn tiếp, giọng thật nhỏ vừa đủ cho tôi nghe:

– Chắc rồi tôi cũng theo chân chị. Lúc này tôi không có hoàn cảnh ngồi yên để học.

Cả lũ kia đã lần lượt chuồn mất.

Huấn kéo ghế ngồi sát gần tôi hơn. Chàng thiếu nữ:

– Chắc tôi phải đi xa trước ngày thi bằng Thành Chung. Tình thế hiện tại đe dọa tôi rất nhiều.

Tôi hỏi dồn:

– Anh định đi đâu?

– Có thể đi làm xa, không ở trong tỉnh nhà nữa và tôi gọi Kim lại chỉ để từ giã Kim.

Tôi mỉm cười lặng thinh. Huấn cầm cái muỗng nhôm khuấy vào ly nước. Chất đường còn chìm dưới đáy ly xoay tít. Chàng nhìn thẳng tôi, vẻ mặt nghiêm trang hỏi:

– Chị hãy cho tôi biết ít nhiều nguyên do nào mà Kim có vẻ mặt thê thảm trước những ngày chị đi dạy học?

Tôi lắc đầu:

– Tôi không biết gì về nàng. Anh thừa hiểu Kim là người kín miệng như bình. Nàng không tâm sự điều gì với tôi cả. Nếu tiện, anh hỏi thẳng Kim hơn.

Huấn nhìn đăm đăm vào ly nước:

– Đến chị cũng dấu tôi. Linh cảm cho tôi biết chị hiểu rõ Kim hơn cả tôi.

Tôi đứng dậy giữa tiếng vào học hối hả, và nói gấp:

– Tôi sẽ kể cho anh nghe về nàng khi nào anh có đủ điều kiện lấy Kim. Chớ bây giờ thì...

Huấn nói vói theo:

– Tôi không vào lớp. Chị nhắc Kim tôi cần gặp nàng tại nhà chị tối nay. Chị răn thuyết Kim. Tôi chỉ xin gặp nàng lần cuối vì còn lâu lắm tôi mới trở lại đây. Tôi tin nơi cái lưới Tô Tần của chị.

Nói xong, Huấn móc tiền đặt lên bàn, rồi hối hả phóng lên xe đạp ra cửa chính.

Tôi nhìn theo Huấn rẽ nhanh qua khúc quanh ngang nghĩa địa và mất hút sau hàng me keo. Tôi thần thờ đi vào lớp giữa bao câu hỏi có vẻ nghiêm trang của Huấn. Tôi vụt nhớ đến Nam. Cuộc tình duyên của chúng tôi nhanh như ánh đèn pha trên chòi canh của căn cứ Hải Quân quét trên sông vắng.

CHƯƠNG BA

Đức lại ngồi cạnh tôi, tay cầm xấp ảnh. Nàng khoe:

– Anh Lập chụp cho tao một loạt hình hôm đi chơi “picnic” ở bên cồn An Thành.

Tôi dành xếp ảnh trải ra trước mặt nhìn chăm chú:

– Mà chụp ăn ảnh lạ! Cho tao mấy tấm làm kỷ niệm nghen.

Đức nhún nhường:

– Anh Lập lấy thiếu ánh sáng nên chụp không đẹp lắm.

Tôi cãi lấy lòng. Nếu đại mồm đại miệng mà chê thì khác nào gọi nhầm cái hồn danh Đức Cống của nàng.

Tôi lựa một tấm ảnh tương đối có cảnh trí đẹp và người nàng không tệ lắm, xuýt xoa:

– Nàng Hiệp-Đức. Ngày xưa quý phi Hiệp-Đức làm đảo lộn triều đình nhà Hán, bây giờ với giọng ca đầy tình cảm của mà và kèm theo nhân dáng “ưa nhìn” sao không lên sân khấu hát thử coi có “succès” không?

Tín cho nước:

– Đúng như chị Liễu nghĩ. Thằng này thích nhất chị Hiệp-Đức hát bản “*Cô Hàng Nước*” hôm kỳ thi ca với ông Tư ống vó (tên thầy dạy nhạc chúng tôi). Chỉ được ởng cho 16 điểm gần bằng số điểm

con Nguyệt, chim sơn ca của trường mình ở lớp Đệ Ngũ. Hôm nào có dịp ban Gió Nam (ban kịch lưu động), về diễn tại tôi đề nghị chị nên tình nguyện lên hát thử coi.

Quan chen vô:

– Biết đâu gánh hát này thấy chị hát có triển vọng sẽ “lãng-xê” chị mau nổi danh. Chớ còn hát xướng ở cái trường Cao Tiểu vô danh tiểu tốt này biết bao giờ mới nổi tiếng.

Đức hớn hờ:

– Tụi bây nói thiệt chớ. Hôm nào có dịp tụi bây nên theo ủng hộ tinh thần giùm tao, có vậy tao mới bạo dạn thử một lần coi ra sao.

Chúng tôi vỗ tay hoan nghinh nhưng trong ánh mắt của mỗi đứa thoáng một niềm tình nghịch. Hiệp-Đức nữ sĩ sung sướng tưng tưng, da mặt ửng hồng e thẹn.

Sáo cao hứng hát ri ri bản “Cô Hàng Cà Phê”, mắt nàng chớp chớp như đang trình diễn trước mặt khán giả. Sáo hát say sưa như không cần biết có ai đang nhìn nàng soi bó. Oanh kể tai Đức:

– Tao đổ mày con Sáo đang bắt chước điệu bộ của ai?

Đức nhíu mày:

– Điệu bộ của con Nguyệt, chim sơn ca lớp Đệ Ngũ chớ còn ai vô đây? Mắt con Nguyệt đẹp, chớp chớp coi có vẻ trữ tình, con mắt con này thì...

Oanh thách:

– Mày chỉ giỏi tài nói lén. Tao đổ mày dám lại nói thẳng vào mặt nó thì tao phục mày sát đất.

Đức trợn mắt nhìn Oanh:

– Mày khỏi thách, tao đang ngửa miệng đây. Để tao lại “sửa lưng” nó cho bỏ tật.

Đức xếp hình bỏ vào ngăn tủ bàn học.

Chờ cho Sáo hát xong, nàng bước đến vịn vai Sáo, đồng dạc nói, cố ý cho cả lớp nghe.

– Đây thi sĩ Ngọc Lệ, nội mảy làm thơ đã đến khổ mọi người mà bây giờ muốn trình diễn cái tình tứ của đôi mắt một mí leo lét như ngọn đèn hết dầu của mảy nữa sao? Phải chi mắt mảy đẹp như mắt con Nguyệt thì thấy đỡ chướng.

Sáo ngừng hát, mặt xám ngắt. Tôi hốt hoảng trước tình thế gây hấn của Đức.

Sáo nói nhanh:

– Ủ, kệ tao, mắc mớ gì đến mảy?

Đức đổi giọng:

– Chỗ bạn bè với nhau, tao mới sửa những cái khó coi của mảy, chớ để mảy quen thói làm trước mặt kẻ khác, người ta cười cho.

Sáo nói nhanh:

– Ủ, cảm ơn mảy, tao sẽ sửa chữa.

Oanh đắc ý cười quay vào tường.

Chúng tôi nhìn nhau cười chúm chím. Thăng Quan ngửa miệng:

– Rõ ràng tiền kiếp hai bà này là hai con trâu đen và trắng. Họ kiếm cớ bày chuyện chém nhau hoài.

Sáo nguyệt Quan, rồi bỏ về chỗ ngồi còn lảm nhảm:

– Ai mượn mảy xía vô đó.

Tôi đã hẹn lũ bạn đi xem ban kịch lưu động Gió Nam về diễn tại sân vận động. Đa số học sinh đều kéo nhau đến đó coi hát không tốn tiền. Mặt trời vừa tắt, đèn điện trong khu sân banh giăng mắc trên hàng cây bả đậu hai bóng đèn vàng ủa thường lệ. Chiếc xe GMC gắn loa phóng thanh réo gọi dân chúng đến xem ban hát lưu động. Dân chúng từ các nẻo đường gấp rút đến chỗ đám hát. Bọn bạn tôi đã dặn gặp nhau tại sân vận động lúc tám giờ kém mười lăm, trước xem hát, sau sẽ chứng dám cho vài mục linh tinh mà tụi Quan, Tín sẽ dành cho chúng tôi một bất ngờ đầy hứng thú.

Như thường lệ, cứ lúc chạng vạng, tôi có phận sự lên nhà trên đốt nhang cho các bàn thờ tổ tiên. Hôm nay, sau khi rửa xong chén bát, tôi vội vã đi tắm và lên thắp nhang sớm hơn mọi khi. Tôi cầm chiếc dùi chuông đánh khẽ ba tiếng. Tiếng chuông ngân dài giữa căn nhà vắng như một ngôi chùa ít được thiện nam tín nữ lui tới. Tôi thắp ở mỗi bàn thờ ba cây nhang trầm. Mùi hương bốc theo khói nồng nực. Tôi đưa ba cây nhang còn cháy đỏ lên trán và xá dài theo thói quen chứ không phải là do sự thành khẩn, rồi cắm trước bàn thờ ông thiên ngoài sân trước dưới gốc mai già hơn tuổi tôi, trồng ở chính giữa sân. Bàn ông thiên của nhà tôi giống như một cái miếu lớn bằng loại nhà giấy dùng đốt cho người chết trong những ngày đám làm tuần. Nóc ngói uốn cong và bên trong vách, trên nền đá đỏ khắc hai chữ Hán sơn đen đã nhạt màu. Nơi đây, mẹ tôi đặt thường trực một bình bông và ba chén chung nước lạnh.

Tôi vừa cắm nhang vào chiếc lọ sành thì Kim đã đứng trước mặt tôi. Nàng mặc chiếc áo bà ba màu hoa cà nhạt thêu trước ngực một chùm hoa “pensée” tím lẫn màu lửa hoàng. Trên áo và cửa tay thêu “feston” cũng màu tím. Kim tủm tỉm cười:

– Mày có khăn sau này được gấp lại cố nhân không?

Tôi bước tới lôi Kim vào ngồi ở bậc tam cấp hướng ra đường. Tôi khen nàng:

– Hôm nay mày diện quá.

Kim cự nự nhỏ:

– Mày lại phá tao làm gì? Lúc nào trông mày cũng hí hửng, yêu đời.

Tôi cười khẩy nhìn lên trời, đoán giờ theo con sao mọc sớm. Tôi nói:

– Bây giờ chắc gần tám giờ. Mình không cần phải đi sớm để rồi đứng lố nhố mỗi chun. Vả lại, anh Huấn nói khoảng hơn tám giờ anh ấy sẽ cùng đi với tụi mình.

Kim móc trong túi áo trao cho tôi gói đậu phộng rang. Chúng tôi ngồi ăn đậu phộng dưới bóng tối chập chờn không nhìn thấy rõ mặt. Ánh đèn dầu hôi để trong lồng kiếng treo trước hành lang leo lét vàng úa. Ba cây nhang trong bàn ông thiên lụn xuống, còn lại ba cái chấm đỏ lập lòe. Kim nhai đậu phộng dòn tanh tách giữa hai hàm răng.

Tôi chợt hỏi:

– Còn con Oanh đâu?

Kim đã dọn về ở với bà dì Oanh sau tai nạn đó.

Kim im lặng; mùi long não trong túi áo nàng bay đến tôi đậm ảm.

Bỗng một bóng người áo trắng vừa xuống xe. Tôi kêu lên nhỏ:

– Kia, anh Huấn tới.

Kim hơi lúng túng, tôi đơn đả

– Anh Huấn đó hả? Vô đây, bọn này đang chờ anh.

Huấn dựng xe bên gốc cây nguyệt quế, bước đến bên tôi:

– Chắc chị và Kim chờ tôi lâu lắm?

Tôi nói giỡn:

– Chưa ăn xong hết gói đậu phộng rang mà.

Huấn nhìn Kim rồi nhìn lên cây nguyệt quế rũ rượi trong bóng đêm. Chợt Huấn hỏi:

– Bác có nhà không chị Liễu?

– Má tôi đi về ngoại, nhà chỉ có một mình tôi. Đi xem hát xong, tôi giữ Kim lại ngủ. Nếu anh rảnh đến chơi.

Huấn hơi suy nghĩ, đáp:

– Như vậy có phiền gì cho chị không?

Tôi lắc đầu:

– Nếu phiền thì tôi không mời anh tới. Vả lại, bọn mình chẳng còn bao lâu nữa thì già biệt nhau mà.

Huấn đùa:

– Chắc chị sẽ lấy chồng xa.

Tôi tiếp:

– Và anh lấy vợ ở đất người.

Chúng tôi cười xòa.

Tôi chở Kim, Huấn đi xe đạp riêng song song với xe tôi. Kim vẫn im lặng. Chúng tôi đi qua những con đường vàng vọt ánh đèn và tôi vụt cảm thấy cô độc khi đi bên cạnh hai người đang yêu nhau. Huấn lùi lại sau tôi, bắt chuyện với Kim, những mẩu chuyện tào lao. Kim chỉ trả lời rất hà tiện. Nàng không muốn nói chuyện nhiều với Huấn trước mặt một người thứ ba, mặc dầu tôi là cái móc nối liền giữa hai người.

Chúng tôi đến sân banh vừa lúc màn đơn ca mở đầu cho buổi trình diễn. Người xem đứng lố nhố chen lấn nhau. Cái rạp hát lộ thiên này nuốt hàng ngàn người. Kẻ đi xem siêng năng vác theo ghế để uy hiếp bọn người đứng sau lưng. Từ những tàng cây bã đậu, lũ con trai choai choai đeo tòn teng như lũ khỉ đột. Tôi khóa xe rồi bỏ bừa gần chỗ đứng mà bọn Tín, Quan đã dành sẵn. Sau vài màn vũ, xướng ngôn viên của gánh hát muốn thay đổi không khí nên kêu gọi trong hàng khán giả, ai có thể giúp vui môn nào xin mời lên máy vi âm. Chúng tôi đẩy Đức tới. Hơi rụt rè một chút, rồi nàng bạo dạn bước sấn tới sân khấu.

Quan xin lên giới thiệu:

– Đây cô Hiệp-Đức, nữ sinh trường Cao Tiểu xin cống hiến quý vị bản “*Trăng Mờ Bên Suối*”.

Dứt lời, Quan bước xuống khán đài giữa một bọn học sinh vỗ tay làm cò mồi. Hiệp-Đức nữ sĩ bước lên khán đài một cách khoan thai giữa tiếng huýt sáo vang dậy. Nàng trịnh trọng cúi đầu rất nghệ sĩ, và ỏn ẻn:

– Kính thưa quý vị, Hiệp-Đức xin bát bản mà ông bạn vừa giới thiệu ban nãy.

Ánh mắt nàng đọng đưa. Chiếc áo dài màu đỏ tươi gắn hàng chục ngôi sao bạc sáng lấp lánh mà trên đầu Đức cài chiếc nơ đỏ. Tôi nhìn sang Oanh, khen:

– Nó có goût chọn áo khi leo lên sân khấu đấy. Mặc màu đỏ dễ nhìn dưới ánh đèn.

Kim thêm:

– Trông nó hôm nay trang điểm tỉ mỉ như cô dâu.

Tôi vụt nhớ đến chuyến đi nghỉ hè của Đức ở Saigon. Tự trường, vào lớp, Đức họp báo, khoe:

– Tao ở Saigon một tháng mà chẳng ai nói tao là người lục tỉnh hết. Tao đi dạo phố Catinat, người ta khen tao quý phái lịch lãm, tự nhiên như một Saigonnaise.

Tôi bắt bẻ:

– Ủa, bộ người ta biết mày là dân lục tỉnh sao mà họ nói mày có dáng dấp giống dân Saigon?

Đức trở ngay:

– Người nói tao giống Saigonnaise là một người quen biết tông tích tao ở lục tỉnh, chớ gặp người lạ, tao đổ họ biết được.

Có lần đến nhà nàng thành linh, tôi gặp nàng đang luyện giọng. Thuở ấy, phong trào ngân giọng nốt cuối của câu hát lan rộng, ai hát mà thiếu ngân sẽ bị cho là hát dở. Đức cố gắng mãi vẫn không ngân được như các ca sĩ đài phát thanh. Nàng bèn chế biến ra một cách ngân là nắm miếng da cổ, phần gần yết hầu giựt đều, và nghe như tiếng chữ cuối của câu hát sẽ ngân dài rập rờn lượn sóng trước khi bắt qua nốt khác. Giọng ngân theo kiểu đó nghe có vẻ như là ỏi mưa âm thanh. Tôi lẫn ra đi-văng cười ngất nhưng khi tôi trấn tĩnh được, tôi không quên “thổi” nàng:

– Mày ngân nghe ngon lành lắm. Giống ca sĩ thiệt, nhưng rần khi trình diễn, nhớ đừng đưa tay lên giựt da cổ kéo khăn giả tưởng mày mắc kính phong..

Đức cười lớn:

– Tao chỉ luyện lúc đầu cho quen. Hát mà phải giựt da cổ thì để dành lúc hát sau hậu trường, khán giả sẽ không thấy được...

Bây giờ tôi thu hết can đảm nhìn lên sân khấu. Nàng Hiệp-Đức đang ưỡn eo trước máy vi âm. Giọng hát nàng thê thảm và chua lét. Đức cũng chớp mắt, cũng cười cợt và tôi hơi đánh thót. Khi đến nốt cuối của bản nhạc, nàng cầm chiếc khăn tay trắng đề lấy cổ. Tôi sợ nàng quen tạt nắm da cổ giựt, nếu vậy, chắc khán giả sẽ hò hét chế nhạo.

Tôi quay sang cự Tín:

– Tụi bây ác thật! “Thuốc” nó lên sân khấu để nó làm trò hề cho cả tỉnh à?

Quan ngắt lời:

– Ai bảo y thị háo danh!

Oanh chen vô:

– Tụi bây quên rằng xấu lá xấu nem à? Truy ra thì nó học chung với mình, như vậy cũng đủ “muối mặt” cho cả bọn.

Nhưng may quá, sau khi đặt chiếc khăn tay lên cổ, Hiệp-Đức lại lấy xuống ngay và tiếp tục ỏi mưa âm thanh.

Bản *”Trăng Mờ Bên Suối”* chấm dứt. Chỉ có vài ba tiếng vỗ tay lỏn chỏn của đám chim mồi chúng tôi, còn thì hàng hàng lớp lớp người xem hò hét đả đảo hỗn xược.

Đức giả vờ cúi đầu trước máy vi âm, và ngọt ngào nói:

– Xin cảm tạ toàn thể quý vị. Để đáp lại tấm thịnh tình của quý vị, Hiệp-Đức xin hiến thêm quý vị một bản nhạc vui tươi để thay đổi không khí.

Trong hàng khán giả, người ta hò hét mạnh hơn:

– Xuống! Xuống! Nghe chán lắm!

Đức vẫn thản nhiên như không và lì lợm tiếp tục vừa hát, vừa nhún nhảy, như không hề nghe những lời đả kích của khán giả. Tuy không phải xem màn hài kịch, bọn tôi vẫn cười nghiêng ngửa trước thái độ phớt tỉnh ăng-lê của Hiệp-Đức.

Oanh có ý kiến:

– Mấy đứa dám xông pha như nó biết đâu lại thành công trên đường đời.

Bỗng nhiên tim tôi đau nhói. Lúc này hình như Đức tấn công Lập tới tấp. Chàng đã chụp ảnh nàng, đưa nàng đi chơi. Tự ái tôi nổi lên. Tôi thua cuộc với Đức sao? Chẳng lẽ từ khi làm bích báo, từ khi điền thêm chữ Hiệp vào cái tên Đức trơn lu, nàng khởi sắc một cách bất ngờ? Hiệp-Đức quý phi, em của Phi Yến hoàng hậu, không ăn thua, không dính dáng gì đến Hiệp-Đức nữ sĩ cả. Đối với tôi, Hiệp-Đức nữ sĩ chỉ có một khuôn mặt có thể trình diện với người đời mà không lu mờ, thế thôi chớ chưa lấy gì làm đẹp. Tôi chỉ thấy cái miệng hỗn vật của nàng khi nghĩ đến nàng.

Thật sự tôi cũng chưa hề xây một giấc mộng bé tí ti nào với Lập. Qua cái đêm chàng đưa tôi về nhà trên con đường trăng sáng tôi chẳng nghĩ ngợi gì về chàng nhiều. Cuộc thi tuyển vào nghề giảng tập viên đã làm tôi quên Lập một dạo. Nhưng tôi không muốn thua kém Đức...

Sáo được dịp nhieéc, trả đũa:

– Chớ không phải nó mặt chai mày đá không biết vinh nhục gì ráo, ai nói “xỏ”, nó cũng không hay. Madame Sans-Gênes đó mà!

Đức đã xuống khán đài, mò lại chỗ chúng tôi đứng. Nàng hấp tấp hỏi:

– Được không tụi bay?

Tín lệ miệng:

– Được lắm, giọng chị giống giọng cô Ái Liên trong đĩa nhựa hiệu Gon Gà lắm.

Đức hơi ngỡ vực, im lặng. Quan suy tôn:

– Giọng chị hát như đầm và chuỗi ngân của chị như là của Minh Trang.

Sáo nguyệt ngang:

– Tụi nó chơi trác mày đó. Bộ mày không nghe khán giả người ta đuối xuống sau khi hát bản “*Trăng Mờ Bên Suối*” sao? Còn bọn vỗ tay let đẹt đó là lũ thằng Tín chứ ai vô đây?

Đức sùng sộ:

– Tao không cần mày khen, miễn hai thằng em tao biết thưởng thức tao là được

Đức lăm bằm:

– Có mợ chợ cũng đông, không mợ chợ cũng không thiếu người.

Tôi nhìn Kim cười và chúng tôi không có ý kiến gì. Huấn cười lớn lên giữa câu chuyện của Đức và Sáo.

Chàng đến giục chúng tôi:

– Ta về đi, chị Liễu!

Chúng tôi bước theo toán người ồ ạt ra cửa chen lấn tràn trề như nước lũ. Tôi đề nghị Huấn đèo Kim trong chuyến về.

CHƯƠNG BỐN

Tôi bỏ Huấn đi sau với Kim và đạp rút về nhà. Đèn đường giờ này sáng hơn và mỗi mọt lũ thiêu thân bay lượn tập đoàn vờn quanh ánh sáng.

Tôi đẩy cửa bước vào ánh sáng vàng vọt đều hui giữa ngôi nhà rộng và vắng. Tiếng con cắc kè vang lên hòa lẫn tiếng chuột chí chóc dưới đáy tủ. Vài con dơi bay chập chờn trên xà nhà. Tôi dựng xe vào vách và bước lên bậc tam cấp lên nhà trên. Tôi đi thẳng vào buồng ngủ, mở toang cửa sổ, ánh trăng lọt vào từ song cửa xuống nền gạch như một giải lụa. Cây hoàng lan bên cửa sổ thoang thoảng mùi hương đưa vào tận cuối phòng. Tôi khêu ngọn đèn ngủ và thay quần áo máng lên móc gỗ đỉnh trên vách bồ kho. Trong im vắng, tôi cảm thấy gian nhà rộng kinh khủng và sự lạnh lẽo ngự trị khắp mọi nơi.

Từ ngày tôi đi dạy học, mẹ tôi lại xoay qua làm hàng sáo kiếm tiền khá hơn. Trong nhà đỡ thiếu thốn, mẹ tôi có thì giờ đi về chơi quê ngoại vài ba hôm, hoặc khi nghỉ mát ở Hà Tiên với vài người bạn gái. Tôi từ giã những trại chằm lá mướn.

Bữa ăn có món canh, món mặn, món xào. Em gái tôi năm nay vừa lên chín tuổi, có nhiều quần áo bằng vải bông xanh đỏ. Tôi được má sắm cho một cây kiềng vàng. Má hào phóng với con gái. Bà khuyến khích tôi học làm bánh trái. Tôi trở tài khéo bằng cách làm dưa chua, làm mắm nem, làm mứt kẹo dự trữ trong nhà. Tôi còn thêu những bức tranh lồng kiếng treo lên tường và má thường nhìn tài tiểu xảo của tôi một cách hoan hỉ, hãnh diện.

Ngoài giờ đi dạy, tôi về nhà ngủ hoặc đọc sách. Cảnh đời cơ cực đã qua, nhưng có sao trong sự nhàn rỗi, nằm đã dưới đọc sách báo, tôi cảm thấy ngày dài quá và nổi chán chường lẫn ám ảnh mơ hồ len lỏi vào tâm trí mình. Những ngày làm việc xóc vác như

người lao động, tôi thanh thản hơn và không có những chứng bệnh lật vật làm bức dọc thân xác tôi, và đầu óc tôi có dịp nghỉ ngơi những chuyện đầu đầu. Không phải tôi thấp thỏm trước viễn ảnh của tương lai, ray rứt vì chúng mất ngủ thỉnh thoảng hành tội mình trong đêm vắng khi nhìn ánh trăng đơn lẻ lọt vào phòng. Niềm khao khát không nguôi mỗi lần tôi nằm một mình trong phòng vắng, nghĩ đến vòng tay Nam siết mạnh qua lưng tôi, lúc đó, tôi cảm thấy tế bào mình xôn xao rần rộ.

Tôi bước xuống nhà dưới leo lên võng chờ Kim và Huấn. Cánh cửa nhà sau khép hờ hững. Tôi nằm khuất một nửa người vào bóng tối. Ngọn đèn dầu hơi bất lực không có đủ ánh sáng phân phối khắp gian nhà rộng thênh thang mà những cây cột to gần một ôm choáng gần phân nửa ánh sáng. Chiếc đồng hồ treo trên vách buông mười hai tiếng. Cơ buồn ngủ muốn chìm tôi xuống, nhưng tôi vẫn nằm trên võng và tiếng kéo kẹt lẩn tiếng côn trùng ngoài hè xa dần rồi tắt hẳn.

... Huấn đã đứng dưới chân tôi, lay gọi:

– Chị Liễu! Chị Liễu!

Tôi dụi mắt nhìn chàng. Kim đứng thập thò sau lưng. Tôi chỉ thấy chập chờn hai bóng trắng bệt. Tôi cố gắng bỏ chân xuống đất. Hai bàn chân tê cứng, tôi dùng tay bóp nhẹ nhẹ từ bắp chân xuống.

Huấn vô đề:

– Bọn tôi về quá trễ chắc chị chờ lâu. Hai đứa này ngồi bên một ông X. tán gẫu...

Mộ ông X. gồm cái nhà mồ lợp ngói và lót toàn gạch trắng, bên kia đường ngang nhà tôi. Nơi đây là chỗ kín đáo, thích hợp để những cặp tình nhân đưa nhau đến. Tôi cười thầm ông X. nằm dưới mộ chắc đã nghe nhiều mối tình tan hợp xảy ra nơi đây. Phải chi ông X. có thể đội mồ ngồi dậy để xem chúng nó làm gì trên khoảng gạch đá hoa trắng mát đó.

Tôi vụt cười khan:

– Anh Huấn cũng biết đường qua một ông X. nữa sao?

Huấn cười dòn, hơi mắc cỡ.

Tôi cố đứng dậy phá Kim:

– Có sợ ma không Kim?

Kim lắc đầu mỉm cười.

Huấn đáp thay:

– Nếu không có tôi, chắc ngàn lần một mình Kim không dám léo hánh tới đó vào lúc tối.

Tôi vuốt lưng Kim chế:

– Ái tình mạnh hơn ma quỷ thật.

Kim bám vào hông tôi.

Tôi giục Kim đi tắm và thay quần áo trong khi Huấn ngồi nán lại trên ghế trường kỷ hút thuốc. Huấn ngập ngừng trong giây phút, hỏi:

– Chị là người chứng kiến tai nạn thê thảm của Kim đêm ở nhà anh em thằng Hải phải không?

Tôi đánh thót:

– Kim đã kể lại anh nghe rồi chứ?

Huấn rít thêm một hơi thuốc nữa. Tôi tiếp:

– Đúng, tôi đã chứng kiến thảm kịch đó. Tôi hối tiếc vì mình bất lực và nhứt là vì lười biếng, ham ngủ. Tôi có ít nhiều trách nhiệm trong sự bất hạnh của Kim, anh à.

Huấn bùi ngùi:

– Bây giờ tôi thấy quý Kim hơn. Chị Liễu à, tôi sắp bỏ đất này. Tôi đến đây từ già chị và gởi gắm Kim. Bao giờ thanh bình trở lại, tôi về và sẽ lấy Kim nếu nàng chưa lấy chồng. Chỉ chờ hai năm thôi...

Kim đã ngồi sau lưng tôi lặng thinh. Khi tôi quay lại tôi thấy mắt nàng ướt sũng và vành môi run rẩy.

Tôi vươn vai che miệng ngáp, đề nghị:

– Thôi tôi đi ngủ đây. Mừng tôi đã giăng sẵn cho anh Huấn ở nhà trên và Kim có thể thức nói chuyện với anh bao giờ chán thì mò vào mà ngủ với tôi, hoặc...

Tôi không nói tiếp vì Kim đỏ mặt. Huấn cảm ơn tôi, nói:

– Quả đúng là vắng chủ nhà, gà vọc niêu tôm. Có bác gái ở nhà, chắc bà chửi chết.

Tôi vào giường, kéo ngọn đèn lu xuống. Đồng hồ đã điểm một giờ.

Tôi mỉm cười nói một mình:

– Đã đến lúc Kim không còn giấu được nữa.

Tôi cảm thấy đỡ hối tiếc, Kim đã không còn cương quyết xa lánh Huấn. Tôi nhẹ lâng lâng trong lòng, và giấc ngủ đến dễ dàng...

Tôi choàng tỉnh dậy khi tiếng guốc của Kim nhẹ nhẹ bước vào và vấp nơi gạch cửa.

Tôi trở mình trong lúc Kim khoát mừng leo lên giường. Nàng thì thầm:

– Chưa ngủ hả Liễu?

Tôi lè nhẹ đáp:

– Ngủ rồi và sắp tới giờ thức dậy.

Kim tìm gối nằm xuống cạnh tôi, thở dài. Tôi ngó nàng, nét mặt Kim hốc hác rõ rệt và xanh xao dưới ánh đèn mờ.

Kim ôm vai tôi:

– Ngủ thêm chút nữa đi.

Tôi cười:

– Tao quen thức dậy vào giờ này. Hình như ngoài đường có tiếng xe chạy rồi.

Kim buông vai tôi nhìn vào chiếc đồng hồ trên tay.

– Năm giờ rưỡi rồi, còn gì. Thức khuya mệt lắm người.

Tôi chối dậy:

– Mày rán ngũ thêm một chút đi. Tao xuống bếp bắc nồi cháo lên để ăn sáng với trứng vịt muối và củ cải ngâm nước mắm.

Tôi bò qua người Kim lần mò đi xuống bếp. Huấn ngũ say, tiếng ngáy của chàng sôi lên, đều đặn. Tôi bung chiếc đèn chong trên bàn thờ vắn tiêm cao lên và lò dò vào bếp nhúm lửa. Nồi gạo vừa bắc lên bếp, tôi chắt thêm củ vào và cầm ống tre hì hục thổi lửa. Dưới sông, tiếng mái dầm khuấy nước và tiếng xe tuần tiễu trở về thành phố chạy ầm ầm trên cầu ván bắc qua sông. Ngồi trước ánh lửa cháy bập bùng, nghe tiếng nổ lách tách của mấy nhánh củ khô, tôi nghĩ đến Huấn. Chàng sẽ như Nam đi biên biệt. Nhưng Kim hơn tôi: nàng đã sống được những giây phút say đắm của đàn bà, dù là niềm say đắm trộn lẫn đau khổ. Rồi hình ảnh tên Tùng lại lung linh trong ký ức tôi. Bây giờ Nam đã là một kỷ niệm xa vời mờ nhạt. Ngày Nam trở lại, chắc chàng tay bồng tay dắt vợ con đùm đê.

Tôi tự hỏi:

– Bao giờ Nam có cơ hội gặp lại mình?

Rồi tôi tự trả lời: Hai năm nữa. Câu trả lời hứa hẹn một cuộc thay đổi lịch sử êm đềm, nhưng sao tôi cảm thấy cay đắng lẫn vô vọng ngập tràn. Rồi hình ảnh Lập trong đêm trăng trên cánh đồng dưa gang chập chờn lướt qua đầu óc tôi. Trên đường vắng, chàng cất tiếng hát làm tôi cảm thấy âm nhạc như mở đầu một thế giới mộng tưởng. Ánh trăng còn đâu, tiếng hát của Lập dịu dặt oai dũng trên sân chào cờ còn đâu. Tôi cảm thấy xa Nam lẫn Lập, và mình chỉ đứng chầu rìa bên ngoài thế giới tình yêu.

Có tiếng guốc sau lưng. Tôi quay lại gặp Huấn bước xuống bậc tam cấp tiến về nhà dưới.

Tôi lên tiếng:

– Anh Huấn thức làm gì sớm vậy?

– Còn chị làm gì lục đục dưới bếp đó?

Tôi cười xòa:

– Anh có thích ăn cháo và trứng muối vào buổi sáng không?

Huấn vuốt lại mái tóc xòa trên trán.

– Thích lắm. Ngày má tôi còn sống, mỗi sáng, bà thường nấu cháo và luộc trứng vịt muối phân phát cho bọn anh em tôi mỗi đứa một trứng và một tô cháo nóng.

Huấn châm diêm thuốc vào đầu một que củi cháy đỏ, rít một hơi dài, chàng có vẻ tỉnh táo. Huấn nhìn tôi một lúc, rồi nói:

– Chị đã giúp chúng tôi nhiều quá.

Tôi lắc đầu đẩy nhánh củi vào bếp, đáp:

– Có gì đâu anh. Anh thông cảm với Kim là tôi an tâm rồi.

Bất thần, Huấn hỏi:

– Chị Liễu, hình như nhà này có ma.

Đến lượt tôi hốt hoảng, tôi hỏi dồn:

– Chắc anh đã gặp...

Huấn thông thả kể:

– Lúc Kim đã ngủ say và tôi còn lơ mơ chập chờn thì bỗng có tiếng động ở bộ xa-lông rồi lần đến tủ kiếng. Tiếng động này giống như tiếng mèo hay chuột chạy nhưng khi tôi giở rèm nhìn ra tưởng rằng chị đi tìm hộp quẹt nên đứng phải bàn ghế. Ánh đèn chong ở bàn thờ vẫn còn cháy lò mờ, tuy nhiên, tôi nhận rõ hết sự vật. Chị thừa biết tôi không hề sợ ma. Tôi đã từng ngủ bên xác người chết. Một lúc, chiếc giường sắt lại lắc lư. Kim ngủ say, chẳng hay biết gì ráo trọi. Tôi định thần và nhịp lắc càng lúc càng rõ hơn. Tôi hé mắt nhìn ra ngoài rèm. Chẳng có gì hết, tôi cố ngủ lại thì tôi nghe văng vẳng mơ hồ tiếng gọi liên hồi: “Đi ngay, chỗ này không phải của bây”. Tôi vẫn lặng thinh xem mình có nghe lầm không. Quả thật tiếng kêu đó lặp lại lần nữa rõ rệt hơn và tôi gọi Kim dậy bảo vô ngủ với chị mà không nói rõ nguyên do. Kim đi rồi, tôi lì lợm nằm lại đó, nhưng cơn buồn ngủ dìm tôi xuống và tôi chớp mắt được một lúc.

Tôi nhìn hai cánh tay mình nổi gai ốc và cảm thấy rờn rợn sau ót. Tôi cười gượng:

– Không phải riêng anh bị đuối như vậy đâu. Nhiều người lì lợm không ngán ma như anh sau khi thức dậy cũng báo cáo gần đúng lời anh.

Mặt Huấn sáng lên trước ánh lửa xanh bập bùng cháy.

– Sao lạ vậy chị?

Tôi tiếp:

– Chỗ đó, chú tôi đã chết và bà thím dâu tôi tự tử. Tuy chiếc giường người chết đã đem chỗ khác để thay vào đó bộ ván gỗ.

Huấn nhả cụm khói lên không.

– Nếu chị ngủ thì sao?

– Người trong nhà đã lần lượt ngủ thử thì chẳng nghe thấy gì cả.

Hơi nước đẩy chiếc vung lệch qua một bên. Bọt trắng trào ra chảy dọc quanh nồi cháo và rớt xuống lửa. Khói bốc lên tro bay tua tủa. Tôi chụp nồi cháo đầy kín lại và bớt lửa. Kim dọn chén, lấy dao bổ trứng và gấp củ cải ra chiếc đĩa vẽ bông cúc màu xanh.

Kim khen:

– Cháo gạo mới nấu với lá dứa thì còn gì bằng. Mà dạo này cũng ưa việc nữ công nữ hạnh dữ đa?

Tôi kêu đáng lẽ tao phải nấu xôi hay cơm nếp để nàng và Huấn ăn cho có vẻ gần bó.

CHƯƠNG NĂM

Tôi ngồi bên bóng nắng hắt qua cửa sổ dưới nền gạch tàu đỏ bóng nhẵn. Đống quần áo màu sắc lẫn lộn. Tôi mở cửa, gió dưới

sông lùa lên làm than trong bàn ủi rực đỏ bắn ra vô số hạt sáng. Tiếng nổ lách tách của nhúm than khô bắt lửa rất vui tai.

Hôm qua, tôi có hẹn Kim tới nhà trọ nàg vào chiều chúa nhật. Bà dì Oanh đi về Cần Thơ thăm ba mẹ chồng cũng là cái cớ để Oanh họp bạn. Mỗi lần trong nhà vắng người lớn, chúng tôi cảm thấy nhẹ nhõm như một con chim bị nhốt lâu ngày được phóng thích. Chúng tôi bày biện, chơi đùa, ăn uống, đấu láo, mà không phải giữ ý tứ, không phải uốn lười bảy lần trước khi nói.

Nhìn lên chiếc đồng hồ quả lắc kiểu cổ với cái vỏ bằng cây qui chạm trổ tinh vi treo trên vách, tôi tự nhủ:

– Chưa tới ba giờ. Mình có thể ủi xong hết đồng đồ này trước khi bọn Đức, Ngọc và Sáo đến.

Tôi vừa ủi, vừa ngheu ngao hát mấy bản nhạc dành cho học đường. Tôi có cái tật hể bắt tay vào làm việc gì không tận dụng trí óc là hát cho đến khi công việc xong lúc nào không hay biết. Lắm lúc vô tâm tôi hát một vài câu trong một bản nhạc và ngheu ngao lập đi lập lại như đĩa hát máy cà lăm một cách vô ý thức. Có lúc bài nọ lượn theo qua bài kia. Người nghe phải bật cười ngỡ rằng tôi đang trí hoặc chỉ thuộc vài ba câu trong một bản nhạc hoặc đặc ý vì mấy câu hát đó, nên không nể công lập đi lập lại như một điệp khúc dễ chán.

Tôi sợ đầu óc mình trống vắng dễ nghĩ ngợi bâng quơ rồi đau xót, thương hại mình trước một viễn ảnh trống trơn, một hiện tại nhiều bất mãn và một tương lai trắng xóa vô vọng trước mắt.

Tôi búi mái tóc dài lên tận đỉnh đầu để cho khi gió lộng, tóc không tung lòa xòa trước mắt. Tôi sực nhớ tóc mình đến dễ phải gọi. Chỉ nghĩ đến đấy thôi thì hàng muôn ngàn con gàu trên da đầu đã rần rần nổi dậy. Tôi đặt chiếc bàn ủi đồng xuống cái đĩa đất. Trong khi chờ cho bàn ủi nóng lại, tôi ra nhà bếp lấy hai trái chanh, cắt làm ba mỗi trái và ngồi trước tấm kiếng tròn xoa tóc vắt nước chanh vào chân tóc. Chát chua ngấm vào da đầu rất buốt. Những con gàu bị tấn công đột ngột nằm im lìm bất động.

Vắt hết hai trái chanh theo những đường kẽ của chân tóc, tôi ra sông gội đầu với xà-bông Cô Ba. Tôi quật tóc xuống nước và mức nước dưới sông, chế lên gáy.

Trở vào, tôi ngồi lại trên manh chiếu, dùng khăn lông lau cho khô hết những giọt nước rỉ rả chảy trên xuống đuôi tóc. Sau khi gỡ những nhánh tóc rối ướt sũng bằng cái lược đồi mồi, tôi hong mớ tóc đen bóng xoa trên lưng và tiếp tục công việc.

Có tiếng dựng xe đạp ngoài thềm và tiếng nói xôn xao. Tôi biết lũ bạn đã đến nên vội thu xếp công việc lại. Chúng nó bước vào nhao nhao lên quở:

– Ý là hẹn mày trước mà đến bây giờ tóc vẫn chưa khô.

Đức mặc chiếc áo bà ba màu hoàng yến thêu trước ngực hai chữ H.Đ. quần lầy cành hoa cúc trắng.

Tôi khen:

– Hôm nay lại mặc áo mới.

Đức cãi:

– Mới... hồi năm ngoái. Tao mặc nát nước lúc đi Saigon.

Tôi vuốt lưng nàng:

– Chớ hồi về Lục Tỉnh tới giờ chắc mày cho vào tủ. Áo này lên Saigon mặc thì đổ ai biết nữ sĩ Hiệp-Đức xuất xứ từ cái đất Văng này.

Cả bọn rúc rích cười.

Tôi thêm:

– Bao giờ tao hẹn hò, mày cho tao mượn mặc ghen.

Sáo sọc nhớ tiếp:

– Nước da mày trắng mặc màu vàng nổi lắm. Mày là con cưng của ông trời, nếu tao là con trai, tao theo chầu mày rồi.

Thằng Tín cự:

– Bộ con trai dễ theo gái lắm sao, mấy bà?

Thằng Quan dắt Tín ra ngoài sân nước. Đức đề nghị:

– Hai thằng tiểu yêu này rần rắc lắm soi bói tao hoài, tội mày phải lập kế hạ chúng nó một mẻ cho bỏ cái tật nghịch ngợm.

Sáo thích chí hỏi tiếp:

– Làm cách nào bây giờ? Tao cũng ghét thứ chưa sạch cứt mũi ưa dòm hành chuyện mà người khác muốn giấu.

Đức nói:

– Tao sẽ nhờ hai con nhỏ học lớp đệ lục viết sẵn hai cái thơ tỏ tình và hẹn với hai đứa nó tại sân banh lúc chập choạng tối. Lúc đó, tao và mày mặc mỗi đứa một cái áo tím theo trong thơ hẹn và đợi cho tội nó mò ra chờ, mình sẽ xô ra ngạo chơi. Những đứa cô đơn hay phá phách, hay ganh ghét kẻ có đôi lắm.

Bọn tôi cười xòa trong lúc Quan và Tín bước vào, ngõ ngác.

Chúng nó bỏ xe lại nhà tôi và rủ nhau đi bộ. Từ đây đến Oanh khoảng năm trăm thước. Chúng tôi đi bách bộ trên con đường đất rợp bóng mát. Hai thằng nhóc sốt ruột đi nhanh khuất vào lối đình.

Đức tiếp:

– Tao sẽ đến nhờ con Kim viết cũng được. Con Kim nó có biệt tài viết hai ba tuồng chữ và sẽ gửi thơ này ở nhà bưu điện. Chỉ trong ba ngày là tới tay chúng nó. Cái thơ gửi cho thằng Tín thì ký Hồng Hạnh và cái của tên Quan thì ký Nguyệt Thanh. Đại ý thơ này là ái mộ cái tài viết truyện, làm thơ của chúng nó và xin được cái diễm phúc biết mặt tác giả.

Sáo vịn vai tôi cười như nắc nẻ:

– Mỡ vờn qua mũi mèo thì trách sao nó không chụp. Hai cái thằng này được thư thì dễ đúng gì không ra gặp hai ả ái mộ tài mình.

Chúng tôi đã đến nhà Oanh và cơn cười về ý định toa rập để trát lũ thằng Tín thu ngắn con đường. Hai đứa đó đã vào nhà Oanh, ngồi vắt vẻo trên xa-lông, lấy thuốc ra hút. Chúng tôi bước

vào sân dưới giàn dưa tây mát rượi, những trái dưa vàng ối treo lủng lẳng trên đầu.

Oanh mừng rỡ và đem trà bánh bày ra giữa xa-lông. Bánh thuẫn hình ngôi sao trong như ngọc bích, vành ngoài màu tím, bánh qui màu ngà, trên chóp gắn một nụ bông trang đỏ tươi, bánh tai yến vàng ánh lên đẫm dầu dừa. Tất cả bày trên chiếc đĩa bàn lòng tẹt bằng pha lê trong suốt. Tám chiếc tách bằng sứ trắng vẽ bông xanh tỉ mỉ đựng một thứ trà pha lợt màu vàng. Tôi lại nằm bên ghế trường kỷ vắt vẻo ăn bánh xứng. Sáo gọi lớn:

– Kim đâu rồi?

Kim khoát màn bước ra. Có lẽ nàng đang nằm trong đó nghĩ ngợi xa xôi. Kim đến ngồi bên tôi, chia nửa chiếc bánh trên tay tôi, cho vào miệng.

Đức trách:

– Hậ có biết trăm tới nhà mà sao không ra sân châu nghinh giá, cứ ở mãi trong loan phòng vậy ải hậ?

Đức ngó tôi cười. Tôi cãi:

– Phải nói là Quý Phi Hiệp-Đức đến viếng nhà tì nữ Oanh Oanh và Thùy Liên công chúa.

Sáo chêm vô:

– Thưa Quý Phi, còn vua Hán chắc giờ này bận du dương với hoàng hậu Phi Yến, có sao bỏ phế Quý Phi đi vất vơ với hai thằng hoạn quan này vậy Quý Phi?

Bọn này hể ráp lại là xưng hô biệt hiệu. Có nhiều khi tôi muốn thêm một tên Tây trước tên mình. Jacqueline Liễu, Marie Liễu, Sophie Liễu, Agnès Liễu, tên nào cũng nghe có vẻ là nữ sinh trường Marie Curie cả.

Ai cũng có biệt hiệu từ khi làm bích báo. Sáo là cái tên loài chim biết nói tiếng người. Vậy mà người chủ cái tên đó ra chiều bất mãn, sửa lại là Ngọc Lệ. Thằng Quan ốm nhom mà cả gan lấy tên là Mạnh Hùng. Thằng Tín thì thêm chữ Hoàng vào cái tên –

Hoàng Tín – tên giống như tên kép cải lương. Có nhiều lúc nóng mũi, tôi cũng muốn lấy một biệt hiệu, tên Liễu nghe đẹp nhưng giống tên mấy con tì nữ trong chuyện Tàu. Bích Liễu, Lệ Liễu, Thúy Liễu, Thanh Liễu, Nhược Liễu đều là tên các cô xách dép cho các quận chúa, tiểu thơ, hoặc tên kẻ nâng khăn hầu quạt cho công chúa. Nhất định tôi không dám thêm chữ Hoa trước tên mình.

CHƯƠNG SÁU

Tôi ngồi ngay bậc tam cấp dưới bóng mát của hàng cây điệp đã trở hoa đỏ lẫn vàng. Đàn bướm tập trung nơi đó ve vãn từ hoa này sang hoa khác. Ngồi nơi đây, tôi sống lại kỷ niệm với Nam. Cũng tại nơi này, hồi mấy tháng trước, cũng vào buổi trưa như trưa hôm nay, Nam ngồi nhìn băng quơ và ngâm rĩ rả những bài thơ tiền chiến. Tôi lại nghĩ đến Huấn. Giờ này chàng phiêu bạt nơi đâu? Cả Kim và tôi không nghe tin tức chàng đâu cả. Sự thất vọng mỗi ngày một lớn dần trên nét mặt sầu buồn của nàng.

Tiếng guốc dừng lại sau lưng tôi, và Kim đã đứng tần ngần bên cạnh. Kim vịn vai tôi.

– Nghĩ gì đó Liễu?

Tôi níu tay nàng ngồi trên bậc tam cấp:

– Nghĩ đến Huấn và anh Nam.

Mắt Kim thoáng buồn nhưng nàng mỉm cười. Nụ cười đó, tôi đọc thấy ít nhiều chua chát.

– Nghĩ tới Nam mà buồn nhiều ít?

Tôi loi vào hông nàng:

– Chắc chắn là không buồn bằng mày, vì tụi tao không có gì để nhớ nhau lâu, để giữ nhau bền hết.

Bất chợt Kim hỏi tôi:

– Mà ầy định bao giờ lấy chồng.

Tôi véo đùi Kim, cười đáp:

– Tao nhường mà ầy lấy chồng trước .

Kim cười dòn:

– Đừng chờ tao.

Rồi nàng đọc khe khẽ:

Ruộng ai thì nấy đắp bờ,

Duyên ai nấy gặp, đừng chờ uống công.

Trời nắng chang chang. Học sinh đứng đầy hàng hiên và ở chỗ bán nước giải khát ở phòng dành cho giám thị và giáo sư. Những tà áo dài màu phơ phất.

Tôi nói giỡn:

– Nếu tao làm biếng không muốn đắp bờ một mình, vậy mà ầy chịu cho tao đắp hùn không? Ruộng ai nấy đắp thì buồn lắm, phải đắp vùn công cho nó vui.

Kim rầy:

– Mà ầy lại nói bậy quá. Ruộng khác, tình yêu khác chớ.

Đức bước lại chen vô:

– Kim không cho mà ầy đắp chung ruộng thì mà ầy lo gì. Thường thường người ta nói “tốt tuổi bà mai” thì sao?

Tôi định cự Đức thì một chiếc xe G.M.C lù lù tiến vào cổng chính. Một toán người mặc áo bà ba đen, bên hông lặn súng lục nổi cộm và hòng súng ló ra khỏi vạt áo, từ trên xe nhảy xuống.

Đức hốt hoảng kêu lên khe khẽ:

– Sao công an lại vào trường mình vậy cà?

Sự náo động vụt chìm xuống và nét lo âu hiện rõ rệt lên từng khuôn mặt. Tất cả các cổng trường đều được một người lính đứng chắn. Toán còn lại đi thẳng lên phòng giám thị. Khoảng mười phút sau, họ bước ra với ông Tổng Giám Thị, trên tay người công an

cầm một tờ giấy đánh máy kê danh sách các học sinh bị tình nghi nhúng tay vào vụ rải truyền đơn trong trường.

Ông Mậu dắt họ qua lớp Đệ Tứ B. Một lúc sau, hai người lính rút súng ra khỏi vỏ da và khoảng giữa họ ba người con trai bị còng. Tôi vẫn ngồi yên chỗ cũ, nghe người công an dẫn đầu đọc lạnh lạnh tên họ anh Nam.

Ông Mậu lật sổ danh bộ rồi lắc đầu:

– Thưa ông, tên Lê hữu Nam này đã vắng mặt từ mấy tháng nay và nhà trường đã xóa tên trong sổ danh bộ.

Ông công an nhìn lên tấm bảng đặt trước mỗi cửa lớp và lần bước về phía lớp tôi.

Tôi cảm thấy như tim mình chùng xuống và hai bàn chân lạnh toát.

Kim bầu lấy vai tôi thì thầm:

– Không biết lớp mình có ai bị tình nghi không? Lạy trời! đừng có người nào.

Ông công an đi sòng sọc vào giữa lớp, và ông Mậu chỉ thị cho tất cả học sinh lớp Đệ Tứ A hãy vào, ai ngồi chỗ nấy. Tôi đứng dậy với hai đầu gối như không còn vững nữa. Đầu óc tôi đảo lộn và tôi nghe rõ tiếng đập hồi thúc của trái tim. Tôi lo sợ cho chính mình hay cho những đứa bạn không may mắn bị liên lụy. Linh cảm cho tôi biết họ sẽ tìm Huấn trước hết và tôi không đoán nổi sau chàng còn có những ai. Tôi hoảng hốt lo âu chỉ vì tôi là bạn thân của Huấn và tôi đã hơn một lần yêu Nam. Ông Mậu bước lên bục gỗ, giở cuốn sổ danh sách bày ra trước mặt. Chúng tôi ngồi nén thở và không cử động. Ông công an nhìn vào danh sách, rồi quay lại hỏi ông Tổng Giám Thị:

– Thưa ông, lớp này là Tứ A phải không?

Ông Mậu gật đầu.

Ông công an nhìn vào danh sách trong tờ giấy đánh máy, rồi ngẩng lên, đồng dục đọc:

– Mời cậu Đàm văn Huấn, cô Lê Bội Ngọc và cô Trần Thiên Kim.

Tôi nhìn sang Kim, mặt nàng trắng như sáp và đôi môi xám lại.

Ông Mậu chỉ thấy có hai đứa con gái bước ra khỏi chỗ ngồi. Ông gằn giọng:

– Còn Huấn đâu?

Thằng Quan lấy lại bình tĩnh thưa:

– Thưa thầy, Huấn nghỉ học hơn một tháng nay rồi.

Ông hỏi lại:

– Sao không thấy xin thôi học.

Quan tiếp:

– Con không biết.

Ông Tổng Giám Thị nhếch mép cười gằn:

– Ai biết trò Huấn nghỉ học vì lý do gì?

Cả lớp im lặng. Hai chiếc còng bật mở. Kim và Ngọc lặng lẽ cho hai bàn tay trắng dài chui vào. Kim bước ra, đôi mắt nàng sưng ướm. Tôi cảm thấy trước mặt mình như có sa mù giữa cơn nắng trắng xóa.

Tôi nhìn theo bóng Kim bước lên chiếc xe G.M.C, với một toán học sinh hơn mười đứa cả trai lẫn gái và ông giám thị Minh. Ông Minh bước vào xe sau cùng, ngoảnh lại nhìn chúng tôi và đưa hai bàn tay mang còng vẫy chào, ông cười thản nhiên để lộ hàm răng có vài chiếc mất.

CHƯƠNG BẢY

Chỉ còn một tuần lễ nữa, tôi đã vĩnh viễn rời xa nơi đây. Bạn bè mất dần bằng cách này hay cách khác. Lớp học có vẻ tiêu điều. Mấy đứa nghịch ngợm bớt đi những câu bông đùa, phá phách. Kỷ luật nhà trường gắt gao hơn. Những chỉ thị tới tấp cấm học sinh vào lớp sớm và nghỉ học phải có phụ huynh đến xin phép. Những điều cấm đoán, cảnh cáo, báo động xảy ra dồn dập.

Một hôm, ông Hiệu Trưởng cho tập hợp tất cả học sinh ngoài sân, nghe ông nói chuyện. Ông đồng dục trước máy vi âm:

– Tất cả các em học sinh! Qua khuyên các em nên cố gắng học tập, đừng nhúng tay vào những việc mà nhà trường ngăn cấm. Để khỏi bị liên lụy phiền hà về sau, các em nên báo ngay cho qua biết những phần tử muốn làm chính trị, muốn phá hoại chính quyền. Các em bị bắt bớ cũng do những người đó, họ không chịu nổi tra tấn nên khai bậy tùm lum. Thảm trạng này còn kéo dài nữa, nếu các em không có thái độ dứt khoát, nếu các em cứ nghe lời xúi dục làm càn không suy nghĩ, không lượng sức mình...

Ông nói ngập ngừng từng đoạn....

Chúng tôi bàn tán tin tức về những người bị bắt .

- Tụi nó bị đòn dữ quá!
- Chúng nó chịu đòn không nổi khai ra nhiều người lắm.
- Học sinh mấy trường Tư thực bị bắt đông như kiến.
- Ty công an không đủ chỗ nhốt,
- Còn một lũ sợ bị động, bỏ vào mật khu trốn mất rồi.

Tôi rĩ tai Oanh:

- May cho tên Huấn. Trì hườn là ồm đòn.

Oanh lo lắng:

- Kim bị bắt vì nó là người tình của Huấn phải không?
- Có trời mà biết.

Oanh tiếp:

- Bà chị lớn của nó vào “nuôi” nó được hai lần. Chỉ nói nó bị tra tấn còn dấu tích trên người, nhưng có hy vọng là ông chú của nó sẽ can thiệp. Nghe đâu ông ta làm lớn lắm, lại là người thân tín của một vị Tổng Giám Mục.

- Còn Ngọc?

Oanh buồn bã:

- Sắp đưa qua khám lớn, khó hy vọng về sớm.



Tín gọi giật tôi:

- Lại đây! Cho chị coi cái này.

Oanh với tôi nắm tay vào lớp:

- Gì đó Tín?

- Hai bà có biết cô Hồng- Hạnh lớp Đệ Lục và cô Nguyệt-Thanh lớp Đệ Ngũ trường Long Hồ không?

Oanh vỗ trán, đáp:

- Û, hình như có, để coi....

Tôi trực nhớ lại hai cái thư do Kim mạo danh theo lời đề nghị của Đức cách hai tuần trước. Chắc là thằng này tới số mắc bẫy rồi.

Oanh ngắt lời:

- Con Nguyệt-Thanh ngày xưa là bạn học cùng một trường làng với qua đó em.

Tín được dịp:

- Nó đẹp không chị Oanh?

Oanh xuýt xoa:

- Con đó đẹp hơn tranh tố nữ của Lê-Trung. Mà có việc gì vậy?

Tín hí hửng:

– Nó hẹn gặp tôi chiều mai đó bà con.

Tôi xúi:

– Mày “cua” nó đi. Ai cũng có bồ bịch ráo trọi, không lẽ mày đơn độc hoài, buồn chết.

Tín hơi đỏ mặt:

– Ủ, để rồi coi. Phải đợi cá cắn câu rồi giựt mới không xẩy. Mấy người đừng có nóng như nước sôi chế vào nách.

Đức nghe động tịnh men lại. Nàng sửa soạn khuôn mặt hí hửng để gia nhập vào cuộc bông đùa. Quan cũng nóng mũi nháy vào:

– Bộ chỉ có mình mày viết bích báo được con gái mê thôi sao? Thằng này chỉ làm có mấy bài thơ tếu mà cả gánh con gái gởi thư. Đây nè, tao cũng có đứa hẹn hò ở ngoài sân banh vậy.

Quan lo le bức thư, nhưng khi tôi đưa tay ra chụp lấy thì nó lẹ tay cất vào túi áo. Tôi trề môi. Thứ lỗi này chỉ theo bọn con gái, làm trò hề cho họ cười giỡn giải buồn, chớ làm tình nhân coi sao được.

Đức ngồi giữa nói:

– Hai đứa bây hẹn hò một lượt thì còn mùi mẫn gì được?

Quan cãi:

– Gặp bồ rồi thì mạnh đứa nào nấy dẫn bồ đi, chớ có ngồi túm tụm với nhau đâu mà sợ đụng độ?

Chúng tôi cười vang. Sáo chạy lại:

– Có bồ rồi phải dắt vô đây, trình diện với các chị. Tụi tao mong thấy mặt mấy con em dâu lãng mạn mê thơ lắm ghen.

Quan vênh mặt:

– Tụi tui không phải như mấy bà có bồ rồi dẫu chui dẫu nhủi. Hễ ai nói trúng thì chối leo leo. Thằng này có bồ đẹp sẽ dắt đi từng nhà quen biết khoe liền.

Đức vỗ vai Quan đồm độp:

– Chúc tụi em may mắn và thành công.

Sáo ngắt lời:

– Bữa đó, hai thằng bây nên ăn mặc cho thật *chic* và xức dầu thơm đằng hoàng. Thằng Tín khét nắng lắm ghen cứng.

Oanh khen Quan đẹp trai. Sáo khen Tín có cặp mắt dễ làm cho kẻ đối diện bị lồi cuốn. Chúng tôi trao nhau những ánh mắt tinh quái và ngầm bảo nhau rằng hai con cá đăm mê này đã đứng trước miệng rọ của chúng tôi. Nhưng có một điều là khi hỏi thăm thư của Hồng-Hạnh và của Nguyệt-Thanh thì cả hai khẳng khẳng dấu kín, coi như báu vật.



Chúng tôi đã có mặt tại khán đài trong sân vận động, cách chỗ hẹn trong thư trăm thước. Bóng tối chập chờn bôi xóa mấy tầng cây bã đậu quanh sân, Hôm nay có Đức, Sáo, Oanh, chỉ thiếu mặt Kim, tác giả hai bức thư. Đức và Sáo mặc áo màu tím, quần lụa trắng để cho Quan và Tín dễ nhận trong lúc ánh đèn tù-mù từ ngọn bã đậu hắt xuống.

Tín và Quan vừa dựng xe đạp bên gốc cây bã đậu cao nhất, đúng chỗ hẹn trong thư. Hai đứa đi đi lại lại, ngóng nhìn quanh. Bọn tôi núp chỗ cái bệ của khán đài.

Trong bóng tranh tối tranh sáng, Tín mặc nguyên bộ đồng phục trắng dành cho buổi diễn hành và Quan mặc chiếc áo sơ-mi tay dài thắt nơ đen trên cổ. Chúng nó sắm được đồng hồ đeo tay, và thỉnh thoảng đưa lên xem giờ. Hôm nay, chúng nó có vẻ chững chạc quá, rõ là hai nhân vật mới. Không ngờ tình yêu có thể thay đổi tụi nó quá mau. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao mà tôi gọi đầu thật kỹ, vì sao tôi mơ áo đẹp, son phấn, dầu thơm. Có lẽ Quan và Tín biết yêu hơi chậm, và khi yêu, tụi nó bồn chồn không che dấu. Biết đâu từ đây tụi nó lột xác khỏi cái vỏ con nít quỷ quái tinh ma.

Bọn chúng nóng ruột đạp xe chạy vòng vòng, và cao hứng buông tay khỏi ghi-đông, biểu diễn trò xiếc.

Bọn tôi mò về phía bụi xi-măng và cho Đức, Sáo đứng nép vào đó. Oanh và tôi tấp vào nhà gần sân chờ đợi. Thằng Tín chợt thấy hai chiếc quần trắng hiện ra nơi gốc cây, liền kêu Quan chỉ chỗ. Chúng nó bỏ xe đi bách bộ lại chỗ hẹn, bước đi thận trọng coi thật tức cười.

Đức và Sáo quay lưng về phía tụi chúng nó. Hai đứa lân la tiến tới. Lập tức Đức và Sáo quay lưng lại cười lớn. Sáo ỏn ẻn với Quan:

– Xin giới thiệu với chàng, em là Hồng-Hạnh, người ái mộ mấy vần thơ trào phúng của chàng.

Đức tiếp hơi:

– Còn em là Nguyệt Thanh.

Nói xong, hai đứa xáp lại chào Tín và Quan theo kiểu nhà binh, điệu bộ ăn rập với nhau. Tôi nắm tay Oanh nhẩy ra ôm bụng cười. Biết là bị trác, tui nó chụp lấy tay Đức và Sáo vịn vẹo phía sau theo kiểu nhu đạo. Đau điếng, Đức và Sáo la ới ới.

Khi Quan buông tay Đức ra, tôi nhiệt:

– Cho tụi bay bỏ tật nghịch ngợm. Thấy ai có bồ bịch là phá khuấy, chịu đời không thấu. Nếu muốn lụi tao giấu nhem chuyện này thì từ rày trở đi, ai làm chuyện gì mặc ai, không được ngạo báng nghe chưa?

Sáo ngắt lời:

– Nếu không thì tao đặt máy phòng thanh ở bốn góc vườn thông báo chuyện này.

Đức chen vào:

– Và chị thể sẽ viết mục “Bạn có biết” trong tờ bích báo cho mà coi.

Quan và Tín lỏn lỏn phóng xe đạp về mất. Chúng nó giúp cho bọn tôi một trận cười nghiêng ngửa.

ĐOẠN IV

CHƯƠNG MỘT

Từ ngày bị mắc lừa đến giờ, bọn thằng Quan không còn chế diễu những ai có nhân tình. Chúng nó tránh né những chuyện bàn bạc về vụ tìm bạn tri âm trên báo.

Tôi thường vắng mặt ở lớp học vào buổi chiều vì việc dạy học bận rộn tới tấp. Tôi phải lo cho lũ học trò những bài luyện thi vào lớp Đệ Thất và đồng thời gấp rút học bài thi cho mình. Tôi không có dịp nghỉ ngơi và mang thêm chứng nặng đầu hoa mắt vì phải uống mỗi đêm một viên Maxiton. Ngồi dưới ánh đèn tù mù, tôi lăm râm học bài như một ni cô đang tụng niệm trong một ngôi chùa vắng khách thập phương.

Thỉnh thoảng Oanh đến thăm tôi. Hai đứa nhắc nhau bài vở cùng bàn bạc chuyện thi cử. Dĩ nhiên là tôi kém Oanh vì phải làm một lúc hai việc. Công việc dạy lớp luyện thi làm tôi bù đầu. Phải lãnh trách nhiệm cuối khóa thi khi thí sinh nhiều mà đậu ít. Tôi đến với lũ chúng nó ba tháng sau cùng và cũng là ba tháng quyết định. Tôi mệt đuối khi rời khỏi lớp và sau giấc ngủ trưa, lại học thi cho chính mình. Tôi nghĩ nếu cuộc đời cứ xoay tít trong vòng thi cử như thế này thì còn gì là sinh thú, còn gì là nhan sắc tốt tươi. Nhưng cũng nhờ đó, tôi bớt đi những thắc mắc về thân thế, về tương lai rối reng, về cuộc đuối bất tình yêu như bắt bóng.

Tôi bỏ sách xuống giường đi ra lu rửa mặt cho tỉnh táo. Đầu óc tôi nặng trĩu như dẫn đá. Tôi phải lại Oanh để nhờ nàng giảng giúp tôi những bài toán hình học mà tôi giải mãi không ra. Tôi ngồi trước kiếng chải tóc. Tôi bắt gặp nét mặt mình sượng cứng

và đôi mí mắt nặng trĩu. Tôi nhìn mái tóc dài đen mượt và nghĩ thầm nên đi cắt tóc rồi uốn quăn cho đỡ vất vả lúc gội đầu.

Từ ngày đi dạy học tới nay, tôi phải chẻ tóc làm hai cái bính rồi quăn cao lên khỏi gáy. Để che dấu bớt những đuôi tóc bung ra ngoài, tôi cài thêm chiếc nơ bằng nhung đen. Tóc đánh bính phải giắt hàng chục cây kẹp làm tôi nặng cả đầu. Đức thường trang điểm mái tóc theo kiểu tôi mỗi khi đi ăn cưới. Nàng còn cài thêm những bông cúc vàng, hoặc bông hường tiểu muội giống như đào cải lương. Nhưng những lúc vào lớp cũ để học dự thính, tôi có quyền buông mái tóc ghim kẹp lượn lẹo xõa xuống vai, tìm lại hình bóng của một nữ sinh trung học. Lúc đó, tôi cảm thấy mình trẻ lại, tâm hồn bớt cằn cỗi, và như được giải phóng. Có nhiều lúc tôi tủi thân: Mái tóc dài đậm đuôi, mà mỗi tuần tôi tốn công gội chanh với nước bồ kết, chưa có một bàn tay gân guốc nào cầm được trái tim mình ve vuốt. Mái tóc chưa được đắp lên mặt người tình trong lúc chàng ngủ vùi trong tay. Chưa có nhát kéo nào cắt một nhánh nhỏ của nó để tôi có dịp thề nguyện với người yêu. Mái tóc đẹp làm chi? Thơ mộng ích gì? Chi bằng đem uốn quách để khỏi gai mắt. Nhưng má tôi vốn bảo thủ, thường nói: “Cái răng mái tóc là gốc đàn bà”. Bà nhứt quyết không cho tôi cắt tóc “phi-dê”. Tôi phải viện trợ đến sự thuyết phục của họ hàng, nhưng cũng vô hiệu. Bà còn dỗ ngọt:

– Bao giờ có chồng sẽ hay....

Tôi bực bội, tự nhủ sẽ làm liều một lần, chẳng lẽ má tôi đem đầu tôi đi cạo trọc hay? Ý định đó cứ thúc hối tôi từ lúc ba phần tư bạn bè đã uốn tóc.

Tôi vuốt vuốt tóc lại và bó vào chiếc kẹp đôi môi. Tóc đánh bính đến lúc tháo ra có từng lượn sóng, chớ không suông thẳng như lúc kẹp. Tôi thay chiếc áo bà ba bằng vải phin trắng thêu bông nhỏ li ti màu hường. Khi tôi còn đứng ngẩn trước gương thì cánh cửa buồng vụt mở.

Tôi mừng rỡ:

– Định đến mày đây... Trễ chút nữa thì hai đứa mình mắc công chờ nhau.

Oanh nói:

– Lại đăng con Đức làm bài tập tiện hơn.

Oanh đạp xe, đèo tôi sau lưng, báo cáo tin tức của Kim:

– Con Kim sắp được thả rồi. Tao mừng còn hơn trúng số độc đắc.

Tôi giỡn:

– Chắc mày đã từng trúng số độc đắc rồi?

Nhà Đức lợp ngói, vách bồ kho, trước nhà có mấy nọc trầu, lá ửng vàng hực hỡ. Bên hè là chỗ trồng rau, một cây chùm ruột tươi tốt mọc gần khạp nước.

Bống có tiếng ồn ào từ dưới nhà vọng lên. Tôi nhìn quanh quất. Oanh kề tai tôi thì thầm:

– Má con Đức chửi rửa ai dữ quá?

Bà từ trong nhà bước ra, bước lại khạp nước rửa chân, chiếc khăn rằn đỏ vắt vai. Nét mặt phùng phùng, bà đứng dưới mái hiên nhìn qua hàng xóm, xía xói:

– Tổ cha nhà bây! Con gái tao còn đi học sao bây dám phao tin nó có chữa? Con tao mà không đẻ, tao sẽ tròng quần lên đầu cả dòng họ nhà bây.

Bà vớt cục thuốc xía xuống thêm:

– Mà nếu con tao có chữa, cũng chẳng phải lấy ông nội nhà bây mà bây ngứa miệng.

Tôi nhìn Oanh rồi cả hai dắt xe đi một nước. Oanh thắc mắc:

– Ai nói con Đức có chữa vậy mà bà làm dữ quá?

Tôi cười:

– Đúng là long mẫu xuất long nhi. Con Đức sở dĩ đánh đá là vì nó giống bà.

Oanh và tôi chen chân vào hàng bán trái cây. Từng đống xoài tượng xanh mượt bên cạnh những thùng cóc, bưởi, cam, quýt chất cao như cái gò nhỏ. Những xe bán trái cây của người khách trú gồm những thứ trái xanh gọt vỏ sẵn đem ướp lạnh bên những miếng nước đá lụn vụn trong lồng kiếng, hoặc ướp nước cam thảo vàng ối. Những thứ này bán kèm với cà na, cánh chỉ, táo tàu, nho khô, chà là và mứt trộn vỏ trần bì.

Oanh cười:

– Ăn chua cho dữ, đỡ khỏi hàng xóm nghi mình ồm nghén, rồi họ rùm lên...

Tôi mê những trái xoài tượng mập tròn trọc nằm phơi trên mặt đệm. Chén muối ớt đỏ ối quyến rũ hạch nước miếng.

Oanh vụt reo lên:

– Đức! Tụi tao đến kiếm mày nhưng chưa vào nhà là gặp bà via mày nổi trận lôi đình với bà hàng xóm.

Tôi chêm:

– Vậy mà tụi tao tưởng mày ở trong buồng.

Đức chậm rãi:

– Nằm nhà hoài, râu muốn phát đau. Tao tính đi chợ xem kiếng vật cho đỡ bực bội.

Oanh đùa:

– Ăn chua nghén. Xin ai đừng nghĩ bậy. Bọn này ăn chua là tại vì.. thích ăn chua vậy thôi ...

Đức hơi lộ vẻ chột dạ. Nàng nhìn tôi, và thấy tôi vẫn thản nhiên nên nàng mỉm cười xí xóa, nét mặt hơi thoáng buồn. Đôi mắt nàng sáng nay hình như sâu trũng.

Tôi tò mò nhìn xuống bụng nàng. Chẳng thấy gì gọi là triệu chứng có thai. Đức cũng mặc áo chít “ben” bó sát lấy thân người. Tôi quan sát sau lưng nàng cố tìm những dấu báo liệu của người đàn bà thai nghén mà tôi đã học qua một vài khái niệm sơ sài

trong giờ dưỡng nhi của bà Lý. Tự nhiên mắt tôi dừng lại nơi yết hầu của Đức. Nơi đó hình như nháy thoi thóp, đều đặn.

CHƯƠNG HAI

Nhiều tin bàn tán về Đức. Có người cho rằng nàng lấy Lập và khi nàng có chửa thì hắt bỏ trốn lên Saigon theo gánh hát cải lương, học ca vọng cổ, rồi được làm kép nhì có triển vọng làm kép chánh. Có người lại đồn rằng Đức năn nỉ Lập nhận làm cha cái bào thai trong bụng, nhưng Lập tàn nhẫn nói rằng đứa con chưa chào đời của Đức không phải là con của chàng. Đây là không khí tỉnh lý. Từ khi gặp Đức ở chỗ hàng bán trái cây tới bây giờ, tôi vẫn chưa đến nhà nàng vì ngại má nàng cho là tôi đến dòm ngó để xác nhận tin đồn.

Bãi trường đã gần hai tháng rồi. Trong số bạn bè thi bằng Thành Chung chỉ có Sáo, Oanh, Tín và Quan thi đậu. Tôi không buồn như những đứa siêng học mà không gặp may. Tôi tự an ủi là mình học thiếu sót nhiều quá, ân hận nỗi gì? Vả lại, tôi còn phải đi làm việc, thì giờ của tôi quá eo hẹp. Nhưng đôi lúc, tôi cũng thấy rõ là mình không đẹp, không tài, lại thiếu bằng cấp thì trời ơi, cái “tiểu sử” của mình sao mà trơn lu, thiếu hấp dẫn vậy.

Kim đã về quê sau khi được phóng thích. Nàng cho bà chị trưởng lên nhà trọ tom góp đồ đạc. Sáo cũng về Trà Vinh nghỉ hè. Chúng tôi mỗi đứa một nơi, Quan được đi nghỉ mát ở Ô Cấp hay Long Hải, phần thưởng của kẻ thi đậu.

Lâu quá, tôi không gặp chúng bạn kể từ khi trường đóng cửa nghỉ hè. Lúc đầu, suốt ngày, ngoài hai bữa cơm, tôi mướn truyện Tàu đọc say sưa. Đột nhiên, tôi bứt rứt và tôi nghĩ rằng mình thử viết lách xem sao. Một ly nước chanh, một xấp giấy, một cây viết đủ giúp tôi tạo nhiều thế giới, trong đó có ái tình, tuổi trẻ. Bối cảnh trong truyện của tôi là một dòng sông, một ngôi trường. Viết xong, tôi quẳng tác phẩm mình qua một bên, không buồn

đọc lại, đầu óc tôi xây xẩm. Một ngày đối với tôi dài thườn thượt và ban đêm, tôi lại mất ngủ thường xuyên.

Oanh đã về Sa Đéc. Chỉ còn Đức là người cùng tỉnh với tôi. Tôi lại buồn bực, muốn đi lang thang tìm nhà bọn bạn cũ tán láo. Sáng vừa bớt hanh, tôi đạp xe tới nhà Đức. Cánh cửa bên ngoài khép hờ hững, tôi dắt xe đạp vào trong và áp mặt vào kẹt cửa. Giàn hoa lý với những chùm hoa vàng nhạt thơm thoảng. Bốn bề nắng gắt. Con chó phèng nằm thiu thiu bên hè.

Tôi gõ nhẹ nhẹ cánh cửa. Tiếng Đức vọng ra:

– Ai đó?

Tôi đẩy cửa bước vào. Đức nằm trên bộ ván gỗ, chống tay ngồi dậy. Tôi đến gần chưa kịp hỏi thì Đức ôm bụng nhăn nhó.

– Đau sao vậy? Bác gái đâu rồi?

Đức lắc đầu:

– Hình như bả ra sau vườn.

Đức quấn chiếc mền dần trên bụng, rên khe khẽ. Tôi hỏi dồn:

– Uống thuốc gì chưa?

Vẫn lặng thinh, nàng lắc đầu rồi vụt lăn ra ván, kêu lên nho nhỏ:

– Chết tao rồi, làm ơn đi kêu má tao dùm.

Tôi hốt hoảng chạy thẳng ra sau nhà. Bà Tư, mẹ của Đức đang ngồi thản nhiên chuốc trà lá cau khô để bó chổi dưới ánh nắng lổ đổ trên chiếc nón lá bung vành. Tôi lại gần gọi giật:

– Thưa bác, con Đức đau nhiều quá.

Bà Tư há hốc mồm và quăng con dao chành xuống đất, chạy vào nhà. Tôi trở lại đỡ Đức dậy. Mồ hôi nàng ướt cả trán, lạnh ngắt, và hơi thở nàng dồn dập, mệt nhọc.

Hốt hoảng, bà Tư chạy qua hàng xóm la bài hãi:

– Ai cứu dùm con tôi?

Bà Hai Trầu thò đầu ra, hỏi dồn:

– Gì đó chị Tư?

Bà Tư mếu máo:

– Chị qua coi con Út tôi nó gần như ngật mình.

Hàng xóm nghe kêu cứu chạy tới tấp vào nhà. Bà Hai Trầu, trên vai vắt chiếc khăn sọc xanh dương, đến tốc mền ra, rờ vào trán Đức. Bà liền lật đật rút chiếc khăn vắt vai bịt lên đầu, vừa bước ra cửa, còn nói ngoài lại:

– Để tôi đi rước mụ. Thai cô Út sắp ra rồi.

Bà Tư hốt hoảng, cãi

– Con Út tôi là gái đồng trinh. Chị đừng có hàm hồ nói bậy nữa.

Bà Hai Trầu nhỏ ngậm trầu xuống đất, xua tay:

– Cái thai này tuy ba tháng, nhưng nó sắp ra rồi. Nếu không phải thì chị cứ trông quần lên đầu tui như hồi mấy tháng trước chị đã chửi đồng.

Không đợi bà Tư trả lời, bà Hai Trầu lỉnh quính nhảy lên xe xích lô. Bà Tư ngồi khoanh tay, miệng không ngớt niệm Phật. Đức nhảy phóc xuống đất lăn mấy vòng, tóc tai rũ rượi như người điên. Mọi người hướng ra cửa chờ đợi. Tôi đến đỡ nàng dậy. Đức mềm nhũn trong tay tôi. Tôi hoảng hốt trước lời nói cương quyết của bà Hai Trầu và nỗi vô tâm của bà Tư. Chẳng lẽ bà đã từng đẻ hàng chục đứa con mà không có chút kinh nghiệm nào về sự thai nghén hay sao? Một đứa con gái sống kề cận bà đã bao nhiêu năm, bà lại không rõ được sự thay đổi trên thân thể nó hay sao?

Tiếng rên siết của Đức càng lúc càng gấp rút. Bà Tư hết đứng lại ngồi, tay chân bà hình như thừa thãi. Tôi cũng vậy, chỉ biết bôi dầu lên bụng, trán, màng tang cho Đức. Ngoài sân, nắng chưa tắt, màn trời xanh lơ lồng qua tàng cây trứng cá từng miếng lụn vụn.

Thình lình có tiếng bà Hai Trầu ong óng ngoài cửa:

– Chú cho tui xuống đây.

Tiếng xe xích lô máy hăm ga và đậu trước cửa. Bà Hai Trầu móc tiền trong túi áo dúi vào tay bác phu xe xích lô rồi chạy tuốt vào nhà. Bà mụ tay cầm chiếc giỏ tre lẻo đẻo theo sau.

Bà Hai rút chiếc khăn sọc trên đầu vắt lên vai, và ra lệnh cho mọi người kiêng Đức vào buồng. Bà hỏi bà Tư:

– Chị đứng xó rổ ở đây làm gì. Đi vô bếp nấu cho tôi mấy ấm nước sôi.

Trước khi nhảy vào buồng, bà Hai Trầu xua tôi:

– Ra lệ đi em. Học trò đừng vô chỗ đàn bà đẻ rồi u mê học hành không được.

Tôi bước lệ ra ngoài. Cửa buồng đóng ầm lại. Tôi bước lại ngồi trên ghế trường kỷ lắng nghe từng tiếng kêu khóc rí rỉ của Đức bên trong. Tôi sợ chuyện đẻ đẻ, thai nghén lắm. Xem hát bội, tôi rầu gập màn các bà hoàng hậu hoặc vợ trung thần vừa chạy giặc vừa chuyển bụng. Tôi ghét nhất là đi coi hát cải lương gặp con đào chánh đang có nghén, phải nịt bụng để đóng tuồng. Hát bội không bao giờ có màn phá thai. Chuyện này thường gặp ở trong tiểu thuyết đăng trên báo, làm cho tôi thấy rõ cái thân phận bi đát của đàn bà hơn.

Bà Tư bước lại bên cạnh tôi, tay vịn lên thành ghế, miệng không ngớt cầu nguyện. Tim tôi chùng xuống từng lúc qua những tiếng hét của Đức.

Bà Hai Trầu nói vọng ra:

– Nếu lỡ thì đẻ mà đẻ, chứ cô Út phá như vậy, lỡ nó phá lại thì chết chớ sống sao nổi?

Tôi nhìn sang bà Tư. Bà không ngớt van vái:

– Lạy Trời, lạy Phật phò hộ cho con tui tai qua nạn khỏi, tui sẽ ăn chay một tháng

Tiếng ré của Đức vang ra:

– Chết! chết tôi, thím Hai ơi, đau quá.

Bà Tư nhồm dậy, định tông cửa chạy vào nhưng bà dừng lại, hai đầu gối không muốn vững. Tiếng la của Đức vut im bật. Tôi cũng bớt lo âu. Đáng lý chiều này, tôi sẽ được đi tìm không khí thoải mái bên những đứa bạn cũ. Những mẩu chuyện bao đồng sẽ làm

cho tâm hồn tôi thơ thối trong vài giờ. Thật không ngờ tôi tới đây, rồi tự ý chia xẻ đau buồn của nhà Đức và đẩy tôi vào làm một nhân chứng bất thần của vở kịch bi hài.

Từ ngày đan díu với Lập, Đức không còn hục hặc với tôi nữa. Nàng đã độc chiếm chàng vì chàng vừa bị một cô nhân tình trước bỏ rơi. Lập bị chạm tự ái và chàng quơ nhầu Đức, cô gái mà ngày xưa chàng đã cho đó là một mẫu người đánh đá, chua ngoa. Bây giờ, Lập bỏ đi khi Đức mang thai, và nàng muốn phi tang chứng tích mối tình đối trá đó. Tự nhiên tôi hết tin tưởng những anh chàng có đôi chút tài mọn và có tướng mạo dễ nhìn. Tôi vụt giật mình. Nếu ngày trước tôi lụp chụp đan díu với Lập, tôi có lâm vào hoàn cảnh bất hạnh như Đức không? Một kẻ dử dằn, hỗn láo, chì đá như Đức thật ra chỉ là một kẻ yếu đuối, không né tránh được sự lôi cuốn của cảm giác.

Trời đã xế chiều. Nắng thấp sáng trên chót các nọc trầu ngoài sân. Cánh cửa buồng vut mở, bà Hai Trầu bước ra, ném trên bộ ván gỗ miếng vải niền ba khoanh dây chì kết chắc làm ba đoạn:

– Xong rồi, chị Tư. Cô mụ Chín nói là cô Út uống thuốc phá thai và niền bụng bằng cái nịt này. Bào thai bị bóp nghẹt và chết trong bụng. Đó, chị thấy chưa? Hồi xưa chị cứ chửi tui và đòi trông quần lên đầu cả dòng họ tui.

Bà Tư nhảy xuống đất hai tay xá dài, miệng mếu máo khóc:

– Chị Hai ơi! Ôn chị cứu con tui, tui sẽ nhớ tới chết. Tui xin lỗi chị vì tui không biết con tui hư. Ở ngoài, người ta biết hết tội chớ tui tối ngày chỉ lủi thủi ở sau vườn. Trời ơi, con tui làm xấu hổ tui. Phen này tới phiên tui đội quần thiên hạ.

Bà Hai Trầu thấy bà Tư khóc lóc thê thảm quá, liền an ủi:

– Thôi chị, chuyện đó lỡ ra rồi. Tui cũng biết sanh con, ai dễ sanh lòng?

Bà mụ bước ra báo cáo tình trạng sức khỏe của Đức có mọi khả quan. Bà nói:

– Xong xuôi rồi, cái thai đó, tui đã gói trong tờ giấy nhựt trình để dưới giường. Bà đem chôn dùm.

Tôi bước vào phòng. Đức nhượng mắt rồi đưa tay ngoắc tôi lại gần. Tôi ngồi bên mép giường, hỏi:

– Mà thấy thế nào?

– Đỡ nhiều rồi nhưng còn bả hoài lắm.

Đức ngẩng nhìn tôi, nước mắt chảy dài hai bên má tang. Với vẻ mệt nhọc, nàng nói nhỏ:

– Mà đẩy dùm tao cánh cửa sổ, ngộp lắm!

Tôi cãi:

– Gió lắm, cơ thể mà đang yếu mà.

Đức năn nỉ:

– Tao cần thoáng một chút.

Tôi đẩy một cánh cửa. Ánh sáng và gió ủa vào. Đức mỉm cười:

– Chắc mà không ngờ chuyện xảy ra?

Tôi trách:

– Đáng lý mà nên thú thiệt với bác việc này. Người già có kinh nghiệm, bả sẽ giải quyết cho mọi việc êm xuôi.

Nụ cười Đức vẫn đậu trên môi tái nhợt, pha một chút cay đắng. Mặt nàng không còn vẻ ngạo mạn, đanh đá. Tôi mong từ đây về sau, nàng dịu dàng, dễ mến hơn. Biết đâu sự thất bại, sự bất hạnh ở đời sẽ giúp con người thay đổi mau chóng?

Đức lắc tay tôi:

– Tao đã cố ý phá cho rồi và công việc tưởng đâu êm xuôi. Nói cho má tao biết thì bả chẳng giúp tao được việc gì mà còn làm rắc rối lên. Mà chưa biết cái tánh của bà già tao.

Tôi hỏi

– Mà uống thứ gì để phá “nó”?

– Tao nghe đồn đâm rau răm uống với rượu. Uống cả rễ rau răm mà chẳng ăn chung gì.

Ngừng một lúc, Đức tiếp:

– Người thì bày biểu uống ô-kim thế nào nó cũng ra. Tao uống hết năm viên và đầu cũng vào đó. Kẻ khác lại nói đến công hiệu trực thai của đọt trúc đâm nhỏ trộn với nước cơm vo. Tao làm đủ thứ để phi tang...

Tôi ngắt lời:

– Mà ầu lắm. Coi chết như trò chơi.

Tôi lấy chai dầu Nhị Thiên Đường xúc lên màng tang của Đức và cảm thấy mắt mình cay cay trước những giọt nước mắt của nàng rớt trên gối.

Đức ghen lời rồi cố gắng nói:

– Từ đây tới tối chắc cả tỉnh biết tao có chữa hoang. Tao khó lòng ở đây lắm, Liễu à.

Tôi cản:

– Việc gì rồi nó cũng qua. Chớ cái lì lợm trịch thượng của mày để đầu? Cho thiên hạ bàn tán nhiều lắm là ba tháng. Mỗi mồm mỗi lưỡi là họ thôi chớ gì.

Tôi kéo chiếc mền len màu hồng nhạt đắp tận cổ nàng rồi cáo biệt.

Đèn đường rực lên từ mỗi cột dây thép. Tôi lao đao trong cảm giác buồn nôn. Khứu giác tôi vừa nhả ra mùi tanh tươi của máu, mùi dầu nóng và mùi rượu khử trùng. Hình ảnh rầu rĩ của bà Tư đan lộn với nét mặt xanh xao thảm hại của Đức làm tôi mệt mỏi, chán nản. Rồi đó, nét mặt lém lỉnh cùng với lời ca diu dặt của Lập trong đêm trắng nọ lung linh nhảy múa qua đầu óc tôi. Tôi đánh thót như mình vừa bước hụt chân.

CHƯƠNG BA

Tôi thức dậy theo thói quen vào năm giờ rưỡi sáng, một thói quen của con nhà lao động. Tôi ra sân đứng thẳng người làm vài cử động bắp thịt trước khi đi rửa mặt súc miệng.

Chòi canh bên căn cứ Hải quân thỉnh thoảng còn quét ánh sáng qua khu xóm đối diện. Những ghe xuồng đã qua lại trên sông, chở hàng từ vườn tược, rẫy bãi ra chợ. Tiếng cười nói của mấy đứa trẻ thức sớm trong khoang ghe thương hồ lẫn tiếng mái chèo bơi nước rút của mấy chiếc xuồng chở cá mắm ra chợ bán sỉ. Bên kia sông, tiếng máy cưa xè xè trên thân gỗ, buốt óc. Vài chiếc tàu xà lan đã cho nổ máy.

Dòng sông cứ triển miên trôi chảy. Khi nước lớn, nó rộng mênh mông. Khi nước rút, những bãi bùn hai bên nằm tênh hênh, trơ trẽn. Đó là hình ảnh của đời tôi, một cuộc đời thay đổi trong cái quen thuộc, dễ nhàm chán.

Ngôi nhà này đã chứng kiến thuở dậy thì của tôi, quãng thời gian cô đơn, vô vị. Cây nhãn, cây vú sữa, cây mai trước nhà âm thầm rũ bóng mát từ lúc tôi chưa chào đời. Cây hoàng lan, cây nguyệt quế bên cửa sổ vẫn nhẫn nại trở hoa, tối tối tỏa hương thơm. Tôi sẽ mòn mỏi tàn tạ trong khung cảnh này hay sao?

Tôi trở vào phòng, ngồi trước tấm kiếng lồng trước bàn viết, ngắm lại mái tóc vừa mới cắt uốn hồi chiều hôm qua và cảm thấy có cái gì mất mát trong lòng. Lúc người thợ uốn tóc nắm mớ tóc dài chấm lưng của tôi xấp ngang, tôi giật mình hồi tiếc và hình dung đến nét mặt hờn dỗi của mẹ tôi khi nhìn thấy tôi đã bắt đầu khởi mầm chống đối. Nhưng đến lúc bác thợ đưa chiếc kiếng chiếu phía sau ót, tôi quên tuốt hậu quả chuyện làm càn của mình. Tôi vụt ngắm mình qua hai cái kiếng và tôi mỉm cười đắc ý khi nhận ra mình vừa xa lạ, vừa mạn mòi hơn.

Tôi cầm cái lược, thận trọng chải mái tóc theo dợn sóng một cách cứng đờng, nâng niu. Tôi quấn miếng bông gòn vào cái tăm tre và ấn vào miếng chanh tươi, chất nước chua ngấm vào, tôi lấy chùi móng tay, tẩy sạch những vết bẩn và lau khô. Màu nước sơn

hồng nhạt được cẩn thận bôi lên từng móng tay chuốt nhọn. Đợi móng tay khô, tôi mở hộp phấn ra. Lớp phấn sương sương phủ mờ lên vài chấm tàn nhang. Chất son rẻ tiền màu bông lựu đáng như thuốc ký-ninh. Phải thoa son cho thật nhạt để người ta có ảo tưởng là mình có đôi môi mọng thiên nhiên.

Nhìn bóng hình trong gương một lần nữa tôi cảm thấy trong niên học này mình phải trưởng thành từ cách trang điểm đến cách ăn nó.

Tôi bước vào văn phòng Hiệu Trưởng. Các đồng nghiệp đều có mặt đầy đủ. Tất cả đều mới như bộ lơ đồng vừa lau bóng. Ông Hiệu Trưởng nhìn tôi một lúc rồi khen:

– Năm nay, cô Liễu lớn hẳn ra.

Tôi trả lời ông bằng nụ cười nửa miệng, rồi tìm ghế ngồi chờ phân phối lớp dạy. Tin giờ chót: Tôi phải dạy lớp cũ và thêm một mớ học trò lớp nhì đưa lên.

Những nhân viên cộng tác hình như không thân với ông Hiệu Trưởng lắm. Riêng đối với tôi, hình như ông muốn làm thân, nhưng trong sự thân mật đó có trà trộn một chút bồn cợt. Tôi coi ông như chú bác và thủ lễ như một đứa cháu, nhưng ông đã nhiều lần nhắc tôi lên hàng bình đẳng tuổi tác với ông. Ông hơn tuổi cha tôi, có hai bà vợ, và đứa con gái đầu lòng của ông hơn tôi hàng chục tuổi. Cháu ngoại ông đã vào học lớp nhì của cô Hiền, cô bạn dạy cùng trường với tôi. Cô ấy mang cái tên không xứng với nét mặt dữ ngấm ngấm. Khi gặp mặt nhau, Hiền và tôi chỉ nhìn nhau mỉm cười thay câu chào hỏi. Giờ chơi cũng như giờ dạy chúng tôi mỗi người có một thế giới riêng biệt, bùng bít. Chúng tôi chỉ có dịp gặp nhau sau cuối tuần, nhằm buổi họp hội đồng giáo viên. Sự lười biếng chuyện vãn với nhau dần dà thành một thói quen, chúng tôi không còn khó chịu nữa. Từ ngày có tôi vào dạy, ông Hiệu Trưởng không phải kiêm một lúc hai nhiệm vụ nữa. Năm nay, lớp học được cải tiến lại, phen vách không còn trống trải tênh hênh nữa. Có lẽ nó ấm cúng hơn vì những tấm màn vải sậm

ngăn từng lớp học và tôi đỡ ngược khi đang múa may, quay cuồng với bọn con nít.



Vào một buổi trưa, mưa lất phất ngoài trời, tôi ngồi xem bọn học trò đang cặm cụi làm toán đố. Tôi gọi một đứa học trò ngồi cuối lớp:

– Thuần, lên cô biểu!

Thằng bé cao nhất lớp bỏ viết, hối hả bước lên. Tôi nói:

– Đem tiền nguyệt liễm nộp ông Hiệu Trưởng rồi về ngay.

Thằng bé sửa soạn, hốt xấp tiền để trên tấm danh sách thì tôi đổi ý ngay:

– Thôi trở về chỗ cũ làm toán, để cô đi.

Tôi bước ra cửa, còn nói vói lại

– Em nào ồn ào lúc cô vắng mặt, em trưởng lớp hãy ghi tên lên bảng đen.

Văn phòng ông Hiệu Trưởng cách lớp tôi một căn, cạnh lớp cô Hiền. Tôi đi ngang qua lớp của cô nhưng không thấy bóng dáng cô đâu cả. Tôi định rủ Hiền cùng đi với vì tôi chẳng mấy thích lên phòng Hiệu Trưởng một mình để nghe ông ta bình phẩm quần áo và cách chững diện của tôi bằng những lời bốn cột. Tôi có thái độ chống đối ông ta rõ rệt bằng cách nhìn thẳng vào mắt ông, nét mặt trang nghiêm lẫn lì lợm. Một cách chống đối bằng sự im lặng trịch thượng.

Tôi bước vào lớp Hiền, khoác tay làm hiệu cho bọn trẻ dừng hô to khẩu hiệu khi có khách đến viếng. Vịn vai một thằng bé nhất, tôi ngọt ngào:

– Cô em đi đâu vắng?

– Thưa, cô em lên văn phòng Hiệu Trưởng.

Tôi bước lộn ra lần về phía văn phòng.

Tấm bình phong chắn ngay cửa không để cho tôi nhìn thấy bên trong, chỗ đặt bàn viết của ông Hiệu Trưởng. Tôi nhẹ nhàng bước vào. Vụt tôi lùi lại khi nhìn thấy ông Hiệu Trưởng đang ôm Hiền và cúi xuống hôn trên má cô. Vừa thấy tôi, Hiền đứng dậy vụt chạy về lớp, da mặt tái mét. Còn ông Hiệu Trưởng thì mặt đỏ phừng phừng như uống rượu mạnh. Ông gượng gạo tiếp tôi. Tôi bước tới cố làm như mình không hay biết, không bắt gặp cái pha ông ôm trum trum cô giáo còn nồn nà trong lòng.

Tôi thân nhiên nói:

– Thưa ông, đây là tiền nguyệt liêm của lớp Nhất B trong tháng chạp.

Ông gật đầu. Tôi bỏ tiền lệ, rồi bước qua khỏi tấm bình phong. Tôi nghĩ ngay đến những hậu quả sau này khi chuyện của hai người không còn che giấu được dưới mắt thiên hạ và chắc chắn ông sẽ cho tôi là thủ phạm trong việc phổ biến mối tình trong tuổi sắp về hưu của ông.

Không biết lúc Hiền ngã vào vòng tay ông, ngồi trên đùi ông, chạm phải cái bụng to tướng đầy mỡ của ông và chạm phải mái tóc muối tiêu của ông, Hiền sẽ nghĩ gì ngoài chuyện tình yêu không phân tuổi tác.

Thì ra Hiền khỏi đi đắp lộ một vài lần, nhận vài cuốn sách giáo khoa đóng bìa da mạ chữ vàng của ông ta, để rồi ngã vào lòng ông ta dễ dàng như thế sao? Tôi thắc mắc không biết những ông sồn sồn có nhiều máu xấu có bí quyết gì để mê hoặc bọn con gái dậy thì.

Như thường lệ, tôi vào lớp dạy vừa đúng lúc tiếng trống giờ học giục giã. Tôi mặc chiếc áo màu hoàng yến bằng ni-lông. Những chiếc áo trắng đồng phục của thời làm học trò được lần lượt thay bằng những chiếc áo màu rực rỡ hơn. Máy cái áo bằng lụa màu mỡ gà mà má tôi may hồi năm ngoái đều ngắn cả, và loạt áo đồng phục đã chật nơi ngực không tài nào gài nút được.

Đầu óc tôi không còn rộng rãi thênh thang như lúc còn đi học. Những ý nghĩ về đời sống không còn suông thẳng, trơn tru như mái tóc của tôi khi còn chấm ngang lưng. Tâm hồn và thân xác tôi đã gợn sóng như mái tóc uốn quăn rồi.

Một sự tình cờ xảy đến, tôi nghe tiếng thì thầm của hai đứa học trò gái của Hiền.

– Hôm qua tao gặp ông Hiệu Trưởng đi bên cù lao An Thành với cô tụi mình.

– Sao mà thấy?

– Tao qua bên cù lao thăm bà ngoại tao. Ông Hiệu Trưởng nắm tay cô tụi mình đi trên bờ đá. Sợ cổ bắt gặp nên tao chạy

Chẳng bao lâu, chuyện dạn dít giữa hai người lan tràn khắp tỉnh. Học trò có mặt mọi nơi và chúng nó thường gặp hai người sánh vai nhau đi trên những con đường đầy bóng mát, hoặc họ thả xuống trôi lênh đênh trên những khúc sông vào buổi trăng rằm. Đã vậy, họ còn trao đổi ngầm qua ánh mắt ở những nơi công cộng, trước mặt người quen. Đi đâu, ông Hiệu Trưởng cũng tuyên bố Hiền là nghĩa nữ của ông ta. Có khi trước mặt tôi, ông vẫn oang oang khoe khoang cái tình cha con trá hình đó làm tôi phát ngượng.

Tôi được chỉ thị đi đắp lộ nhiều hơn và các chuyến công tác xã hội đến tới tấp hơn tất cả các đồng nghiệp khác. Ông Hiệu Trưởng ra mặt xỏ xiên tôi khi bọn học trò tôi đánh nhau với học trò lớp khác. Chiến tranh lạnh lan rộng giữa ông và tôi. Những tờ báo cáo về tôi lên thượng cấp đều sai sự thật:

– Cô Liễu luôn luôn đi dạy trễ.

– Cô Liễu đến lớp kê bàn lên nằm, bỏ mặc học trò làm loạn.

– Cô Liễu nghỉ dạy lấy cớ đau ốm mà không lấy sổ khám bệnh.

Và câu cuối cùng trong tờ báo cáo là: Kính đề nghị Thượng cấp chuyển cô Phùng thị Liễu xa tỉnh hai mươi cây số và cho người có khả năng làm việc về thay.

Nhưng sau đó, ông Thanh Tra cho người đi điều tra và biết rằng ông Hiệu Trưởng vu khống, và thay vì tôi bị đổi, ông Hiệu Trưởng phải trả giá mỗi tình trong tuổi về chiều lên lút nơi chốn tôn nghiêm là cảnh học đường bằng cách dắt hai vợ lên miền đất đỏ, bỏ Hiền ở lại.

Riêng về phần tôi , cái ý định ra đi khỏi tỉnh nhà nhen nhúm trong đầu tôi từ khi ông Võ, ông Hiệu Trưởng của tôi, gây cho tôi nhiều chán nản. Tỉnh lỵ buồn hiu, nghề nghiệp thì sướng ít, cực nhiều.

Có lần tôi đã thẳng thắn nói những điều tôi nghĩ giữa buổi họp cuối tuần. Tôi nhìn vào mặt ông Võ gần từng tiếng:

– Ông tưởng rằng cái nghề giảng tập viên với số lương chết đói này mà tôi còn phải dạy một ngày hai lớp, chúa nhật đi đắp lộ hoặc làm công tác ở Khu Trù Mật đến cháy da phỏng trán này là nòi gạo của tôi sao?

Sau đó mấy hôm, tôi làm đơn xin nghỉ việc không một chút nghĩ suy. Tôi chờ cái gì xảy đến bây giờ? Phải có một cuộc phiêu lưu, họa may tôi mới lột xác. Có nhiều lúc tôi nghĩ mình là con Lọ Lem. Chân trời nào sẽ niềm nở đón tôi để tôi lột xác thành một người đàn bà gợi cảm, sống trong tình yêu tràn ngập?

Nhưng có lúc tôi bình tĩnh nghĩ rằng: Tôi sẽ làm gì nuôi thân sau khi bỏ nghề dạy học và lên Saigon, tôi sẽ làm gì khi tôi chỉ có hai bàn tay trắng và sự học dở dang? Số tư trang mà tôi mang theo bán chỉ tiêu hơn một tháng là cùng.

CHƯƠNG BỐN

Bên khung nhung màu xanh thẫm tôi tần mẩn cắt những miếng hàng ni-lông đủ màu theo những hình chữ nhật lụn vụn rồi xếp thành những cánh hoa thược dược, hoa hồng, hoa cẩm chướng, hoa cúc... gắn trên nền nhung. Tôi định làm bức tranh thêu chiếc giỏ hoa rồi lồng khung kiếng treo trong buồng ngủ thay cho bức tranh hoạt họa cũ kỹ nham nhở vết gián nhám...

Có tiếng xe xích lô máy dừng trước ngõ.

Tôi ngẩng lên. Oanh réo ới ới. Ghim cây kim vào khung, tôi chạy xuống thêm đón bạn. Oanh dạo này lớn hẳn lên và hồng hào hơn trước. Tôi khen:

– Từ ngày thi đậu tới giờ, coi mày có vẻ phát tướng.

Oanh nguyền:

– Đã không đi học lại còn ăn ngủ lu bù, chẳng bao lâu nữa, má tao sẽ đem tao đến công-xi heo cân bán ki-lô.

Chúng tôi cười dòn. Oanh xách một giỏ ổi xá lị trao cho tôi:

– Bà già tao gởi cho mày.

Tôi vạch gói giấy bọc dầu nhìn vào trong. Những trái ổi xanh mượt lớn bằng cái chén như đúc bằng ngọc thạch, với cái dấu cuống nâu. Thấy đồ chua, tôi ực nước miếng, nói:

– Chỉ có những đứa thi rớt nên thưởng cho chúng nó đỡ buồn.

Oanh xí một tiếng dài, bước lên bậc tam cấp:

– Tao ở lại chơi với mày một tuần. Phần thưởng thi đậu của tao đó. Tụi mình tha hồ đi thăm bè bạn.

Tôi sực nhớ:

– Mày không có đem bánh phồng tôm Sa Giang cho tao sao?

Oanh trề môi:

– Ở Sa Đéc đến đây mà thiếu món đó, chắc không yên thân với tụi bây. Tao đã mua cho mỗi đứa một ký bánh phồng tôm đây.

Trong lúc Oanh đi tắm rửa thay quần áo, tôi dọn khung thêu và thu xếp rổ may. Bữa ăn chiều đã có sẵn tôm rim mặn, cải trắng và sườn heo để nấu canh, đậu đũa và lòng gà để làm món xào. Nhưng tới sáu giờ, tôi mới nấu cơm.

Tôi nghĩ thầm là từ lúc bước vào nhà tôi, Oanh ủa, xí, nguýt, trề, nhún trong lúc nói chuyện. Con tiện tì này có vài cái thay đổi nhỏ rồi đây. Mình lúc này cũng làm biếng chăm chọc kẻ khác.

Oanh ngồi trên ghế trường kỷ, hong khô những nhánh tóc thấm ướt. Tôi mang đĩa ổi xá lị cùng một chén muối ớt đỏ ối.

Oanh ngẩng lên:

– Mà có gặp con Đức dạo này không?

Tôi đáp ngắn:

– Không!

Oanh tiếp, giọng ưỡn ẹo:

– Tao nghe nói nó phá thai cách đây một tháng.

Tôi hỏi gặng:

– Ai nói cho mà biết?

Oanh lại nguýt tôi:

– Trong cái tỉnh lỵ nhỏ như cái chén chung này, chuyện tà trời của nó làm sau giấu nổi thiên hạ? Ai đời lấy thúng úp voi? Tao vừa ghé xuống bắc Mỹ Thuận thì gặp con Sáo từ Saigon đi về. Nó lẹ miệng báo cáo không sót một chi tiết.

Tôi cười xòa.

– Định giấu mà một chút chơi, chớ nội cái miệng bài hời của bà Hai Trầu cũng là cái loa phát thanh đặt bốn góc chợ rồi.

Tôi đứng dậy đi vào nhà sau sửa soạn bữa ăn chiều. Cơm nước xong, tôi mặc chiếc áo dài bông tím và chiếc quần Mỹ A đen và trang điểm qua loa cho khuôn mặt sáng lên một chút. Từ ngày

làm quen với phấn son, nếu đi đâu, thiếu bôi chút son lên môi, hoặc quên đánh chút phấn lên gò má, tôi cảm thấy mình như cá kho thiếu nước màu dừa và tôi mất tự tin khi lộ diện. Chiếc áo dài bắt đầu cao cổ. Phong trào mặc áo dài càng cao cổ càng ra vẻ tân thời. Phụ nữ ưa chiêm ngưỡng Lý Lệ Hoa trong các phim Tàu chuyển âm, và mê cái áo sườn xám Thượng Hải của nàng. Áo đó có cái cổ cao chống cằm. Cổ tôi thông thuộc loại cổ rùa, nhưng cũng không phải cổ ngỗng. Áo hàng ni-lông bịt gió, không ngấm mồ hôi và chiếc cổ áo quá cao, chống cằm làm tôi cảm thấy như mình bị kéo thẳng cổ, day trở khó khăn.

Tôi đã sẵn sàng, bước xuống thêm đi về phía nhà dưới. Oanh đã chờ ở đó. Nàng mặc chiếc áo “ọt lông” màu nâu sẫm và xức nước hoa Tabu hỗn xược thoảng mùi trầm. Đôi môi nàng bôi son thắm kẻ lằn viền hình trái tim và đôi má nàng đánh phấn hồng không lót nền phấn trắng. Oanh tin tưởng làn da trắng mịn của nàng, chấp cả các loại phấn.

Oanh nhìn tôi, trêu:

– Lúc này mày giống cô giáo trường tỉnh rồi.

Tôi chẳng vừa:

– Chớ còn mày. Từ ngày lên Saigon xin đi làm thơ ký hãng nhuộm, dầu chưa được việc, mày đã “bỏ” cái văn minh ở đó, nên trang điểm có vẻ tài tử lắm.

Tôi còn nhớ Sáo, hơn một lần, Sáo rĩ tai tôi là Oanh thích làm giàu, để đeo hột xoàn, mua nhà bánh ếch và đi xe hơi. Tôi nghĩ rằng giấc mộng đó còn thấp lắm. Sao Oanh không mơ nhà lầu, lầu cao hơn nhà bánh ếch chớ, và giấc mộng như thế mới khỏi bị thiên hạ chê là giấc mộng lùn cũng như khổ người của kẻ xây mộng.

Oanh ngắt lời:

– Thôi mình lại rủ thằng Tín cùng đi lại con Đức, rồi mò vô Ngã Tư Long Hồ thăm Kim. Tao nhớ tụi nó lắm.

Chúng tôi đi xe lôi, loại xe gắn máy có cái thùng ở phía sau dùng làm chỗ ngồi, xe này còn gọi là xe tàu cau vì tiếng kéo lạt xạt của nó giống tiếng tàu cau lướt trên nền đá.

Chúng tôi đến trước một ngôi nhà lợp ngói móc và trong sân có trồng hai cây dừa Tam Quan thấp bằng đầu người, đơm trái sai oằn, rậm đỏ.

Thấy khách, con chó Vện đang nằm bên gốc dừa nhảy xồ ra, sủa rối rít. Thằng Tín trong nhà hét chó, và chạy ra mừng chúng tôi.

Tín nói giọng tuồng:

– Hai bà dõng gót giày nhọn đến thăm thằng này, thiệt là hân hạnh lắm thay.

Oanh bước tới cú lên đầu Tín. Chúng tôi quên thằng Tín bây giờ đã có thể làm thầy thông, thầy ký. Chúng tôi cứ ngỡ nó nhỏ như hồi năm nào. Vãn thằng Tín ồm nồm, tinh nghịch thường để các chị bạn học cưng bằng những cái đấm vai, cú đầu.

Tín ngó tôi cười:

– Chị Liễu sắp sửa lấy chồng rồi phải không?

Tôi cự:

– Ai nói với cậu? Chẳng lẽ lấy chồng mà không mời cậu tới nấu nước châm trà giúp dùm tôi mấy ngày sao?

Tín vào nhà trong thay quần áo. Oanh phân bua:

– Mà coi, thằng Tín bây giờ cao hơn tụi mình.

Khi Tín bước ra, Oanh nói:

– Để chị gả con Nguyệt Thanh cho nhà thơ trào phúng nghen.

Tín hơi sượng, nhưng rồi nó lấy lại vẻ thản nhiên trách::

– Không ai rần mắc bằng bà Đức. Thằng nào rình bả về thờ chắc kiếp trước nó chặt đầu lột da thiên hạ hay sao đó?

Trực nhớ điều gì, nó hỏi:

– Nghe đâu chỉ bị thằng Lập tặng cho một bầu và tên nọ quát ngựa truy phong rồi phải không?

Tôi ngựa miệng:

– Có đâu tới một bầu, mới vừa lùm lùm cái bụng là con Đức uống thuốc tống tháo ra.

Tôi chưa chát nghĩ thầm là dư luận lại phóng đại cái bụng của Đức cao hơn một chút. Nếu tôi gặp chuyện lằm lổ như nàng biết đâu từ một cái bầu, thiên hạ gán cho hai cái bầu?

Oanh nói băng quơ:

– Ở tỉnh lỵ chán lắm. Có chuyện rục rịch gì thì trong trào ngoài quận, ai ai cũng hay.

Tín rủ:

– Thôi, bọn mình đến thăm chị Đức đi. Lâu quá, tôi chưa đến thăm cô Nguyệt Thanh của tôi. Không biết lông rày, cỏ ra sao.

Cả bọn cười rộ. Niềm vui và tuổi học trò chỉ còn vương lại trong câu bông đùa. Sao tôi phải giam mình trong cái tỉnh lẻ đìu hiu này? Sao tôi phải làm nhân chứng cảnh bất hạnh của chúng bạn?

Tôi sống dật dờ, không hy vọng một tương lai sáng sủa, ngấy người với những câu đàm tiếu của những cái miệng lưỡi đầy nọc độc sẵn sàng bêu rếu kẻ thất cơ lỡ vận. Mọi việc đều che đậy bụng bít một cách vô lý. Tôi vun quén mằm mống bỏ đi một nơi nào không còn thấy những bộ mặt quen thuộc. Họ giúp đỡ mình thì ít mà họ chen lấn vào tâm tình và đời sống riêng tư của mình quá nhiều. Họ không phải là những nhân chứng công bình. Nghĩ đến đó, tôi muốn chạy trốn.

Oanh đập vào lưng tôi, gọi giật:

– Tới nơi rồi. Mà mắc chứng gì mà khi không lại ngồi chừ bự, xeo nạy cũng không nhúc nhích. Bây giờ có thằng nào hớp hồn chưa? Nói thật để tao nhờ thầy pháp truy hồn tìm phách lại.

Chúng tôi bước xuống xe xích lô đập. Tín đến trước, đứng dưới giàn hoa lý, nhăn nhó cười. Chúng tôi vào trong. Đức nằm trên

võng, cuốn truyện Tàu mở ngửa đắp lên mặt. Tín đẩy cửa bước rón rén vào, đến bên Đức, lấy ngón tay khều dưới gan bàn chân nàng. Đức giật mình đánh thót, quyển sách rơi xuống nền gạch tàu lau bóng. Nàng nằm mép võng ngồi dậy nhưng chưa nhận sau lưng nàng có Oanh và tôi đứng núp sau góc cột nhà.

Đức tăng hắng rồi quả Tín:

– Đi đâu lạc loài vậy nhỏ?

Tín ném chiếc mũ lưỡi trai xuống bộ ván gỗ và nhìn xuống nhà sau:

– Bà già đi đâu rồi?

Đức cười:

– Bả đi ăn giỗ ở miệt Ngã Tư, mốt mới về. Muốn gì cứ nói tao nghe.

Vừa đứng dậy khỏi võng, Đức thoát thấy chúng tôi. reo lên một tiếng: “Ủa” mừng rỡ. Oanh chạy lại nắm tay Đức khen:

– Đạo này mà mập mập trắng trẻo.

Đức nhìn tôi mỉm cười:

– Ăn rồi nằm cả ngày. Bà già tao nói chẳng bao lâu tao bự bằng cái lu.

Tôi tìm ghế trường kỷ để ngả lưng. Bà Tư đi vắng. Chúng tôi tha hồ đứng ngồi, cười nói theo ý muốn. Đức ngồi bên cạnh tôi trách:

– Mà đi biệt từ ngày đó, chẳng thấy bóng dáng mà đâu cả.

Tôi chống chế:

– Tao không muốn ra ngoài từ hôm đó, chán nản sự đời lắm, mà ời! Tao chỉ muốn đi cho thật xa cái tỉnh này.

Mắt Đức vụt sáng lên:

– Tao còn muốn đi xa hơn mà nữa kia.

Oanh ngồi trên võng đưa vùn vụt khoái trá. Thằng Tín chớp cuốn Tây Du Diễn Nghĩa như lân gặp pháo. Nó chúi mũi vào

quyển sách, thỉnh thoảng nhếch mép cười thích thú. Nó đang theo thầy Tam Tạng và Tôn Hành Giả ngao du sơn thủy.

Oanh ngừng vông quay lại gây:

– Ê! Không lẽ đến đây, hai đứa bây lo nói chuyện hoài. Có đi thì rủ con này đi với.

Đức không còn vẻ vui tươi, phá phách như ngày xưa. Nàng uể oải buồn rầu và cái nhìn có vẻ lơ đãng, dăm chiêu. Nét buồn in đậm trên khuôn mặt với vành môi hỗn vật, với khóe miệng chực gây, với đôi mắt lộ thường toát ra vẻ đánh đá. Không đầy hai tháng, sau buổi tổng ra khỏi bụng chúng tích lăm lờ, Đức hoàn toàn thay đổi. Nàng hơi ngượng nghịu, như có mặc cảm là lũ bạn thường lợi dụng cái bất hạnh của nàng để nói xỏ nàng. Nhưng hình như bạn bè không ai còn ác cảm với Đức. Đây là dịp để các cô biểu lộ lòng nhân từ đầy nữ tính.

Đức bỏ chân xuống đất, tìm đôi guốc, nói:

– Khách tới nhà mà không có gì thết đãi hết.

Rồi nàng đi tuốt xuống nhà sau, bưng lên bốn chén chè đậu xanh đặt trên chiếc mâm gỗ. Chè nâu sẫm, đặc lềnh trong lòng chén kiểu trắng muốt.

Oanh xuýt xoa:

– Có vậy mới phải chớ, phải có cái gì “hối lộ” chớ.

Tín mang quyển sách lại ném trên bộ ngựa gỗ và nhập bọn. Nó đề nghị hôm nào thuận tiện đến nhà Đức xây cơ.

Đức chụp ngay cơ hội:

–Ừ, vụ đó tao thích lắm nghen. Sẵn dịp bà già tao đi Saigon thăm anh rể tao.

Thằng Tín gật đầu:

– Chị phải lo mục trà nước, bánh ngọt cà phê nghen.

– Ừ.

– Thuốc thơm nữa.

- Ừ.
- Cháo để bọn này thức khuya đỡ đói bụng nữa nghen.
- Ừ.
- Lo giặt chiếu bông, sửa soạn gối thêu cườm cho tử tế để bọn này nghỉ lưng.

- Ừ.

- Coi còn thiếu thứ gì nữa đây?

- Còn thiếu cạo đầu tao sau khi hầu cơ nữa mới vừa bụng mày.

Tín ngâm thơ:

Tiếc cây mía ngọt mà sâu,

Tiếc cô gái tốt, trọc đầu khó coi.

Tiếc nàng Hiệp-Đức mặn mòi.

Miệng nói cộc lốc... có dòi dính răng.

Oanh và tôi cười nghiêng ngửa. Tín nói:

- Thằng Quan có miếng ván hòm. Nó đem về cắt thành hình trái tim, nhỏ hơn bàn tay một chút.

Oanh sôi nổi:

- Xây cơ linh lắm tụi bây ơi. Ba tao đã chết cách đây hơn mười năm. Má tao mỗi khi xuất vốn làm ăn là bả nhờ xây cơ để bàn bạc với vong hồn ba tao. Hồi còn sống, ổng thích làm thơ và ưa ngâm thơ Đường. Trong lúc ổng nhập hồn vào cơ, má tao đem ráp từng chữ một thì được đôi ba bài thơ gì đó. Tụi tao đem thơ cầu cơ so với bốn chánh không sai một chữ.

Việc bàn tán về cầu cơ cuốn hút chúng tôi. Đứa nào cũng nao nức được dịp hỏi những thân nhân khuất mặt của mình về việc làm ăn, khoa cử, hôn nhân, tình ái, hoặc muốn tâm sự với họ cho đỡ nhớ thương.

Oanh lại nói:

- Con nào mà đang có kinh nguyệt, hầu cơ cho tới mười năm, cơ vẫn không nhúc nhích.

Đức ngẫm nghĩ:

– Nhà ai ở gần đất thánh, hầu cơ mau lắm. Nhưng có nhiều hồn hời còn sanh tiền mù chữ nên khi nhập vào cơ, cứ khiến cơ chạy bậy bạ không chỉ được một chữ nào.

Tín lại nói:

– Máy người cạo heo, máy người chém lợn mướn đều không cầu cơ được. Họ nặng bóng vía lắm.

Không khí tẻ lạnh lúc này tiêu tan, nhường chỗ cho những câu chuyện nồng ấm.

Đức giữ chúng tôi ở lại chơi cho đến tối và hẹn chiều thứ bảy tuần sau sẽ tổ chức cuộc xây cơ. Oanh và Tín cáo về trước.

Đức lục cho tôi quyển sách nấu ăn. Oanh dặn tôi chờ nàng tại đây vì nàng cần qua thăm bà dì của nàng một lúc sau sẽ trở lại. Dưới ánh đèn Hoa Kỳ vàng ủa Đức với quyển nấu ăn trong tay ngồi bàn bạc với tôi về xảo thuật nấu các món ăn chay. Sau đó, nàng rủ tôi ra ngoài hàng ba hóng gió. Trên giàn hoa lý, mùi hương bay tản mạn. Cây chùm ruột quật quạ quật quại dưới cơn gió thổi xôn xao. Ánh đèn quét một con đường sáng xuyên qua cửa sổ, in xuống mặt thềm. Ánh trăng rằm tháng tám rớt lổ đổ dưới đám trầu.

Tôi quay lại nhìn Đức trong ánh sáng tù mù. Hai giọt nước mắt lăn tròn xuống đôi má no tròn của nàng. Tôi với tay, bứt một chùm hoa lý, kê lên mũi:

– Mà cứ buồn hoài. Tuổi mà còn nhỏ, mà có cả trăm cơ hội làm lại cuộc đời.

– Thật không? Làm lại cuộc đời ở trong cái tỉnh này được sao?

Tôi suy nghĩ:

– Ôi! lo gì... Mỗi người có một số phận. Có nhiều đứa con gái hư cả trăm bận mà vẫn lấy chồng được, mà lấy chồng thứ thượng hảo hạng để mà ăn hiếp, sai khiến như tôi đòi đó sao?

Đức khóc:

– Tao phải đi kiếm Lập.

– Để làm gì?

Đức nuốt ực nước miếng:

– Tao còn yêu nó, tao muốn chửi nó.

Tôi vịn vai Đức:

– Thôi bỏ qua chuyện cũ đi. Bao giờ định đi Sài Gòn cho tao đi với. Tao cũng đang nuôi mầm bỏ xứ đây. Cái tỉnh lẻ chật hẹp, bức bối này làm tao muốn ngộp thở.

CHƯƠNG NĂM

Tôi ngồi trên bậc cầu nhúi nhìn xuống sông. Dòng sông chảy lờ đờ, biếng nhác. Mùa này nước sông đục, màu cà phê sữa. Nước sông đầy leo lên gần bờ. Vài ba con diều thả cánh trên nền trời giăng mắc vài áng mây sáng.

Oanh hãy còn ngủ say. Tôi ra đây đón những xuồng bán quà sáng. Ghe thương hồ nhỏ neo bì bõm trên sông và những xuồng câu tôm thu xếp rời bến, ngọn đèn lồng bằng kiếng đã tắt phụt tự bao giờ.

Một lát, Oanh lò dò bước xuống ngồi bên cạnh tôi, khuấy nước.

Tôi quay lại:

– Sao dậy sớm, không ngủ thêm một chút nữa?

Oanh dụi mắt:

– Nhà lạ, khó ngủ. Lúc về sáng, tao mới chợp mắt được một chút.

Oanh lấy hai ngón tay búng nước chóc chóc như tiếng loài tôm ăn móng.

– Dưới sông có bán thức ăn sáng hay sao mà mày ra đón sớm vậy?

– Tao đón xuống bán bánh ướt ăn với bì.

Oanh hỏi:

– Tao cũng mê món đó. Nhưng sau khi ăn bánh ướt tao còn phải ăn chè thưng. Chè đó bán ở con sông này số dách. Ở tỉnh tao, không có cái thứ ăn trên sông.

Tôi cãi .

– Chè thưng bán vào buổi tối. Buổi sáng có món bánh lọt tàu hũ thôi.

Oanh ngắt lời:

– Ủ, món đó cũng ngon.

Bỗng một thiếu phụ mặc chiếc áo bà ba bằng the Lá Cải ngồi trên chiếc ghe hầu chạm trở bông hoa, chim chóc sơn màu xanh nước biển thò đầu ra khỏi khoang, gọi lớn tên tôi.

Tôi giựt mình reo lên, mừng rỡ:

– Chị Bảy!

Oanh hỏi:

– Ai vậy?

– Mày quên chị Bảy là chị con Kim sao?

Oanh gọi tiếp:

– Chị Bảy ghé cho tui em hỏi thăm.

Thiếu phụ ra lệnh cho thằng nhỏ chèo ghe quày mũi vào nhà thủy tạ.

Thiếu phụ bới đầu, đánh phấn trắng bệt và đôi lông mày tỉa nhỏ như hai sợi chỉ chạy cong theo chiều mắt. Đôi mắt chị màu nâu, to và rèm mi rậm – đôi mắt của Kim. Chiếc ghe hầu vừa cập bến, chị Bảy bước ra mũi , kêu lên:

– Em Oanh dạo này mau lớn, chị nhìn không ra.

Tôi leo ngồi trên mũi ghe, hỏi:

– Kim bây giờ ở đâu?

Chị Bảy sững sốt:

– Nó ở nhà bà ngoại chị dưới Long Thành. Chắc lâu lắm em không gặp Kim?

Oanh nóng ruột:

– Kim thế nào chị?

Thiếu phụ thoáng buồn, cử chỉ chị giống Kim từ cách nheo mắt đến cách mím miệng. Họ chỉ khác nhau ở cách trang điểm. Chị Bảy là bà chị kế Kim. Kim có tất cả bảy chị em gái không chồng và nổi danh khéo nhất tỉnh và tiết hạnh khả phong. Cả bảy người con gái có một đời sống tình ái giống nhau, yêu chỉ một lần và cuộc tình đó dang dở vì chiến cuộc. Người tình của họ phần đông đi bộ đội trong cuộc kháng chiến năm 1945, tử trận hoặc đi tập kết. Chị em họ sống với mối tình vô vọng và thờ phụng trong tâm hồn những hình ảnh người khuất mặt hay đi xa. Ngôi nhà cổ âm thầm với bảy người con gái luống tuổi – ba người trên ba mươi – chỉ còn có Kim mà họ đặt tất cả hy vọng vì nàng là đứa em gái út, có chút ít học thức. Họ chuyên về những khoa tiểu xảo: làm bánh, khâu may, thêu thùa, công việc vừa giết thời giờ vừa sanh lợi. Những buổi tiệc, những món bánh biếu xén, những cặp gối cưới thêu công phu, rối rắm trong khắp tỉnh do sáu bà chị của Kim đảm nhận. Họ nổi tiếng vừa khéo léo vừa nét na, nhưng những đức tính của họ cũng bị một vài kẻ xấu miệng tìm cách làm giảm bớt đi. Họ phải mang tiếng là vô duyên nên không có chàng trai nào thèm đến coi mắt. Nhiều người ác miệng thì thậm chí là nhà bà Phán thiếu âm đức. Các cô con gái yêu người nào là chết người nấy. Số họ là số sát phu. Tiếng dữ đồn xa. Vì kiêng cử nên không ai đại dột đem con trai mình nhào vô chỗ chết.

Chị Bảy rủ:

– Hai em theo chị lên thăm Kim không?

Oanh mừng rỡ:

– Chị cho tụi em đi với. Lâu quá chẳng gặp nhớ nó lắm.

Chị Bảy cột ghe vào nhà thủy tạ trong khi bọn tôi chạy ù vào nhà thay quần áo. Làng Long Thành cách nhà tôi tới sáu cây số, có thể đi bằng đường bộ hoặc đường thủy.

Oanh mặc chiếc áo lụa màu trứng gà, tôi mặc một bộ cachemire tơ đen. Mỗi đứa xách theo một chiếc nón bài thơ.

Chúng tôi lần lượt xuống ghe. Oanh dành chiếc dầm bơi mũi. Tôi ngồi trong khoang. Chiếc ghe bung khỏi bến vừa lúc chiếc xuồng bánh ướt bơi tới. Oanh ngoắc lại. Chiếc xuồng ba lá cập theo ghe chờ chúng tôi ăn xong đĩa bánh ướt rồi mới tách ra. Những chiếc xuồng bán hàng rong thường tấp theo những chiếc ghe chài hoặc ghe thương hồ buôn bán. Họ có thể thả theo người mua cho tới khi nào khách ăn quà no nê rồi mới quay lại theo hướng họ định đi.

Màu trắng ngần của bánh, màu xanh của rau xào ghém lẫn màu đỏ tươi của ớt và trên hết là lớp bì trộn thính vàng thơm phức.

Bà hàng bánh ướt sau khi nhúng những cái đĩa thực khách vừa ăn xong xuống nước rửa và úp lên rổ, rồi cất tiếng rao lanh lảnh ngân dài trên sông vừa tan lớp sa mù buổi sáng. Ánh nắng bắt đầu le lói trên mặt sông.

Oanh gia công bơi phụ thắng bé chèo lái. Nàng có vẻ thích thú nhúng mái dầm xuống dòng nước phù sa màu nâu nhạt.

Chị Bảy vuốt lưng tôi:

– Kim nhắc em luôn. Từ ngày đi dạy, sao em không đến thăm chị?

Tôi cười:

– Em bận lắm. Mới được rảnh rồi mấy hôm nay. Vả lại em không còn cảm thấy vui thú khi bạn bè mỗi đứa một nơi. Có đứa này thì vắng đứa khác. Cái vui hình như gượng gạo, sút mẻ ít nhiều.

Tôi lại tiếp:

– Sau ngày được phóng thích thì Kim làm gì?

– Nó đã vào làm thư ký hành chánh mấy tháng nay. Khởi phải tù là phước lớn đó em.

Tôi ngồi sát chị Bảy hơn, hạ thấp giọng:

– Kim có bị đánh đập nhiều không chị?

Chị Bảy đáp khẽ:

– Vì bị đánh nhiều nên sau khi được thả, nó bình dữ quá. Vừa mới đỡ đỡ thì nó được chú chị đưa đi làm ở tòa bố.

Với nét mặt kém vui, chị Bảy kể:

– Sau khi bình phục, nó nghĩ ý đi tu trong nhà kín nhưng các chị khuyên cho nó biết rằng đi tu vì thất vọng sẽ không bền. Vả lại, một khi tu nhà kín thì phải giới chịu khổ hạnh. Thấy các chị buồn bực và bác gái khóc lóc, nó lại thôi. Nhưng tánh tình nó bây giờ thay đổi nhiều. Nó sống có vẻ kỳ lạ lắm. Bên ngoài nó không lộ vẻ buồn thảm. Nó lại nói nhiều nhưng không nói với người khác mà là.....

Chị Bảy ngập ngừng giây lát, nước mắt chảy ròng ròng. Giọng chị hình như đổi khác:

– Kim chơi với búp bê suốt những ngày ở nhà. Nó đóng kín cửa buồng và ru con búp bê lớn bằng đứa con nít cỡ mười hai tháng mới vừa gởi mua bên Pháp. Hết ru hát nghêu ngao, nó lại đem búp bê ra tắm rửa, rồi bồng ẵm nựng nịu y như một bà mẹ có con thật. Hồi mới đầu, chị tưởng nó khật khùng nên mới nhờ bác sĩ khám thì ông cho biết là thần kinh nó vẫn bình thường. Khi chị hỏi nó có điều gì trắc ẩn hay không, nó chỉ cười lắc đầu và trả lời là nó vẫn mạnh giỏi, bình thường bằng có là nó vẫn đi làm việc được. Thỉnh thoảng nó nhắc em và hỏi thăm chị có gặp em ở đâu không? Hôm nay em tới thăm bất ngờ như vậy, chắc nó mừng lắm.

Bỗng nhiên, nét mặt đau buồn của Kim lúc xảy ra tai nạn ở nhà anh em Hải và đôi mắt thất thần của nàng lúc leo lên xe công an chiếu qua ký ức tôi lẹ đến nỗi tôi choáng váng. Tôi có đến thăm Kim một lần trước khi nàng được thả vài ba hôm. Tôi cũng đã theo

bà chị cả nàng đến nuôi những bạn bè tình nghi bị giam trong một gian nhà hôi hám, thiếu ánh sáng.

Từ ngày Kim được thả, tôi không tới thăm mãi đến hôm nay. Không biết có phải công việc hàng ngày làm tôi quên nàng hay tôi chỉ sợ vớ vẩn theo lời dặn của Kim? Lúc sau này tôi sống mù mờ, lười biếng. Tháng ngày uể oải trôi qua. Tôi sống theo thói quen rỗng tuếch.

Chị Bảy nhìn tôi ngọt ngào, thành khẩn:

– Em rán khuyên lớn Kim giùm chị, đừng để nó làm những chuyện kỳ cục khó hiểu như vậy nữa. Cả nhà sợ lắm. Chị chắc bạn bè khuyên lớn có mọi hiệu lực hơn.

Tôi gật đầu. Chiếc ghe lủi vào con lạch nhỏ, hai bên trồng dừa nước. Lá dừa quét lên mũi ghe sồn sột. Oanh vệt lá, tránh né. Tôi vệt nhớ lại những ngày chạy loạn vào năm 45. Chúng tôi chun trốn và những xèo lá dừa nước đầy đặc khi trống mõ làng bên báo tin Tây đến ruồng bố. Hàng hàng lớp lớp xuống ghe chèo bơi hết tốc lực trên những con lạch hẹp, dừa nước mọc lan y như con lạch này. Tiếng mái dầm lẫn tiếng sột sột của những con thuyền vệt lá hòa lẫn tiếng trống thúc giục làm bao nhiêu con tim phập phồng lo sợ. Nổi chết chóc đe dọa từ trên lộ, dưới sông lẫn trên trời. Cái loạn khủng bố “gọng kềm” đó xảy ra như cơm bữa. Người lớn bơi xuống trời chết, bầy trẻ con vui thú khi chiếc xuống hay ghe của mình vượt qua khỏi ghe của mấy đứa bạn. Chúng tôi reo hò, thêm sức cho những người chèo. Để đáp lại sự vô tư nghịch ngợm đó, mỗi đứa được người lớn mắng vài ba câu bay bị tát vào mông ít cái.

Chiếc ghe bỏ lòi tới quanh gốc bưởi cuối con xẻo. Con rạch cụt này có che lá phía trên giống như cái ga-ra cho chiếc ghe hầm. Ở tỉnh lẻ, những nhà khá giả mới sắm loại ghe này dùng để đi dạo mát trên sông.

Oanh nhảy lên bờ chờ tôi, còn chị Bảy đi thẳng vào nhà. Oanh và tôi đi song song nhau, yên lặng. Chúng tôi khi vừa vào phòng

khách thì tiếng ru em văng vẳng đâu đây. Chị Bảy mời hai đứa tôi ngồi trên ghế trường kỷ. Sau đó, lời hát ru em được thay bằng mấy bài thơ tiền chiến lãng mạn, buồn mênh mông. Rõ là tiếng Kim trong căn buồng gói. Chị Bảy lắc đầu phân trần:

– Đó, hai em thấy râu chưa? Ai qua đây cũng tưởng nhà này có con nít chưa đầy tuổi tôi.

Tôi khoát tay ra hiệu cho chị Bảy dừng lên tiếng có bọn tôi tới đây. Tôi ngả lưng trên thành ghế, lắng nghe những câu thơ đại khái gợi tâm sự cho người đi xa, và kêu cầu người đừng quên lời hẹn cũ. Tôi nhìn qua cườm tay Oanh, gai ốc nàng vụt hiện lên, và đôi mày nàng nhíu lại.

Oanh nói khẽ:

– Không bao lâu xa nhau mà Kim có cuộc sống kỳ hoặc quá.

Tôi bước đến cửa buồng lên tiếng:

– Kim ơi! Có Liễu đến thăm nè.

Tiếng hát vụt im bật một lúc. Oanh nép người ngoài cửa buồng chờ đợi. Tiếng nụng nịu, đả đót lại vang lên:

– Con ngủ đi nghen, má đi ra xem có khách nào tới kiếm đây. Chút nữa má vô. Ngoan má cưng, lát nữa má tắm rửa thay quần áo đẹp cho.

Oanh và tôi nhìn nhau, kinh ngạc. Cánh cửa buồng hé mở. Kim thò đầu ra, nhìn chúng tôi một lúc ngõ ngàng như gặp người lạ. Vụt nàng ôm chầm lấy chúng tôi, kêu lên mừng rỡ. Tôi theo nàng vào căn phòng. Vẫn màu tím chiếm hết các vật dụng. Trong chiếc nôi xinh xắn, con búp-bê mặc áo tím than viền ren trắng nằm nhắm mắt.

Kim kéo tôi lại và bồng nó lên:

– Có hai dì đến thăm bé Hiền đây.

Nàng ôm nó vào lòng, áp má mình vào má nó. Hai tròng mắt búp-bê xanh như mắt mèo hoang, mở rộng nhìn tôi. Oanh níu tay tôi làm tôi suýt la.

Tôi đưa tay đỡ con búp-bê, khen:

– Bé Hiền của mày xinh lắm, nó giống...

Kim tiếp lời:

– ..ba Huấn nó ghê lắm hén?

Giọng nàng tự nhiên, không đùa cợt làm Oanh sợ hãi. Kim nín vai Oanh ngồi xuống chiếc giường, vuốt lưng nàng hỏi:

– Mày có vẻ sợ tao hả?

Oanh hơi hoàn hồn, chống chế:

– Lâu mới gặp mày, thấy mày có vài điều đổi khác nên tao ngạc nhiên.

Câu chuyện dần dần đưa chúng tôi ra khỏi kinh ngạc, sửng sốt. Oanh đi ra nhà sau xem các chị của Kim làm bếp. Nàng bị cuốn hút vào những món tiểu xảo tinh vi qua các món xư. Các bà chị Kim có vẻ hài lòng khi thấy bạn đến chơi và họ ước mong bọn tôi kéo được Kim ra khỏi cơn đồng thiếp kỳ hoặc.

Kim đưa tôi đi khắp gian nhà, giải thích sự liên hệ các tấm chân dung phóng đại trên các bàn thờ ở trung đường. Nàng dắt tôi ra chiếc đu bên hè. Hai đứa tôi ngồi dưới một gốc cây nhãn đầy lá. Kim vừa xích đu, vừa cười vui vẻ. Ít khi tôi bắt gặp nàng vui tươi như vậy kể từ ngày còn học Đệ Thất với nàng. Từ một cô con gái trầm lặng, nàng trở thành náo nhiệt, nói nhiều, thích pha trò.

Tôi vịn vai nàng:

– Tao cứ ngỡ một cô bạn nào khác, chứ không phải là mày.

Bất chợt mặt Kim bùi ngùi, nhưng đôi môi nàng vẫn cười toe toét. Tôi dụ giọng:

– Mày mất bình thường như vậy ắt làm cho người thân thích ruột rà khổ tâm.

Kim ngồi yên lặng. Tôi nói cho nàng biết ý muốn của chị Bảy. Kim ôm vai tôi:

– Tao hiểu lắm, nhưng tao đã mất một điều quý nhất và tao thay nó bằng hình ảnh con búp-bê chỉ có biết nhắm mắt khi nằm và mở mắt trừng trừng lúc bỗng đứng,

Nàng cầm bàn tay tôi trở qua trở lại nhiều lần. Tôi hỏi nàng:

– Mà mày còn muốn cậy tao giúp việc gì không?

– Hết cả rồi, Liễu!

Tôi hỏi gặng:

– Có tin gì về Huấn không?

Kim bỗng khóc ngất, Tôi hốt hoảng:

– Gì vậy Kim?

Kim mím môi. Hai giọt nước mắt của nàng rơi xuống cườm tay tôi nóng hâm hấp.

– Tao bị bắt và bị đánh đến sẩy thai, mày à.

Tôi nhìn nàng sững sốt. Kim hạ thấp giọng:

– Mày ngạc nhiên hả? Mày còn nhớ cái đêm tao và anh Huấn chia tay nhau không?

Tôi gật đầu. Kim tiếp:

– Tao có linh cảm Huấn sẽ không bao giờ trở lại nữa. Lúc đó tao tha thiết muốn giữ lại hình ảnh Huấn bằng cách có một đứa con với anh. Ý định này không phải chỉ đêm đó mới có, mà tao đã nghĩ nhiều lúc Huấn bị tình nghi và trốn tránh lưới công an, mật vụ. Tao dư biết hậu quả của việc mình làm. Tao có ý định rõ ràng và đã trả giá rất mắc. Tao chẳng cần gì cả. Tử tế, nét hạnh cho lắm cũng còn bị người ta dèm siểm. Tao đã mất trinh rồi, Huấn đã cho tao thấy thế nào là tình yêu và sự bất hạnh cũ của tao được san bằng. Tao đã có mang sau đêm ở tại nhà mày. Tao mừng đến chảy nước mắt. Tao đã nguyện sống nhẫn nhục nuôi con. Nhưng sau nửa tháng bị tù tội, tra khảo, tao mất luôn đứa con của Huấn.

Kim rống lên khóc. Tôi nắm chặt tay nàng siết mạnh, lòng chùng xuống. Tự nhiên tôi ứa nước mắt.

Kim thỏn thức:

– Rồi đó, thú thật tao không thể kiểm soát được mình nữa. Tao thèm có một đứa con để cho ngày tháng bớt dài. Mà cũng dư biết ai ai đều nói tao khùng, nhưng làm sao họ hiểu được tao? Tao muốn đẻ, nhưng không thích lấy người đàn ông nào ngoài Huấn cả.

Kim chỉ vào con búp bê:

– Tao tưng tiu vật này và đặt vào nó một linh hồn, một tình cảm để quán quít, để quên, để sống hạnh phúc trong ảo tưởng... Như vậy đó.

Kim nói không vấp vấp và chấm dứt câu chuyện bằng cách xót con búp-bê trên tay tôi, ôm vào lòng, ru khe khẽ những bài hát, những bài thơ tiền chiến.

Tôi ghen ngào khó chịu. Mỗi một lúc, tôi rủ Kim:

– Hai bữa nữa, tao rước mày xuống nhà Đức cầu cơ. Mày hứa đi chơi với tao một lần. Tao sẽ bỏ tỉnh này và lâu lắm tao mới trở lại.

Thấy Kim do dự, tôi tấn công

– Hứa đi, mày vị tỉnh tao một lần, đi chơi rong để tìm lại không khí vui tươi của tuổi học trò. Bao giờ tao buồn bực, chán nản thất vọng, tao thường tìm bọn con Đức, thằng Quan, thằng Tín. Tuy cuộc vui có gượng gạo, tẻ ngắt nhưng có còn hơn không, phải không Kim?

Kim cười buồn:

– Ủ thì đi. Thử thay đổi không khí từ tòa hành chánh về đây coi ra thế nào?

Tôi nhìn ra sân, bóng nắng động trên những chậu hoa hường lẫn hoa thược dược.

Kim đưa ngón tay xoắn một nhánh tóc buông dài, nàng tiến chân Oanh và tôi ra tận đường cái để đón xe. Tôi đi song song với nàng trên bờ đê, dưới cơn nắng trắng xóa. Gió lộng làm ruộng lúa gợn sóng. Oanh lục đục theo sau, gọi ới ới. Kim ngoảnh lại đưa tay

vậy. Kim và tôi dừng lại ở cuối bờ đê nối liền đường lộ chính dưới bóng mát một cây gừa.

Oanh đến sau lưng chúng tôi cự nự:

– Hai đứa bây đi mau làm tao theo muốn hụt hơi.

Tôi nhieć:

– Sao không rán ở lại tom góp bánh trái của chị Bảy?

Chiếc xe đồ ọp ẹp dừng lại. Tôi bước lên phía sau. Oanh khệ nệ xách một giỏ trái cây lẫn bánh mứt leo lên phía trước. Chiếc xe hì hục, gào thét một lúc mới chịu chạy.

Tôi thò đầu cười và đưa tay vẫy. Chiếc xe khuất vào khúc quanh thành phố. Tôi chỉ còn thấy Kim dần dần nhỏ bằng một đốm tím giữa ruộng lúa xanh mênh mông.

CHƯƠNG SÁU

Tôi đã đến nhà Đức với Kim, Oanh và bọn thằng Tín, Quan vào lúc chập choạng tối. Kim, Oanh và tôi sẽ ở lại với Đức sau buổi cầu cơ. Tôi hy vọng đó là một phương pháp vừa giải trí, vừa lôi dần Kim ra khỏi thế giới kỳ quái hiện tại.

Đức ngồi bên ánh lửa bập bùng, nhìn chăm chú vào nồi cháo vệt. Nàng cầm hai chiếc đĩa tre trở con vệt vệt lông trắng ngần nằm đưa bụng trong chiếc nồi nhôm nghi ngút khói. Trong bóng tối chập choạng, đôi mắt Tín sáng rực, thích thú.

Quan thì thâm bên tai tôi:

– Bà nữ sĩ Hiệp-Đức nhà mình sành điệu một cây. Sau chầu cầu cơ còn bày chầu cháo vệt.

Tín chêm vào:

– Tao mê nàng Nguyệt Thanh ở chỗ chu đáo đó.

Sau hai biến cố, Đức và Kim thay đổi trái ngược nhau. Kim lấy vui tươi làm bức màn che phủ cuộc sống bên trong, còn Đức thì đem sự ủ dột, thăm thê ra trừ rửa nỗi bất hạnh.

Đức đặt con vịt thơm mỡ vào cái thố sành màu bánh đúc lá dứa và xắt hành cho vào nồi cháo.

Thằng Tín ngồi trên ghế trường kỷ cắn hột dưa lớp bốp và nhìn ra mấy nọc trầu im lìm dưới ánh trăng trong. Quan đến thúc vào hông nó:

– Cho tao một điều thuốc.

Tín lắc đầu:

– Còn điều Ruby cuối cùng. Chút nữa, có cả gói, tao sẽ tặng mày phân nửa.

Tôi ngồi trên võng với Kim trong khi Đức lo dọn dẹp chiếc bàn lót mặt cẩm thạch trắng hình chữ nhật đặt trước bàn thờ chính. Quan mang lại chiếc hộp giấy và mở lấy miếng cơ hình trái tim. Miếng giấy trắng kẻ chữ xanh lớn bằng tờ báo, gồm tất cả hai mươi bốn chữ vần và dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng cùng các con số từ một tới mười,

Quan biểu Đức lấy cho nó tấm kiếng trong dán lên miếng giấy để cho chiếc cơ chạy khỏi vấp. Tín chỉ thị cho gia chủ phải đem lư hương, trà nước và bánh trái đặt trước bàn. Đức lẳng xẵng làm theo lời Tín. Mọi người có vẻ thành khẩn. Tôi lôi Kim ngồi bên cạnh. Oanh, Đức ngồi ở hai đầu bàn và Quan, Tín ngồi đối diện với tôi.

Ba cây nhang cắm trong chiếc ly đựng gạo tạm dùng làm bát nhang, hai chung nước: một chung trà, còn chung kia là nước lã để cho thần thánh, ma quỷ súc miệng trước khi dùng bánh trái hoa quả. Quan dặn thêm là phải thắp hết nhang trên các bàn thờ tổ tiên và luôn cả bàn thờ Thần Tài, bàn thờ hai bà Mẹ Sanh Mẹ Độ nữa. Tụi này chắc sanh nhằm cung nghi lễ hay sao mà rành rõ chuyện cúng bái, cầu đảo như vậy. Đầu đó xong xuôi, chúng tôi nghiêm chỉnh, Quan nói:

– Chị Liễu cùng thằng Tín đặt tay lên cơ thử coi cơ có chạy không? Nếu chị nặng bóng vĩa làm cơ không chạy nổi thì mời chị khác vào thay thế.

Tôi đặt ngón tay trở theo lời chỉ biểu của Tín một cách nhẹ nhõm. Tín đặng hắng lấy giọng cầu nguyện khe khẽ:

– Quí vị nào vào cơ làm ơn xưng danh tánh và cho biết liên hệ với gia chủ.

Tôi theo lời Tín là không phải để tay sát vào cơ. Sau khi Tín hỏi, mũi cơ quay vào lò dò ráp chữ “Phạm thị Quỳ”. Đức nhìn tôi sửng sốt. Tín hỏi thêm với giọng nghiêm trọng hơn:

– Vậy hồn cho tụi cháu biết bà có liên hệ gì với chị Đức?

Cơ quay đi mấy vòng và ngừng lại chỉ chữ “Cần thuốc hút”. Quan nhìn Đức:

– Mua thuốc cúng đi chị.

Đức rối rít:

– Hỏi xem bà ấy cần thuốc gì?

Cơ ngập ngừng và cuối cùng rề lại chữ “Ruby “. Đức lập tức chạy sang quán bên cạnh mang về bao thuốc Ruby. Tín biểu Đức xé bao lấy ra ba điếu đặt trên đĩa sứ có hình Bát Tiên Quá Hải và trịnh trọng mời:

– Mời bà dùng thuốc và cho biết giữa bà và chị Đức có liên hệ gì?

Cơ quay về xưng là cô ruột của Đức. Nét thảng thốt hiện rõ trên mặt Đức. Oanh ngơ ngác một lúc, rồi rỏ tai Đức:

– Trúng không mày?

Đức gật đầu lia lịa, vẻ mặt thành khẩn, sợ sệt. Tín nhìn Quan nheo mắt như trao đổi ý ngầm. Tôi chỉ đoán mò vậy thôi, thật ra tôi cũng bị cuốn hút vào giữa thế giới người sống và thế giới kẻ chết gần gũi nhau qua một tấm ván bằng gỗ quan tài cắt hình trái tim lớn không hơn một bàn tay. Kim trầm tĩnh nhìn Quan và Tín. Nàng có lẽ bị treo lơ lửng giữa sự tin tưởng, sự huyền bí và lòng

ngờ vực. Đức hình như đang say sưa tìm lại người thân thuộc đã rời xa từ mười mấy năm nay, và bây giờ trở về trong ngôi nhà này. Nàng rối rít hỏi tương lai, tình ái, công danh, bốn mạng.

Cơ có lúc đòi ăn món này, có lúc xin uống nước giải khát nọ. Đức đều chạy đủ lễ lộc. Mỗi đứa chúng tôi thay nhau hỏi vong hồn người cô của Đức một vài chuyện vợ vắn.

Bỗng nhiên con chó vện từ ngoài hàng ba nhảy vào rượt con mèo tam thể đang chạy ngang qua chỗ xây cơ. Tức thì miếng cơ dừng lại và chúng tôi cầu nguyện đủ thứ mà cơ vẫn nằm lì một chỗ.

Tín cần nhằn:

– Máy bà biết không? Hồn ma bóng quế kỳ chó đi ngang. Hồi nãy, tôi quên dặn chị Đức xiềng con chó này lại để nó chạy lạng quạng làm hồn bỏ đi mất rồi.

Oanh và Kim lộ vẻ thất vọng vì nhiều câu hỏi của họ chưa được giải đáp thỏa đáng. Quan gây:

– Máy bà còn tiếc nỗi gì? Bọn này chưa kịp hỏi được câu nào đó sao?

Kim nói:

– Thôi để bạn sau. Lấy kinh nghiệm lần này thì từ rày về sau, mình rành việc cầu cơ, chớ có khó khăn gì.

Tôi nhìn trên bàn. Thức ăn mà hồn bà Quỳ đòi gồm có: bánh in, khô mực nướng, kẹo mạch nha, thuốc hút, có cả nước đá sirop nữa.

Oanh đùa:

– Cô Quỳ của con Đức lại đòi ăn nước đá sirop nữa.

Quan nói:

– Chớ chị nghĩ coi, những người lúc sống thích ăn nước đá sirop, nhưng khi chết, người ta có cúng món đó đâu.

Đức dự dự một lúc, rồi nói:

– Lạ Không? Hồi sống bả bị chứng nhưc rằng đời nào bả uống nước đá.

Oanh thêm:

– Cô mày có vẻ mê ăn.

Quan cười xòa:

– Bả văn minh đòi hút thuốc Ruby như đàn ông.

Đức rầu rĩ:

– Hồi bả còn sống, hể chồng bả ngồi gần bả hút thuốc, bả ho sù sụ, có vẻ khó chịu lắm.

Quan lại giải thích:

– Biết đâu khi bả khuất núi rồi, các vong hồn khác tập bả hút thuốc.

Chuyện nào dẫu có khó khăn gai góc cũng trở thành suông sẻ rành mạch một khi lọt qua miệng Quan. Tôi háy một cái:

– Tao nghi hai thằng này toa rập nhau để gỡ thối ba xạo đây.

Bống Tín cười ngật ngoẹo, nước mắt chảy ở khóe. Oanh cúi tiết:

– Mày phải giải thích... thằng quỷ nhỏ này.

Tín hí hửng:

– Bà nội nào vào đây? Thằng này đang ghiền và muốn trả đũa cái vụ Nguyệt Thanh, bắt người ta ra sân banh chờ muốn rục xương. Hôm nay ơn đền, oán trả, vậy chị Đức bắt tay thằng này một cái rồi huề cả làng.

Đức hờn mát:

– Thiệt hết chỗ nói rồi. Nếu thích món gì thì tụi bây cứ nói chớ gỡ cái mừng này làm tao cụt hứng.

Oanh vỗ đầu Tín:

– Sao mày biết tên bà cô con Đức?

Tín cười dòn:

– Vậy mới tài chớ, mới có thể sai bà Đức đi mua Ruby về hút chớ.

Đức đứng dậy bưng đĩa chuối đặt trên bàn thờ và khi đi ngang bọn thằng Quan và Tín, nàng cú lên đầu mỗi đứa một cái thật đau để trị cái thói nghịch ngợm của chúng, Kim hỏi Quan:

– Thằng Tín ma-le dữ. Tên tuổi cô của con Đức mà sao nó cũng mò ra vậy kìa?

Tín nhả khói thuốc thành những vòng chữ không bay là là qua khuôn mặt dài, cười với Đức:

– Tuần trước, tôi lại đây thăm chị. Hôm đó có chị Liễu và chị Oanh nữa, chị nhớ hôn? Lúc tụi này vô, gặp chị đang coi cuốn Tam Tạng Thỉnh Kinh. Tôi chợt thấy có tấm thiệp báo hỉ: Ông Phạm văn Ẩn làm lễ vu qui cho bào muội Phạm thị Quý. Ai ai trong tỉnh này mà không biết ba chị Đức là ông giáo Ẩn. Lại nữa, tôi cũng bắt gặp mục chia buồn tin bà Phạm thị Quý mệnh chung cất trong một tờ nhật báo nhét phía sau bìa cuốn Tam Tạng Thỉnh Kinh. Chuyện có gì rắc rối đâu.

Kim nhìn sang tôi lắc đầu:

– Không biết mấy mươi năm sau, bọn này có thay đổi không? Chắc rồi chúng nào tậ tấy.

Quan lên tiếng:

– Có duyên hay không là ở chỗ đó.

Oanh tàn nhẫn:

– Con gái mê kếp hùng chớ ít ai mê hề. Hề chỉ có thể chọc cười thôi.

Đức nạt:

– Thôi dẹp đi, cháo vệt đã dọn xong. Mời quý ngài phui cẳng nhảy lên mâm.

Sau tuần cháo vệt, tôi đề nghị cầu cơ lại một lần nữa. Bây giờ trăng đã lòn qua tàng cây khế ngọt và mặt cáo, rơi lổm đổm nơi chỗ chúng tôi ngồi. Lần này Đức nhất định không cho Quan và

Tín nhúng tay vào. Kim và tôi ngồi hầu cơ, còn tụi nó giữ việc biên chép, để xem cuộc cầu cơ có thiêng hay không. Chúng tôi đặt hai ngón tay trở lên thân cơ. Ngồi mãi một lúc mà chúng tôi vẫn không thấy cơ nhúc nhích. Oanh đốt một tuần nhang thứ hai và tình nguyện thay Kim. Chốc chốc Đức lại thay nước cúng. Kim khẩn vái:

– Nếu anh Ân có linh thiêng, hãy nhập vào cơ cho Kim hỏi vài điều.

Ân là người tình của người chị thứ hai của Kim. Anh ấy chết trong thời kỳ chiến tranh Pháp-Việt Minh. Anh đã theo kháng chiến vào năm 1948, xung phong vào tiểu đoàn 307 và bị tụi lính còm-măng-đô hạ sát trong trận Tầm Vu. Lúc đó anh mới hai mươi lăm tuổi. Chị Hai của Kim ôm ấp, thờ phụng hình ảnh người tình quá cố mãi đến ngày hôm nay.

Đức vịn chùng ngọn đèn Hoa Kỳ xuống. Ba cây nhang cháy cong queo thành ba vòng bán nguyệt màu xám. Tất cả im lặng. Tôi nghe tiếng tim mình đập, tiếng côn trùng ngoài hè và tiếng vạc sành ngoài bụi mía. Không khí trang nghiêm vây chặt chúng tôi. Bọn thằng Quan ngồi bất động.

Bỗng chiếc cơ trở mình lắc lắc phía trước mũi và chậm chạp bò đi. Tôi đỡ tay nhẹ nhẹ. Đức trườn người tới, vái van:

– Hồn ai nhập vào đó? Làm ơn xưng danh tánh.

Cơ bò mấy vòng ngoài rồi quay vào:

– Ân, tiểu đoàn 307.

Một con chim heo bay qua mái nhà kêu eng éc, như dội vào lòng tôi một gáo nước lạnh.

Oanh vọt miệng:

– Anh là gì của Kim.

– Người tình của chị Kim

– Anh chết ở đâu, năm nào?

– Tầm Vu, năm 1950.

Mặt Kim tái mét. Nàng hạ giọng:

– Người tình của anh tên gì?

– Trần Lệ Ngọc.

Không hẹn, chúng tôi cùng nhìn vào ngọn đèn leo lét bỗng trở thành hoa đèn và những tia sáng mảnh mai tủa ra, lách tách. Đồng thời ba vòng cung nhang gãy rớt xuống mặt bàn. Oanh vẫn để ngón tay nhẹ gần hồng trên mặt cơ. Tôi say sưa ngây ngất như vừa uống rượu, và bị cuốn hút vào một cảm giác kỳ ảo, lâng lâng, chạy từ đầu lan tràn xuống tứ chi. Rồi dần dà, tôi có cảm tưởng hồn ma đang ẩn trong thân thể tôi sắp tan thành khói hoặc thành bóng tối. Hồn ma đang điều khiển ngón tay tôi để trả lời những câu hỏi của Kim. Tôi chưa hề nghe Kim nói về anh Ân, tử trận năm nào và chị Hai của nàng tên gì? Tôi chỉ quen gọi chị ấy là chị Hai, theo Kim, và chỉ biết anh ấy biết làm thơ chút ít.

Tôi hỏi nếu tôi đi xa thì tốt hay xấu?

Cơ chạy lẹ và ráp trùng chữ thành bài thơ lục bát. Tôi không thể ngờ được đây là chuyện thực hay hư vì Oanh và tôi đều không biết làm thơ.

Phồn hoa gặp hội chen đua

Trâm cài lược giắt se sua với đời

Lần lần hậu vận thanh thoi

Rõ ràng huê kiểng, tốt tươi cửa nhà.

Mắt Kim vụt sáng long lanh. Quan lấy bút chép bài thơ vào một miếng giấy. Đức chen vào.

– Anh cho Đức biết ý định làm ăn của Đức có thành hay bại?

Tôi bỏ ra ngoài hàng ba. Đầu óc lờn bốn câu thơ. Đột nhiên, tôi vụt kinh sợ ngày tháng tẻ nhạt của cuộc đời gõ đầu đe nặng tôi. Tôi phải đi tìm một không khí khác. Có một tiếng gọi hấp dẫn từ một chân trời nào đó quấy nhiễu tôi từng ngày, từng đêm.

ĐOẠN KẾT

Tiếng rao hàng làm tôi tỉnh một giấc ngủ ngắn. Một ý nghĩ chạm mạnh vào đầu tôi. Mình ra đi thật sao? Chắc gì ra đi là chinh phục được thế gian? Nước mắt tôi vụt ứa ra. Tôi khóc và đầu óc tôi lan man.

Cuộc vui nhộn với lũ bạn thân làm sao giữ chân tôi được? Tối đã cảm thấy nổi chua chát thất vọng từ khi mình khao khát tình yêu, từ khi Kim và Đức gặp chuyện bất hạnh. Sự đùa cợt âm ỉ đối với chúng tôi chỉ là một thái độ giả tạo khóa lấp cái nham nhở, trống trải của cuộc đời.

Đức đã lên Sài Gòn sau đêm cầu cơ một tuần lễ. Nàng vẫn giữ cái tên Hiệp-Đức. Nàng đã dự cuộc thi Hoa Hậu trong một kỳ triển lãm các sản phẩm nội hóa, dự thi tài tử điện ảnh do một hãng phim Tàu trong Chợ Lớn tổ chức. Nàng không được trúng tuyển, nhưng cần gì. Ảnh của nàng cũng đã được xuất hiện trên các tạp chí hoặc trên vài tờ tuần san dành cho phụ nữ. Nghe đồn rằng nàng biết ăn cơm Tây, xử dụng muỗng nĩa rất điêu luyện.

Kim trở lại cái thế giới riêng biệt, bình hoạn của nàng, ở đó ngập tràn một màu tím yếm thế, và Kim đắm chìm trong cơn ác mộng, tới chết cũng chưa chịu tỉnh.

Oanh sắp lấy chồng, một giáo viên xuất thân trường Quốc Gia sư phạm ; nàng giản dị, không hề nuôi một giấc mộng phiêu lưu hào hứng. Tôi cầu mong cuộc đời Oanh suông sẻ như tâm hồn phẳng lặng của nàng.

Sáo cũng được một người bạn trai ồn ỉ cha mẹ đem trầu cau đến làm lễ hỏi.

Quan và Tín hãy còn tiếp tục đeo đuổi chương trình đệ nhị cấp.

Tôi còn gì nữa mà đóng khung cuộc đời con gái trong cái tỉnh lẻ thiếu tình yêu, vắng bạn bè trang lứa? Tôi nào phải là loài chim bói cá, tôi đã không bắt được những con mồi đúng lúc như khi gặp Nam và gặp Lập. Mơ mộng hoài làm tôi nhức cả đầu, và tôi thấy cứ như vậy, cuộc đời chẳng đi tới đâu.

Tháng rồi, tình cờ tôi gặp một người chị bà con từ Sài Gòn về thăm chòm xóm tỉnh nhà. Chị ăn mặc nhớn nha, trang điểm tỉ mỉ, ăn nói kiểu cách. Tôi hi vọng rằng một khi mình ra đi, sẽ gặp cảnh đất khách hậu đãi kẻ tha phương cầu thực. Phải chăng ngoài tỉnh lỵ này, một cuộc đời tươi sáng thanh thoi sẽ lót dưới chân tôi như lời anh Ân nhập vào cơ? Thú thật tôi khó tin tưởng, ký thác đời mình vào sự huyền bí. Tuy nhiên tôi phải đi. Tôi sắp mòn mõi, ngột thở rồi.

Chợt có tiếng gọi sang sảng tên tôi làm tôi giật mình. Tôi quay mặt ra phía sau. Một thanh niên mặc áo thun màu xám bó sát in rõ các bắp thịt căng tròn. Chàng ngồn ngộn sức sống, và nụ cười rất tươi tắn, rất tinh nghịch của chàng làm khuôn mặt của chàng quyến rũ bội phần.

– Anh Lập!

Lập ngồi cách tôi hai cái băng. Tự nhiên hình ảnh Đức quần quai, rên rỉ trong cơn phá thai như hiện ra trước mắt tôi. Phải chăng đó là sự trả giá quá mắc của một cô gái hết lòng yêu dấu người tình? Tôi rửa thầm: “Đồ Sở Khanh!”, rồi tôi tự tạo ngay vẻ mặt lãnh đạm và ngó Lập bằng cặp mắt ghê lạnh, nghiêm khắc. Rồi đó, tôi nhìn về phía trước. Xe vẫn chưa chạy. Không khí trong xe càng lúc càng ngột ngạt, oi bức. Tôi bơi lênh bênh trong cơn lơ mơ một lúc lâu.

– Cô Liễu!

Tôi quay lại. Lập đã ngồi sau lưng tôi.

Tôi cau có hỏi:

– Ủa, sao anh được đổi chỗ ngồi?

Lập lại cười lém lỉnh:

– Tôi điều đình giải không cô?

Nụ cười đáng ghét, nhưng cũng thật lôi cuốn. Tôi hừ một tiếng, nhìn về phía trước.

– Cô Liễu!

Lại kêu nữa. Tôi xẵng giọng:

– Gì vậy?

Lập điềm tĩnh:

– Cô có vẻ ác cảm đối với tôi.

– Sao anh đoán mò kỳ cục vậy

Lập suy nghĩ:

– Tôi cảm thấy như vậy. Chắc là cô ghét cay ghét đắng sự làm lỗi đã qua của tôi chứ gì?

– Mặc mó gì tới tôi.

Tôi tàn ác:

– Anh lầm rồi. Tôi mệt lắm, tôi xin cắt đứt câu chuyện nơi đây.

Tôi tức tối. Mới xuất hành đã gặp cái tên đểu giả rồi. Không hiểu là điềm hên hay điềm xui đây? Không hiểu từ khi lên Sài Gòn, hần đã làm vương, làm tướng gì rồi.

Lập im lặng. Xe bắt đầu chạy. Gió mát ùa vào xe, và tôi đỡ bức bối. Lập lại nói:

– Chắc Liễu đã nghe chuyện giữa Đức và tôi?

– Tôi còn thấy Đức trong lúc phá thai hiểm nghèo nữa. Anh thật là...

Tôi phân vân chọn tiếng để nhieć Lập một cách mát mẻ và cay nghiệt, nhưng tìm mãi không ra. Tôi lại cười gằn:

– Anh giải thích việc anh làm đi.

– Như thế này...

Lập nói gì tôi cũng cố tình không nghe. Tôi tin sao được một thằng Sở Khanh. Tuy nhiên, tôi chú ý mấy câu sau cùng:

– Cuộc sống bùng bít làm cho tôi không nên được thú tính. Tôi thành thật nhận lỗi, nhưng tôi không thể lấy Đức làm vợ được.

Nếu ngồi gần bên cạnh Lập, tôi đã tát vào mặt chàng, cho chàng biết đời một cô con gái không rẻ mạt và chỉ được trả giá bằng một tiếng xin lỗi suông trơn của chàng. Tôi nhìn chàng thù hằn, tức tối. Tuy nhiên, tôi không thể không bị cuốn hút bởi vẻ mặt tươi sáng của chàng, và đầu óc tôi lộn xộn những cảm nghĩ quàng xiềng. Tôi không quên được điều chua chát này: một quãng đời con gái của tôi đã bị bỏ quên. Trước mặt tôi, có kẻ hiện thân là một thứ ma túy nguy hiểm, đừng nên rỏ tới. Nhưng mà tôi sắp đi vào một thành phố xa lạ, chưa có bạn đồng hành.

Lập đưa cho tôi một tấm danh thiếp:

– Liễu cầm lấy. Tôi hi vọng có ngày gặp lại Liễu tại Sài gòn.

Tôi không nhúc nhích. Tấm danh thiếp rơi giữa cặp đùi tôi. Tiếng Lập thông thả, chững chạc:

– Càng giải thích, càng rối rắm, lố bịch. Tôi chỉ nhận lỗi thôi.

Tôi cười rữ:

– Nhận lỗi bằng cách bỏ mặc Đức một mình đương đầu với tủ nhục và dư luận tàn ác sao?

– Tôi chẳng biết làm sao hơn. Lúc đó tôi chưa ra đời, còn lúng túng vụng về trước mọi hoàn cảnh.

Rồi thôi, tôi còn hiểu mình ra sao nữa khi Lập đặt nhẹ bàn tay lên cổ tôi? Tôi muốn phản đối, chửi mắng, nhưng miệng tôi như bị khóa lại. Con gái dễ yếu đuối. Tim tôi muốn bể ra. Quãng đời cô đơn, thiếu thốn tình yêu đôi lứa nhắc nhở tôi... Nước mắt tôi tuôn dầm dề. Đây là một chặng đường mà mình sắp đi. Đây là thử thách đầu tiên. Tôi sợ hãi hất tay Lập qua một bên, song đồng thời tôi cảm thấy hơi ấm từ chỗ đụng chạm lan xuống trái tim và gợn sóng nơi đó.

Mình phải trở về. Nhưng lá thư của Đức còn ở trong bóp tôi. Tôi đã thu xếp mọi việc một cách dứt khoát trong tỉnh nhà rồi, mình

không có đường về nữa đâu. Mình sắp bị đưa đẩy, sắp bị thử thách...Tôi phải lau nước mắt, nhìn về con đường trước mặt... Một thành phố xa lạ sắp chào đón tôi...

Nguyễn thị Thụy Vũ